3.2 THÁNH NHÂN KÝ SỰ (Apadāna) - C. Trưởng Lão Ký Sự - Phần Thứ Hai

Kinh Tiểu Bộ - Tập 5 (VNC PHVN, 2021)

PHẦN THỨ HAI (DUTIYO BHĀGO)

XLL PHẨM METTEYYA (METTEYYAVAGGOị

401. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO TISSAMETTEYYA (Tissametteyyattherâpadãnam) 3891. ở gần đỉnh của sườn núi, [tôi là] vị đạo sĩ khổ hạnh tên Sobhita, [chỉ] ăn trái cây đã được rụng xuống và cư ngụ ở trong vùng đôi núi. 3892. Khi ấy, trong lúc tầm cầu mục đh tối thượng về việc đạt đến thế giới Phạm thiên, tôi đã mang lửa và củi lại rồi nhóm lửa. 3893. Có ý muốn tiếp độ tôi, đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara ấy, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đã đi đến khu vực của tôi. 3894. “Này bậc đại phước, ông đang làm gì vậy? Xin ông hãy cho tôi lửa và củi. Tôi [sẽ] chăm sóc ngọn lửa, nhờ đó tôi sẽ có được sự trong sạch." 3895. "H&i người Nhân Loại, Ngài là bậc Hiền Thiện. Hỡi đấng Thiên Nhân, Ngài biết rõ [sự việc]. Ngài hãy chăm sóc ngọn lửa, lửa và củi của Ngài đây này." 3896. Sau đó, đấng Chiến Thắng đã cầm lấy gỗ củi và đã nhóm lên ngọn lửa. Gỗ củi [của tôi] ở nơi ấy đã không bốc cháy; [đó là] điều kỳ diệu của bậc Đại Ẩn Sĩ. 3897. "Ngọn lửa của ông không bóc cháy, sự hiên cúng của ông không có, sự hành trì của ông là vô nghĩa. Vậy ông hãy chăm sóc ngọn lửa của Ta.” 3898. uHỡi vị Đại Anh Hùng, ngọn lửa ấy của Ngài được gọi là loại lửa gì? Xin Ngài giảng giải cho tôi, cả hai chúng ta sẽ chăm sóc [ngọn lửa] ấy." 3899. “va sự diệt tận các pháp là nhân tố và về sự tịnh lặng các ô nhiễm, sau khi từ bỏ sự ganh tỵ và bon xẻn; ba việc này là sự cúng hiến của Ta." 3900. “Này vị Đại Anh Hùng, Ngài là hạng người như thế nào? Thưa Ngài, Ngài có dòng dõi thế nào? Sở hành và cách tu luyện của Ngài khiến tôi thích thú vô cùng?5 3901. “Ta được sanh ra trong gia tộc Sát-đế-lỵ? đã đạt đến sự toàn hảo về thắng trí, đã được đoạn tận tất cả các lậu hoặc, giờ đây không còn tái sanh nữa.”

3902. "H&i đấng Phát Quang, hỡi vị Xua Tan Tăm Tối, hỡi bậc Thiên Nhân, nếu Ngài là đức Phật, đấng Toàn Tri, là bậc Đoạn Tận Khổ Bau, tôi sẽ lễ bái Ngài." 3903. Tôi đã trải ra tấm da dê và đã dâng cúng chỗ ngồi: “Hối đấng Bảo Hộ, hỡi bậc Toàn Tri, xin Ngài hãy ngồi xuống. Tôi sẽ phục vụ Ngài/5 3904. Đức Thế Tôn đã ngồi xuống tại chỗ ấy, trên tấm da dê đã khéo được trải rộng. Sau khi thỉnh mời bậc Toàn Giác, tôi đã đi đến ngọn núi. 3905. Và tôi đã chất trái cay tinduka đầy túi đựng vật dụng rồi mang về. Tôi đã trộn trái cây với mật ong rồi dâng lên đưc Phật 3906. Khi ấy, đấng Chiến Thắng đã thọ dụng trong lúc tôi đang trầm tư. Tại đó, trong khi ngắm nhìn bậc Lãnh Đạo Thế Gian, tôi đã khiến tâm được tịnh tín. 3907. Bậc Thông Suốt Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đã ngồi ở khu ẩn cư của tôi và đã nói lên những lời kệ này: 3908. "Người nào [với tâm] tịnh tín tự tay mình làm Ta được thỏa mãn với trái cây, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 3909. Người ấy sẽ cai quản thiên quốc hai mươi lăm lần, và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương một ngàn lần. 3910-11. Được gắn liền với nghiệp phước thiện, cơm ăn, nước uống, vải vóc và chỗ nằm

vô cùng giá trị, biết được ước muốn của người ấy ngay lập tức sẽ sanh lên cho người ấy là người đã có nghiệp [thiện] trong quá khứ. Và người này sẽ luôn luôn được vui vẻ, không có tật bệnh. 3912. Chốn nào người ấy sanh lên, là bản thể thiên nhân hay nhân loại, người ấy sẽ được sung sướng ở khắp mọi nơi roi sẽ đi đến bản thể nhân loại. 3913. Là vị giảng huấn, thông thạo về chú thuật, thông suốt ba tập Vệ-đà? người ấy sẽ đi đến với bậc Toàn Giác và sẽ trở thành bậc A-la-hán.” 3914. Từ khi tôi nhớ lại bản thân, từ khi tôi đạt được hiểu biết, tôi không có sự thiểu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 3915. Tôi đã đạt được giáo pháp cao quý, đã tiêu diệt tham ái và sân hận, đã được đoạn tận tất cả các lậu hoặc, giờ đây không còn tái sanh nữa. 3916. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 3917. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 3918. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Tissametteyya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ĐÍKý sự về Trưởng lão Tissametteyya99 là phần thứ nhất.

THÁNH NHÂN KÝ sự 337

402. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO PUNNAKA (Punnakattherāpadānam) 3919. ở gần đỉnh của sườn núi, có đấng Tự Chủ, bậc Không Bị Đánh Bại cư ngụ ở trong vùng đồi núi. Đức Phật đáng kính bị lâm bệnh. 3920. Cho đến lúc ấy, đã có tiếng động ở vùng lân cận khu ẩn cư của tôi. Trong khi đức Phật đang [viên tịch] Niết-bàn? có ánh sáng đã xuất hiện. 3921. Từ loài gấu, chó sói, linh cẩu, cọp và sư tử ở trong cụm rừng già cho đến toàn bộ [thú rưng] đã rống lên. 3922. Sau khi nhìn thấy hiện tượng bất thường ấy, tôi đã đi đến ngọn núi. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy đấng Giác Ngộ, bậc Không Bị Đánh Bại đã tịch diệt. 3923. Bậc Không Bị Đánh Bại đã tịch diệt ví như là cây sãla chúa đã được trổ hoa, tợ như mặt trời đã mọc lên, như là đống than đã tàn ngọn lửa. 3924. Sau khi gom đầy cỏ và củi, tôi đã tạo dựng giàn hỏa thiêu ở tại nơi ấy. Sau khi hoàn tất giàn hỏa thiêu khéo được tạo dựng, tôi đã thiêu đốt thi thể. 3925. Sau khi thiêu đốt thi thể, tôi đã rưới nước thơm. Ngay khi ấy, có con dạ-xoa đứng ở trên không trung đã đặt tên [cho tôi] rằng: 3926. “Này vị hiền trí, công việc đối với bậc Đại Ẩn Sĩ, đấng Tự Chủ đã được ông làm đầy đủ, vậy ông hãy luôn luôn có tên là Puụụaka.m 3927. Sau khi chết đi lìa bỏ thân ấy, tôi đã đi đến thế giới chư thiên. Tại nơi ấy, có hương thơm bằng chất liệu thuộc cối trời tỏa ra ở không trung. 3928. Cũng ở tại nơi đó, khi ấy tên gọi của tôi đã là "Puụụaka". Dầu trở thành vị thiên nhân hay là loài người, tôi đều làm tròn đủ ý định [của mình]. 3929. Lần sau cùng này của tôi là sự hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyển. Cũng ở nơi đây, tên Punnaka được công bố là tên gọi [của tôi]. 3930. Sau khi đã làm hài long đấng Toàn Giác Gotama, bậc Cao Quý dòng Sakyā, sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 3931. Kể từ khi toi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của công việc [hỏa táng] thi thể. 3932. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, tôi sống không còn lậu hoặc. 3933. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực

hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 3934. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Punnaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Punnaka^ là phần thứ nhì. Punnaka nghĩa là 44người đã làm đầy du".

403. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO METTAGŨ (Mettaguttherãpadãnam) 3935. ở không xa núi Hy-mã-lạp5 có ngọn núi tên làAsoka. Tại nơi ấy, khu ẩn cư của tôi đã được hóa hiện ra bởi vi trời Vissakamma. 3936. Bậc Toàn Giác cao cả, đấng Đại Bi, bậc Hiền Trí tên Sumedha, vào buổi sáng, sau khi mặc y đã đi đến tôi để khất thực. 3937. Khi bậc Lãnh Đạo Thế Gian, đấng Đại Hung Sumedha đi đến, tôi đã nhận lấy bình bát của đấng Thiện Thệ và đã chứa đầy với bơ lỏng và dầu ăn. 3938. Sau khi đã dâng cúng đức Phật tối thượng, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha, tôi đã chắp tay lên và đã khởi lên niềm vui dào dạt: 3939. "Do sự bố thí bơ lỏng này và do các nguyện lực của tác ý, dầu trở thành vị thiên nhân hay là loài người, mong sao cho tôi đạt được sự an lạc sung mãn. 3940. Mong sao cho tôi lánh xa chốn đọa đày trong khi luân hồi cõi này cõi khác. Mong sao cho tôi khẳng định được tâm về điều ấy và đạt được vị thế bất dong?9 3941. "Này người Bà-la-môn, điều lợi ích cho ngươi đã được ngươi đạt thành một cách tốt đẹp, là việc ngươi đã nhìn thấy Ta. Sau khi đi đến gặp Ta, ngươi sẽ trở thành vị A-la-hán. 3942. Sau khi đạt đến thành công lớn, ngươi hãy tự tin, chớ lo sợ. Bởi vì sau khi bố thí bơ lỏng đến Ta, ngươi được hoàn toàn giải thoát khỏi sự [tái] sanh. 3943. Do sự bố thí bơ lỏng này và do các nguyện lực của tác ý? dầu trở thành vị thiên nhân hay là loài người, ngươi sẽ đạt được sự an lạc sung mãn. 3944. Do sự bố thí bơ lỏng này và do sự hành trì tâm từ ái, ngươi sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong một ngàn tám trăm kiếp. 3945. Và ngươi sẽ trở thành vị Thiên vương ba mươi tám lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 3946. Và ngươi sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm mươi mốt lần, là người chinh phục bốn phương, là đấng chúa tể của vùng đất Jambu. 3947. Tợ như đại dương là không bị xao động, giống như trái đất là khó mang vác, và tương tợ y như thế, của cải thuộc về ngươi sẽ là vô lượng." 3948. Sau khi từ bỏ sáu mươi koti (sáu trăm triệu) tiền vàng, tôi đã xuất gia. Trong khi tầm cầu điều tốt đẹp gì mà tôi đã đi đến với Bâvari?23 3949. Tại nơi ấy, tôi học tập các chú thuật và sau phần về tướng số. "Bạch đấng Đại Hiền Trí,3 trong khi hủy diệt điều tăm tối ấy Ngài đã hiện khởi. 3950. Bạch đấng Đại Hiền Trí, có sự ước muốn về việc nhìn thấy Ngài con đã đi đến. Sau khi lắng nghe giáo pháp của Ngài, con đã đạt đến vị thế bất dong?5

2 Tên của một vị Đạo sư Bà-la-môn. (ND) 3 Lúc này là lời đối thoại với đức Phật Gotama. (ND)

3951. Tôi đã dâng cúng bơ lỏng đến đức Phật trong ba mươi ngàn kiếp. Trong khoảng thời gian ấy, tôi không biết rõ lượng bơ lỏng đã được tôi dâng cúng. 3952. Hiểu được ý

định của tôi, biết được tâm tư của tôi, [mọi vật] đã được sanh lên, đã được tạo ra theo như ước muốn. Tôi được thỏa mãn về mọi thứ. 3953. Ôi, đức Phật! ôi, giáo pháp! Ôi, sự thành tựu của bậc Đạo sư của chúng ta! Bởi vì sau khi dâng cúng chỉ chút ít bơ lỏng, tôi đạt được vô lượng. 3954. Cho đến nước trong đại dương được nhìn thấy từ núi Neru so sánh với bơ lỏng của tôi thì không chạm đen được phan chia của một góc [bơ lỏng của tôi]. 3955. Cho đến số lượng của vũ trụ đang được hình thành, khoảng không gian ấy không sánh bằng các tấm vải đã được sanh lên cho tôi. 3956. Núi chúa Hy-mã-lạp cũng chính là ngọn núi hàng đầu sẽ không là sự so sánh đối với vật thơm đã được thoa cho tôi. 3957. [Toi đã đạt được] vải vóc, vật thơm, bơ lỏng, thức ăn, và ở kiếp hiện tại này là Niết-bàn không còn tạo tác; điều này là quả báo của việc dâng cúng bơ lỏng. 3958. [Tôi có được] sự trú vào các thiết lập niệm, có hành xứ về thiền định, có sự thọ hưởng các chi phần giác ngộ ở ngày hôm nay; điều này là quả báo của việc dâng cúng bơ lỏng. 3959. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, tôi sống không còn lậu hoặc. 3960. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 3961. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mettagũ4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Mettagũ^ là phần thứ ba.

404. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO DHOTAKA (Dhotakattherãpadãnam) 3962. Sông Gañgā có tên là Bhāgīrathī được phát xuất từ núi Hy-mã-lạp, lúc bây giờ chảy dọc theo cửa khâu của [thành phô] Hamsavatī. 3963. Tu viện tên là Sobhita đã khéo được tạo lập ở cạnh bờ sông Gañgā. Đức Phật Padumuttara, đấng Lãnh Đạo Thế Gian cư ngụ tại nơi ấy. 3964. Như là vị [Chúa trời] Inda với chư thiên cõi Đạo-lợi, đức Thế Tôn đã ngồi xuống ở tại nơi ấy phía trước đám người tợ như con sư tử không bi hãi sợ. 3965. Tôi là vị Bà-la-môn sốnệ ở thành phố Hamsavatī có tên là ChaỊaốga. Tôi là vi đại hiền trí có tên như the.

4 Mettagũ nghĩa là "người đã đạt đến (gw) tâm từ ái (mettā)'

3966. Khi áy, có một ngàn tám trăm người theo tôi. Được tháp tùng bởi những người học trò ấy, tôi đã đi đến bờ sông Gañgā. 3967. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy các vi Sa-môn không giả dối, có các tội lỗi đã được gội rửa, đang băng qua sông Bhāgīrathī. Tôi đã tức thời suy nghĩ như vầy: 3968. "Những người con trai có danh tiếng lớn lao này của đức Phật trong khi sáng chiều băng qua [sông] khiến bản thân bi khó khăn, bản thân của họ bị hành hạ. 3969. Đức Phật được gọi là vị Cao Cả Của Thế Gian luôn cả chư thiên, [vậy mà] ta không có hành động cúng dường, là việc làm trong sạch con đường đi đến các cảnh giới tái sanh. 3970. Hay là ta nên cho thực hiện cây cầu ở sông Gañgā [dâng] đến đức Phật Tối Thượng? Sau khi cho thực hiện việc làm này, ta [sẽ] vượt qua sự hiện hữu nay?9 3971. Trong khi tin tưởng rằng: ctHành động được làm sẽ có [kết quả] dồi dào cho ta", tôi đã bô thí một trăm ngàn và đã cho xây dựng cây câu. 3972. Sau khi đã cho xây dựng cây cầu ấy, tôi đã đi đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian. Sau khi chắp tay lên ở

đầu, tôi đã nói lời nói này: 3973. “Bạch đấng Đại Hiền Trí, cây cầu lớn này đã được làm hết một trăm ngàn và đã được con bảo làm vì lợi ích của Ngài, xin Ngài thọ nhận?5 3974. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và đã nói lên những lời kệ này: 3975. "Người nào được tịnh tín đã bảo thực hiện cây câu cho Ta với các bàn tay của mình, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 3976. Dâu cho bị rơi xuống từ vực thăm, từ n^ọn núi, hoặc từ thân cây, thậm chí bị chết đi, người này sẽ đạt được vị the; điều này là quả báo của việc dâng cúng cây cau. 3977. Các kẻ thù không áp chế được, ví như cơn gió không áp chế được cây đa có mạng rễ đã được phát triển; điều này là quả báo của việc dâng cúng cây cầu. 3978. Các kẻ cướp không áp chế người này, các vị Sát-đế-lỵ không khinh bỉ, người này thoát khỏi tất cả kẻ thù; điều này là quả báo của việc dâng cúng cây cau. 3979. Khi hiện diện ở ngoài trời [và] bị thiêu đốt bởi sức nóng dữ dội, [do] được gắn liền với nghiệp phước thiện, các cảm thọ sẽ không có. 3980. ở thế giới chư thiên hoặc loài người, sau khi biết được ước muốn của người ấy, phương tiện di chuyển bằng voi sẽ được hóa hiện ra, sẽ được tạo ra ngay lập tức. 3981. Một ngàn con ngựa giống Sindhu có tốc độ của gió là phương tiện di

chuyên nhanh chóng sẽ đi đên sáng chiêu; điêu này là quả báo của việc dâng cúng cây cầu. 3982. Sau khi đi đên bản thê nhân loại, người này sẽ được sung sướng. Ngay cả ở đây cũng sẽ có phương tiện di chuyển bằng voi cho chính con người ấy. 3983. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 3984. Là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ây, là chánh thông, được tạo ra từ giáo pháp, [người này] sẽ biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc và sẽ Niết- bàn không còn lậu ho/c." 3985. Ôi, việc làm của tôi đã được thực hiện tốt đẹp đến vi [Phật] tên Padumuttara! Sau khi thể hiện sự tôn kính đến vị ấy, tôi đã đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. 3986. Có tính khẳng quyết về sự nỗ lực, tôi được an tịnh, không còn mầm mông tái sanh. Sau khi cát đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 3987. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 3988. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, giờ đây không còn tái sanh nữa. 3989. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Dhotaka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Dhotaka” là phần thứ tư.

405. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO UPASIVA (ưpasivattherãpadãnam) 3990. ở không xa núi Hy-mã-lập? có ngọn núi tên là Anomaṃ có khu ẩn cư của tôi đã khéo được xây dựng, có gian nhà rộng bằng lá đã khéo được tạo lập. 3991. Và con sông chảy qua nơi ây có bên nước cạn xinh xăn làm thích ý. Và đọc theo bên nước cạn ây, có nhiêu sen hông sen xanh mọc lên. 3992. Có các loài cá như là cá pāthīna, cá pāvusa, cá valaja, cá muflja và cá rohita. Con sông nhỏ, chứa đầy dẫy những cá và rùa, luôn luôn trôi chảy. 3993. ở nơi ấy, các loài hoa timira, hoa asoka, hoa khuddamālaka, hoa nguyệt quê, hoa nguyệt

quê núi đã được nở rộ tỏa hương đên khu ân cư của tôi. 3994. ở nơi ấy, loài hoa kūtaja và các rừng hoa nhài được nở rộ. ở nơi ấy, có nhiều cây sāla, cây salala và cây campaka được nở rộ. 3995. Các loài cây ajjuna, cây atimutta và cây mahānāma được nở rộ và loài cây asana có hương thơm ngọt ngào, chúng nở rộ hoa ở khu ẩn cư của tôi.

5 Dhotaka nghĩa là ungười đã được gội rửa (dhotā)y

3996. Các loại cây uddālaka, cây pātalika, cây yūthika, cây piyañguka và cây bimbijālaka bao phủ ở xung quanh nửa do-tuan. 3997. ở nơi ấy, có nhiều loại cây mātañgava, cây sattali, cây pātalī, cây sinduvāraka, cây añkolaka và cây tālakūta được nở rộ hoa. 3998. ở nơi ấy, có nhiều cây cánh kiến trắng nở rộ hoa ở khu ẩn cư của tôi. Trong khi những cây này đang nở rộ hoa, nhiều cây trở nên rực rỡ. Khu ẩn cư của tôi tỏa ra với hương thơm ấy ở xung quanh. 3999. Và có những loại trái cây ngọt như trái harītaka, trái āmalaka, trái xoài, trái mận đỏ, trái vibhītaka, trái táo, trái bhallātaka và trái billa. 4000. Và ở nơi ấy có những loại trái cây như trái tinduka, trái piyāla, trái cam thảo, trái kāsumārī, trái mít, trái sa-ke? trái chuối, trái badarī. 4001. ở nơi ấy, có nhiều trái cây ambātaka và trái cây vallikāra. Các cây bījapūra và cây sapāriya được kết trái ở khu ẩn cư của tôi. 4002. Từ nơi ấy có nhiều trái cây như trái ālaka, trái isimugga và trái moda bao phủ, đã chín tới và trĩu nặng. Và có các trái cây như trái vả và trái sung. 4003. ở nơi ấy, có nhiều trái ớt, trái tiêu, trái đa, trái táo rừng, trái sung và trái pāriya đã chín một phần. 4004. Và có nhiêu loại cây này và loại cây khác đã két trái ở khu ân cư của tôi. Cũng có nhiều cây có bông hoa đã đơm hoa ở khu ẩn cư của tôi. 4005. Các loài thảo mộc như là āluva, kalamba, bilālī, takkala, ālaka, luôn cả tālaka đêu được tìm thây ở khu ân cư của tôi. 4006. ở không xa khu ẩn cư của tôi [đã] có hồ nước thiên nhiên rộng lớn, có nước trong, có nước mát, có ben nước cạn xinh xắn, làm thích ý. 4007. ở nơi ấy, có nhiều sen hồng, sen xanh, kết hợp với sen trắng, được che phủ bởi những cây mạn-đà-la, tỏa ra với nhiêu hương thơm khác loại. 4008. Có những đóa sen hồng đang tượng hinh, các đóa hoa khác nở hoa có tua nhụy, có nhiều đóa có các cánh hoa rũ xuống trở thành những gương sen. 4009. Có mật tiết ra từ củ sen, có sữa và bơ lỏng từ các rễ và ngó sen, chúng tỏa ra nhiều hương thơm khác loại [hòa quyện] với hương thơm ấy ở xung quanh. 4010. Có nhiều bông súng trắng và mùi thơm của xoài thoảng qua được nhận biết. ở kế bờ hồ nước thiên nhiên, có nhiều cây dừa dại được đơm bông. 4011. Có các cây bandhiijīva khéo nở rộ hoa và các cây setavārī có hương thơm ngát. Có các con cá sâu loại kumbhīla, loại sumsumāra và loại gahaka được sanh ra ở tại nơi ấy. 4012. Có nhiều mãng xà là loài thú kiếm mồi trong hồ nước thiên nhiên ở tại nơi ấy. Và có các loài cá pāthīna, cá pāvusa, cá valaja, cá muñja và cá rohita. 4013. Có đầy dẫy các loài cá, các con rùa và các con rái cá nữa. Và có các con chim bồ câu, các con ngỗng trời, các con gà rừng và các loài sống ở sông.

4014. Có nhiều chim le le, ngỗng đỏ, chim campaka, chimjīvajīvaka, chim kalandaka, chim ưng, chim diều hâu và chim uddhara. 4015. Có nhiều chim kotthaka, chim

sukapota, loài cua, loài bò rừng, loài thú kārenī và loài thú tilaka sông nương nhờ hồ nước ây. 4016. Các con sư tử, cọp, báo, gấu, chó sói, linh cẩu, các loài khỉ và luôn cả loài Kim Si điểu được nhìn thấy ở khu ẩn cư của tôi. 4017. Trong khi ngửi các hương thơm ây, trong khi ăn các thứ trái cây [áy] và trong khi uống nước có hương thơm [ấy], tôi sống ở khu ẩn cư của tôi. 4018. Có các con sơn dương, nai, heo rừng, hươu, các loài có dáng vóc nhỏ bé, và luôn cả các con đom đóm có ánh sáng sống ở khu ẩn cư của tôi. 4019. ở nơi ấy có nhiều chim thiên nga, chim cò, chim công, chim sáo, chim cu, chim mafijarikā, chim cú mèo và chim gõ kiến. 4020. Có nhiều loài yêu tinh, loài người khổng lồ, và luôn cả loài quỷ sứ, loài quỷ dữ, loài nhân điểu, và luôn cả các loài bò sát sống ở khu ẩn cư của tôi. 4021. Có nhiều vi ẩn sĩ có đại oai lực, có tâm thanh tịnh, được định tinh, tất cả đều mang bầu nước, có y choàng là tấm da dê, các vị mang búi tóc rối ấy sông ở khu ân cư của tôi. 4022. Và [các vị ấy] nhìn với khoảng cách của cán cày, cẩn trọng, có hành vi thanh tịnh, hài lòng với việc có hay không có, sống ở khu ẩn cư của tôi. 4023. Được hỗ trợ bởi các năng lực của bản thân, các vị ấy luôn luôn di chuyển ở không trung, [vừa đi] vừa phất phơ bộ y phục vỏ cây, vừa kềm giữ tấm y da dê. 4024. Các vi ấy không mang theo nước, củi gỗ, hoặc củi nhóm lửa, và các vị ây đã tự thân đạt được [các thứ áy], điêu này là quả báo của phép kỳ diệu. 4025. Sau khi nhận lấy cái máng bằng kim loại, các vị ấy sống ở giữa rừng ví như những con voi dòng long tượng, tợ như con sư tử không bị hãi sợ. 4026. Một số vị đi đến Tây Ngưu-hóa châu, một số vị khác đi đến Đông Thắng-thần châu, và một số vị khác đi đến Bắc Cu-lô châu tùy theo năng lực của tự thân. Sau khi mang lại vật thực từ các nơi ấy, các vị thọ thực chung. 4027. Khi ây, trong lúc tát cả các vị có oai lực nôi bật như thê ây đang ra di, khu rừng được rộn ràng bởi âm thanh bộ y bằng da dê của [các vị]. 4028. "Bạch đấng Đại Hiền Trí, các vị như thế ấy là những người học trò có sự khổ hạnh nổi bật của con. Được tùy tùng bởi các vị ấy, con sống ở khu ẩn cư của con. 4029. Được hoan hỷ với việc làm của bản thân, các vị này đã cùng nhau tụ hội và cũng đã được huân luyện. Là những người có sự mong mỏi vê việc làm của bản thân, có giới hạnh, cẩn trọng, rành rẽ về các pháp vô lượng tâm, họ đã làm con hài long?9

4030. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, bậc Hướng Đạo sau khi nhận biết thời điểm đã đi đến. 4031. Sau khi đi đến, đấng Toàn Giác, bậc Hiền Trí, vi Có Sự Nhiệt Tâm, Cẩn Trọng đã ôm lấy bình bát; rồi đấng Toàn Giác đã đến gần tôi để khất thực.

ĩ 4032. Khi đấng Đại Hùng, bậc Lãnh Đạo Padumuttara đã đi đến, tôi đã sắp r r y xép tâm thảm cỏ và đã rải rác băng các bông hoa sãla. 4033. Tôi đã thỉnh đấng Toàn Giác ngồi xuống. Trở nên mừng rỡ9 với tâm ý đã được kích động, tôi đã mau chóng leo lên ngọn núi và đã thâu nhặt gỗ trầm hương. 4034. Sau khi hái trái mít có kích thước bằng bầu nước, có hương thơm cõi trời, tôi đã đặt ở trên vai rồi đã đi đến gần đấng Hướng Đạo. 4035. Sau khi đã dâng trái cây đến đức Phật, tôi đã thoa trầm hương. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã đảnh lễ đức Phật tối thượng. 4036. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đã ngồi xuống ở giữa những vị ẩn sĩ và

đã nói những lời kệ này: 4037. "Người nào đã dâng cúng trái cây, trầm hương và chỗ ngồi đến Ta, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 4038. Cho dầu ở làng hoặc ở rưng, ở các sườn núi hoặc ở các hang động, vật thực sẽ hiện ra đúng theo tâm [ước muốn] của người này. 4039. Được sanh lên ở thế giới chư thiên hoặc ở loài người, người nam này sẽ làm thỏa mãn nhóm tùy tùng với các thức ăn và với các loại vải vóc. 4040. Chôn nào được sanh lên là bản thê thiên nhân hay loài người, sau khi có được của cải không bị suy suyển, người nam này sẽ luân hồi. 4041. Người này sẽ sướng vui ở thê giới chư thiên trong ba mươi ngàn kiêp, và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương một ngàn lần. 4042. Và người này sẽ cai quản thiên quốc bảy mươi mốt lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 4043. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkẩka sẽ xuat hiện ơ thế gian. 4044. Là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ây? là chánh thông, được tạo ra từ giáo pháp, [người này] sẽ biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc và sẽ sống không còn lậu hoặc.^ 4045. Điều lợi ích được thành tựu một cách tốt đẹp đã được thành tựu đến tôi, là việc tôi đã được nhìn thấy đấng Lãnh Đạo, tôi đã thành tựu tam minh, tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. 4046. Cho dầu ở làng hoặc ở rừng, ở các sườn núi hoặc ở các hang động, sau khi biết được tâm của tôi, vật thực luôn luôn hiện đến cho tôi. 4047. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa

sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4048. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4049. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão upasỉva đã nói lên những lời kệ này như thê ây. 66Ký sự về Trưởng lão Upasiva" là phần thứ năm.

406. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO NANDAKA (Nandakattherāpadānam) 4050. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng ở trong khu rừng rậm hoang dã. Trong lúc tìm kiếm thú rừng là loài nai, tôi đã nhìn thấy đấng Chiến Thắng, bậc Tự Chủ. 4051. Bậc Toàn Giác, đấng Tự Chủ, bậc Không Bị Đánh Bại tên là Anuruddha. Khi ấy, có ước muốn độc cu, bậc Trí Tuệ ấy đã đi sâu vào trong khu rưng. 4052. Tôi đã cầm lấy bốn cây gậy rồi đã đặt ở bốn vị trí. Sau khi thực hiện mái che đã được làm khéo léo, tôi đã phủ lên bằng những đóa hoa sen. 4053. Sau khi đã lợp xong mái che, tôi đã đảnh lễ đấng Tự Chủ. Tôi đã quăng bỏ cây cung ngay tại chỗ ấy và đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 4054. Được xuất gia không bao lâu, bệnh tật đã khởi lên cho tôi. Tôi đã nhớ lại việc làm trước đây rồi đã qua đời ở tại nơi ấy. 4055. Được gắn liền với nghiệp trước đây, tôi đã đi đến cõi trơi Đẩu-suất. ở tại nơi ấy, có cung điện bằng vàng được tạo ra theo như ước muốn. 4056. Tôi đã chú nguyện vê phương tiện di chuyên ở cõi trời là chiêc xe đã được buộc vào một ngàn con ngựa. Sau khi bước lên chiếc xe ấy, tôi ra đi theo như ước muốn. 4057. Từ đó, trong khi tôi là vị thiên nhân và trong khi tôi được đưa di, có chiếc lọng được che cho tôi ở xung quanh một trăm do-tuần. 4058. Tôi nằm ở cái giường thường

xuyên được lót bằng bông hoa. Và có các đóa hoa sen từ trên không trung liên tục rơi xuống. 4059. Khi ảo ảnh [ở mắt] đang lung linh và sức nóng đang thiêu đốt, sức nóng đã không làm tôi bị nóng bức; điều này là quả báo của mái che. 4060. Trong khi vượt qua khổ cảnh, các địa ngục đã đóng lại đối với tôi. ở mái che hoặc ở gốc cây, tôi không biết đến sự nóng bức. 4061. Sau khi chú nguyện sự niệm tưởng về đất, tôi băng qua nước biển mặn, việc làm của tôi đây đã được thực hiện tốt đẹp; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4062. Thậm chí không có con đường, tôi tạo ra con đường, tôi đi bằng

đường không trung, ôi, việc làm của tôi đã được thực hiện tốt đẹp; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4063. Tôi biết được đời sống trước đây, thiên nhãn được thanh tinh, tất cả các lậu hoặc của tôi đã được đoạn tận; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4064. Cuộc sống trước đây đã được buông bỏ, tôi là Tỳ-khưu của đức Phật và là người thừa tự Chánh pháp; điêu này là quả báo của việc cúng dương đức Phật. 4065. Tôi đã làm hài lòng đấng Thiện Thệ Gotama, bậc Cao Quý của dòng Sakyā. Tôi là ngọn cờ của giáo pháp, là người thừa tự giáo pháp; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4066. Tôi đã hầu cận đấng Toàn Giác Gotama, bậc Cao Quý của dòng Sakyā và đã hỏi đấng Lãnh Đạo Thế Gian về đạo lộ đi đến bờ kia. 4067. Được yêu cầu, đức Phật đã thuyết giảng về đạo lộ thâm sâu vi tế. Sau khi lăng nghe giáo pháp của Ngài, tôi đã đạt đên sự diệt tận các lậu hoặc. 4068. Oi, việc làm của tôi đã đirợc thực hiện tốt đẹp! Tôi đã được giải thoát khỏi sự sanh, đã được đoạn tận tát cả các lậu hoặc, giờ đây không còn tái sanh nữa. 4069. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4070. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4071. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nandaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Nandaka^ là phần thứ sáu.

407. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO HEMAKA (Hemakattherāpadānam) 4072. Vào lúc bấy giờ, có vị đạo sĩ khổ hạnh tên là Anoma đã tạo lập khu ẩn cư được xây dựng khéo léo ở gan chóp đỉnh của sườn núi và đã sống ở gian nhà rộng bằng lá. 4073. Sự thực hành khổ hạnh của vị ấy đã được thành tựu. Được đát đến sự thành tựu về các năng lực của bản thân, vi hiền trí có sự nhiệt tâm. cẩn trọng. .2 (9^ • • • • J đang tiên đên bản thê Sa-môn của chính mình. 4074. [Vi áy] tự tin ở giáo lý của mình và rành rẽ vê học thuyêt của người khác, được noi tiếng ở trên trời dưới đất và rành rẽ ve điềm báo hiệu. 4075. Vi hiền trí không còn sầu muộn, không giết hại, [thọ] chút ít vật thực, khôn^ tham lam, hài lòng với việc có hay không có, chứng thiên, thỏa thích về thiên.

4076. Bậc Toàn Giác cao cả, đấng Bi Man, bậc Hiền Trí tên Piyadassĩ, có ước muốn giúp cho chúng sanh vượt qua, khi ấy Ngài đã lan tỏa với tâm bi mẫn. 4077. Sau khi nhìn

thấy người có khả năng giác ngộ, bậc Đại Hiền Trí Piyadassĩ vẫn đi đến dẫu cho [khoảng cách là] một ngàn vũ trụ, và bậc Hiền Trí giáo giới [người ấy]. 4078. Có ý muốn tiếp độ toi, Ngài đã đi đến khu ẩn cư của tôi. Tôi chưa từng nhìn thấy đấng Chiên Thắng trước đây, và cũng chưa từng được nghe từ bất cứ ai. 4079. Tôi hiểu biết rành rẽ về các điềm báo hiệu, các mộng mị và các tướng mạo. Tôi được nôi tiêng vê thiên văn địa lý và rành rẽ vê thuật chiêm tinh. 4080. Tại đó, sau khi lắng nghe đức Phật, tôi đây đã làm cho tâm được tịnh tín. Trong khi ăn hoặc trong khi ngồi xuống, tôi thường xuyên nhớ lại. 4081. Khi tôi nhớ lại như vậy, đức Thế Tôn cũng đã tưởng nhớ lại. Trong khi tưởng nhớ đến đức Phật, tôi có được phỉ lạc ngay lập tức. 4082. Và đã xảy ra một lần khác nữa, bậc Đại Hiền Trí đã đi đến gần tôi. Tôi cũng không biết về người đã đi đến: “Vi này là đức Phật, bậc Đại Hiên Trí.,, 4083. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, bậc Đại Hiền Trí Piyadassĩ đã tỏ rỡ về bản thân rằng: “Ta là đức Phật [ở thế gian] gồm luôn cả chư thiên.,, 4084. Sau khi nhận ra đấng Toàn Giác, bậc Đại Hiền Trí Piyadassí, tôi đã làm cho tâm của chính mình được tịnh tín rồi đã nói lời nói này: 4085. "Nhũng người khác tự ngồi xuống ở ghế đẩu, ghế bành và các ghế dài. Còn Ngài là đấng Toàn Tri, xin Ngài hãy ngồi xuống chỗ ngồi bằng châu bau.^ 4086. Ngay khi ấy, tôi đã hóa hiện ra chiếc ghế đẩu toàn bộ làm bằng châu báu và đã dâng lên bậc Hiền Trí Piyadassĩ [chiếc ghế] đã được hóa hiện ra bằng thần thông. 4087. Và khi Ngài đã ngồi xuống trên chiếc ghế đẩu bằng châu báu đã được hóa hiện ra bằng than thông, tôi đã tixc thời dâng đến Ngài trái mận đỏ có kích thước bằng bầu nước. 4088. Sau khi làm cho tôi sanh khởi niềm vui, bậc Đại Hiền Trí đã thọ dụng. Khi ấy, tôi đã làm cho tâm được tịnh tín và đã đảnh lễ bậc Đạo Sư. 4089. Rồi đức Thế Tôn Piyadassĩ, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngxru ngồi ở chỗ ngồi bằng châu báu đã nói lên các lời kệ này: 4090. "Người nào đã dâng Cling Ta chiếc ghế đẩu làm bằng châu báu và trái cây bất tử, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lang nghe Ta nói. 4091. [Người này] sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong bảy mươi bảy kiếp, và sẽ là đấng Chuyển Luân Vương bảy mươi lăm làn. 4092. [Người này] sẽ là vi Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc ba mươi hai lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm.

4093. [Người này] sẽ đạt được nhiều chiếc ghế bành khéo được tạo ra làm bang vàng, làm bang bạc, làm bang hong ngọc và luôn cả làm bang châu báu. 4094. Khi ây? có vô sô chiêc ghê bành sẽ quây quanh con người có được nghiệp phước thiện, ngay cả trong lúc [vị ấy] đang đi kinh hành. 4095. Các ngôi nhà mái nhọn, các tòa lâu đài và chỗ nằm vô cùng giá trị, sau khi biết được tâm [ước muốn] của người này sẽ được hiện ra ngay khi ấy. 4096. Sáu mươi ngàn con voi loài long tượng được trang hoàng với tất cả các loại trang sức, có chuông vàng, có trang phục với yên cương bằng vàng. 4097. Được cỡi bởi các vị trưởng làng có các bàn tay cầm giáo và móc câu, chúng sẽ hộ tống người này; điều này là quả báo của chiếc ghe bằng châu báu. 4098. Sáu mươi ngàn con ngựa dòng Sindhu thuần chủng là phương tiện vận chuyển nhanh chóng, được trang hoàng với tất cả các loại trang sức. 4099. Được cỡi bởi các vị trưởng làng có mang cung với gươm, chúng cũng sẽ hộ tống người này; điều này là quả báo của chiếc ghế bằng châu báu. 4100. Sáu mươi ngàn cô xe được trang hoàng với tát cả các loại trang sức, có các mảnh

da báo và cả da hổ được bày biện, có các ngọn cờ được giương cao. 4101. Được cỡi bởi các vị trưởng làng có các tay cầm cung mang áo giáp, chúng sẽ thường xuyên hộ tống người này; điều này là quả báo của chiếc ghế bằng châu báu. 4102. Sáu mươi ngàn con bò cái sữa sẽ sản xuất ra các con bò con và bò đực cao quý; điều này là quả báo của chiếc ghế bằng châu báu. 4103. Mười sáu ngàn phụ nữ được trang điểm với tất cả các loại trang sức, được trang hoàng bằng các loại vải vóc nhiều màu sắc, có các bông tai bằng ngọc trai và ngọc ma-ni. 4104. Có lông mi cong, có nụ cười, có điệu bộ duyên dáng, có eo thon, các nàng sẽ thường xuyên vây quanh người này; điều này là quả báo của chiếc ghế bằng châu báu. 4105. Vào một ngàn tám trăm kiếp, bậc Hữu Nhãn tên là Gotama sau khi hủy diệt điều tăm tối ấy và sẽ trở thành đức Phật ở thế gian. 4106. [Người này] sẽ đi đến chiêm ngưỡng vị [Phật] ấy, sẽ xuất gia, không còn sở hữu gì, sẽ làm hài lòng bậc Đạo Sư và sẽ vô cùng thỏa thích trong giáo pháp. 4107. Sau khi lăng nghe giáo pháp của vị [Phật] ây, [người này] sẽ tiêu diệt các phiền não. Sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, [người này] sẽ Niết- bàn, không còn lậu hoặc?9 4108. Tôi có sự tinh tấn, có khả năng thực hành các phận sự là điều kiện đưa đến sự an ổn khỏi các điều ràng buộc. Trong khi ước nguyện mục đích tối thượng, tôi sống ở trong giáo pháp. 4109. Đây là làn sau cùng của tôi, là kiếp sống cuối cùng trong sự luân

A e M n 1 ./x chuyên. [Tôi] đã được đoạn tận tát cả các lậu hoặc, giờ đây
không còn tái sanh nữa. 4110. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4111. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4112. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Hemaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. "K, sự về Trưởng lão Hemaka" là phần thứ bảy. (Dứt tụng phẩm thứ mười bảy).

408. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO TODEYYA (Todeyyattherāpadānam) 4113. Lúc bấy giờ, ở kinh thành Ketumatī có đức vua tên Vijaya, là vị anh hùng, được hội đủ sức lực, đã cư ngụ ở tại thành phố. 4114. Khi vị vua ấy bị xao lãng, những kẻ lục lâm đã nổi dậy. Khi ấy, những điều tội lỗi và các sự phóng đãng nữa đã tàn phá xứ sở. 4115. Vào lúc biên thùy bị rối loạn, vị thuần hóa kẻ thù, [đức vua] đã lập tức cho tập trung các binh lính, luôn cả các nhân viên quân đội và khi ấy đã lên án kẻ thu. 4116. Lúc bấy giờ, các nài voi, các lính ngự lâm, các bậc anh hùng, đội quân áo giáp da, các cung thủ và các thủ lãnh, tát cả đã tập trung lại. 4117. Lúc bấy giờ5 các người đầu bếp, các thợ hớt tóc, các người hầu tắm, các người làm tràng hoa, các vi anh hùng thắng trận, tất cả đã tập trung lại. 4118. Lúc bây giờ, các người tay có câm dao, tay có câm cung, có áo giáp, các võ sĩ thăng trận, tát cả đã tập trung lại. 4119. Lúc bấy giờ, các con voi mātañga [đến tuổiỊ bị tiết dục ở ba nơi được sáu mươi tuổi có sự trang sức với các chuông vàng, tát cả đã tập trung lại. 4120. Lúc bấy giờ, các dũng sĩ đã được huấn luyện, có sức chịu đựng sự lạnh, sự nóng và sự mang vác các vật thối tha, tất cả đã tập trung lại. 4121. Lúc bấy giờ, có

tiếng tù và vỏ ốc, tiếng trống lớn và tiếng trống trầm. Trong lúc đang giải trí với những tiếng trống này, tất cả bọn họ đã tập trung lại. 4122. Lúc bấy giờ, trong khi đánh đập nhau, trong khi làm cho nhau té ngã bằng các chĩa ba, các cây trượng và bùa chú, bằng các áo giáp và các mũi thương, tất cả đã tập trung lại. 4123. Lúc bấy giờ, là kẻ chiến thắng, vị vua ấy đã không lắng nghe kẻ bại trận ve bất cứ điều gì và đã làm sáu chục ngàn sanh mạng phải khiếp đảm ở nơi cọc nhọn.

350 KINH TIÊU BÔ

4124. Những con người [ấy] đã thốt ra lời rằng: "Ôi5 vị vua bất nhân! Đối với kẻ đang bi nung nấu ở địa ngục thì khi nào sẽ là sự kết thiìc?" 4125. Khi ấy, trong lúc trằn trọc ở trên giường, tôi [như là] nằm ở địa ngục, cả ngày lẫn đêm tôi không ngủ. Với cây cọc nhọn họ làm cho tôi hoảng sợ. 4126. [Tôi đã suy nghĩ rằng:] "Được gì với sự chểnh mảng, với vương quốc, với xe cộ và với binh lực? Chúng không phải là để bám víu, chúng luôn luôn làm tôi hãi sợ. 4127. Được gì cho tôi với các người con trai, với các người vợ và với toàn bộ vương quốc? Hay là ta nên xuất gia, ta nên làm trong sạch đạo lộ tái sanh?" 4128-29. Không mong mỏi việc lai vãng ở chiến trường, vào địa vị, tôi đã từ bỏ sáu mươi ngàn con voi loài long tượng được trang hoàng với tất cả các loại trang sức, có chuông vàng, có trang phục yên cương bằng vàng, được cỡi bởi các vi trưởng làng có các bàn tay cầm giáo và móc câu. Bi nóng nảy bởi hành động của chính minh, tôi đã ra đi vào đời sống không gia đình. 4130-31. [Tôi đã từ bỏ] sáu mươi ngàn con ngựa dòng Sindhu thuần chủng, là phương tiện vận chuyển nhanh chóng, được trang hoàng với tất cả các loại trang sức, được cỡi bởi các vị trưởng làng có các bàn tay cầm cung, mang áo giáp. Sau khi buông bỏ tất cả các thứ ây, tôi đã ra đi vào đời sống không gia đình. 4132. [Tôi đã từ bỏ] sáu mươi ngàn cỗ xe được trang hoàng với tất cả các loại trang sức, có các mảnh da báo và cả da hổ được bày biện, có các ngọn cờ được giương cao. Sau khi bảo đem đi tất cả các thứ ấy, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 4133. [Tôi đã từ bỏ] sáu mươi ngàn con bò cái, tát cả đều mang bâu sữa. Sau khi quăng bỏ luôn cả lũ bò cái, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 4134. [Tôi đã từ bỏ] sáu mươi ngàn phụ nữ được trang điểm với tất cả các loại trang sức, được trang hoàng bằng các loại vải vóc nhiều màu sắc, có các bông tai bang ngọc trai và ngọc ma-ni. 4135. Các nàng có lông mi cong, có nụ cười, có điệu bộ duyên dáng, có eo thon. Tôi đã từ bỏ các nàng đang khóc lóc và đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 4136. [Tôi đã từ bỏ] sáu mươi ngàn ngôi làng có đầy đủ tất cả. Sau khi quăng bỏ vương quốc ấy, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 4137. Sau khi rời khỏi thành phố, tôi đã đi đến núi Hy-mã-lạp. Tôi đã tạo lập khu ẩn cư ở bờ sông Bhāgīrathī. 4138. Sau khi xây dựng gian nhà rộng bang lá, tôi đã xây dựng ngôi nhà thờ lửa. Có sự nỗ lực tinh tấn, có tính khẳng quyết, tôi sống ở khu ẩn cư của tôi. 4139. Và trong lúc tham thiên ở mái che, ở góc cây, hoặc ở ngôi nhà trông vắng, tuy nhiên sự run sợ của tôi là không được biết đến, tôi không nhìn thấy sự kinh hoàng và hãi sợ.

THÁNH NHÂN KÝ sự 351

4140. Đấng Toàn Giác tên Sumedha, bậc Cao Cả, đấng Bi Mẫn, bậc Hiền Trí, trong khi chói sáng với ánh sáng trí tuệ, đã lập tức hiện khởi ở thế gian. 4141. ở lân cận khu ẩn cư

của tôi có con dạ-xoa có đại thần lực, khi ấy đã thông báo cho tôi về đức Phật tối thượng đã hiện khởi: 4142. "Đức Phật bậc Hữu Nhãn tên Sumedha đã hiện khởi ở thế gian. Ngài giúp cho tất cả loài người vượt qua. Ngài cũng sẽ giúp cho ngươi vượt qua." 4143. Sau khi lắng nghe lời nói của con dạ-xoa, ngay khi ấy sự chấn động đã xuất hiện [ở tôi]. Trong lúc suy nghĩ: "Bức Phật! Đức Phāt!9\ tôi đã xếp đặt lại khu ẩn cư. 4144. Và sau khi quăng bỏ lửa củi, tôi đã tự sắp xếp thảm trải. Sau khi lễ bái khu ẩn cư, tôi đã rời khỏi khu rừng. 4145. Sau khi cầm lấy trầm hương từ khu rừng ấy, trong khi tìm kiếm vi Trời Của Chư Thiên từ làng này đến làng khác, từ thành phố này đến thành phố khác, tôi đã đi đến gần bậc Hướng Đạo. 4146. Vào thơi điểm ấy, đức Thế Tôn, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha, trong khi công bố về bốn sự thật [đãi giác ngộ nhiều người. 4147. Sau khi đã chắp tay lên và đặt trầm hương ở trên đầu, tôi đã đảnh lễ đấng Toàn Giác và đã nói lên những lời kệ này: 4148. "Trong khi hoa nhài đang nở rộ, [hương thơm] tỏa ra vùng lân cận. Bạch đang Anh Hùng, Ngài tỏa ra khắp mọi phương với hương thơm của đức hạnh. 4149. Trong khi các loài hoa campaka, hoa mù u9 hoa atimuttaka, hoa dứa dại, hoa sâla đang nở rộ, [hương thơm] tỏa ra theo chiều gió. 4150. Bạch đấng Đại Hùng, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, vi Có Danh Tiếng Vĩ Đại, sau khi nghe được danh thơm của Ngài, con từ núi Hy-mã-lạp đã đi đen nơi đây, con xin cúng dường Ngai.99 4151. Tôi đã thoa trầm hương cao quý lên đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha. Sau khi làm cho tâm của mình được tịnh tín, ngay khi ấy tôi đã đứng yên lặng. 4152. Đức Thế Tôn tên Sumedha, bậc Trưởng Thượng Của Thể Gian, đấng Nhân Ngưu đã ngồi xuống ở hội chúng tỳ-khưu và đã nói lên những lời kệ này: 4153. uNgười nào đã ca tụng về đức hạnh của Ta và đã cúng dường trầm hương, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 4154. [Người này] sẽ là người cao quý, thẳng thắn, có sự huy hoàng, có ngôn từ được [người khác] thâu nhận, có hào quang trong hai mươi lăm kiếp. 4155. Người này sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong hai ngàn sáu trăm kiếp, và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương một ngàn lần. 4156. [Người này] sẽ là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc ba mươi

ba lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 4157. Mệnh chung từ nơi ây, người này sẽ đi đên bản thê nhân loại, được gắn liền với nghiệp phước thiện, sẽ là thân quyến của Phạm thiên.6 4158. [Sẽ có] nệười Bà-la-môn tên Bāvarī, là vị giảng huấn, thông thạo về chú thuật, thông suốt ba tập Vệ-đà, hội đủ ba tướng mạo. 4159. Sau khi trở thành đệ tử của vị ấy, [người này] sẽ thông thạo về chú thuật và sẽ đi đến với đấng Toàn Giác Gotama, bậc Cao Quý dòng Sakyā. 4160. Người này sẽ hỏi các câu hỏi khôn khéo, sẽ tu tập đạo lộ9 sẽ biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, và sẽ Niết-bàn không còn lậu hoāc?9 4161. Ba loại lửa [tham, sân, si] của tôi đã được dập tắt, tất cả các hữu đã được xóa sạch, sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 4162. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4163. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4164. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc

chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Todeyya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Todeyya95 là phần thứ tám.

409. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO JATUKANNI (Jatukannittherāpadānam) 4165. Khi ấy, tôi đã là người con trai của nhà triệu phú ở thành phố

6 Người Bà-la-môn (Brāhmana) tự hào là thân quyến của Phạm thiên (Brahma).

THÁNH NHÂN KÝ sự 353

người làm tràng hoa, các người giữ trẻ, các người nhào lộn, các võ sĩ đấu vật, tất cả bọn họ luôn luôn vây quanh tôi. 4171. Trong khi những người này đang đùa giỡn, luyện tập về kỹ xảo, tôi không biết đến ngày và đêm, tợ như vị Chúa trời Inda ở cõi trời Tam Thập. 4172. Những người lữ hành, những người đi đường, tất cả các hành khất, nhiều người bộ hành, trong lúc xin ăn bọn họ thường xuyên đi đến nhà của tôi. 4173. Các Sa-môn và luôn cả các Bà-la-môn là những phước điền vô thượng, trong lúc làm tăng trưởng phước báu của tôi, các vi đi đến nhà của tôi. 4174. Các hạng đạo sĩ che một mảnh vải, đạo sĩ che băng dây leo, các du sĩ ngoại đạo, đạo sĩ có tấm choàng bằng bông hoa, đạo sĩ chống ba cây gậy, đạo sĩ có một chòm tóc, tất cả đều đi đến nhà của tôi. 4175. Các vị đạo lõa thể, các kẻ cướp giật, các người hành pháp trâu bò, các người hành pháp chư thiên, các người tu hạnh bôi trét bụi và bùn đất [ở cơ thể], những người này đi đến nhà của tôi. 4176. Nhiều vị đạo sĩ nhóm Parivattaka, nhóm Siddhipatta, nhóm Kondapugganika, các đạo sĩ khổ hạnh và các người tu ở rừng đi đến nhà của tôi. 4177. Những người Oddaka, luôn cả các người Ta-min, các người Sãkula, các người Malayâlaka, các người Sahara và cả các người Yonaka nữa đi đến nhà của tôi. 4178. Tất cả những người xứ sở Andhaka, xứ sở Mundaka, xứ sở Kolaka, xứ sở Sânuvindaka và xứ sở Trung Hoa xa xôi đi đến nhà của tôi. 4179. Các người xứ sở Alasandaka, xứ sở Pallavaka, xứ sở Babbara, xứ sở Bhagga, xứ sở Kesa, xứ sở Rohita và xứ sở Cetaputta đi đến nhà của tôi. 4180. Các người xứ sở Mâdhuraka, xứ sở Kosalakã, xứ sở Kâsika, xứ sở Hatthiporika, xứ sở Isinda, luôn cả các người xứ sở Makkala đi đến nhà của tôi. 418L Các người xứ sở Celâvaka, xứ sở Aramma, xứ sở Okkala, xứ sở Meghala, xứ sở Khuddaka, lu6n cả xứ sở Suddaka đi đến nhà của tôi. 4182. Các người xứ sở Rohana, xứ sở Sindhava, xứ sở Citaka, xứ sở Ekakannika, xứ sở Surattha và xứ sở Aparanta đi đến nhà của tôi. 4183. Các người xứ sở Suppâraka, xứ sở Kikumâra, xứ sở Malaya, xứ sở Sonnabhūmika, xứ sở Vajjī và xứ sở Tāra, tất cả bọn họ đi đến nhà của tôi. 4184. Những người làm ống thổi, những người thợ dệt, những người thợ thuộc da, những người thợ mộc, những người thợ rèn và những người thợ làm đồ gốm đi đến nhà của tôi. 4185. Những người thợ làm ngọc, thợ làm kim khí, thợ kim hoàn, người buôn vải và thợ làm chì, tất cả đi đến nhà của tôi. 4186. Những người thợ làm tên, thợ tiện gỗ, thợ dệt, những người làm hương liệu, những người thợ nhuộm và những người thợ may đi đến nhà của tôi.

354 KINH TIÊU BÔ

4187. Những người buôn dầu, những người vận chuyển gỗ? những người vận chuyển nước, những người đưa tin, những người đầu bếp và những người bảo quản vật thực đi

đến nhà của tôi. 4188. Những người gác công, những người hộ vệ, những người canh ngục, những người đo bỏ rác bông hoa, các nài voi, các quản tượng đi đen nhà của tôi. 4189 Tôi đã dâng đến vị Đại vương Ānanda là người bị xao lãng. Tôi làm đầy đủ sự thiếu hụt [của đức vua] bằng châu báu có bảy màu sắc. 4190. Những người đã được tôi đề cập đến là những nhóm người có màu da khác nhau. Sau khi biết được tâm của họ, tôi đã làm thỏa mãn họ băng châu báu. 4191. Trong khi họ đang nói những lời vui vẻ, trong khi những cái trống lớn được vỗ vang lên, trong khi họ đang thổi những chiếc tù và vỏ ốc, tôi sướng vui ở tại ngôi nhà của chính mình. 4192-93. Vào thời điểm ấy, đức Thế Tôn, đấng Lãnh Đạo Padumuttara, bậc Hữu Nhãn ấy, được tháp tùng bởi một trăm ngàn vị Tỳ-khmi là các bậc Lậu tận có năng lực, đã ngự đến ở trên đường, trong lúc đang tỏa sáng tất cả các phương tợ như cây đèn chiếu sáng. 4194. Tất cả các chiếc trống lớn được vỗ lên trong khi bậc Lãnh Đạo Thế Gian đang đi. Hào quang của Ngài tỏa ra tợ như ánh mặt trời đã mọc lên cao. 4195. Do ánh hào quang đã đi vào dâu chỉ băng cánh cửa sô, ở trong gian nhà ngay lập tức đã có ánh sáng vô cùng bao la. 4196. Sau khi nhìn thấy ánh hào quang của đức Phật, tôi đã nói với đám đông rằng: "Chắc chắn rằng đức Phật tối thượng đã đi đến con đường nay.^ 4197. Tôi đã cấp tốc bước xuống khỏi tòa nhà và đã đi đến khu phố chợ. Tôi đã đảnh lễ bậc Toàn Giác và đã nói lời nói này: 4198. "Xin đức Phật, đấng Lãnh Đạo Padumuttara hãy thương tưởng đến con.” Bậc Hiền Trí ấy đã nhận lời cùng với một trăm ngàn vị có năng lực. 4199. Sau khi thỉnh mời, tôi đã hướng dẫn bậc Toàn Giác đi đến ngôi nhà của mình. Tại nơi ấy, tôi đã làm thỏa mãn bậc Đại Hiền Trí với cơm ăn và nước uống. 4200. Biết được thời điểm đã thọ thực xong của đức Phật tối thượng như thế ấy, tôi đã phục vụ đức Phật tối thượng bằng một trăm khúc tấu nhạc. 4201. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đã ngồi xuống ở trong nhà và đã nói lên những lời kệ này: 4202. "Người nào đã phục vụ Ta bằng các khúc tấu nhạc và đã dâng cúng Ta cơm ăn nước uống, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 4203. Sau khi đã có dôi dào vê lương thực, với vàng, với thức ăn, người nam này sẽ cho thực hiện bốn châu lục thành một vương quốc. 4204. [Người này] sẽ thọ trì năm giới cấm và sau đó là mười đường lối về [thiện] nghiệp. Sau khi thọ trì và trong lúc hành theo, người này sẽ chỉ dạy hội chúng.

THÁNH NHÂN KÝ sự 355

4205. Một trăm ngàn nữ nhân được trang điểm sẽ thường xuyên trình tấu nhạc cụ cho người này; điều này là quả báo của việc phục vụ. 4206. [Người này] sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong ba mươi ngàn kiếp, và sẽ là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc sáu mươi bốn lần. 4207. Và [nệười này] sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương sáu mươi bốn lần. Lãnh thô vương quốc là bao la, không thê đo lường bằng phương diện tính đếm. 4208. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuat hiện ơ thế gian. 4209. [Người này] sẽ sanh vào bản thể thiên nhân hay loài người. Người này sẽ có của cải không bị thiếu hụt và sẽ đi đến bản thể loài người. 4210. Sau khi trở thành vị giảng huấn, thông suốt ba tập yệ-đà, trong lúc tầm cầu mục đích tối thượng, [người này] sẽ đi đó đây ở trái đất này. 4211. về sau, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, người này sẽ xuất gia và sẽ thỏa thích trong giáo pháp của đức Thế Tôn Gotama. 4212. Người này sẽ làm hài lòng đang Toàn Giác Gotama, bậc

Cao Quý dòng Sakyā, sẽ thiêu đốt các phiền não và sẽ trở thành vi A-la-hán." 4213. Giờ dây, tôi sông trong giáo pháp của người con trai dòng Sakyā không bị hãi sq, tợ như con cọp chúa ở trong rừng, như là con sư tử vua của loài thú. 4214. Tôi không nhìn thấy sự tái sanh của tôi ở thế giới chư thiên hoặc ở loài người, ở nơi nghèo khó hoặc ở vào khổ cảnh; điều này là quả báo của việc phục vụ. 4215. Tôi đã được gắn liền với sự độc cư, được an tịnh, không còn mầm mống tái sanh. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4216. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4217. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4218. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hanh lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Jatukanni đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. sự về Trưởng lão Jatukanni" là phần thứ chín.

410. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO UDENA (ưdenattherãpadãnam) 4219. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Padumaṃ có khu ẩn cư của tôi đã khéo được xây dựng, có gian nhà rộng bằng lá đã khéo được tạo lập.

4220. Các con sông chảy qua nơi ấy có những bến nước cạn xinh xắn làm thích ý. Các con sông luôn luôn có nước trong, có nước mát? xinh đẹp. 4221. Có các loài cá như là cá pāthīna, cá pāvusa, cá valaja, cá muñja và cá rohita. Những loài cá này thường xuyên sống ở dòng sông, đồng thời làm cho các con sông trở nên rực rỡ. 4222. [Các con sông] được che phủ bởi các cây xoài và cây mận. Tương tợ như thế, có các cây bông hường, cây tilaka, cây bả đậu, cây hoa kèn làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4223 Các cây añkolaka, cây bimbijāla và cây māyākārī được trổ hoa, trong khi tỏa ra hương thơm chúng làm cho khu ân cư của tôi trở nên rực rỡ. 9

4224. Các cây atimutta, cây sattalika, cây nāgā và cây sāla được trô hoa, trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4225. Các cây kosamba, cây salala, cây nīpa và cây atthañga khéo được trổ hoa, trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4226. ở khu ẩn cư có nhiều loại trái cây như trái harītaka, trái āmalaka, trái xoài, trái mận đỏ, trái vibhītaka, trái táo, trái bhallātaka và trái billa. 4227. Tại nơi ấy, ở khu ẩn cư của tôi, các cây kalamba, cây kandalī trổ hoa, trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4228. Các cây asokapindī, cây varī và cây nimba được trổ hoa, trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời, chúng làm cho khu ân cư của tôi trở nên rực rỡ. 4229. Các cây punnāga, cây giripunnāga, cây timira ở tại nơi ấy được trổ hoa, trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4230. Các cây niggundī, cây siriniggundī, cây campā ở tại nơi này được trổ hoa, trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4231. Không xa có cái hồ nước được líu lo bởi loài ngỗng đỏ, được che phủ bởi các cây mạn-đà-la? bởi các bông sen xanh và các bông sen đỏ. 4232. Có bến nước cạn

xinh xắn làm thích ý, có nước trong, có nước mát, trong vắt tương tợ ngọc pha le9 [cái hồ nước] làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4233. ở tại nơi ấy, có các bông sen xanh, các bông sen trắng và các bông sen đỏ nở rộ. Được che phủ bởi các cây mạn-đà-la, [cái hồ nước] làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4234. Có các loại cá như là cá pāthīna, cá pāvusa, cá valaja, cá mufija, cá rohita. Và trong khi thơ thân ở tại nơi ấy, chúng làm cho khu ân cư của tôi trở nên rực rỡ.

THÁNH NHÂN KÝ sự 357

4235. Có các con cá sấu kumbhīla, cá sấu sumsumāra, các con rùa, các con gaha, các con rắn và các con mãng xà làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4236. Và ở tại nơi ấy có các loài sống ở sông như chim bồ câu, ngỗng trời, ngỗng đỏ, chim le le, chim sáo, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4237. Các cây nayita, cây ambagandhī và cây dừa dại ở tại nơi ấy được trổ hoa, trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4238. Có các con sư tử, cọp, báo, gâu9 chó sói và linh câu, trong khi đi lang thang ở khu rừng bao la, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4239. Có các vị [đạo sĩ] mang các búi tóc, có y choàng là tấm da dê? trong khi đi lang thang ở khu rừng bao la, các vị làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4240. Các vị này mặc các tấm da dê, cẩn trọng, có hành vi thanh tinh, có hành trang ít ỏi, tất cả các vị ấy làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4241. Lúc bây giờ, các vị đã câm lây túi vật dụng roi đi sâu vào rưng. Trong khi thọ thực các rễ và trái cây, các vị thường xuyên sống ở khu ẩn cư. 4242. Các vi ấy không đem lại củi [và] nước rửa chân. Do năng lực của tất cả các vị, [các vật dụng] được tự chúng mang lại. 4243. Có tám mươi bốn ngàn vị ẩn sĩ đã tụ hội ở tại nơi này. Tất cả các vi này là các vị tâm câu mục đích tôi thượng, có thiên chứng. 4244. Là các đạo sĩ khổ hạnh, có sự hành trì Phạm hạnh, đang năng nổ trong việc duy trì sự nhập đinh, có sự di chuyển ở không trung, tất cả các vi thường xuyên sống ở khu ân cư. 4245. Mỗi năm ngày, các vị tụ hội lại, có sự chăm chú, có hành vi thanh tinh. Sau khi đảnh lễ lẫn nhau, các vi ra đi bằng hướng đối nghịch. 4246. Đấng Chiến Thắng tên Padumuttara là bậc thông suốt về tất cả các pháp. Trong khi hủy diệt điều tăm tối ấy, đấng Chiến Thắng đã tức thời hiện khởi. 4247. ở lân cận khu ẩn cư của tôi có con dạ-xoa có đại thần lực. Khi ấy, nó đã thông báo cho tôi về đấng Toàn Giác, bậc Lãnh Đạo Padumuttara rằng: 4248. "Thua ngài, đức Phật, bậc Đại Hiền Trí Padumuttara này đã xuất hiện. Ngài hãy mau đi đen và phục vụ bậc Toàn Giác." 4249. Sau khi lắng nghe lời nói của con dạ-xoa, khi ấy với tâm ý trong sạch, tôi đã xếp đặt lại khu ẩn cư và đã lìa khỏi khu rừng. 4250. Như là mảnh vải đang bốc cháy, sau khi lìa khỏi khu ẩn cư tôi đã trú ngụ [chỉ] một đêm và đã đi đến gặp đấng Hướng Đạo. 4251. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, trong khi công bố về bốn sự thật đã thuyết giảng về vị thế bất tử. 4252. Sau khi cầm lấy đóa sen khéo được nở rộ, tôi đã đi đến gần bậc Đại Ẩn Sĩ. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng lên đức Phật.

358 KINH TIÊU Bộ

4253. Sau khi cúng dường bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Padumuttara, tôi đã khoác tấm da dê một bên vai rồi đã ngợi ca đấng Lãnh Đạo Thế Gian rằng: 4254. "Đấng Toàn

Giác, bậc Không Còn Lậu Hoặc sống ở thế gian này với trí tuệ nào, tôi sẽ tán dương trí tuệ ấy. Xin các người hãy lắng nghe tôi nói. 4255. Sau khi cắt đứt dòng chảy luân hồi, Ngài đã giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua. Sau khi lắng nghe giáo pháp của Ngài, họ vượt qua dòng chảy ái dục. 4256. Bạch đấng Tối Thượng của loài người, Ngài là bậc thầy, là biểu hiệu, là ngọn cờ, là mục đích tối cao, là nơi nương tựa, là sự nâng đỡ, là ngọn đèn của chúng sanh. 4257. Bạch đấng Toàn Tri, cho đến những người được gọi là các bậc Xa Phu có đồ chúng ở trên thế gian, Ngài là đấng Cao Cả, tất cả những người ấy đều được gộp chung lại ở Ngài. 4258. Bạch đấng Toàn Tri, bằng trí tuệ của Ngài, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua. Sau khi đi đến diện kiến Ngài, họ sẽ được chấm dứt khổ đau. 4259. Bạch đấng Hữu Nhãn, bạch đấng Đại Hiền Trí, những hương thơm nào đã được sanh lên và tỏa ra ở thế gian, không có gì sánh bằng hương thơm ở phước điền của Ngài. 4260. Bạch đấng Hữu Nhãn, Ngài giúp cho thoát khỏi sự sanh vào loài thú, địa ngục. Bạch đang Đại Hiền Trí, Ngài giảng giải ve đạo lộ an tịnh, không còn tạo tác/9 4261. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và đã nói lên những lời kệ này: 4262. "Người nào được tinh tín đã tự tay mình cúng dường trí tuệ của Ta, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 4263. Người này sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong ba mươi ngàn kiếp, và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương một ngàn ln." 4264. Tôi đã nhận lãnh điều lợi ích đã được đạt thành một cách tốt đẹp. Sau khi làm hài lòng bậc có sự hành trì tốt đẹp, sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi song không còn lậu hoặc. 4265. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4266. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4267. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Udena đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Udena” là phần thứ mười.

THÁNH NHÂN KÝ sự 359

Phần tóm lược Vị Trưởng lão Metteyya, vi Punnaka, vị Mettagū, luôn cả vi Dhotaka, vị Upasīva, vị Nandā, và vi Hemaka là vi thứ bảy ở nơi ấy, vị Todeyya, vi Jatukannī, và vị Udeno có danh vọng lớn lao. ở đây là ba trăm câu kệ và thêm vào tám mươi ba câu. Phẩm Metteyya là phẩm thứ bốn mươi mốt.

360 KINH TIẾU BÔ

XLn. PHẨM BHADDĀLI (BHADDĀLIVAGGƠ)

411. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BHADDĀLI (Bhaddālittherāpadānam) 4268. Bậc Toàn Giác tên Sumedha, đấng Bi Man Cao Cả, vị Hiền Trí, bậc Cao Cả Của Thế Gian có ước muốn độc cư nên đã đi đến núi Hy-mã-lạp. 4269. Sau khi đi sâu vào núi Hy-mã-lạp, đấng Lãnh Đạo Thế Gian, bậc Tối Thượng Nhân Sumedha đã xếp chân kiết-già, rồi ngồi xuống. 4270. Đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha ấy đã thể nhập vào định. Đức Phật, bậc Tối Thượng Nhân đã ngồi bảy ngày đêm. 4271. Tôi đã cầm lấy túi vật dụng rồi đã đi sâu

vào khu rừng. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy đấng Toàn Giác, bậc đã vượt qua dòng nước lũ, không còn lậu hoặc. 4272. Khi ấy, tôi đã cầm lấy cây chổi và đã quét khu ẩn cư. Sau khi dựng lên bốn cây cọc, tôi đã tạo nên cái mái che. 4273. Sau khi mang lại bông hoa sâla, tôi đã che phủ mái che. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã đảnh lễ đức Như Lai. 4274. Người ta nói về bậc Thông Thái có trí tuệ bao la là "Sumedha". Ngài đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và đã nói lên những lời kệ này. 4275. Nhận biết lời nói của đức Phật, tất cả chư thiên đã tụ hội lại. Quả nhiên, đức Phật tối thượng, bậc Hữu Nhãn [đã] thuyết giảng giáo pháp. 4276. Đấng Toàn Giác tên Sumedha, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đã ngồi xuống ở hội chúng chư thiên và đã nói lên những lời kệ này: 4277. "Người nào đã duy trì mái che, được che phủ bằng bông hoa sâla cho Ta suốt bảy ngày, Ta sẽ tán dương người ây. Các người hãy lăng nghe Ta nói. 4278. Dầu trở thành vị thiên nhân hay nhân loại, [người này] sẽ có làn da màu vàng chói, sẽ có của cải dồi dào, sẽ có sự thọ hưởng các dục lạc. 4279. Sáu mươi ngàn con voi loài long tượng được trang hoàng với tất cả các loại trang sức, có chuông vàng, có trang phục yên cương bang vàng. 4280. Được cỡi bởi các vị trưởng làng có các bàn tay cầm giáo và móc câu, chúng sẽ đi đến phục vụ người nam này sáng chiều. Được hộ tống bởi những con long tượng ấy, người nam này sẽ vui sướng. 4281. Sáu mươi ngàn con ngựa dòng Sindhu với sự sanh ra được thuần

chủng, là phương tiện vận chuyển nhanh chóng, được trang hoàng với tất cả các loại trang sức. 4282. Được cỡi bởi các vị trưởng làng có mang cung với gươm, chúng sẽ thường xuyên hộ tống tôi; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4283. Sáu mươi ngàn cỗ xe được trang hoàng với tất cả các loại trang sức, có các mảnh da báo và cả da hổ được bày biện, có các ngọn cờ được giương cao. 4284. Được cỡi bởi các vị trưởng làng có các tay câm cung, mang áo giáp, chúng sẽ thường xuyên hộ tống tôi; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4285. Sẽ luôn luôn hiện hữu sáu mươi nệàn ngôi làng có đầy đủ tất cả, có tài sản và lúa gạo dồi dào, được thành công tốt đẹp về mọi mặt; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4286. Các con voi, các con ngựa, các cỗ xe, các binh lính và quân đội gồm bốn binh chủng sẽ thường xuyên hộ tống người này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4287. [Người này] sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong một ngàn tám trăm kiếp, và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương một ngàn lần. 4288. Và [người này] sẽ cai quản thiên quốc ba trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 4289. Vào ba mươi ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 4290. Là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, [người này] sẽ biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc và sẽ sống không còn lậu hoặc/9 4291. Tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian cách đây ba mươi ngàn kiếp, trong khoảng thời gian này, tôi đã tầm cầu vi thế bất tử. 4292. Điều lợi ích cho tôi đã được tôi đạt thành một cách tốt đẹp là tôi đã hiểu được giáo pháp, tam minh đã được thành tựu, lời dạy của đức Phật đã được thực hành. 4293. "Bạch đấng Siêu Nhân, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Tối Thượng Nhân, con kính lễ Ngài! Sau khi tán dương trí tuệ của Ngài, con đã đạt được vị thếbatđộng,\ 4294. Nơi

chốn nào tôi đi tái sanh, dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi đêu được sung sướng ở tát cả các nơi, là quả báo của tôi vê việc tán dương trí tuệ. 4295. Lần sau cùng này của tôi là sự hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyển. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4296. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa

sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4297. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4298. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Bhaddâli đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Bhaddãir9 là phần thứ nhất.

412. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO EKACHATTIYA (Ekachattiyattherãpadữnam) 4299. ở bờ sông Candabhãgã có khu ẩn cư của tôi đã khéo được xây dựng, có gian nhà rộng bằng lả được rải cát vô cùng tinh khiết đã khéo được tạo lập. 4300. Con sông nhỏ có bờ nước lúp xúp, có bãi nước cạn xinh xắn, làm thích ỷ. có đủ các loài cá và rùa, được loài cá sấu lai vãng. 4301. Có các con gấu, công, báo, chim cu rừng và chim sáo. Chúng hót líu lo vào mọi lúc, làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4302. Có các chim cu cu có âm giọng lôi cuồn và các con thiên nga có âm điệu ngọt ngào. Chúng hót líu lo tại nơi ấy, làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4303. Có các con sư tử, cọp, heo rừng, chó sói, chó rừng và linh cẩu. Chúng gâm rú ở nơi hiêm trở của ngọn núi, làm cho khu ân cư của tôi trở nên rực rỡ. 4304. Có các con linh dương, nai, chó rừng, lợn rừng. Nhiều con gầm rú ở nơi hiểm trở của ngọn núi, làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4305. Có các loại cây uddâlaka, cây campaka, cây pãtalĩ, cây sinduvãraka, cây atimutta và cây asoka nở rộ hoa ở khu ẩn cư của tôi. 4306. Có các loại cây aốkola, cây yũthika, luôn cả cây sattalĩ, cây bimbijãlika, cây kannika và cây kanikãra nở rộ hoa ở khu ẩn cư của tôi. 4307. Có các loại cây nãgã, cây sâla9 cây salala, cây sen trăng được trô hoa ở nơi đây. Trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4308. Có các loại cây ajjuna, cây asana và cây mahãnãma được trổ hoa ở nơi đây, có các cây sâla và các bông hoa của cây kê? làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4309. Có các cây xoài, cây mận đỏ, cây tilaka, cây nimba và cây sãlakalyãnĩ, trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4310. Có các loại cây asoka, cây kapittha và cây bhaginimãla được trổ hoa

ở nơi đây, trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4311. Các loại cây kadamba, luôn cả các cây chuối và cây isimugga đã được gieo trồng, chúng thường xuyên trĩu nặng những trái, làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4312. Có những loại cây có trái như cây harĩtaka, cây ãmalaka, cây xoài, cây mận đỏ, cây vibhĩtaka, cây táo, cây bhallâtaka và cây billa ở khu ẩn cư của tôi. 4313. Không xa, có cái hồ nước khéo được thiết lập làm thích ý? được che phủ bởi các

cây mạn-đà-la, bởi các bông sen đỏ và các bông sen xanh. 4314. Có những đóa sen đỏ đang tượng hình, các đóa hoa khác nở hoa có tua nhụy, luôn cả các đóa có các cánh hoa rũ xuông, chúng nở hoa ở khu ân cư của tôi. 4315. Có các loại cá như là cá pāthīna, cá pāvusa, cá valaja, cá muflja, cá rohita. Trong khi thơ thẩn ở làn nước trong, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4316. Có mùi thơm của xoài được thoảng qua và có các cây dứa dại ở dọc bờ sông. Trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời, chúng làm cho khu ân cư của tôi trở nên rực rỡ. 4317. Có mật tiết ra từ củ sen, có sữa và bơ lỏng từ các rễ và ngó sen. Trong khi tỏa ra hương thơm của cõi trời, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4318. ở nơi ấy, có cát sáng chói được trải ra và được ve vãn bởi làn nước với các bông hoa tàn đã được nở rộ giờ yên nghỉ, chúng làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4319. Các vị [đạo sĩ] mang búi tóc rối, có y choàng là tấm da dê, tất cả đều mặc y phục bằng vỏ cây, họ làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4320. Và [các vị ấy] nhìn với khoảng cách của cán cày, cẩn trọng, có hành vi thanh tịnh, không mong mỏi vê sự thọ hưởng các dục lạc, sông ở khu ân cư của tôi. 4321. Tất cả các vị có [lông] nách, móng tay chân và các lông được mọc dài, có răng bẩn, có đầu lấm bụi, mang bụi dơ [ở thân], sống ở khu ẩn cư của tôi. 4322. Và các vị ấy đã đạt đến sự toàn hảo về các thắng trí, có sự di chuyển ở không trung. Trong khi bay lên bầu trời, các vị này làm cho khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 4323. Khi áy, được tùy tùng bởi những người học trò áy, tôi sông ở khu rừng. Luôn luôn thể nhập vào thiền, tôi không biết đến ngày và đêm. 4324. Vào thời điểm ấy, đức Thế Ton, bậc Đại Hiền Trí, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Atthadassī, trong khi xua đi điều tăm tối ấy đã hiện khởi.

4325. Rồi có người học trò nọ đã đi đến gặp tôi. Người ấy có ý định học về các chú thuật và sáu phần về danh hiệu và tướng số [và đã nói rằng]: 4326. "Đức Phật, bậc Đại Hiền Trí Atthadassī đã xuất hiện ở thế gian. Trong khi công bố về bốn sự thật, Ngài thuyết giảng về vị thế bất tử?5 4327. Được hớn hở, vui mừng, hoan hỷ, có khuynh hướng đi đến với giáo pháp, tôi đã rời khỏi khu ẩn cư và đã nói lời nói này: 4328. “Bức Phật có ba mươi hai hảo tướng đã xuất hiện ở thế gian. Các người hãy đi đên, tát cả chúng ta sẽ đi gặp đang Chánh Đăng GiAc.” 4329. Là những người tầm cầu mục đích tối thượng, có sự đáp ứng theo lời giáo huấn, đã hướng đến sự toàn hảo trong Chánh pháp, các vị ấy đã đồng ý rang: "Lành thay!” 4330. Khi ây9 trong lúc tâm câu mục đích tôi thượng, các vi [đạo sĩ] mang các búi tóc ấy, có y choàng là tấm da dê, đã rời khỏi khu rừng. 4331. Vào thời điểm ấy, đức Thế Tôn Atthadassī, vị có danh tiếng lớn lao, trong khi công bố về bốn sự thật, Ngài thuyết giảng về vị thế bất tử. 4332. Tôi đã cầm lấy chiếc lọng màu trắng và đã che cho đức Phật tối thượng. Sau khi nắm giữ [chiếc lọng] trong một ngày, tôi đã đảnh lễ đức Phật tối thượng. 4333. Ke đó, đức Thế Ton, đấng Trưởng Thượng Của Thế Gian, bậc Nhân Ngưu Atthadassī đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và đã nói lên những lời kệ này: 4334. "Người nào được tịnh tín năm giữ chiêc lọng [che] cho Ta băng các bàn tay của mình, Ta sẽ tán dương người ây. Các người hãy lăng nghe Ta nói. 4335. Khi người này được sanh lên, ở bản thể thiên nhân hay nhân loại, sẽ có chiếc lọng luôn luôn che cho người này; điều này là quả báo của việc dâng cúng chiếc lọng. 4336. Người này sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong bảy mươi bảy kiếp, và sẽ trở thành

đấng Chuyển Luân Vương một ngàn lần. 4337. Và sẽ trở thành vị Thiên vương bảy mươi bảy lần. Lãnh thổ vương quôc là bao la, không thê đo lường băng phương diện tính đêm. 4338. Vào một ngàn tám trăm kiếp, bậc Hữu Nhãn Gotama, đấng Cao Quý dòng Sakyā, trong khi xua đi điều tăm tối ấy, sẽ hiện khởi. 4339. Là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ây, là chánh thông, được tạo ra từ giáo pháp, [người này] sẽ biêt toàn diện vê tát cả các lậu hoặc và sẽ sông không còn lậu ho^c.^ 4340. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm là đã nắm giữ chiếc lọng [che] cho đức Phật, trong khoảng thời gian này, tôi không biết đến việc không được che bởi chiêc lọng trăng.

4341. Lần sau cùng này của tôi là sự hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyên. Việc năm giữ chiêc lọng được vận hành liên tục đên tận ngày hôm nay. 4342. Ôi, việc làm đã được tôi khéo thực hiện đến [đức Phật] Atthadassĩ như thế ấy. Tôi đã được đoạn tận tất cả các lậu hoặc, giờ đây không còn tái sanh nữa. 4343. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4344. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4345. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ekachattiya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6ốKý sự về Trưởng lão Ekachattiya" là phần thứ nhì.

413. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO TINASŪLAKACHADANIYA (Tinasūlakachadaniyattherāpadānam) 4346. Lúc bây giờ, tôi đã suy xét vê sự sanh, sự già và sự chét. Sau khi lìa khỏi sự sống chung, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 4347. Trong khi tuần tự du hành, tôi đã đi đến bờ sông Gañgā. ở tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy khoảnh đất nổi cao lên ở bờ sông Gañgā. 4348. Sau khi tạo lập khu ẩn cư ở tại nơi ấy, tôi sống ở khu ẩn cư. Đường kinh hành của tôi đã khéo được thực hiện, được lai vãng bởi các bầy chim khác loại. 4349. Chúng đến gần tôi và trở nên quen thuộc. Và chúng hót líu lo một cách quyến rũ. Trong khi đùa vui với chúng, tôi sống ở khu ẩn cư. 4350. ở lân cận khu ẩn cư của tôi, có con sư tử [vua của loài thú] đi khắp bốn phương. Sau khi rời khỏi chỗ trú ẩn, nó đã gầm lên như là tiếng sấm. 4351. Và khi con nai chúa gào thét, nụ cười đã xuất hiện ở tôi. Trong lúc tìm kiếm con nai chúa, tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian. 4352. Sau khi nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian Tissa, vị Trời Của Chư Thiên, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ? tôi đã cúng dường nhụy bông hoa nāgā. 4353. Tôi đã ca tụng đấng Lãnh Đạo Thế Gian như là mặt trời đang mọc lên, như là cây sâla chúa đã được trổ hoa, như là vì sao osadhĩ đang chiếu sáng. 4354. "Bạch đấng Toàn Tri, Ngài đã giải thoát thế gian này, luôn cả chư thiên bằng trí tuệ của Ngài. Sau khi làm cho Ngài hài lòng, [chúng sanh] được hoàn toàn giải thoát khỏi sự sanh.

Ekachattiya nghĩa là 4<vị liên quan đến một (ekā) chiếc lọng (chattà)y

4355. Bạch đấng Toàn Tri, do sự không nhìn thấy chư Phật là các vị có sự nhìn thấy tất cả, [chúng sanh] bị xâm chiếm bởi ái dục, sân hận [rồi] rơi vào địa ngục Vô Gián. 4356. . £ Bạch• đấng r Toàn Tri, • bạch đấng Lãnh Đạo* Thế Gian, r : sau khiĩ đi đến diện kiên Ngài, tát cả được giải thoát khỏi hữu [và] chạm đên đạo lộ bát tử. 4357. Khi chư Phật, các bậc Hữu Nhãn, các đấng Phát Quang xuất hiện, sau khi thiêu đốt các phiền não, các Ngài thị hiện ánh sang?5 4358. Sau khi tán dương đấng Toàn Giác Tissa, bậc Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ5 tôi đã cúng dường hoa tinasūla. 4359. Sau khi biết được ý định của tôi, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Tissa đã ngôi xuồng cho ngoi của mình, roi đã noi len những lơi kẹ nay: 4360. "Người nào được tinh tín, tự tay mình che phủ Ta bằng các bông hoa, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 4361. Người ấy sẽ cai quản thiên quốc hai mươi lăm lần và sẽ trở thành đang Chuyên Luân Vương bảy mươi lăm lân. 4362. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Và [đó là] kết quả về hành động của người ấy, do sự cúng dường các bông hoa. 4363. Và người nam này, được gắn liền với nghiệp phước thiện, khi đã gội đầu xong, nếu ao ước về bông hoa, [bông hoa] sẽ hiện ra ở phía trước. 4364. [Nếu người này] ước muốn bất cứ điều gì với các dục, chính điều ấy sẽ hiện ra. Sau khi làm tròn đủ ý định, [người này] sẽ Niết-bàn, không còn lạu ho^c.” (Dứt tụng phẩm thứ mười tám).

4365. Có sự nhận biết mình, có niệm [đầy đủ], tôi đã thiêu đốt các phiền não. Tôi đã ngôi ở ngay chô ngôi ây và đã thành tựu phàm vi A-la-hán. 4366. Trong khi đi kinh hành, trong khi nằm, trong khi ngồi, hay trong khi đứng, tôi sống thường xuyên tưởng nhớ đến đức Phật tối thượng. 4367. ở tại nơi ấy, tôi không có sự thiếu hụt về y phục, vật thực, thuốc men và chỗ nam ngoi; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4368. Bây giờ, tôi đây đã đạt đến vị thế bất tử, thanh tịnh, vô thượng. Sau khi biêt toàn diện vê tát cả các lậu hoặc, tôi sông không còn lậu hoặc. 4369. [Ke từ khi] tôi đã cúng dường bông hoa trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4370. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa

sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4371. Quả vậy? tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4372. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trường lão Tinasūlakachadaniya2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* uKý sự về Trưởng lão Tinasūlakachadaniya" là phần thứ ba.

414. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO MADHUMAMSADĂYAKA (Madhumamsadãyakattherăpadãnam) 4373. Tôi đã là người bán thịt heo ở thành phố Bandhumatī. Sau khi nấu chín phổi và lòng, tôi trộn chung vào món thịt ngọt. 4374. Tôi đã đi đến nơi tụ hội [của các vi Tỳ-khưu] và đã nhận lấy một bình bát. Sau khi chứa đầy bình bát ấy, tôi đã dâng lên hội chúng Tỳ-khưu. 4375. Khi ây, vị Tỳ-khưu trưởng lão lớn nhát tại nơi ây đã chúc phúc cho tôi rang: "Với sự đầy đặn của bình bát này, mong

rang, con sẽ đạt được sự an lạc sung mãn. 4376. Được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, con sẽ thọ hưởng hai sự thành tựu [trời, người], trong khi kiếp cuối cùng đang hiện hữu, con sẽ thiêu đốt các phiền não.,? 4377. Tại đó, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, tôi đã đi đến cối trời Đạo-lợi. Tại nơi ây, tôi có thức ăn, tôi có nước uông và tôi đạt được sự an lạc sung mãn. 4378. Khi ở mái che hoặc ở gốc cây, tôi đã nhớ lại việc làm trước đây. Ngay lập tức có trận mưa vê cơm ăn và nước uông đô xuống cho tôi. 4379. Lần sau cùng này của tôi là sự hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyển. Ngay cả ở dây, cơm ăn và nước uống đổ mưa xuống cho tôi trong mọi thời điểm. 4380. Do chính sự dâng cúng thịt ấy? sau khi trải qua các kiếp sống, sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 4381. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng thịt ngọt. 4382. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

2 Tinasũlakachadaniya nghĩa là uvị liên quan đến việc che phủ (chadanam) bằng các bông hoa tinasũla.,,

4383. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4384. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Madhumamsadāyaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy uKý sự về Trưởng lão Madhumamsadãyaka" là phần thứ tư.

415. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO NÃGAPALLAVAKA (Nāgapallavakattherāpadānam) 4385. Tôi [đã] sống ở vườn thượng uyển của thành phố Bandhumatī. Đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã ngồi xuống ở gần nơi khu ẩn cư của tôi. 4386. Tôi đã cầm lấy chồi non của cây nāgā và đã dâng lên đức Phật. Với tâm tinh tín, với ý vui mừng, tôi đã đảnh lễ đấng Thiện Thệ. 4387. [Ke từ khi] toi đã cúng dường chồi non trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khô cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. 4388. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4389. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4390. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nãgapallavaka4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Nâgapallavaka55 là phần thứ năm.

416. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO EKADĪPIYA (Ekadīpiyattherāpadānam) 4391. Khi bậc Thiện Thệ, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Siddhartha viên tịch Niết- bàn, tất cả chư thiên cùng nhân loại đã cúng dường đến bậc Tối Thượng Nhân. 4392. Và khi đấng Lãnh Đạo Thế Gian Siddhattha được đưa lên giàn hỏa thiêu, mọi người cúng dường lễ hỏa táng của bậc Đạo Sư tùy theo năng lực của mình. 4393. Tôi đã thắp lên ngọn đèn ở không xa

giàn hỏa thiêu cho đến khi mặt trời mọc lên. Ngọn đèn đã chiếu sáng đến tôi. 4394. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi.

3 Madhumamsadāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) thịt (marnsà) ngọt (rnadhù)y 4 Nãgapallavaka nghĩa là 4<vị liên quan đến chồi non (pallavă) của cây nga."

4395. Tại nơi ấy, có cung điện đã khéo được kiến tạo dành cho tôi được biết tên là "Ekadípi". Có một trăm ngàn ngọn đèn đã cháy sáng ở cung điện của tôi. 4396. Thân hình của tôi luôn luôn chiếu sáng tợ như mặt trời đang mọc lên. Với tất cả các hào quang của cơ thể, tôi luôn luôn có được ánh sáng. 4397. Bằng mắt, sau khi đã vượt lên ngọn núi, xuyên qua bức tường, xuyên qua tảng đá, tôi [có thể] nhìn thấy xung quanh một trăm do-tuần. 4398. Tôi đã sướng vui ở thế giới chư thiên bảy mươi bảy lần. Và tôi đã cai quản thiên quốc ba mươi mốt lần. 4399. Và toi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương hai mươi tám lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 4400. Sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, tôi đã tái sanh vào bụng mẹ. Ngay cả khi đi vào bụng mẹ, mắt của tôi không nham lại. 4401. Bôn tuổi tính từ khi sanh, tôi đã xuất gia vào đời sông không gia đình. Chưa đây nửa tháng, tôi đã thành tựu phàm vị A-la-hán. 4402. Tôi đã làm cho thiên nhãn được thanh tịnh, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tát cả phiên não đã được căt lìa; điêu này là quả báo của một ngọn đèn. 4403. Tôi [có thể] nhìn thấy sau khi đã vượt lên thậm chí toàn bộ ngọn núi, xuyên qua bức tường, xuyên qua tảng đá; điều này là quả báo của một ngọn đèn. 4404. Đối với tôi các sự gập ghềnh trở thành bằng phẳng, bóng đen không được biết đến, tôi không nhìn thấy sự tăm tối; điều này là quả báo của một ngọn đèn. 4405. Ke từ khi tôi đã dâng cung cây đèn trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của một ngọn đèn. 4406. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4407. Quả vậy? tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4408. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ekadĩpiya5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão EkadTpiya" là phần thứ sáu.

417. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO UCCHAÑGAPUPPHIYA (Ucchañgapupphiyattherāpadānam) 4409. Tôi đã là người làm tràng hoa ở thành phố Bandhumatī. Sau khi chất đầy ở bên hông, tôi đã đi đến khu phố chợ.

5 Ekadĩpiya nghĩa là 4tVị liên quan đến một (ekā) cây đèn (dīpā)'

4410. Vào lúc bấy giờ, đức Thế Tôn, đấng Lãnh Đạo Thế Gian, với năng lực lớn lao, dẫn đầu hội chúng Tỳ-khưu đi ra. 4411. Sau khi nhìn thấy đấng Quang Đăng Của Thế Gian Vipassī, vị giúp cho thế gian vượt qua, tôi đã lấy ra bông hoa từ bên hông và đã cúng dường đến đức Phạt tối thượng. 4412. [Ke từ khi] tôi đã cung dườnệ bông hoa trước đây

chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khô cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4413. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4414. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4415. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ucchañgapupphiya6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* 66Ký sự về Trưởng lão Ucchañgapupphiya95 là phần thứ bảy.

418. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO YẢGUDẢYAKA (Yãgudãyakattherãpadãnam) 4416. Lúc bấy giờ, sau khi tiếp đãi người khách của tôi, tôi đã đi đến ngôi làng nhỏ. Sau khi nhìn thấy con sông bị tràn ngập, tôi đã đi đến tu viện của hội chúng. 4417. Là những vi chuyên sống ở rừng, thông thạo pháp ệiũ bỏ (Đầu-đà)? chứng thiền, mặc y thô, thỏa thích sự độc cu, các vi trí tuệ ấy sông ở tu viện của hội chúng. 4418. Sự đi lại của các vị đã được giải thoát tót đẹp như thê ây là bị gián đoạn. Các vị ấy không đi để khất thực chính vì dòng sông ngăn trở. 4419. Với tâm tinh tín, với ý vui mừng, tràn đầy niềm phấn khởi, tôi đã chắp tay lên. Tôi đã lấy gạo của tôi rồi đã dâng cúng vật thí là cháo. 4420. Được tịnh tín, tôi đã tự tay mình dâng cúng cháo đến năm vị. Được hài lòng với việc làm của chính mình, tôi đã đi đến cõi Đạo-lợi. 4421. Và có cung điện làm bằng ngọc ma-ni dành cho tôi được tạo ra ở hội chúng Tam Thập. Được gần gũi với những nữ nhân, tôi vui thh ở cung điện tuyệt vời. 4422. Tôi đã là vi Chúa của chư thiên, cai quản thiên quốc ba mươi ba lần. Tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương cai quản lãnh thổ rộng lớn ba mươi lần.

6 Ucchañgapupphiya nghĩa là44Vị mang bông hoa (puppha) ở hông (ucchangà)^

9 r 9

4423. Lãnh thô vương quôc là bao la, không thê đo lường băng phương diện tính đêm. ở thế giới chư thiên hoặc loài người, tôi đều thọ hưởng danh vọng. 4424. Khi đạt đến cuộc sống cuối cùng, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Khi tóc được cạo bỏ, tôi đã thấu triệt tất cả. 4425. Trong khi biết chắc rằng, thân thể là sự suy tàn hoặc là sự hoại diệt cũng thế, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán trước việc thọ trì điều học. 4426. Sự bố thí cao quý của tôi đã được bố thí tốt đẹp, việc đổi trao đã được gắn liền tốt đẹp. Do chính việc dâng cúng cháo ấy, tôi đã đạt đến vị thế bất động. 4427. Tôi không biết đến sự sầu muộn, sự than vãn, sự bệnh tật, sự lo lắng, sự bực bội của tâm đã được sanh khởi; điều này là quả báo của việc dâng cúng cháo. 4428. Sau khi dâng cúng cháo ở phước điền vo thượng của hội chúng, tôi thọ hưởng năm điều lợi ích. ôi, tính chát đã được hiên dâng tốt đẹp của món cháo! 4429. Sự không bị bệnh, có sác đẹp, chuyên chú vào giáo pháp, đạt được cơm nước, tuổi thọ là điêu [lợi ích] thứ năm đôi với tôi. 4430. Bất cứ người nào trong khi sanh khởi niềm phấn khởi, người ấy nên dâng cúng cháo đến hội chúng. Là bậc trí tuệ, [người áy] có thể nhận lãnh năm điều này.7 4431. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ

cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng cháo. 4432. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4433. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4434. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Yāgudāyaka8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í4Ký sự về Trưởng lão Yāgudāyaka" là phần thứ tám.

419. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO PATTHODANADẢYAKA (Patthodanadāyakattherāpadānam) 4435. Trước đây, tôi đã là người đi rừng, thường xuyên làm việc ở trong rừng. Sau khi cầm lấy gói cơm, tôi đã đi làm công việc. 4436. ở nơi ấy, tôi đã nhìn thấy bậc Toàn Giác, đấng Tự Chủ, bậc Không Bi Đánh Bại. Sau khi nhìn thấy Ngài đang từ rừng đi ra đe khất thực, tôi đã làm cho tâm được tịnh tín. 7 ở các tạng Miến, Thái, Anh có thêm 2 câu kệ (4 dòng). Không thêm vào vì ý nghĩa không có gì đặc biệt. 8 Yāgudāyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) cháo ịyãgù)y

4437. Bi vướng bận trong sự quán xuyên công việc của người khác, và phước báu của tôi là không được biêt đên. Có gói cơm này, tôi sẽ chăm lo bữa ăn cho bậc Hiền Trí. 4438. Khi ấy, tôi đã cầm lấy g6i cơm và đã dâng cúng đến đấng Tự Chủ. Trong khi tôi đang suy tư, bậc Hiền Trí đã thọ dụng [gói cơm]. 4439. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 4440. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên, cai quản thiên quốc ba mươi sáu lần. Tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương ba mươi ba lần. 4441. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đêm. Tôi được sung sướng có danh vọng; điêu này là quả báo của gói cơm. 4442. Trong khi luân hồi ở cõi này, cõi khác, tôi đạt được tài sản không ước lượng được, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của gói cơm. 4443. Các của cải được sanh lên cho tôi tương đương với dòng nước của con sông, tôi không the nào đo lường; điều này là quả báo của gói cơm. 4444. "Ngươi hãy nhai món này, hãy ăn món này, hãy nằm ở chiếc giường nay9,? vì thê tôi được sung sướng; điêu này là quả báo của gói cơm. 4445. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của gói cơm. 4446. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4447. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4448. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Patthodanadâyaka9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ÍẾKý sự về Trưởng lão PatthodanadãyakaM là phần thứ chín.

420. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO MAÑCADĀYAKA (Mañcadāyakattherāpadānam) 4449. Khi đấng Bi Man, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Siddhattha đã viên tịch Niết-bàn, khi Phật ngôn đã được phổ biến, được tôn kính bởi chư thiên cùng nhân loại. 4450. Tại nơi ấy, tôi đã

là người giai cấp hạ tiện, là người làm ghế dài và ghê đâu. Tôi sinh sông bằng công việc ây. Nhờ thế, tôi nuôi dưỡng các đứa trẻ.

9 Patthodanadãyaka nghĩa là "VỊ dâng cúng (dãyako) gói (patthà) cơm (odanã)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 373

4451. Được tinh tín, tôi đã tự tay mình làm xong chiếc ghế dài khéo được hoàn tất. Rồi tôi đã đích thân đi đến và đã dâng cúng đến hội chúng Tỳ-khưu. 4452. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 4453. Được đi đến thế giới của chư thiên, tôi vui thích ở cõi trời Tam Thập. Các giường nằm có giá trị lớn lao được sanh lên theo như ước muốn. 4454. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên, cai quản thiên quốc năm mươi lần. Tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương tám mươi lần. 4455. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đêm. Tôi được sung sướng có danh vọng; điêu này là quả báo của việc dâng cúng chiếc giường. 4456. Sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, nếu tôi đi đến cõi nhân loại, các chiếc giường xinh đẹp vô cùng giá trị tự chính chúng hiện ra cho tôi. 4457. Lần sau cùng này của tôi là sự hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyển. Thậm chí hôm nay cũng là thời điểm của chiếc giường, có chiếc giường hiện diện. 4458. Ke từ kứìi toi đã dâng cúng vật thí trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng chiêc giường. 4459. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4460. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4461. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mañcadãyaka10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKỷ sự về Trưởng lão Maflcadãyaka99 là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vi Bhaddâli, vị [dâng] một chiếc lọng, vị Tinasūla, vị dâng cúng thịt, VỊ [dâng] chồi non cây nãgã, vi có ngọn đèn, vị có [bông hoa] ở bên hông, vi dâng cúng cháo, vị có gói cơm, vi dâng cúng chiếc giường. Và các câu kệ được tính đếm ở đây là hai trăm câu kệ và một câu kệ được thêm vào đó. Phẩm Bhaddâlỉ là phẩm thứ bốn mươi hai.

10 Mañcadãyaka nghĩa là “vj dâng cúng (dãyako) chiếc giường (rnañcd)y

374 KINH TIỂU BỐ

XLm. PHẨM SAKIMSAMMAJJAKA (SAKIMSAMMAJJAKAVAGGO)

421. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SAKIMSAMMAJJAKA (Sakimsammajjakattherāpadānam) 4462. Đối với đức Thế Tôn Vipassī, cây Pātalī là [tên của] cội cây Bồ-đề tối thượng. Sau khi nhìn thấy cội cây cao cả ấy, tôi đã khiến tâm được tịnh tín. 4463. Sau Idìi cầm lấy cái chổi, tôi đã quét cội Bồ-đề liền khi ấy. Sau khi quét cội Bồ-đề ấy, tôi đã đảnh lễ cây Pātalī. 4464. Tại nơi ấy, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, tôi đã chắp tay lên ở đầu, trong khi tôn kính cội Bồ-đề ấy, tôi đã khom mình bước đi. 4465. Trong khi tưởng nhớ

đến cội cay Bồ-đề tối thượng, tôi bước đi ở lối đi bộ. Có con trăn, có hình dáng khủng khiếp, có sức mạnh lớn lao đã bức hiếp tôi. 4466. Hành động đã được tôi làm trong lúc gần đây, đã khiến cho tôi được vui lòng với kết quả. Con trăn nuốt chửng lấy thân hình của tôi, và tôi sướng vui ở thế giới chư thiên.1 4467. Tâm của tôi không bị chộn rộn, luôn luôn tinh khiết, trong trắng. Tôi không còn biết đên mũi tên sâu muộn [và] sự bực bội ở tâm của tôi. 4468. Bệnh cùi9 bệnh mụt nhọt, bệnh chàm, bệnh động kinh, bệnh ghẻ, bệnh lở loét và bệnh ngứa không có ở tôi; điều này là quả báo của việc quét. 4469. Sự sầu muộn và sự than vãn ở trong trái tim của tôi là không được biết đến, tâm không bị cong quẹo, được ngay thẳng; điều này là quả báo của việc quét. 4470. Tôi không bị vướng mắc ở các tầng đinh, tâm ý được tự tín. Tôi muốn bát cứ tâng đinh nào, chính tâng định ây tự đạt đên cho tôi. 4471. Tôi không say đắm ở điều quyến rũ và các sự việc xấu xa, tôi không bị mê muội ở điều ngu xuẩn; điều này là quả báo của việc quét. 4472. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc quét. 4473. Các phiên não của tôi đã được thiêu đôt? tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

1 Vị này đã bị con trăn giết chết và được sanh lên cõi trời liền tức thì.

4474. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật toi thượng. 4475. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sakimsammajj aka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. "Ky sự về Trưởng lão Sakimsammaj j aka" là phần thứ nhất.

422. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO EKADUSSADÃYAKA (Ekadussadãyakattherãpadãnam) 4476. Tôi đã là người gánh cỏ ở thành phố Hamsavatī. Tôi sinh sống bằng việc gánh cỏ. Nhờ the, tôi nuôi dưỡng các đứa trẻ.3 4477. Đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp, đấng Lãnh Đạo Thế Gian, sau khi xua đi điều tăm tối ấy đã hiện khởi. 4478. Sau khi ngôi xuông tại ngôi nhà của chính mình, tồi đã tức thời suy nghĩ như vầy: "Bức Phật đã hiện khởi ở thế gian mà vật xứng đáng để dâng cúng không được tìm thấy. 4479. Đây là tấm vải choàng duy nhất của ta. Ta không có gì để trở thành người thí chủ. Việc tiếp xúc với địa ngục là khổ sở. Ta sẽ ươm trồng vật cúng dường.,, 4480. Sau khi suy nghĩ như thế, tôi đã làm cho tâm của mình được tinh tín. Tôi đã cầm lấy tấm vải độc nhất và đã dâng cúng đến đức Phật tối thượng. 4481. Sau khi dâng cúng tấm vải độc nhất, tôi đã thốt lớn tiếng rằng: "Bạch đấng Anh Hùng, bậc Đại Hiền Trí, nếu Ngài là vị Phật, xin Ngài hãy giúp con vượt qua." 4482. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, trong khi tán dương vật dâng cúng của tôi, đã nói lời tùy hỷ đến tôi rằng: 4483. "Do tấm vải độc nhất này và do các nguyện lực của tác ý, ngươi [sẽ] không đi đến đọa xứ trong một trăm ngàn kiếp. 4484. Ngươi sẽ là vi Chúa của chư thiên cai quản thiên quôc ba mươi sáu lần và sẽ là đấng Chuyển Luân Vương ba mươi ba lần. 4485. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Trong khi luân hồi, ngươi sẽ hiện hữu ở thế giới

chư thiên hoặc loài người. 4486. Có sắc đẹp, hội đủ đức hạnh, có thân hình không bị kém sút, ngươi sẽ đạt được vải vóc không bi suy suyển, không thể ước lượng, theo như ước muốn?5

2 Sakimsammcyjaka nghĩa là một lần (sakirn) quét tước (sammạjjakà)y 3 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Ekadussadâyaka, số 334, trang 260.

4487. Sau khi nói điều này, bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Padumuttara, bậc Trí Tuệ đã bay lên không trung như là chim thiên nga chúa ở trên bầu trời. 4488. Nơi chốn nào tôi đi tái sanh, dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của một tam vải. 4489. Vải vóc hiện ra cho tôi theo mỗi lần giở lên của bước chân. Tôi đứng trên tấm vải ở bên dưới, có tấm che ở phía trên cho tôi. 4490. Và trong ngày hôm nay, nếu muốn, tôi có thể che phủ bằng các loại vải vóc đối với bầu vũ trụ, có cả rừng rậm cùng với núi non. 4491. Nhờ vào chỉ một tấm vải ấy, trong khi luân hồi ở cõi này, cõi khác, tôi có được màu da vàng chói, rồi tôi luân hồi ở cõi này, cõi khác. 4492. Quả thành tựu của một tấm vải đã không đi đến sự hư hoại ở bất cứ nơi đâu. Đây là lần sanh sau cùng của tôi, [quả thành tựu ấy] được chín muồi cho tôi ở ngay cả nơi đây. 4493. Ke từ khi tôi đã dâng cúng tấm vải trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của một tấm vải. 4494. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4495. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4496. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ekadussadâyaka4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ẾÍKý sự về Trưởng lão Ekadussadâyaka" là phần thứ nhì.

423. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO EKÃSANADÃYAKA (Ekāsanadāyakattherāpadānam) 4497. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Gosita, có khu ẩn cư của tôi đã khéo được xây dựng, có gian nhà rộng băng lá đã khéo được tạo lập. 4498. Khi ấy, [tôi] có tên là Nârada. [Người ta] biết đến tôi với tên là Kass apa. Trong lúc tầm cầu đạo lộ thanh tinh, tôi sống ở [núi] Gosita. 4499. Bậc Toàn Giác, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp, vi Ưa Thích Sự Độc Cư đã đi đến bằng đường không trung. 4500. Sau khi nhìn thấy hào (Ịuang của bậc Đại Ẩn Sĩ đang di chuyển ở trên chóp đỉnh của khu rừng, tôi đã xép đặt chiếc giường gỗ và đã trải ra tấm da dê. 4501. Sau khi xếp đặt chỗ ngồi, tôi đã chắp tay lên ở đầu. Sau khi bày tỏ sự vui mừng, tôi đã nói lời nói này:

4 Ekadussadãyaka nghĩa là dâng cúng (dãyako) một (ekā) tấm vải (dussa)y

4502. "Bạch đấng Đại Hùng, Ngài là vị phẫu thuật, là người thầy thuốc của các bệnh nhân. Bạch đấng Lãnh Bạo, xin Ngài hãy ban cho con liều thuốc của người bị cơn bệnh hành hạ. 4503. Bạch đức Phật tối thượng, bạch đấng Hiền Trí, những người nào có mục

đích về sức khỏe, nhìn thấy Ngài đạt được sự thành tựu về mục đích trường cửu, sự tái sanh của những người này được lụi tàn. 4504. Con là người thọ dụng trái cây đã rụng xuông, con không có vật dâng cúng đến Ngài. Con có chỗ ngồi này, thỉnh Ngài ngồi xuống ở chiếc giường g8." 4505. Đức Thế Tôn đã ngồi xuống ở tại nơi ấy, tợ như con sư tử không bị hãi sợ. Sau khi chờ đợi trong chốc lát, Ngài đã nói lời này: 4506. "Nguôi hãy tự tin, chớ lo sợ. Ngươi đã đạt được viên ngọc như ý. Điều gì đã được ngươi ước nguyện, tất cả sẽ được tròn đủ trong thời vị lai. 4507. Điều đã được làm ấy của ngươi ở phước điền vô thượng không là vô ích. Đối với người nào có tâm đã được củng cố, bản thân của [người ấy] có thể tiếp độ được. 4508. Do sự dâng cúng chỗ ngồi này và do các nguyện lực của tác ý, ngươi [sẽ] không đi đến đọa xứ trong một trăm ngàn kiếp. 4509. Ngươi sẽ là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc năm mươi lần và sẽ là đấng Chuyển Luân Vương tám mươi lần. 4510. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Ngươi sẽ được sung sướng ở khắp mọi nơi và sẽ luân chuyển ở vòng luân h8i." 4511. Sau khi nói điều này, bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Padumuttara, bậc trí tuệ đã bay lên không trung, như là chim thiên nga chúa ở trên bầu trời. 4512. Vê phương tiện di chuyên băng voi, phương tiện di chuyên băng ngựa, xe kéo và cỗ xe, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của mọt chỗ ngồi. 4513. Ngay cả khi đã đi vào rừng rậm, lúc nào tôi mong muôn vê chô ngôi, chiếc ghế bành biết được ước muốn của tôi, hiện diện ở bên cạnh. 4514. Trong khi đã đi vào trong nước, lúc nào tôi mong muốn về chỗ ngồi, chiếc ghế bành biết được ước muốn của tôi, hiện diện ở bên cạnh. 4515. Nơi chốn nào tôi đi tái sanh, dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, luôn luôn có một trăm ngàn chiếc ghế bành vây quanh tôi. 4516. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới, trong bản thể thiên nhân và loài người. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và Bà-la-môn. 4517. Sau khi dâng cúng một chô ngôi ở phước điên vô thượng, sau khi nắm lấy chiếc ghế bành giáo pháp, tôi sống không còn lậu hoặc. 4518. Ke từ Idii tôi đã dâng cúng vật thí trước đây một trăm n^àn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của một chỗ ngồi.

4519. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4520. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4521. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ekāsanadāyaka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKỷ sự về Trưởng lão Ekãsanadãyaka^ là phần thứ ba.

424. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SATTAKADAMBAPUPPHIYA (Sattakadambapupphiyattherãpadãnam) 4522. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Kadamba. ở sườn ngọn núi ấy có bảy vi Phật ấy đã cư ngụ. 4523. Sau khi nhìn thấy cây kadamba đã được trổ hoa, tôi đã chắp tay lên. Tôi đã hái bảy bông hoa và đã tung lên với tâm [nghĩ] về phước báu. 4524. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

4525. Ke từ khi toi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 4526. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4527. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4528. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sattakadambapupphiya6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Sattakadambapupphiya" là phần thứ tư.

425. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KORANDAPUPPHIYA (Korandapupphiyattherāpadānam) 4529. Trước đây, tôi đã là người thợ rừng có sự quan tâm [phụng duỡng] đên cha và mẹ. Tôi sinh sông nhờ vào việc giêt thú rừng, tôi không biết đên điều tốt lành.

5 Ekãsanadãyaka nghĩa là 'M dâng cúng (dãyako) một (ekã) chỗ ngồi (dscưia)' 6 Sattakadambapupphiya nghĩa là 4tvị liên quan đến bảy (sattã) bông hoa (puppha) kadamba.,,

THÁNH NHÂN KÝ su 379

4530. Do lòng thxrơng tưởng, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Tissa, bậc Hữu Nhẫn đã lưu lại ba [dấu] bàn chân ở xung quanh chỗ cư ngụ của tôi. 4531. Và sau khi nhìn thấy ba [dấu] bàn chân đã đi qua của bậc Đạo Sư tên Tissa, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ, tôi đã làm cho tâm được tinh tín ở [dấu] bàn chân. 4532. Sau khi nhìn thấy cây koranda mọc ở trên đất đã được trổ hoa, tôi đã hái một số [bông hoa] và đã cúng dường ở [dấu] bàn chân tối thượng. 4533. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 4534. Nơi chốn nào tôi đi tái sanh, là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi là người có màu da của bông hoa koranda và có cả vẻ sáng ngời nữa. 4535. Kể từ khi toi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường ở bàn chân. 4536. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4537. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4538. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Korandapupphiya7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6'Ky sự về Trưởng lão Korandapupphiya" là phần thứ năm.

426. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO GHATAMANDADĀYAKA (Ghatamandadāyakattherāpadānani) 4539. Đã suy nghĩ tận tường, đức Thế Tôn, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu đã đi vào khu rưng lớn và đã bị hành hạ bởi bệnh gió. Sau khi nhìn thấy, tôi đã làm cho tâm được tịnh tín và đã đem lại bơ lỏng nguyên chất. 4540. Do bản thân đã được thực hành, do bản thân đã được tích lũy [thiện nghiệp], dòng sông Bhãgĩrathĩ này và bốn đại dương tự cung cấp bơ lỏng cho tôi.

4541. Và trái đất kinh khủng, không thể đo lường, không thể ước lượng này, hiểu biết được ước muốn của tôi, nó trở thành tinh thể mật ngọt [cho tôi]. 4542. Từ bốn châu lục, các giống cây này là loài thảo mộc mọc ở trên đất, hiêu biêt được ước muôn của tôi, chúng trở thành những cây như ý [cho tôi].

7 Korandapupphiya nghĩa là 4tvị liên quan đến bông hoa (puppha) koranda.,,

4543. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc năm mươi lần, và đã là đấng Chuyển Luân Vương năm mươi mốt lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 4544. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây chín mươi bốn kiếp, toi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của phan bơ lỏng nguyên chất. 4545. Các phiên não của tôi đã được thiêu đôt? tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4546. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4547. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ghatamandadāyaka8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ghatamandadāyaka" ỉa phần thứ sáu.

427. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO EKADHAMMASAVANIYA (Ekadhammasavaniyattherāpadānam) 4548. Đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thong Suốt về Tất Cả Các Pháp, trong khi công bố về bốn sự thật đã giúp cho nhiều người vượt qua.9 4549. Vào lúc bấy giờ, tôi là vị đạo sĩ tóc bện có sự khổ hạnh cao tột. Khi ấy, tôi di chuyển ở hư không, [vừa đi] vừa phất phơ các y phục bằng vỏ cây. 4550. Tôi không thể di chuyển ở phía trên của đức Phật tối thượng. Như là con chim bi va vào tảng đá, tôi không đạt được sự di chuyển. 4551. Tợ như người đã đi vào trong nước, tôi di chuyển ở hư không như vậy. Sự hư hoại về các oai nghi này chưa từng xảy ra cho tôi trước đây. 4552. [Nghĩ rằng:] uNào! Ta sẽ tìm hiểu việc này. ít ra ta cũng có thể đạt được lý do." Trong khi từ không trung đáp xuống, tôi đã nghe tiếng nói của bậc Đạo Sư. 4553. Khi ấy, Ngài đang thuyết giảng về tính chất vô thường với âm điệu khích lệ, cuốn hút, dễ nghe, tôi đã học tập chỉ có pháp ấy của Ngài. 4554. Sau khi đã học tập sự nhận biết về vô thường, tôi đã đi về khu ẩn cư của tôi. Sau khi sống đến hết tuổi thọ, tôi đã mệnh chung ở tại nơi ấy. 4555. Khi đang ở vào thời điểm cuối cùng, tôi đã nhớ lại sự lắng nghe về Chánh pháp. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

8 Ghatamandadāyaka nghĩa là 6tvị dâng cúng (dāyako) bơ lỏng (ghata) nguyên chất (manda)y 9 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Dhammasavaniya, số 339, trang 267.

4556. Tôi đã sướng vui ở thế giới chư thiên ba mươi ngàn kiếp. Và tôi đã cai quản thiên quốc năm mươi mốt lần. 4557. Và tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương hai mươi mốt lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 4558.

Tôi đã thọ hưởng phước báu của chính mình, tôi đã được sung sướng ở cõi này, cõi khác. Trong khi luân hồi ở cối này, cõi khác, tôi đã nhớ lại sự suy tưởng [về vô thường] ấy. Tôi không thấu triệt điểm cốt yếu là Niết-bàn? vi thế bất tư. 4559. Sau khi ngồi xuống ở căn nhà của người cha, vị Sa-môn có giác ạuan đã được tu tập, trong khi giải thích về câu kệ ngôn, đã đề cập đến tính chát vô thường: 4560. "Quả vậy, các pháp hữu vi là vô thường, có pháp sanh và diệt, sau khi sanh lên, chúng hoại diệt, sự tịnh lặng của chúng là an lạc." 4561. Sau khi lắng nghe câu kệ, tôi đã nhớ lại sự suy tưởng trước đây. Sau khi ngồi ở ngay chỗ ngồi ấy, tôi đã thành tựu phẩm vi A-la-hán. 4562. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Đức Phật đã cho [tôi] tu lên bậc trên; điều này là quả báo của việc lắng nghe giáo pháp. 4563. Ke từ khi tôi đã lắng nghe giáo pháp trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc nghe giáo pháp. 4564. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4565. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4566. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ekadhammasavaniya10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Ekadhammasavaniya" là phần thứ bảy.

428. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SUCINTITA (Sucintitattherãpadãnam) 4567. Toi đã là người nông dân ở thành phố Hamsavatī. Tôi sinh sống bằng công việc trồng trọt. Nhờ thế, tôi nuôi dưỡng các đứa trẻ. 4568. Khi ấy, thửa ruộng đã được thành tựu tốt đẹp, lúa của tôi đã được kết hạt. Và khi thời điểm gặt hái đã đến, vào lúc ấy, tôi đã suy nghĩ như vầy: 4569. “That không đúng đắn, không tốt đẹp cho ta là người biết về lành 10 Ekadhammasavaniya nghĩa ià "vj liên quan đến việc một lần (ekā) lắng nghe (savanà) giáo pháp (dhammà)y

dữ, sao ta có thê thọ dụng phàm vật đâu mùa nêu khi ây ta chưa dâng cúng đên hội chúng! 4570. Vị này là đức Phật có ba mươi hai hảo tướng, tương đương với bậc Không Thể Sánh Bằng. Nhờ Ngài, hội chúng là phước điền vô thượng đã được thành lập. 4571. Ta sẽ dânệ cúng vật thí là lúa mới đến các Ngài trước tiên hết." Sau khi suy nghĩ như thê, tôi đã trở nên mừng rỡ, tâm tư được khoan khoái. 4572. Tôi đã mang theo lúa từ thửa ruộng và đã đi đến bậc Toàn Giác. Sau khi đi đến bậc Toàn Giác, đấng Nhân Ngưu, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, tôi đã đảnh lễ ở bàn chân của bậc Đạo Sư rồi đã nói lời nói này: 4573. "Bạch đấng Hiền Trí, lúa mới đã được thành tựu và Ngài cũng là người thọ lãnh. Bạch bậc Hữu Nhãn, vì lòng thương tưởng xin Ngài chấp nhận.^ 4574. Sau khi biết được ý định của tôi, bậc Hiểu Biết Thế Gian Tissa, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đã nói lên những lời kệ này: 4575. "C6 bốn hạng được thực hành [bốn đạo] và có bốn quả được tồn tại. Hội chúng này có bản the chính trực, được đinh tĩnh với tuệ và giới. 4576. Phước báu có mâm mông tái sanh [hữu lậu] của những người đang hiến cúng, của những chúng sanh có lòng mong mỏi phước báu đang thực hiện, đã

được dâng cúng đến hội chúng là có quả báo lớn. 4577. Lúa mới nên được dâng cúng đến hội chúng ấy, vật khác cũng vậy. Sau khi xác định là hội chúng, ngươi hãy đưa các vị Tỳ-khưu đến tư gia, và hãy dâng cúng đến hội chúng Tỳ-khưu vật đã được chuẩn bi tại nhà." 4578. Sau khi xác định là hội chúng, tôi đã đưa các vị Tỳ-khưu đến nhà, và đã dâng cúng đen hội chúng Tỳ-khưu vật đã được tôi chuẩn bị tại nhà. 4579. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 4580. Tại nơi ấy, cung điện bằng vàng vô cùng rực rỡ đã được kiến tạo khéo léo dành cho tôi, có chiều cao là sáu mươi do-tuần9 chiều rộng ba mươi do-tuần. Dứt tụng phẩm thứ mười chín. x e -tí t y 4581. Chô cư ngụ của tôi được phân bô chăng chịt, đông đảo các nhóm nữ nhân. Tại nơi ấy, tôi ăn, tôi uống và tôi sống ở cõi Tam Thập Tam. 4582. Và tôi đã cai quản thiên quốc ba trăm lần và đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 4583. Trong khi luân hồi ở cõi này, cõi khác, tôi đạt được tài sản không ước lượng được, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của lúa mới. 4584. Vê phương tiện di chuyên băng voi, phương tiện di chuyên băng

ngựa, kiệu khiêng và cỗ xe kéo, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của lúa mới. 4585. về vải vóc mới, trái cây tươi, thức ăn mới lạ có phẩm vị cao sang, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của lúa mới. 4586. về y phục làm bằng tơ lụa, bằng sợi len, bằng chỉ lanh và bằng bông vải, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của lúa mới. 4587. về những tôi trai, nhữnệ tớ gái và các nữ nhân đã được trang điểm, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của lúa mới. 4588. Sự lạnh, sự nóng nực hoặc sự bực bội không được tôi biết đến. Sự khổ sở thuộc về tâm ơ trái tim không được tôi biết đến. 4589. [Được bảo rằng:] "Ngươi hãy nhai món này, hãy ăn món này, hãy nằm ở chiếc giường này." Tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của lúa mới. 4590. Giờ đây, lần sau cùng này là sự hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyển. Quả báo của vật dâng cúng khiến tôi luôn luôn được hoan hỷ đến tận hôm nay. 4591. Sau khi đã dâng cung lúa mới đến hội chúng là tập thể cao quý tối thượng, tôi thọ hưởng tám điều lợi ích thích đáng với việc làm của tôi: 4592. Tôi có sắc đẹp, có danh vọng, có của cải to lớn, là người không bị tai họa, tôi luôn luôn có quyền lực lớn lao, luôn luôn có hội chúng không bị chia rẽ. 4593. Bất cứ những ai cư ngụ ở trên trái đất, tất cả đều tôn trọng toi. Và bất cứ những gì là vật nên được dâng cúng, tôi đều đạt được trước tiên hết. 4594. ở giữa hội chúng Tỳ-khưu hoặc trước mặt đức Phật tối thượng, các thí chủ đã đi vượt qua tất cả các vị và dâng cúng đến chính tôi. 4595. Tôi thọ hưởng các điều lợi ích này bởi vì tôi đã dâng cúng lúa mới đến hội chúng là tập thể tối thượng trước tiên hết; điều này là quả báo của lúa mới. 4596. Kể từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của lúa mới. 4597. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4598. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối

thượng. 4599. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sucintita11 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Sucintita” là phần thứ tám.11 11 Sucintita nghĩa là "vj đã suy nghĩ (cintỉtà) khéo léo (su)y

429. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SONNAKIÑKANIYA (Sonnakiñkaniyattherāpadānam) 4600. Vì niêm tin, tôi đã ra đi và đã xuất gia vào đời sông không gia đình. Thiên về nghiệp khổ hạnh, tôi đã là vị mang y phục bằng vỏ cây. 4601. Hơn nữa, đức Thế Tôn Atthadassī, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngiru vào lúc bấy giờ đã hiện khởi, đang giúp cho nhiều người vượt qua. 4602-03. Và sức lực của tôi quả nhiên đã bị cạn kiệt bởi cơn bệnh trầm trọng. Tôi đã tưởng nhớ đến đức Phật tối thượng và đã tạo nên ngôi bảo tháp tối thượng ở trên bãi cát. Với tâm mừng rỡ, với ý phấn chấn, tôi đã dùng tay rải rắc các bông hoa kiủkanĩ bang vàng. 4604. Với tâm tịnh tín ấy đối với vi Atthadassĩ như thế ấy, tôi đã đi vòng quanh ngôi bảo tháp như là có đức Phật hiện diện. 4605. Trong khi đi đến thế giới của chư thiên, tôi đạt được sự an lạc bao la. Tại nơi ấy, tôi đã có màu da vàng chói; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4606. Tôi có tám trăm triệu người nữ đã được trang điểm, thường xuyên phục vụ cho tôi; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4607. Có sáu mươi ngàn nhạc cụ, gôm các trông lớn và các trông nhỏ, các tù và vỏ ốc và các trống con. Các chiếc trống đã vang lên một cách vui nhộn ở tại nơi ấy. 4608. Có tám mươi bốn ngàn con voi là những con voi mātañga [đến tuổi] bị tiết dục ở ba nơi được sáu mươi tuổi, đã được trang điểm. 4609. Được che phủ với những tấm lưới vàng, các con voi thể hiện sự phục vụ đến tôi. Sự thiếu hụt của tôi về binh lực luôn cả về voi là không được biết đến. 4610. Tôi đã thọ hưởng quả thành tựu của những bông hoa kiñkanī bằng vàng. Tôi đã cai quản thiên quốc năm mươi tám lân. 4611. Và tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương bảy mươi mốt lần. Tôi đã cai quản vương quốc ở mặt đất, trên quả địa cầu một trâm lẻ một lần. 4612. Giờ đây, đã đạt đến bất tử là không còn tạo tác, khó nhìn thấy vô cùng, tôi đây đã được đoạn tận các sự trói buộc, giờ đây không còn tái sanh nữa. 4613. Ke từ khi tôi đã dâng lên bông hoa trước đây một ngàn tám trăm kiêp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. 4614. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4615. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

4616. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hanh lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sovannakiñkaniya12 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy 6íKý sự về Trưởng lão Sovannakiñkaniya55 là phần thứ chín.

430. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SONNAKONTARIKA (Sonnakontarikattherāpadūnam) 4617. Đức Phật là vị đã tu tập về tâm, đã chế ngự bản thân, được định tĩnh, đang cư xử theo đường lối Phạm hạnh, thích thú trong sự tịnh lặng của tâm. 4618. Tôi đã suy tưởng về bậc Toàn Giác đã vượt qua dòng nước lũ, về bậc Hiền Trí được thỏa thích về thiền, đã tiến vào sự thể nhập [định], có ánh sáng của cánh hoa súng. 4619. Sau khi lấy nước bằng cái bầu [đựng nước], tôi đã đi đến đức Phật tối thượng. Sau khi rửa các bàn chân của đức Phật, tôi đã dâng cúng cái bầu nước. 4620. Va bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Padumuttara đã truyền lệnh rằng: "Bằng cái bầu này, ngươi hãy đem nước lại và hãy đặt ở cạnh bàn chân của Ta." 4621. Tôi đã đáp lại rằng: "Lành thay!” Và với lòng tôn kính bậc Đạo Su, tôi đã mang lại nước bang cái bau và đã đưa đen gan đức Phật toi thượng. 4622. Trong khi làm cho tâm của tôi được mát mẻ, đấng Đại Hùng đã nói lời tùy hỷ rằng: “Do sự dâng cúng cái bau này, mong rằng ý định của người được thành tựu." 4623. Toi đã sướng vui ở thế giới chư thiên trong mười lăm kiếp. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba mươi lần. 4624. Vào ban ngày hoặc ban đêm, nếu tôi đang đi kinh hành hoặc đang đứng, có người cầm cây gậy vàng đúng ở phía trước tôi. 4625. Sau khi dâng cúng cái bầu nước đến đức Phật, tôi đạt được cây gậy vàng. Hành động đã được thực hiện, dầu là nhỏ nhoi trở thành to lớn như thế ấy. 4626. Ke từ khi toi đã dâng cúng cái bầu nước trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của cái bầu nước. 4627. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4628. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4629. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

12 Sovannakiñkaniya nghĩa là 44vị liên quan đến bông hoa kiñkanī bàng vàng (sovanna).

386 KINH TIỂU Bỏ

Đại đức Trưởng lão Sonnakontarika13 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Sonnakontarika" là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vị trưởng lão quét một lần, vi có tấm vải độc nhất, vi có một chỗ ngồi, vị dâng [bông hoa] kadamba, vị dâng [bông hoa] koranda, vị [dâng] bơ lỏng, vị lắng nghe [giáo pháp], vị đã khéo suy nghĩ, vị liên quan đến [bông hoa] kiñkanī, và vị có cây gậy vàng. Có một trăm câu kệ và thêm vào bảy mươi mốt câu nữa. Phẩm Sakimsammajj aka là phẩm thứ bốn mươi ba.

13 Sonnakontarika nghĩa là "vi có liên quan đến cây gậy ịkontă) bằng vàng (sonna)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 387

XLIV PHẨM EKAVIHÃRĨ (EKAVIHĀRIVAGGO)

431. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO EKAVIHĀRIYA (Ekavihãriyattherãpadãnam) 4630. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đấng cao quý tên

Kassapa, thuộc dòng dõi có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên. 4631. Bậc như thê ây đã sông không còn pháp chướng ngại, không cân sự nâng đỡ, có tâm ý sánh bằng bầu không gian, thường xuyên [trú vào] không tánh, thỏa thích ở vô tướng. 4632. Bậc Đại Bi, đấng Anh Hùng, rành rẽ về phương thức huấn luyện, có tâm không quyến luyến, lìa phiền não, không thân cận với gia đình và đồ chúng. 4633-34. Bị bận rộn trong những việc hữu ích cho những người khác, đấng Te Độ Thế Gian ấy ngòi giữa đại chúng đang hướng dẫn chúng sanh, luôn cả chư thiên về đạo lộ đưa đếnNiết-bàn, về việc làm khô cạn bãi lầy đưa đến cảnh giới [tái sanh], về pháp bất tử có phẩm vị tối thắng, cản ngăn sự già và sự chết. 4635. Thốt lên âm điệu của loài chim Karavīkā (Ca-lăng-tần-già)5 đấng Bảo Hộ, đức Như Lai, với âm thanh của Phạm thiên đang tiếp độ những người có lối đi bi lầm lạc, không người hướng dẫn, ra khỏi chốn vô cùng khốn khổ. 4636. Trong lúc đấng Lãnh Đạo Thế Gian đang thuyết giảng giáo pháp không bợn nhơ, tôi đã nhìn thấy Ngài. Sau khi lắng nghe giáo pháp của Ngài, tôi đã xuất gia, vào đời sống không gia đình. 4637. Và sau khi xuất gia, lúc bây giờ, trong khi suy nghĩ vê giáo pháp của đang Chiên Thăng, bi quay roi bởi việc chung đụng nen toi đã song chỉ moi một mình ở trong khu rừng đáng yêu. 4638. Sự yên tịnh về thân của tôi trở thành nhân duyên chính yếu cho tôi có được sự yên tinh ở tâm, có được sự nhìn thấy nỗi sợ hãi trong việc chung đụng. 4639. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4640. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

388 KINH TIỂU Bộ

4641. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ekavihāriya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. "Ky sự về Trưởng lão Ekavihāriya59 là phần thứ nhất

432. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO EKASAMKHIYA (Ekasamkhiyattherāpadanam) 4642. Đã có lễ hội ở cội đại Bồ-đề của đức Thế Tôn Vipassī. Đám đông dân chúng đã cùng nhau đi đến và cúng dường cội Bồ-đề tối thượng. 4643. Tôi không nghĩ rằng bậc Đạo Sư nào có cội Bồ-đề được cúng dường như thế này lại là VỊ kém cỏi, Ngài phải là vị Phật tối thượng. 4644. Do đó? tôi đã cầm lấy chiếc tù và vỏ ốc và đã phục vụ cội cây Bồ-đề. Trong khi thổi [tù và] trọn cả ngày, tôi đã đảnh lễ cội Bồ-đề tối thượng. 4645. Hành động được thực hiện vào lúc cận kề cái chết đã đưa tôi đến thế giới chư thiên. Cơ thể của tôi vừa ngã xuống là tôi sướng vui ở thế giới chu thiên.1 2 4646. Có sáu mươi ngàn nhạc công luôn luôn hớn hở vui mừng, hoan hỷ phục vụ tôi; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4647. Tôi đã là đức Vua Sudassana bảy mươi mốt kiếp, là người chinh phục bốn phương, là vị chúa tể của vùng đất Jambu. 4648. Ke đó, có trăm loại nhạc cụ luôn luôn vây quanh tôi. Tôi thọ hưởng nghiệp quả của chính mình; điều này là quả báo của việc phục vụ. 4649. Nơi chốn nào tôi sanh lên, là bản thể thiên nhân hay nhân loại, các chiếc trống luôn luôn vang lên đến tôi ngay cả khi [nhập thai] đi vào bụng mẹ. 4650. Sau khi phục vụ đấng Toàn Giác, sau khi thọ hưởng sự thành dạt, tôi đã

đạt đến vị thế bát động là Niet-ban? bình yên, bất tư. 4651. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. 4652. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4653. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4654. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

1 Ekavỉhãriya nghĩa là 4ívị liên quan đến sự cư ngụ (vihārā) một mình (ekā) 2 Vị ấy bị ngã chết và được sanh lên cõi trời ngay khi ấy.

THÁNH NHÂN KÝ sự 389

Đại đức Trưởng lão Ekasañkhiya3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKỷ sự về Trưởng lão Ekasañkhiyaw là phần thứ nhì.

433. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PĀTIHĪRASAÑÑAKA (Pāfihīrasaññakattherāpadānam) 4655. Khi ấy, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đã đi vào thành phô cùng với một trâm ngàn vi có năng lực [A-la-hán]. 4656. Trong khi các vi an tịnh như thê ây dang đi vào thành phô, các châu báu đã phát sáng, đã có tiếng reo hò vào ngay lúc ây. 4657. Trong khi đức Phật đang đi vào thành phố, do năng lực của đức Phật, những chiếc trong đã vang lên dầu không được vỗ, các cây đàn vīnā tự phát ra âm thanh. 4658. T ôi khônệ nhìn thấy đức Phật tối thượng, bậc Đại Hiền Trí Padumuttara. Và sau khi nhìn thây điều kỳ diệu, tại nơi ấy, tôi đã khiến tâm được tịnh tín. 4659. uÔi? đức Phật! ôi, giáo pháp! Oi, sự thành tựu của bậc Đạo Sư chúng ta! Dầu không có tâm tư, các nhạc cụ tự chính mình phát ra âm thanh." 4660. Kê từ khi tôi đã đạt được sự suy tưởng ây trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc suy tưởng về đúc Phật. 4661. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4662. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4663. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pātihīrasaññaka4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão Pātihīrasaññaka99 là phần thứ ba.

434. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ÑĀNATTHAVIKA (Nānatthavikattherāpadānam) 4664. Tôi đã nhìn thấy bậc Tối Thượng Nhân giống như là cây kanikârạ được cháy sáng, như là cây đèn được chiêu sáng, như là kim loại vàng đang tỏa sáng. 4665. Sau khi xếp đặt túi nước, y phục vỏ cây và bình đựng nước, tôi đã khoác tấm da dê một bên vai rồi đã ngợi ca đức Phật tối thượng rằng: 4666. "Bạch đấng Đại Hiền Trí, trong khi hủy diệt điều tăm tối được che đậy bởi màng lưới si mê ấy? sau khi thể hiện ánh sáng trí tuệ, Ngài đã vượt qua.

3 Ekasañkhiya nghĩa là t4vị liên quan đến một lần (ekā) thổi chiếc tù và vỏ ốc (sañkhā)y

4 Pātihīrasaññaka nghĩa là uvị tưởng nhớ (saññaka) đến điều kỳ diệu (pātihīrà)y

390 KINH TIỂU BỘ

4667. Bạch đang Vô Thượng, xin Ngài hãy tiếp độ thê gian này bao gôm tát cả. Dâu cho đi kháp trái đát không có gì tương đương với trí tuệ của Ngài. 4668. Với trí tuệ ấy, đức Phật được gọi là 'Đấng Toàn Tri/ Bạch đấng Đại Hùng, con xin đảnh lễ đấng Toàn Tri không gì che lap ấy.” 4669. [Ke từ khi] tôi đã ngợi ca đức Phật tối thượng trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc ngợi ca trí tuệ. 4670. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4671. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4672. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ñānatthavika5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ÍÉKý sự về Trưởng lão Ñānatthavika55 là phần thứ tư.

435. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO UCCHUKHANDIKA (Ucchukhandikattherāpadānam) 4673. Tôi đã là người gác cổng ở thành phố Bandhumatī. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Thong Suốt về Tất Cả Các Pháp. 4674. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cầm lấy khúc mía và đã dâng cúng đến đức Phật tối thượng, bậc Đại Ẩn Sĩ Vipassī. 4675. Ke từ khi tôi đã dâng cúng mía trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của khúc mía. 4676. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4677. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4678. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ucchukhandika6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Ucchukhandika" là phần thứ năm.

5 Ñānatthavika nghĩa là ngợi ca (thavỉkà) trí tuệ (ñāna) của đức Phật.,, 6 Ucchukhandika nghĩa là 4tvị liên quan đến khúc (khandā) mía (ucchu)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 391

436. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KALAMBADĀYAKA (Kalambadāyakattherāpadānam) 4679. Bậc Tự Giác Ngộ tên Romasa ngụ ở trong vùng đồi núi. Được tinh tín, tôi đã tự tay mình dâng lên Ngài bông hoa kalamba. 4680. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của bông hoa kalamba. 4681. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4682. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiên của đức Phật tôi thượng. 4683. Bốn [tuệ]

phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kalambadâyaka7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Kalambadâyaka55 là phần thứ sáu.

437. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO AMBĀTAKADĀYAKA (Ambātakadāyakattherāpadānam) 4684. Sau khi nhìn thấy đức Phật, đấng Tự Chủ, bậc Không Bi Đánh Bại trong khu rừng, tôi đã cầm lấy trái cây ambātaka và đã dâng cúng đến đấng Tự Chủ. 4685. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 4686. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4687. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4688. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ambātakadāyaka8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Ambātakadāyaka^ là phần thứ bảy.

438. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO HARĨTAKADÃYAKA (Harītakadâyakattherãpadãnam) 4689. Tôi đích thân mang lại các loại trái cây như trái hantaka, trái ãmalaka, trái xoài, trái mận đỏ, trái vibhītaka, trái táo, trái bhallâtaka và trái billa.

7 Kalambadãyaka nghĩa là 'V dâng cúng (dãyako) bông hoa kalamba." 8 Ambātakadāyaka nghĩa là dâng cúng (dãyako) trái cây ambataka.”

4690. Tôi đã nhìn thấy bậc Hiền Trí là vị có thiền chứng, được thích thú về thiền, đã đi đến sườn núi. Bậc Đại Hiền Trí đang bị hành hạ bởi cơn bệnh, không có người thứ hai [phục vụ]. 4691. Tôi đã cầm lấy trái harītaka và đã dâng cúng đến đấng Tự Chủ. Khi thuốc men vừa mới tác dụng, cơn bệnh đã lắng dịu ngay lập tức. 4692. Có sự khó chiu đã được loại trừ, đức Phật đã nói lời tùy hỷ rằng: "Do sự dâng cúng thuốc men, và do sự dứt hẳn cơn bệnh,... 4693.... mong rằng ngươi được sung sướng ở khắp mọi nơi, dầu được trở thành vị thiên nhân hay loài người hoặc ở sanh chủng khác, và bệnh hoạn chớ xảy đến cho ngươi?9 4694. Sau khi nói điều này, bậc Toàn Giác, đấng Tự Chủ, vi Không Bi Đánh Bại, bậc Trí Tuệ đã bay lên không trung như là chim thiên nga chúa ở trên bầu trời. 4695. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái harītaka đến đấng Tự Chủ, bậc Đại Ẩn Si, cho đến kiếp sống này bệnh hoạn đã không xảy đến cho tôi. 4696. Lần sau cùng này của tôi là sự hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyển, tam minh đã được đắc chứng, lời dạy của đức Phật đã được thực hành. 4697. Ke từ khi tôi đã dâng cúnệ thuốc men trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điêu này là quả báo của thuốc men. 4698. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4699. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4700. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực

hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Harītakadāyaka9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. íốKý sự về Trưởng lão Harītakadāyaka^ là phần thứ tám.

439. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO AMBAPINDIYA (Ambapindiyattherāpadānam) 4701. Khi ấy, tôi đã là con voi chúa có ngà dài như gọng xe, vững chãi. Trong khi đi lang thang ở khu rừng bạt ngàn, tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian. 4702. Sau khi cầm lấy chùm trái xoài, tôi đã dâng cúng đến bậc Đạo Sư. Đấng Đại Hùng, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Siddhartha đã thọ lãnh. 4703. Khi ấy, đấng Chiến Thắng đã thọ dụng trong lúc tôi đang trầm tư. Tại đó, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, tôi đã đạt đên cõi trời Đâu-suất.10

9 Harītakadāyaka nghĩa là uvị dâng cúng (dāyako) trái cây haritaka." 10 Vị ấy đã chết đi, sanh lên cõi trời Đẩu-suất.

4704. Từ nơi ấy tôi đã mệnh chung, và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương. Tôi thọ hưởng sự thành đạt theo đường lối thế ấy. 4705. Có tính khẳng quyết về sự nỗ lực, tôi được an tịnh, không còn mầm mống tái sanh. Sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 4706. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 4707. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4708. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4709. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ambapindiya11 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Ambapindiya^ là phần thứ chín.

440. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO JAMBUPHALIYA ựambuphaliyattherãpadãnam) 4710. Đức Phật Padumuttara, vị đang nắm giữ danh vọng tối thượng, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy đang đi đó đây để khất thực. 4711. Sau khi thâu hoạch trái cây đầu mùa, với tâm ý trong sạch, tôi đã dâng cúng đến đấng Đạo Sư, bậc Anh Hùng xứng đáng sự cúng dường. 4712. "Bạch đấng Chúa Te Của Loài Người, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, nhờ vào nghiệp ấy con đã từ bỏ sự hơn thua và đã đạt được vi the bất động?5 4713. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng vật đầu mùa. 4714. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt? tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4715. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4716. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

11 Ambapindiya nghĩa là t6vị liên quan đến chùm (pinda) trái xoài (amba)y

Đại đức Trưởng lão Jambuphaliya12 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Jambuphaliyaw là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vi trưởng lão sống một mình, vi [thổi] tù và vỏ ốc9 vi [tưởng đến] điều kỳ diệu, vị ngợi ca [đức Phật], vi có khúc mía, vị dâng bông hoa kalamba, vi dâng trái ambātaka, vi [dâng] trái cây harĩtaka, vị có chùm xoài, vị dâng trái mận đỏ là thứ mười. Và các câu kệ đã được tính đêm bởi các bậc trí là tám mươi sáu câu kệ. Phẩm Ekavihārī là phẩm thứ bốn mươi bốn.

12 Jambuphaliya nghĩa là liên quan đến trái cây (phală) mận đỏ ịjambu)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 395

XIN. PHẨM VIBHITAKA (VIBHĪTAKAVAGGO)

441. KỶ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VIBHĪTAKAMIÑJIYA (Vibhītakamiñjiyattherāpadānam) 4717. Bậc Đại Hùng Kakusandha là bậc thông suốt về tất cả các pháp. Ngài đã đi vào bên trong khu rừng, tách biệt khỏi đám đông. 4718. Sau khi cầm lấy phần hột và ruột [của trái vibhītaka], tôi đã buộc lại bằng sợi dây leo. Vào lúc bấy giờ, đức Thế Tôn tham thiền ở trong vùng đồi núi. 4719. Sau khi nhìn thấy vị Trời Của Chư Thiên, với tâm ý trong sạch, tôi đã dâng cúng phần hột và ruột đến đấng Anh Hùng, là bậc xứng đáng sự cúng dường. 4720. Ngay trong chính kiếp này kể từ khi tôi đã dâng Cling trái cây, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của phần hột và ruột [của trái cây]. 4721. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4722. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4723. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vibhītakaminj iyā1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ky sự về Trưởng lão Vibhītakamiñjiya^ là phần thứ nhất

442. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KOLADẢYAKA (Koladāyakattherāpadānam) 4724. Khi ấy, là vị mặc y phục vỏ cây, tôi đã trang phục bằng da dê. Tôi đã khuân vác túi nặng trái táo và đã đem về khu ẩn cư. 4725. Vào thời điểm ấy, đức Phật Sikhī đã là vị đơn độc, không có người thứ hai. Trong khi biết được về mọi thời điểm, Ngài đã đi đến khu ẩn cư của tôi. 4726. Sau khi làm cho tâm của mình được tịnh tín, tôi đã đảnh lễ bậc có sự hành trì tót đẹp. Đưa ra băng cả hai tay, tôi đã dâng cúng trái táo đên đức Phật.

1 Vibhītakamirijiya nghĩa là uvi liên quan đến phần ruột (jniiya) của trái cây vibhĩtaka.,,

396 KINH TIÊU BÔ

4727. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái táo. 4728. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4729. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự

hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4730. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Koladâyaka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão Koladâyaka^ là phần thứ nhì.

443. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO BILLAPHALIYA (Billaphaliyattherāpadānam) 4731. Khu ẩn cư của tôi đã khéo được xây dựng ở bờ sông Candabhāgā, được rải rác với những cây billa, được mọc lên với nhiều giống cây khác loại. 4732. Sau khi nhìn thấy trái cây billa có mùi thơm ngát, tôi đã tưởng nhớ đến đức Phật tối thượng. Được hớn hở, với tâm ý bị chấn động, tôi đã làm đầy gói nặng. 4733. Tôi đã đi đến [đức Phật] Kakusandha và đã dâng cúng trái cây billa đã chín đến phước điền, đến đấng Anh Hùng với tâm ý trong sạch. 4734. Ngay trong chính kiếp này kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điêu này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 4735. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4736. Quả vậy5 tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4737. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Billaphaliya3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Billaphaỉiya” là phần thứ ba.

444. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BHALLẢTAKADÃYAKA (Bhallātakadāyakattherāpadānani) 4738. Đấng Toàn Giác có màu da vàng chói, có ba mươi hai hảo tướng tợ 2 Koladâyaka nghĩa là uvị dâng cúng (dāyako) trái táo (kolă)y 3 Bìllaphaliya nghĩa là uvị liên quan đến trái cây (phalà) có tên là billa.,^

như cây sāla chúa đã được trổ hoa, đang di chuyển ở phía trên chóp đỉnh của khu rừng bao la. 4739. Tôi đã xếp đặt tấm trải cỏ và đã cầu xin đức Phật tối thượng rằng: “Xin đức Phật hãy thương tưởng đến con, con muốn dâng cúng vật thực?5 4740. Sau khi biết được ý định của tôi, đấng Bi Man, vi Có Lòng Thương Tưởng, Có Danh Tiếng Lớn Lao Atthadassĩ đã ngự xuống khu ẩn cư của tôi. 4741. Sau khi ngự xuống, đấng Toàn Giác đã ngồi xuống ở tấm thảm lá cỏ. Tôi đã cầm lấy trái cây bhallâtaka và đã dâng cúng đến đức Phật tối thượng. 4742. Khi ấy, đấng Chiến Thắng đã thọ dụng trong lúc tôi đang trầm tư. Tại đó, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, tôi đã đảnh lễ đấng Chiến Thắng. 4743. Ke từ khi toi đã dâng cúng trái cây trước đây một ngàn tám trăm kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 4744. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4745. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4746. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Bhallātakadāyaka4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ốíKý sự về Trưởng lão Bhallãtakadãẏaka" là phần thứ tư.

445. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO UTTALIPUPPHIYA (Uttaỉỉpupphỉyattherãpadãnam) 4747. Tôi đã lấy ra tràng hoa uttalĩ và đã dâng lên cội Bồ-đề là cây Nigrodha đã được phát triển, có ánh sáng màu xanh. 4748. Việc tôi đã dâng lên bông hoa là ngay trong chính kiếp nay, tôi không biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường cội Bồ-đề. 4749. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4750. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4751. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

4 Bhallātakadāyaka nghĩa là uvị dâng cúng (dāyako) trái cây bhallātaka.,,

Đại đức Trưởng lão Uttalipupphiya5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 4íKý sự về Trưởng lão uttalipupphiya95 là phần thứ năm.

446. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO AMBÃTAKIYA (Ambātakiyattherāpadānam) 4752. Sau khi đi sâu vào trong rừng cây sãla khéo được trổ hoa, bậc Hiền Trí Vessabhū đã ngồi xuống ở những nơi hiểm trở của ngọn núi, trông như là con sư tử đã được sanh ra cao quý. 4753. Được tịnh tín, tôi đã tự tay mình cúng dường [bông hoa] ambātaka đến phước điền, đến bậc Đại Hùng với tâm tịnh tín, với ý vui mừng. 4754. [Ke từ khi] tôi đã dâng lên bông hoa trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4755. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4756. Quả vậy5 tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4757. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ambātakiya6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ambātakiya" là phần thứ sáu.

447. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SĨHẢSANIKA (Sīhāsanikattherāpadānam) 4758. Với tâm tinh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng cúng bảo tọa sư tử đến đức Thế Tôn Padumuttara, là bậc tầm cầu lợi ích cho tất cả chúng sanh. 4759. ở bất cứ nơi đau tôi sinh sống, ở thế giới chư thiên hoặc loài người, tôi đạt được cung điện đồ sộ; điều này là quả báo của bảo tọa sư tử. 4760. Và có nhiêu chiêc ghê bành làm băng vàng, làm băng bạc, làm bãng hồng ngọc, làm bằng ngọc ma-ni luôn luôn hiện ra cho tôi. 4761. Sau khi đã thực hiện chỗ ngồi giác ngộ cho vị tên Padumuttara, tôi được sanh ra trong gia đình thượng lưu. Oi, tính chất tốt đẹp của giáo pháp! 4762. [Ke từ khi] tôi đã thực hiện bảo tọa sư tử trước đây một trăm ngàn kiêp, tôi không còn biết đến khô cảnh; điều này là quả báo của bảo tọa sư tử. 4763. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5 Uttalipupphỉya nghĩa là 4tvị có liên quan đến bổng hoa (pupphà) uttalĩ.,^ 6 Ambātakiya nghĩa là t4vị liên quan đến bông hoa ambātaka.^,

THÁNH NHÂN KÝ sự 399

4764. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4765. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sĩhâsanika7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Sĩhãsanika95 là phần thứ bảy.

448. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PĀDAPĪTHIYA (Pādapīthiyattherāpadānam) 4766. Đấng Toàn Giác Sumedha là đấng Bi Man Cao Cả, bậc Hiền Trí; Sau khi đã giúp cho nhiều chúng sanh vượt qua, vị Có Danh Vọng Lớn Lao ấy đã Niết-bàn. 4767. Với tâm tinh tín, với ý vui mừng, tôi đã thực hiện ghế kê chân ở bên cạnh bảo tọa sư tử của bậc Đại Ẩn Sĩ Sumedha. 4768. Tôi đã thực hiện nghiệp tốt lành [là nghiệp] có kết quả là sự an lạc, đưa đến sự an lạc. Được gắn liền với nghiệp phước thiện, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 4769. Trong khi sống ở tại nơi ấy5 tôi là người có được nghiệp phước thiện, khi tôi giở các bàn chân lên là có những chiếc ghế đẩu vàng hiện ra cho tôi. 4770. Những người nào có được sự lắng nghe ở Ngài, các sự lợi ích cho họ đã được đạt thành tốt đẹp. [Thậm chí] sau khi thể hiện sự tôn kính đến bậc đã Niết-bàn, họ [cũng] đạt được sự an lạc lớn lao. 4771. Việc làm cũng đã được tôi thực hiện tốt đẹp? việc đổi trao đã được gắn liền tốt đẹp. Sau khi thực hiện chiếc ghế kê chân, tôi đạt được chiếc ghế đau vàng. 4772. Bất cứ phương nào tôi ra đi, vì bất cứ lý do gì, tôi đều bước đi ở trên chiếc ghế đẩu vàng; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 4773. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của ghế kê chân. 4774. Các phiên não của tôi đã được thiêu đôt5 tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4775. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4776. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

7 Sĩhâsanika nghĩa là 'M liên quan đến bảo tọa (āsanā) sư tử (s)", là chỗ ngồi ở cội cây Bồ-đề (Ịbodhìyã āsanarn) và trèn chỗ ngoi đó, đức Phật đã chứng quả vị Giác ngộ. (ND)

400 KINH TIỂU BỒ

Đại đức Trưởng lão Pādapīthiya8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Pādapīthiya95 là phần thứ tám.

449. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO VEDIKÃRAKA (Vedikārakattherāpadānam) 4777. Sau khi thực hiện viền rào đã được làm khéo léo ở cội cây Bồ-đề tối thượng của đức Phật Padumuttara, tôi đã làm cho tâm của mình được tịnh tín. 4778. Các vật dụng nhân tạo và thiên nhiên vô cùng sang trọng đã từ không trung rơi xuống; điều này là quả báo của cái viền rào. 4779. Trong khi lao vào cuộc chiến đấu kinh hoàng nổ ra từ hai phe,

tôi không nhìn thấy sự kinh hoàng và hãi sợ; điều này là quả báo của cái viền rào. 4780. Sau khi biết được ước muốn của tôi, cung điện được sanh lên, xinh đẹp, với những chiếc giường trị giá lớn lao; điều này là quả báo của cái viền rào. 4781. [Ke từ khi] tôi đã xay dựng cai viền rào trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của cái viền rào. 4782. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4783. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4784. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vedikāraka9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 4íKý sự về Trường lão Vedikāraka55 là phần thứ chín.

450. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BODHIGHARIYA (Bodhighariyattherāpadānam) 4785. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cho thực hiện căn nhà ở cội Bồ-đề của đức Thế Tôn Siddhartha là vị Chúa Te Của Loài Người như thế ấy. 4786. Tôi đạt đến cõi trời Đẩu-suất. Tôi sống ở trong ngôi nhà châu báu. Sự lạnh hoặc sự nóng không có đến tôi, gió không chạm vào thân thể của tôi. 4787^ Trước đây sáu mươi lăm kiếp, tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương. Có thành phố tên là Kãsika đã được hóa hiện ra bởi VỊ Trời Vissakamma. 4788. [Thành phố này] dài mười do-tuàn, rộng tám do-tuàn. ở trong thành pho này không có gỗ, dây thừng và gạch ngói.

8 Pãdapĩthỉya nghĩa là uvị liên quan đến cái ghế (pĩtha) kê chân (pãdà)ỵ 9 Vedỉkãraka nghĩa là thực hiện (kārako) cái viền rào ịyedỉ, vedikāya

4789. Có tòa lâu đài tên là Mañgala đã được hóa hiện ra bởi vị Trời Vissakamma. Chiêu ngang đã là một do-tuân, chiêu rộng nửa do-tuân. 4790. Đã có tám mươi bốn ngàn cột làm bằng vàng và các tháp nhọn làm bằng ngọc ma-ni, mái che đã là bằng bạc. 4791. Có ngôi nhà làm bằng vàng toàn bộ đã được hóa hiện ra bởi vị Trời Vissakamma. Nơi này đã được tôi cư ngụ; điều này là quả báo của việc dâng cúng căn nhà. 4792. Sau khi thọ hưởng tất cả các thứ ấy ở cõi trời và người, hôm nay tôi đã đạt đến Niết-bàn là vị thế an tinh không gì hơn được. 4793. [Ke từ khi] tôi đã cho thực hiện căn nhà ở cội Bồ-đề trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng căn nhà. 4794. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4795. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4796. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Bodhighariya10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão Bodhighariya” là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vị có trái cây vibhītaka, vị dâng trái táo, vị dâng trái billa, vị dâng trái bhallâtaka, vị dâng tràng hoa uttalĩ, vị dâng bông hoa ambātaka, luôn cả vị có chỗ ngồi,

vị dâng ghế kê chân, vị làm cái viền rào, vị cho thực hiện căn nhà của cội Bồ-đề. ở đây, các câu kệ đã được tính đếm là bảy mươi chín câu, tất cả đã được thuật lại ở phẩm này. Phẩm Vibhītaka là phẩm thứ bốn mươi lăm.

10 Bodhighariya nghĩa ỉa 4tvị liên quan đến căn nhà (gharà) ở cội cây Bồ-đề (bodhi).99

XLVI. PHẨM JAGATIDĀYAKA ỰAGATIDẪY4KAVAGGƠ)

451. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO JAGATIDĀYAKA (Jagatidāyakattherāpadānam) 4797. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cho thực hiện nền đất ở cội cây Bồ-đề tối thượng của bậc Hiền Trí Dhammadassĩ. 4798. Dầu tôi bị ngã từ vực thẳm, từ ngọn núi, hoặc từ thân cây, chết đi tôi có được sự nâng đỡ; điều này là quả báo của nền đất. 4799. Lũ trộm cướp không áp bức tôi, các vị Sát-đế-lỵ không xem thường tôi, tôi vượt trội tất cả các kẻ thù; điều này là quả báo của nền đất. 4800. ở nơi nào toi đi tái sanh, dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi đều được tôn vinh ở tất cả các nơi; điều này là quả báo của nền đất. 4801. Tôi đã cho thực hiện nền đất, trong một ngàn tám trăm kiếp, tôi không trải qua khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường nền đất. 4802. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4803. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4804. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Jagatidāyaka1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Jagatidāyaka^ là phần thứ nhất

452. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO MORAHATTHIYA (Morahatthiyattherāpadānam) 4805. Tôi đã cầm lấy cánh quạt lông công và đã đi đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng cúng cánh quạt lông công. 4806. Do cánh quạt lông công này và do các nguyện lực của tác ý? ba ngọn lửa12 đã được dập tắt, tôi đạt được sự an lạc lớn lao.

1 Jagatidāyaka nghĩa là uvị dâng cúng (dāyako) nền đất (ịagatí) ở cội cây B&dề." 2 Ba ngọn lửa là lửa tham, lửa sân và lửa si. (ND)

4807. Ôi, chư Phật! ôi, giáo pháp! ôi, sự thành tựu của bậc Đạo Sư chúng ta! Sau khi dâng cúng cánh quạt lông công, tôi đạt được sự an lạc lớn lao. 4808. Ba ngọn lửa [tham, sân, si] của tôi đã được dập tắt, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, giờ đây không còn tái sanh nữa. 4809. Ke từ khi tôi đã cúng dường vật thí trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của cánh quạt lông công. 4810. Các phiền não của tôi đã được thiêu(tét, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 481L Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4812.

Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Morahatthiya3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ĔÍKý sự về Trưởng lão Morahatthiya^ là phần thứ nhì.

453. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SĪHĀSANAVĪJAKA (Sīhāsanavyakattherāpadānam) 4813. Toi đã đanh le côi cay Bô-đê cua đức The Ton Tissa. Toi đã lay ra cay quạt và đã hầu quạt bảo tọa sư tử ở tại nơi ấy. 4814. [Ke từ khi] tôi đã hầu quạt bảo tọa sư tử trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc hầu quạt. 4815. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4816. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4817. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sīhāsanavījaka4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ĔÍKý sự về Trưởng lão Sihsanavījaka" là phần thứ ba.

454. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO TI-UKKÃDHÃRAKA
(Ti-ukkādhūrakattherāpadānam)
4818. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã câm ba ngọn đuôc ở cội cây
Bồ-đề tối thượng cua đức Phật Padumuttara.
3 Morahatthiya nghĩa là t4vị liên quan đến cái cánh (hatthà) của chim công (moca)' diễn dịch là cánh quạt lông công. (ND) 4 Sīhāsanavījaka nghĩa ỉa quạt mát (yĩịaka) bảo tọa sư tử (sīhāsana)y

4819. [Ke từ khi] tôi đây đã cầm ngọn đuốc trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng ngọn đuốc. 4820. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4821. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiên của đức Phật tôi thượng. 4822. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ti-ukkādhāraka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Tỉ-ukkâdhãraka" là phần thứ tư.

455. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO AKKAMANADÃYAKA (Akkamanadãyakattherãpadãnam) 4823. Tôi đã dâng cúng tấm lót chân đến đấng Hiền Trí Kakusandha, vị Bà-la-môn toàn hảo, trong lúc Ngài đang tiến hành việc nghỉ ngơi giữa ngày. 4824. Ngay trong chính kiếp này, kể từ khi tôi đã dâng cúng vật thí, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điêu này là quả báo của tấm lót chân. 4825. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4826. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4827. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc

chứng; tôi đã thực hanh lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Akkamanadãyaka6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* wKý sự về Trưởng lão Akkamanadâyaka" là phần thứ năm.

456. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO VANAKORANDIYA (Vanakorandiyattherāpadānam) 4828. Tôi đã cầm lấy bông hoa koranda rừng và đã dâng lên đức Phật, đấng Thế Tôn Siddhartha, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy. 4829. [Ke từ khi] tôi đã dâng lên bông hoa trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 5 Tỉ-ukkãdhãraka nghĩa là cầm (dhãrakà) ba (ti) ngọn đuốc (ụkka)y 6 Akkamanadâyaka nghĩa là 4tvị dâng cúng (dãyako) tấm lót chân (akkamanà)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 405

4830. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4831. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn9 đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4832. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vanakorandiya7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Vanakorandiya^ là phần thứ sáu. (Dứt tụng phẩm thứ hai mươi).

457. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO EKACHATTIYA (Ekachattiyattherāpadānam) 4833. Trái đất nảy sanh ra than hừng, mặt đất trở thành tro nóng. Đức Thế Tôn Padumuttara đã đi kinh hành ở ngoài trời. 4834. Sau khi cầm lấy chiếc lọng che màu trắng, tôi đã đi đường xa. Sau khi nhìn thấy đấng Toàn Giác ở tại nơi ấy, niềm hạnh phúc đã khởi đến cho tôi. 4835. Mặt đất được phủ lên bởi màn ảo ảnh, trái đất này toàn là than hừng. Có cơn gió mạnh thổi đen làm mất đi sự thoải mái của cơ thể. 4836. "Xin Ngài hãy thọ lãnh chiếc lọng che này diệt trừ được sự lạnh và nóng, có sự cản ngăn đôi với sức nóng của cơn gió, con sẽ được chạm đến sự tịch diệty 4837. Sau khi biết được ý định của tôi, bậc Thương Tưởng, đấng Bi Mần, bậc Đại Ẩn Si, đấng Chiến Thắng Padumuttara khi ấy đã thọ lanh. 4838. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc ba mươi kiếp. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần. 4839. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Tôi thọ hưởng nghiệp của chính mình đã được bản thân thực hiện tốt đẹp trước đây. 4840. Đây là lần sinh ra sau cùng của tôi, là lần hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyển. Ngay cả hôm nay cũng có chiếc lọng che màu trắng được cầm che cho tôi trong mọi thời diêm. 4841. Ke từ khi tôi đã dâng cúng chiếc lọng che trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng chiec lọng. 4842. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi căt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

7 Vanakorandiya nghĩa là t4vị liên quan đến bông hoa koranda rừng (ẹanà)y

4843. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4844. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ekachattiya8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ekachattiya^ là phần thứ bảy.

458. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO JĀTIPUPPHIYA ựātipupphỉyattherâpadânam) 4845. Khi đức Thế Tôn Padumuttara, bậc Có Danh Vọng Lớn Lao viên tịch Niết-bàn, tôi đã làm những vòng hoa đội đầu rồi đã đặt lên nhục thân [của Ngài]. 4846. Tại nơi ấy, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, tôi đã đi đến cõi Hóa Lạc thiên. Trong khi sống ở thế giới chư thiên, tôi nhớ lại nghiệp phước thiện. 4847. Có cơn mưa bông hoa từ bâu trời rơi xuông ở tôi vào mọi thời diêm. Nếu tôi luân hồi ở loài người, tôi là vị vua có danh vọng lớn lao. 4848. Tại nơi ây, có cơn mưa bông hoa rơi xuống ở tôi vào mọi lúc, do nhờ tác động của sự cúng dường bông hoa đen chính Ngài ấy là bậc có sự nhìn thấy tất ca. 4849. Lần sau cùng này của tôi là sự hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyển. Ngay cả hôm nay cũng có cơn mưa bông hoa rơi xuống ở tôi vào mọi lúc. 4850. [Ke từ khi] tôi đã dâng len bông hoa trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc cúng dường nhục thân [đức Phật]. 4851. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4852. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4853. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đa thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Jātipupphiya9 đã nói lên những lời kệ này như thê ây. ÍẾKý sự về Trưởng lão Jātipupphiya^ là phần thứ tám.

459. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PATTIPUPPHIYA (Pattipupphiyattherāpadānam) 4854. Khi nhục thân [đức Phật] được đưa đi, khi những chiêc trông đang được vỗ lên, tôi đã cúng dường bông hoa patti với tâm tịnh tín, với ý vui mừng.

8 Ekachattiya nghĩa lầ uvị liên quan đến một (ekā) chiếc lọng che (chattà)' 9 Jātipupphiya nghĩa là liên quan đến bông hoa)jti.”

THÁNH NHÂN KÝ sự 407

4855. [Ke từ khi] tôi đã cúng đường bông hoa trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường nhục thân [đúc Phật]. 4856. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4857. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4858. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pattipupphiya1011 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Pattipupphiya^ là phần thứ chín.

460. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO GANDHAPŪJAKA (Gandhapūjakattherāpadānam) 4859. Khi giàn hỏa thiêu đang được thực hiện, khi các vật thơm nhiều loại đã được mang lại, tôi đã cúng dường [một] nắm tay vật thơm với tâm tịnh tín, với ý vui mừng. 4860. [Ke từ khi] toi đã Cling dường giàn hỏa thiêu trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến kho cảnh; điêu này là quả báo của việc cúng dường lễ hoa táng [đưc Phật]. 4861. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4862. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4863. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Gandhapūjaka11 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Gandhapūjaka" là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vị [thực hiện] nền đất, vi có cánh quạt chim công, vi [hầu quạt] bảo tọa, vi cầm giữa ngọn đuốc, vị có tâm lót chân, vị có bông hoa koranda rừng, vị dâng cúng chiêc lọng che, vị cúng dường hoa jāti, vị trưởng lão có bông hoa patti, và vị cúng dường vật thơm là thứ mười. Và có sáu mươi bảy câu kệ đã được tính đếm bởi các bậc trí. Phẩm Jagatidāyaka là phẩm thứ bốn mươi sáu. 10 Pattipupphiya nghĩa là 4tvị liên quan đến bông hoa (puppha) patti.,, 11 Gandhapūjaka nghĩa là "vj cúng dường (pūjaka) vật thơm (gandhd)r

XLVn. PHẨM SÃLAKUSUMIYA (SÂLAKUSUMIY4VAGGƠ)

461. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SÃLAKUSUMIYA (Sālakusumiyattherāpadānam) 4864. Khi đức Thế Tôn tên là Padumuttara viên tịch Niết-bàn và được đặt lên ở giàn hỏa thiêu, tôi đã cúng dường bông hoa Sâla. 4865. [Kể từ khiỊ tôi đã dâng lên bông hoa trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc cúng dường lễ hỏa táng [đức Phật]. 4866. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, tôi sống không còn lậu hoặc. 4867. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4868. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sâlakusumiya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Sãlakusumiya59 là phần thứ nhất

462. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO CITAKAPŪJAKA (Citakapūjakattherāpadānam) 4869. Khi đức Thế Tôn Sikhī, đấng Quyến Thuộc Của Thế Gian đang được thiêu đốt, tôi đã dâng lên giàn hỏa thiêu của Ngài tám bông hoa campaka. 4870. [Ke từ khi] toi đã dâng lên bông hoa trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường giàn hỏa thiêu [đức Phật]. 4871. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4872. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện

tiền của đức Phật tối thượng. 4873. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

1 Sãlakusumiya nghĩa là uvị liên quan đến bông hoa (kusumă) sla."

Đại đức Trưởng lão Citakapūjaka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ĚÍKý sự về Trưởng lão Citakapūjaka" là phần thứ nhì.

463. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO CITAKANIBBẢPAKA (Citakanibbāpakattherāpadūnam) 4874. Khi nhục thân của bậc Đại An Sĩ Vessabhū đang được đót cháy, tôi đã cầm lấy nước thơm và đã làm nguội giàn hỏa thiêu. 4875. [Ke từ khi] tôi đã làm nguội giàn hỏa thiêu trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của nước thơm. 4876. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4877. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4878. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Citakanibbâpaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Citakanibbâpaka" là phần thứ ba.

464. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SETUDĀYAKA (Setudāyakattherāpadānam) 4879. Khi đức Thế Tôn Vipassī đang đi kinh hành ở trước mặt, với tâm tinh tín, với ý vui mừng, tôi đã cho thực hiện cây cầu. 4880. [Ke từ khi] tôi đã cho thực hiện cây cầu trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng cây cầu. 4881. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4882. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4883. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Setudãyaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trường lão Setudâyaka95 là phần thứ tư. 2 Citakapūjaka nghĩa là "vj cúng dường ịpũịakà) giàn hỏa thiêu (citako)' 3 Citakanibbãpaka nghĩa là í4vị làm nguội (nibbãpaka) giàn hỏa thiêu (citakă)y

465. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SUMANATĀLAVANTIYA (Sumanatālavantiyattherāpadānam) 4884. Tôi đã dâng cúng chiếc quạt được phủ lên bởi những bông hoa nhài đến đức Thế Tôn Siddhartha. Tôi nắm giữ danh vọng lớn lao. 4885. [Ke từ khi] tôi đã dâng cúng chiếc quạt trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của chiếc quạt. 4886. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4887. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4888. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí

đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sumanatālavantiya4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự ve Trưởng lão Sumanatālavantiya" ỉa phần thử năm.

466. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO AVANTAPHALIYA (Avantaphaliyattherāpadānam) 4889. Đức Thế Tôn, đấng Tự Chủ, bậc Không Bị Đánh Bại tên là Sataramsī. CÓ ước muôn độc cư, đang Toàn Giác đã ra đi vê việc khát thực. 4890. Có trái cây ở tay, tôi đã nhìn thấy và đã đi đến gặp đấng Nhân Ngưu. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng cúng trái avanta. 4891. Trước đây chín mươi bốn kiếp, kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 4892. Các phiền não của tôi đã được thiêu(tét, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4893. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật toi thượng. 4894. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Avantaphaliya5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Avantaphaliya^ là phần thứ sáu.

4 Sumanatālavantiya nghĩa là 4tvị liên quan đến chiếc quạt (tālavanta) được gắn hoa lài (sumanã)y 5 Avantaphaliya nghĩa là 4tvị liên quan đến trái cây (phcãd) avanta.,,

467. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO LABUJADĀYAKA (Labujadāyakattherāpadānam) 4895. Khi ấy, tôi đã là người phụ việc tại tu viện, ở thành phố Bandhumatī. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm đang di chuyển ở trên không trung. 4896. Tôi đã cầm lấy trói mít và đã dâng cúng đến đức Phật tối thượng. Bậc Có Danh Vọng Lớn Lao đã thọ lãnh trong khi đang đứng ở ngay trên không trung. 4897. Đối với tôi, Ngài là nguồn sanh lên niềm hạnh phúc, đem lại sự an lạc trong thời hiện tại. Tôi đã dâng cúng trái cây đến đức Phật với tâm ý trong sạch. 4898. Khi ấy, tôi đã đạt đến niềm phỉ lạc vĩ đại và sự an lạc thù thắng. Và khi tôi tái sanh ở nơi này, nơi khác, có châu báu hiện lên [cho tôi]. 4899. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 4900. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4901. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4902. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Labiýadâyaka6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Labujadayaka95 là phần thứ bảy.

468. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PILAKKHAPHALADẢYAKA (Pilakkhaphaladāyakattherāpadānam) 4903. Sau khi nhìn thấy đức Phật Atthadassĩ, bậc Có Danh Vọng Lớn Lao ở cuối rừng, với tâm tinh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng lên trái của cây sung. 4904. Ke từ khi toi đã dâng cúng trai cây trước đây một ngàn tám

trăm kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 4905. Các phiền não của tôi đã được thiêu(tót, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4906. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4907. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

6 Labụịadãyaka nghĩa là 4tvị dâng cúng (labujci) trái mít (dãyakă)y

Đại đức Trưởng lão Pilakkhaphaladâyaka7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Piỉakkhaphaladẫyaka" là phần thứ tám.

469. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SAYAMPATIBHĀNIYA (Sayampatibhāniyattherāpadānam) 4908. Ai là người nhìn thấy đấng Nhân Ngưu, vị Trời Của Chư Thiên đang tiến bước ở trên đường, tợ như cây kakudhā đang chói sáng mà không tịnh tín? 4909. Ai là người nhìn thấy bậc đã xua đi điều tăm tối ấy, đã giúp cho nhiều người vượt qua, đang chói sáng với ánh sáng trí tuệ mà không tịnh tín? 4910. Ai là người nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian đang hướng dẫn một trăm ngàn vị có năng lực, đang tiếp độ nhiều chúng sanh mà không tịnh tín? 4911. Ai là người nhìn thấy vi đang vỗ lên chiếc trống giáo pháp, đang chế ngự các nhóm ngoại dạo, đang gầm lên tiếng rống sư tử mà không tinh tín? 4912. Cho đến các Phạm thiên từ thế giới Phạm thiên đã đi đến và hỏi các câu hỏi khôn khéo, ai là người nhìn thấy mà không tịnh tín? 4913. Thế gian luôn cả chư thiên thể hiện sự chắp tay đối với Ngài rồi thỉnh cầu, nhờ Ngài, họ thọ hưởng phước báu, ai là người nhìn thấy mà không tinh tín? 4914. Tất cả mọi người tụ tập lại và thỉnh cầu bậc Hữu Nhãn5 được thỉnh cầu, Ngài không rung động, ai là người nhìn thấy mà không tịnh tín? 4915. Khi Ngài đang đi vào thành phô, có nhiêu chiêc trông vang lên và các con voi hào hứng rông lên, ai là người nhìn thây mà không tịnh tín? . 4916. Trong khi đange đi ở đường y lộ, toàn bộÃ hào quang của Ngài luôn luôn 7 r chiêu sáng, những chô bị gập ghênh trở thành băng phăng, ai là người nhìn thây mà không tinh tín? 4917. Khi đức Phật đang nói, [lời Ngài] được nghe ở bầu vũ trụ, Ngài làm cho tất cả chúng sanh được hiểu rõ, ai là người nhìn thấy mà không tịnh tín? 4918. [Ke từ khi] toi đã ngợi ca đức Phật trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc ca ngợi. 4919. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4920. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4921. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

7 Pilakkhaphaladãyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dãyako) trái cây ịphaỉà) của cây sung (pỉlakkhă)y

Đại đức Trưởng lão Sayampatibhāniya 8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Sayampatibhāniya59 ỉa phần thứ chín.

470. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO NIMITTAVYĀKARANIYA (Nimittavyākaraniyattherāpadānam) 4922. Khi ấy, tôi đã đi sâu vào núi Hy-mã-lạp rồi đọc tụng chú thuật. Năm mươi bốn ngàn người đệ tử đã phục vụ tôi. 4923. Là những vị hiểu biết về kinh Vệ-đà? tất cả đã học thuộc lòng, đã đạt đến sự toàn hảo về sáu chi phần. Được hỗ trợ bởi những sự hiểu biết của chính bản thân, các vi ấy sống ở núi Hy-mã-lạp. 4924. Sau khi mệnh chung từ tập thể cõi trời Đẩu-suất, vi thiên tử có danh vọng lớn lao đã sanh vào bụng mẹ với sự nhận biết và có niệm. 4925. Khi bậc Toàn Giác đang được sanh ra, mười ngàn thế giới đã chuyển động. Khi đấng Lãnh Đạo đang được sanh ra, những người mù đã đạt được thị giác. 4926. Toàn bộ quả đất này đã chuyển động với mọi hình thức. Sau khi nghe được tiếng gầm thét, đám đông dân chúng đã hoảng hốt. 4927. Tất cả mọi người đã tập trung lại và đã đi đến gặp tôi [hỏi rằng]: “Quả đất này đã chuyển động, sẽ có hầu qua gì day?” 4928. Khi ấy, tôi đã nói với họ rằng: “Các người chớ sợ hãi, sự nguy hại không có cho các người. Tất cả cũng nên tự tin, sự xuất hiện này là có điều tốt đẹp. 4929. Bị tác động bởi tám nguyên nhân, quả đất này chuyển động. Các điều báo hiệu như thế này được nhìn thấy, có ánh sáng bao la vĩ đại. 4930. Không còn nghi ngờ nữa, đức Phật tối thượng, bậc Hữu Nhãn sẽ hiện khỏi." Sau khi làm cho dân chúng biết rõ? tôi đã thuyết giảng ve năm giới cấm. 4931. Sau khi lăng nghe vê năm giới câm và vê sự xuât hiện của đức Phật là điều hy hữu, họ đã trở nên hớn hở vui mừng với niềm phan khởi đã được sanh lên, với tâm ý vui mừng. 4932. [Ke từ khi] toi đã giải thích về điềm báo hiệu trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc giải thích. 4933. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4934. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật toi thượng.

8 Sayampatibhāniya nghĩa là t4vị liên quan đến việc đích thân mình (sayarn) ca ngợi (patibhāna)y

4935. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nimittavyākaraniya9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í4Ký sự về Trưởng lão Nimittavyākaraniya95 là phần thứ mưM.

Phần tóm lược Vị trưởng lão liên quan đến bông hoa Sãla, luôn cả vi cúng dường [giàn hỏa thiêu], và vị làm nguội [giàn hỏa thiêu], vị dâng cúng cây cầu, vị có cây quạt, [vi dâng lên] trái avanta, vị dâng lên trái mít, [vị dâng lên] trái sung, vị ca ngợi, và vị Bà-la-môn liên quan việc giải thích. Có bảy mươi hai câu kệ đã được tính đếm bởi các bậc trí. Phẩm Sãlakusumiya là phẩm thứ bốn mươi bảy.

9 Nimỉttavyâkaraniya nghĩa là 4tvị liên quan đến việc giải thích (yyãkaranã) các điềm báo hiệu (nimittã)'

THÁNH NHÂN KÝ sự 415

XLVm. PHẨM NALAMĀLĪ (NALAMĀLIVAGGO)

471. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO NALAMÃLIYA (NaỊamữỉiyattherãpadãnam) 4936. Toi đã nhìn thấy bậc Toàn Giác có màu da vàng chói, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, đấng Lãnh Đạo Thế Gian, đang di chuyển ở phía trên chóp đỉnh của khu rừng bao la. 4937. Sau khi cầm lấy tràng hoa sậy và ngay trong khi đang đi ra, tôi đã nhìn thấy đấng Toàn Giác, bậc Đã Vượt Qua Dòng Lũ, vị Không Còn Lậu Hoặc ở tại nơi ấy. 4938. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cúng dường tràng hoa sậy đến đấng Đại Hùng, bậc Xứng Đáng Cúng Dường, vị Có Lòng Thương Tưởng đến tất cả thế gian. 4939. [Ke từ khi] tôi đã dâng lên bông hoa trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4940. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc nhxr là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4941. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4942. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nalamāliya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão NaỊamâliya59 là phần thứ nhất

472. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO MANIPŪJAKA (Manipūjakattherāpadānam) 4943. Đấng Chiến Thắng tên Padumuttara là bậc thông suốt về tất cả các pháp. Có ước muốn độc cư, bậc Toàn Giác di chuyển ở trên không trung. 4944. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có cái hồ thiên nhiên rộng lớn. ở tại nơi ấy đã là chỗ cư ngụ của tôi, được liên quan đến nghiệp phước thiện.

1 NaỊamãliya nghĩa là 4<vị liên quan đến tràng hoa (mãỉã) sậy (naỉa)y

416 KINH TIỂU BỔ

4945. Sau khi rời khỏi nơi cư ngụ, tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian được chói sáng như là bông hoa súng, được cháy rực như là ngọn lửa tế thần. 4946. Trong lúc xem xét, tôi đã không nhìn thấy bông hoa tôi sẽ cúng dường đến đấng Lãnh Đạo. Sau khi làm cho tâm của mình được tinh tín, tôi đã đảnh lễ bậc Đạo Sư. 4947. Tôi đã câm lây viên ngọc ma-ni ở trên đâu của tôi và đã cúng dường đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian, [ước nguyện rằng:] "Do sự cúng dường viên ngọc ma-ni này, câu mong quả thành tựu được tót đẹp.^ 4948. Đứng ở trên không trung, đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, bậc Đạo Sư đã nói lên lời kệ này: 4949. “Mong rằng ý định ấy được thành tựu cho ngươi. Ngươi sẽ đạt được sự an lạc lớn lao. Ngươi hãy thọ hưởng danh vọng lớn lao do sự cúng dường ngọc ma-ni nay?5 4950. Nói xong điều ấy, đức Thế Tôn tên Padumuttara, vị Phật tối thượng đã đi đến nơi mà tâm đã dự tính. 495L Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc sáu mươi kiếp. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương hàng trăm lần. 4952. Trong khi tôi là vị thiên nhân

đang nhớ lại việc làm trước đây thì ngọc ma-ni là vật tạo ra ánh sáng của tôi, hiện ra cho tôi. 4953. Tám mươi sáu ngàn nữ nhân có đồ trang sức và vải vóc đủ màu sắc, có các bông tai bằng ngọc trai và ngọc ma-ni là những người vợ của tôi. 4954. [Các nàng] có làn mi cong, có nụ cười, có bộ ngực xinh, có eo thon, thường xuyên vây quanh tôi; điều này là quả báo của việc cúng dường ngọc ma-ni. 4955. Các vật dụng và các đồ trang sức của tôi được thực hiện khéo léo, làm băng vàng, làm băng ngọc ma-ni và làm băng hông ngọc đúng theo ước muôn. 4956. Các ngôi nhà mái nhọn, các hang động đáng yêu và chỗ nằm ngồi vô cùng xứng đáng, sau khi biết được ước muốn của tôi, chúng hiện ra theo như ước muốn. 4957. Và những người nào đạt được sự lắng nghe đã khéo được thành tựu [vì sự lắng nghe] là phước điền của nhân loại, là phương thuốc cho tất cả các sanh linh, các vị ấy có được những sự lợi ích. 4958. Việc làm của tôi cũng đã được thực hiện tốt đẹp là việc tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo, tôi được thoát khỏi đọa xứ, tôi đạt được vị thế bất động. 4959. Nơi nào tôi đi tái sanh, dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi luôn luôn có ánh sáng từ bảy loại châu báu ở xung quanh. 4960. Do chính sự cúng dường ngọc ma-ni ấy, tôi đã thọ hưởng sự thành tựu, ánh sáng trí tuệ đã được tôi nhìn thấy, tôi đạt đến vi thế bất động.

THÁNH NHÂN KÝ sự 417

4961. [Ke từ khi] tôi đã cúng dường ngọc ma-ni trước đây một trăm ngàn kiêp? tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc cúng dường ngọc ma-ni. 4962. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4963. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4964. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Manipūjaka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Manipūjaka" là phần thứ nhì.

473. KỶ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO UKKÃSATIKA (Ukkãsatikattherãpadãnam) 4965. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn tên là Kosika đã cư ngụ tại núi Cittakūta. Đức Phật, bậc Hiền Trí là vị chứng thiền, thỏa thích với thiền, vui thích với sự độc cư. 4966. Tôi đã dẫn đầu nhóm phụ nữ đi sâu vào núi Hy-mã-lạp và tôi đã nhìn thấy đức Phật Kosika tợ như mặt trăng ngày rằm. 4967. Khi ấy, tôi đã cầm lấy một trăm ngọn đuốc và đặt vòng quanh [đức Phật]. Tôi đã đứng bảy ngày đêm và đã ra đi vào ngày thứ tám. 4968. Khi đức Phật Kosika, đấng Tự Chủ, bậc Không Bị Đánh Bại, đã xuất khỏi [thiền], với tâm tịnh tín tôi đã đảnh lễ Ngài và đã dâng cúng một phần vật thực. 4969. "Bạch vị Chúa Te Của Loài Người, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, do việc làm ấy con đã sanh lên cối trời Đẩu-suất; điều này là quả báo của một phần vật thúc." 4970. Luôn luôn có ánh sáng cho tôi vào ban ngày và cả ban đêm nữa. Tôi tỏa ra ánh sáng ở xung quanh một trăm do-tuân. 4971. Tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương, người chinh phục bốn phương, đấng chúa tể của vùng đất Jambu năm mươi lăm kiếp. 4972. Khi ấy, thành phố của tôi đã được sung túc, thịnh vượng, khéo được xây dựng có chiều dài ba mươi do-tuần và chiều rộng hai mươi do-tuần. 4973. Thành phố tên là Sobhanā đã được hóa

hiện ra bởi vi Trời Vissakamma, không thiêu văng mười loại âm thanh được két hợp với [âm thanh của] chũm chọe.

2 Manipūjaka nghĩa là uvị cúng dường (pūjaka) ngọc ma-ni {rnani)y

4974. ở trong thành phố ấy không có dây thừng, gỗ và gạch ngói. Toàn bộ chỉ làm bang vàng và chiếu sáng trong thời gian liên tục. 4975. Có bốn tường thành bao bọc? ba mặt đã được làm bằng ngọc ma-ni, và ở chính giữa có hàng cây cọ đã được hóa hiện ra bởi vị Trời Vissakamma. 4976. Có mười ngàn hô nước được che đậy bởi sen hông và sen xanh, được phủ lên bởi những sen trắng, được tỏa ra với nhiều hương thơm khác loại. 4977. [Ke từ khi] tôi đã cầm giữ ngọn đuốc trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cầm giữ cây đuốc. 4978. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4979. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4980. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ukkâsatika3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Ukkâsatika55 là phần thứ ba.

474. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SUMANAVĪJANIYA (Sumanavỹaniyattherâpadãnam) 4981. Tôi đã cầm lấy cây quạt hoa nhài ở cội cây Bồ-đề tối thượng của đức Thế Tôn Vipassī và đã quạt mát cội cây Bồ-đề tối thượng. 4982. [Ke từ khi] tôi đã quạt mát cội cây Bồ-đề tối thượng trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc hầu quạt. 4983. Các phiền não của tôi đã được thiêu(tét, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4984. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4985. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão SumanavTjaniya4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKỷ sự về Trưởng lão Sumanavīj aniylà phần thứ tu*.

3 Ukkãsatika nghĩa là t4vị liên quan đến 100 (satā)cây đuốc (ụkkã)y 4 Sumanavījaniya nghĩa là 44vị liên quan đến cây quạt (yĩịanã) hoa nhài (sumanà)y

475. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KUMMÃSADÃYAKA {Kummāsadāyakattherāpadānam) 4986. Trong khi bậc Đại An Sĩ Vipassī đang đi tìm kiếm [vật thực], tôi đã nhìn thấy bình bát [của Ngài] trống không và tôi đã đặt đầy sữa đông [ở bình bát]. 4987. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thực trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của sữa đông. 4988. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4989. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối

thượng. 4990. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kummāsadāyaka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Kummãsadâyaka95 là phần thứ năm.

476. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KUSATTHADĀYAKA (Kusatthadāyakattherāpadānam) 4991. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng cúng tám thẻ vật thực đến đức Thế Tôn Kassapa, vi Bà-la-môn toàn hảo. 4992. Ngay trong chính kiếp nàj^ [kể từ khi] tôi đã dâng cúng tám thẻ vật thực, tôi không biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của tám thẻ vật thực. 4993. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cời trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4994. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 4995. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kusatthadāyaka6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Kusatthadāyaka" là phần thứ sáu.

477. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO GIRIPUNNÃGIYA (Giripunnũgiyattherãpadãnam) 4996. Lúc bấy giờ, bậc Toàn Giác tên Sobhita đã cư ngụ tại núi Cittakūta. Tôi đã hái bông hoa nguyệt quế mọc ở núi và đã cúng dường đến đấng Tự Chủ.

5 Kummâsadãyaka nghĩa là dâng cúng (dãyako) sữa đông (kummãsa)y 6 Kusatthadãyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dãyako) tám {atthã) thẻ vật thực {kusă)y Lá cỏ kusa được dùng làm thắm để chọn ra các vị Ty-khừu đi đến nhà thí chủ thọ thực. (ND)

4997. [Ke từ khi] tôi đã Cling dường đức Phật trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đên khô cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 4998. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 4999. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5000. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Giripunnāgiya7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Giripunnāgiya55 là phần thứ bảy.

478. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO VALLIKẢRAPHALADÃYAKA (Vallikāraphaladāyakattherāpadānam) 5001. Lúc bấy giờ, bậc Toàn Giác tên Sumanā đã cư ngụ tại thành phố Takkarã. Tôi đã cam lấy trái cây vallikâra và đã dâng cúng đến đấng Tự Chủ. 5002. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5003. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5004. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5005. Bốn [tuệ] phân tích, tám

giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vallikāraphaladāyaka8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy 4íKý sự về Trưởng lão Vallikāraphaladāyakaw là phần thứ tám.

479. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO PÃNADHIDÃYAKA (Pānadhidāyakattherāpadānam) 5006. Sau khi đã rời khỏi việc nghỉ ngơi giữa ngày, đức Thế Tôn Anomadassī, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, bậc Hữu Nhãn đã bước len đường lộ. 5007. Sau khi cầm lấy đoi dép đã được làm khéo léo, tôi đã tiến bước đường xa. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy bậc Toàn Giác, vi có ánh nhìn thu hút, đang đi bộ.

7 Girỉpunnâgiya nghĩa là "vj liên quan đến hoa nguyệt quế (punnãgà) mọc ở núi.„ 8 Vallikâraphaladãyaka nghĩa là tcvị dâng cúng (dãyako) trái cây ịphalà) vallikāra.„

5008. Sau khi làm cho tâm của mình được tịnh tín, tôi đã đem đôi dép lại và đặt xuống ở cạnh bàn chân [đức Phật] rồi đã nói lời nói này: 5009. "Bạch bậc Đại Hùng, vị Chúa Của Nhàn Cảnh, đấng Hướng Bạo, xin Ngài hãy bước lên, mong sao mục đích của con được thành tựu là con sẽ đạt được quả báo do việc nAy.” 5010. Đức Thế Tôn Anomadassī, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu đã bước lên đôi dép, rồi đã nói lời nói này: 5011. "Người nào được tịnh tín, tự tay mình đã dâng cúng đến Ta đôi dép, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói?5 5012. Nhận biết giọng nói của đức Phật, tất cả chư thiên đã tụ hội lại, với tâm phấn chấn, với ý vui mừng, tràn đầy niềm phấn khởi, có hai tay chắp lên. 5013. "Do việc dâng cúng đôi dép, người này sẽ được sung sướng và sẽ cai quản thiên quôc năm mươi lăm lân. 5014. Và sẽ là đấng Chuyển Luân Vương một ngàn làn. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 5015. Vào vô lượng kiếp về sau này, có bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 5016. Là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ây? là chánh thông, được tạo ra từ giáo pháp, [người này] sẽ biêt toàn diện vê tát cả các lậu hoặc và sẽ Niêt- bàn không còn lậu hoặc. r e 5017. Người có phước báu [này] sẽ được sanh lên ở thê giới chư thiên hoặc là loài người, sẽ nhận lãnh chiếc xe tương tợ chiếc xe của chư thiên." 5018. Các tòa lâu dài, các kiệu khiêng, các con voi của tôi là được trang điểm. Các chiếc xe được thắng ngựa giống tốt, luôn hiện hữu cho tôi. 5019. Ngay cả trong khi lìa khỏi gia đình, tôi đã rời khỏi bằng xe ngựa. Trong khi các sợi tóc đang được cạo, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5020. Điều lợi ích cho tôi đã được tôi đạt thành một cách tốt đẹp, việc đổi trao đã được gắn liền tốt đẹp. Sau khi dâng cúng một đôi dép, tôi được đạt đến vị thế bất động. 5021. [Ke từ khi] tôi đã dâng cúng đôi dép trước đây vô lượng kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của đôi dép. 5022. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5023. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5024. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Pānadhidāyaka9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ^Ký sự về Trưởng lão Pãnadhidãyaka" là phần thứ chín.

480. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO PULINACAÑKAMIYA (Pulinacañkamiyattherāpadānam) 5025. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng ở trong khu rừng hoang rậm. Trong lúc tìm kiếm loài linh dương, tôi đã nhìn thấy con đường kinh hành. 5026. Với tâm tịnh tín, với ý vui mưng, tôi đã ôm cát ở bên hông [bằng vạt y] và đã rải lên đường kinh hành của đấng Thiện Thệ Quang Vinh. 5027. [Ke từ khi] tôi đã rải cát trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của cát. 5028. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5029. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5030. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pulinacañkamiya10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ẾÍKý sự về Trưởng lão Pulinacaủkamiya^ là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vị có tràng hoa sậy, vị dâng ngọc ma-ni, vị có trăm ngọn đuốc, vị có cây quạt, món sữa đông, thẻ vật thực, luôn cả bông hoa nguyệt quế ở núi, trái cây vallikâra, vị dâng đôi dép, và đường kinh hành rải cát. Có chín mươi lăm câu kệ đã được tính đếm bởi các bậc trí. Phẩm NaỊamâlĩ là phẩm thứ bốn mươi tám.

9 Pānadhidāyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) đôi dép (pãnadhĩ)y Chủ giải giải thích từpãnadhirn là nen được dịch là đôi dep L 448). 10 Pulinacañkamiya nghĩa là liên quan đến đường kinh hành (cankamả) rải cát (pulinà)y

XLIX. PHẨM PAMSUKŪLA (PAMSUKŪLAVAGGO)

481. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO PAMSUKŪLASAÑÑAKA (Pamsukūlasaññakattherāpadānam) 5031. Đức Thế Tôn, bậc Tự Chủ tên Tissa là nhân vật cao cả. Sau khi cởi ra tấm y may từ vải bi quăng bỏ, đấng Chiến Thắng đã đi vào trú xá. 5032. Sau khi cầm lấy cây cung đã được uốn cong, tôi đã bước đi vì nhu cầu thức ăn. Tôi đã nắm lấy con dao cong và đã đi vào khu rừng rậm. 5033. Khi ấy, tôi đã nhìn thấy tấm y may từ vải bị quăng bỏ được treo ở ngọn cây tại nơi ấy. Tôi đã để cây cung xuống ngay tại nơi ấy và đã chắp tay len ở đầu. 5034. Với tâm hoan hỷ, với ý vui mừng, tôi đã tưởng nhớ đến đức Phật tối thượng và đã đảnh lễ tấm y may từ vải bị quăng bỏ với niềm phỉ lạc dạt dào. 5035. [Ke từ khi] tôi đã đảnh lễ tấm y may từ vải bị quăng bỏ trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc đảnh lễ. 5036. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5037. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5038. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời

dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pamsukulasaññaka1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Pamsukūlasaññaka" là phần thứ nhất

482. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BUDDHASAÑÑAKA (Buddhasaññakattherāpadānam) 5039. [Tôi] là vi giảng huấn, thông thạo về chú thuật, thông suốt về ba tập Vệ-đà, về tướng mạo, về truyền thống gồm cả văn tự và nghi thức.

1 Pamsukūlasaññaka nghĩa là "vi tưởng nhớ (saññaka) đến tấm y may từ vải bị quăng bỏ (pamsukūlă)y

5040. Lúc bấy giờ, những người học trò đi đến với tôi tợ như làn nước chảy ở dòng sông. Tôi dạy bọn họ vê các chú thuật, đêm ngày không biêng nhác. 5041. Trong khi ấy, đấng Toàn Giác Siddhartha đã hiện khởi ở thế gian. Sau khi xua đi điều tăm tối ấy, Ngài đã vận hành ánh sáng của trí tuệ. 5042. Tôi có người đệ tử nọ, vi ấy đã thuật lại cho các đệ tử của tôi. Khi ấy, sau khi nghe được sự việc này, bọn họ đa nói với tôi rang: 5043. "Bức Phật, đấng Toàn Tri, bậc Lãnh Đạo Thế Gian đã hiện khởi ở trên đời. Dân chúng đi theo vị ấy9 lợi lộc cho chúng ta sẽ không cím.” 5044. [Tôi đã nói rằng:] "Chu Phật, các bậc Hữu Nhãn có danh vọng lớn lao là những vị hiêm khi hiện khởi. Hay là ta nên nhìn thây đức Phật tôi thượng, đấng Lãnh Đạo Thế Gian?” 5045. Tôi đã cầm lấy tấm da dê, bộ y phục vỏ cây và túi đựng nước của tôi rồi đã rời khỏi khu ẩn cư. Tôi đã thông báo với các đệ tử rằng: 5046. "Tương tợ như bông hoa của cây odumbara và chú thỏ ở mặt trăng, tương tợ như sữa của các con quạ, chư vị Lãnh Đạo Thế Gian là điều hy hữu. 5047. Đức Phật đã hiện khởi ở thế gian cũng như [được sanh vào] bản thể nhân loại là điều hy hữu. Và trong khi có được cả hai, việc nghe [giáo pháp] là điều vô cùng hy hữu. 5048. Đức Phật đã hiện khởi ở thế gian. Này chư vị, chúng ta sẽ nhận được [Pháp] nhãn của chúng ta. Chư vi hãy đên, tát cả chúng ta sẽ đi gặp đang Chánh DangGiac." ” 5049. Khi ấy, tất cả các vị ấy đều mang túi đựng nước, mặc y phục da dê thô xấu, quấn búi tóc rối đã rời khỏi khu rừng. 5050. Những vi tầm cầu mục đích tối thượng [ấy] trong khi nhìn với khoảng cách của cán cày, không còn các vướng bận và sân hận, tợ như những con sư tử không bị hãi sợ. 5051. ít bị bận rộn, không tham lam, cân trọng, có hành vi thanh tịnh, các vị ấy trong khi vừa lo việc kiếm sống vừa đi đến gần đức Phật tối thượng. 5052. Khi chỉ còn một do-tuần rưỡi, có cơn bệnh đã sanh khởi đến tôi. Sau khi đã tưởng nhớ đến đức Phật tối thượng, tôi đã qua đời ở tại nơi ấy. 5053. Ke từ khi tôi đã đạt được sự suy tưởng trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc suy tưởng vê đức Phật. 5054. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5055. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5056. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Buddhasaññaka2 đã nói lên những

lòd kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Buddhasañflaka" là phần thứ nhì.

483. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BHISADÃYAKA (Bhisadãyakattherãpadãnam) 5057. Lúc bấy giờ, tôi đã lội xuống hồ nước đã bị nhiều con voi sử dụng, và vì lý do đói [bụng] tôi [đã] nhô lên củ sen ở tại nơi ây. 5058. Vào thời điểm ấy, đức Thế Tôn danh hiệu Padumuttara là vi Phật mặc y màu đỏ [đang] di chuyển ở trên không trung. 5059. Khi ấy, trong khi Ngài đang phất phơ các lá y may từ vải bị quăng bỏ5 toi đã nghe được tiếng động. Trong khi chú ý ở phía bên trên, tôi đã nhìn thấy đấng Lanh Đạo Thế Gian. 5060-61. Trong khi đứng ngay tại nơi ấy, tôi đã thỉnh cầu đấng Lãnh Đạo Thế Gian rằng: “Xin đức Phật, bậc Hữu Nhãn, vì lòng thương tưởng, hãy thọ lãnh mật ong cùng với các củ sen, sữa, bơ lỏng và rễ sen của con.” Do đó, đấng Bi Mẫn, bậc Đạo Sư có danh vọng lớn lao, đã ngự xuống. 5062. Bậc Hữu Nhãn vì lòng thương tưởng đã thọ nhận vật thực của tôi. Sau khi thọ nhận, bậc Toàn Giác đã thực hiện lời tùy hỷ đến tôi rằng: 5063. uNày người có đại phước, mong rằng ngươi được an lạc. Mong rằng cảnh giới tái sanh được thành tựu cho ngươi. Do việc dâng cúng củ sen này, ngươi sẽ đạt được sự an lạc lớn lao.” 5064. Sau khi noi lên điều ấy, đấng Toàn Giác tên Padumuttara, bậc Toàn Giác, đấng Chiến Thắng đã cầm lấy thức ăn rồi đã ra đi bằng đường không trung. 5065. Sau đó, tôi đã cầm lấy củ sen và đã đi về lại khu ẩn cư của mình. Sau khi đã treo củ sen ở trên cây, tôi đã tưởng nhớ lại việc dâng cúng của mình. 5066. Khi ấy, có cơn gió lớn đã nổi lên và đã làm lay chuyển khu rừng. Bầu trời đã gào thét trong lúc sấm sét đang nổ ra. 5067. Sau đó, tia sét đánh xuống đã gián^ vào đâu của tôi. Khi ây9 trong khi bị khuyụ xuống, tôi đây đã lìa đời ở tại nơi ây. 5068. Được gắn liền với nghiệp phước thiện, tôi đã đi đến cõi trời Đẩu-suất. [Khi] thân thể của tôi bị ngã xuống, tôi đã sướng vui ở thế giới chư thiên. 5069. Có tám mươi sáu ngàn nữ nhân đã được trang điểm, hầu cận sáng tối; điều này là quả báo của việc dâng cúng củ sen. 5070. Sau khi đi đến sự sanh ra ở loài người, tôi luôn luôn được sung sướng, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc dâng cúng củ sen.

2 Buddhasaññaka nghĩa là 4Cvị tưởng nhớ (saññakci) đến đức Phật (buddhā)'

5071. Là người được thương tưởng bởi vị Trời Của Chư Thiên như thế ấy, tôi đã được đoạn tận tát cả các lậu hoặc, giờ đây không còn tái sanh nữa. 5072. Ke từ khi tôi đã dâng cung vật thực trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng củ sen. 5073. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5074. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5075. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Bhisadâyaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Bhisadãyaka^ là phần thứ ba.

484. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO ÑĀNATTHAVIKA (Ñānatthavikattherāpadānam) 5076. Khu ẩn cư của tôi được xây dựng khéo léo &phía Nam của núi Hy- mã-lạp. Vào lúc bấy giờ, trong khi tầm cầu mục đích toi thượng, tôi cư ngụ ở trong rừng. 5077. Trong lúc tìm kiếm vị thầy, tôi sống mỗi một mình với rễ và trái cây, hài lòng với việc có hay không có. 5078. Trong khi ấy, đấng Toàn Giác tên Sumedha đã hiện khởi ở thế gian. Trong lúc tiếp độ đám đông dân chúng, Ngài công bố về bốn sự thật. 5079. Tôi không được nghe vê đàng Toàn Giác, cũng không có ai nói với tôi. Khi tám năm đang trôi qua, tôi đã nghe về đấng Lãnh Đạo Thế Gian. 5080. Sau khi dập tắt củi lửa và quét dọn khu ẩn cư, tôi đã cầm lấy gói vật dụng và đã rời khỏi khu rừng. 5081. Trong khi cư ngụ chỉ một đêm ở các ngôi làng và các khu phố chợ, khi ấy theo tuần tự, tôi đã đi đến gần con sông Candavatĩ. 5082. Vào thời điểm ấy, trong lúc tiếp độ nhiều chúng sanh, đức Thế Tôn, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha thuyết giảng về vi thế bất tử. 5083. Tôi đã vượt qua đám đông người và đã đảnh lễ đấng Chiến Thắng sánh tợ đại dương. Tôi đã khoác tấm da dê một bên vai rồi đã ngợi ca đấng Lãnh Đạo Thế Gian rằng: 5084. "Ngài là đấng Tối Thượng Của Loài Người, là bậc Thầy, là biểu hiệu, là ngọn cờ, là mục đích tối cao, là nơi nương tựa, là sự nâng đỡ, là ngọn đèn của chúng sanh. (Dứt tụng phẩm thứ hai mươi mốt). 3 Bhisadãyaka nghĩa là uvị dâng cúng (dãyako) củ sen (bhisă)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 427

5085. Bạch bậc Hiền Trí, Ngài là bậc khôn khéo về kiến thức, là đấng Anh Hùng đã giúp cho chúng sanh vượt qua, ở thế gian không có người nào khác là đấng Tiếp Độ, không ai là trội hơn Ngài. 5086. Biên cả vĩ đại hiên nhiên ỉa có thê đo lường băng đâu ngọn cỏ kusa, tuy nhiên bạch đấng Toàn Tri, trí tuệ của Ngài là không thể đo lường được. 5087. Bạch đấng Hữu Nhãn, sau khi đặt trái đất lên đĩa cân là có thể xác định, tuy nhiên sự đo lường trí tuệ của Ngài là không thể có. 5088. Không gian có thể ước lượng bằng sợi dây thừng hoặc bằng ngón tay, tuy nhiên, bạch đang Toàn Tri, giới hạnh của Ngài là không the đo lường. 5089. Bạch đấng Hữu Nhãn, nước ở đại dương, bầu trời và trái đất, những vật này là có thể đo lường, còn Ngài là không thể đo lường.,, 5090. Sau khi đã tán dương đấng Toàn Tri có danh vọng lớn lao bằng sáu câu kệ, khi ấy tôi đã chắp tay lên rồi đứng im lặng. 5091. Người ta nói về người có tuệ bao la, sáng suốt là "Sumedha". Ngài đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và đã nói lên những lời kệ này: 5092. "Người nào, được tịnh tín, đã tán duơng trí tuệ của Ta bằng tâm ý của mình, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 5093. Người này sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong bảy mươi bảy kiếp, và sẽ là vi Chúa của chư thiên cai quản thiên quôc một ngàn lân. 5094. Và [người này] sẽ là đấng Chuyển Luân Vương hàng trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không the đo lường bằng phương diện tính đếm. 5095. Dầu trở thành vi thiên nhân hay là nhân loại, [người này] được tụ hội với nghiệp phước thiện, sẽ có tuệ sắc bén, tâm tư không bị kém sút. 5096. Vào ba mươi ngàn kiêp [vê sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuât thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 5097. Sau khi lìa khỏi gia đình, [người này] sẽ xuất gia, không còn sở hữu gì, và sẽ chạm đến phẩm vị A-la-hán vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh." 5098. Từ khi tôi nhớ lại bản thân, từ khi tôi đạt được giáo pháp, trong khoảng thời gian này, tôi không biết đến tâm tư không được thích ý. 5099. Tôi đã luân hồi ở tất cả các cõi và đã thọ hưởng đầy đủ, tôi không có sự

thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc ngợi ca trí tuệ. 5100. Ba ngọn lửa [tham, sân, si] của tôi đã được dập tắt, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, giờ đây không còn tái sanh nữa. 5101. Ke từ khi tôi đã ngợi ca trí tuệ trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc ngợi ca trí tuệ. 5102. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5103. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5104. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ñānatthavika4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Ñanatthavika^ là phần thứ tư.

485. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO CANDANAMÃLIYA (Candanamũliyattherãpadũnam) 5105. Sau khi từ bỏ năm phân dục lạc, các sác yêu quý, các vật thích ý, tôi đã từ bỏ tám mươi koịi và đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 5106. Sau khi xuất gia, tôi đã tránh xa nghiệp ác do thân. Sau khi tư bỏ ác hạnh do khẩu, tôi cư ngụ ở bờ sông. 5107. Trong khi toi đang sống mỗi một mình, đức Phật tối thượng đã đi đến gặp tôi. Tôi không biết về uđức Phậf\ Tôi đã thực hiện việc chào hỏi. 5108. Sau khi thực hiện việc chào hỏi, tôi đã hỏi tên và dòng họ: 'Thải chăng Ngài là thiên thần, là vị càn-thát-bà, hay là Chúa của chư thiên Sakkā? 5109. Ngài là ai? Là con trai của ai? Phải chăng vị Đại Phạm thiên đã đi đến nơi đây? Ngài tỏa sáng tất cả các phương, giống như là mặt trời đang mọc. 5110. Thưa Ngài, một ngàn cây căm bánh xe được thấy ở bàn chân. Ngài là ai? Là con trai của ai? Làm thế nào chúng tôi nhận biết Ngài? Xin Ngài cho biết tên và dòng họ? xin Ngài hãy xua đi nỗi nghi hoặc của tôi.,, 5111. "Ta không phải là thiên thần, không phải là càn-thát-bà, cũng không phải là Chúa của chư thiên Sakkā. Và Ta cũng không có bản thể của Phạm thiên, đối với các vị này Ta là bậc Tối Thượng. 5112. Ta đã vượt lên phạm vi của các vị ấy, Ta đã cắt lìa sự trói buộc của các dục. Sau khi thiêu đốt tất cả các phiền não, Ta đạt đến phẩm vị Toàn giác tối thìợng.” 5113. Sau khi lắng nghe lời nói cua vị ấy, tôi đã nói lời nói này: "Bạch đấng Đại Hiền Trí, nếu Ngài là đức Phật, đấng Toàn Tri, bậc Đoạn Tận Khổ Bau, xin thỉnh Ngài ngồi xuống, tôi sẽ cúng dường Ngài.^, 5114. Tôi đã trải ra tấm da de và tôi đã dâng cúng đến đấng Đạo Sư. Đức Thế Tôn đã ngồi xuống ở tại nơi ấy, tợ như con sư tử [ngồi xuống] ở hang núi. 5115. Tôi đã cấp tốc leo lên ngọn núi và đã hái trái xoài, bông hoa sâla xinh xắn và gỗ trầm hương vô cùng giá tri. 5116. Tôi đã mau mắn nâng lên tất cả các thứ ấy và đã đi đến gần đấng Lãnh Đạo Thế Gian. Tôi đã dâng cúng trái cây và đã cúng dường bông hoa sâla đến đưc Phật.

4 Ñānatthavika nghĩa là ngợi ca (thavikà) về trí tuệ (ñāna)y

5117. Với tâm hoan hỷ, với ý vui mừng, tôi đã thoa trầm hương và đã đảnh lễ bậc Đạo Sư với niềm phỉ lạc dạt dào. 5118. Khi ấy, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha đã ngồi xuống ở tấm da dê. Trong khi làm cho tôi được hoan hỷ, Ngài đã tán dương việc làm của tôi rằng: 5119. "Do cả hai việc dâng cúng trái cây cùng với hương thơm tràng hoa này, [người này] sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong hai trăm năm mươi kiếp, và sẽ trở thành người vận dụng quyền lực với tâm tư không bị sút kém. 5120. [Người này] sẽ đi đến bản thể nhân loại trong hai ngàn sáu trăm kiếp và sẽ trô thành đấng Chuyển Luân Vương có đại thần lực [chinh phục] bốn phương. 5121. Có thành phố tên là Vebhāra toàn bằng vàng được tô điểm với châu báu các loại sẽ được hóa hiện ra bởi vị thần Vissakamma. 5122. Theo phương cách này đây, người ấy sẽ luân hồi các cõi. Dầu ở bản thể thiên nhân hay nhân loại, [người này] sẽ được tôn vinh ở khắp mọi nơi. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, [người này] sẽ là thân quyến của đấng Phạm thiên.5 5123. Sau khi lìa khỏi gia đình, [người này] sẽ trở thành người không có gia đình, sẽ thông suốt về các thắng trí và sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc.” 5124. Nói xong điều này, trong lúc tôi đang trầm tư, bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha đã ra đi bằng đường không trung. 5125. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5126. Sau khi mệnh chung từ cõi trời Đâu-suất, tôi đã tái sanh vào bụng mẹ. Khi tôi sống ở trong bào thai, tôi không có thiếu hụt về sự thọ hưởng. 5127. Khi tôi đã ở trong bụng mẹ, do ước muôn của tôi, thức ăn? nước uông và vật thực cho người mẹ được sanh lên theo như ước muốn. 5128. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã xuất gia, vào đời sống không gia đình. Khi tóc [cạo] được rơi xuống, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5129. Trong lúc suy tầm về nghiệp quá khứ, tôi đã nhìn thấy không phải là kém cỏi, tôi đã nhớ lại việc làm của tôi trong ba mươi ngàn kiếp. 5130. "Bạch đấng Siêu Nhân, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Tối Thượng Nhân, con kính lễ Ngài! Sau khi đi đến với giáo pháp của Ngài, con đã đạt được VỊ thế bất động?9 5131. Ke từ khi tôi đã cúng dường đức Phật trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5132. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5 Nghĩa là sẽ thuộc dòng dõi Bà-la-môn. (ND)

5133. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5134. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Candanamãliya6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trường lão Candanamâliya55 là phần thứ năm.

486. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO DHĀTUPŪJAKA (Dhātupūjakattherāpadānam) 5135. Khi đấng Bảo Hộ Thế Gian, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Siddhartha Niết- bàn? tôi đã đưa các thân quyến của tôi đến và tôi đã thực hiện việc cúng dường Xá-lợi. 5136. [Ke từ khi] toi đã cúng dường Xá-lợi trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh;

điều này là quả báo của việc cúng dường Xá-lợi. 5137. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5138. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5139. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Dhātupūjaka7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão Dhātupujaka" là phần thứ sáu.

487. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PULINUPPẢDAKA (Pulinuppādakattherāpadānam) 5140. ở ngọn núi Hy-mã-lạp, [tôi là] vị đạo sĩ khổ hạnh tên DevaIa. Con đường kinh hành của tôi ở tại nơi ấy đã được tạo nên bởi các vị phi nhân. 5141. Lúc bấy giờ, [tôi] là vị quấn búi tóc rối, mang tui đựng nước, trong khi tầm cầu mục đích tối thượng, tôi đã rời khỏi khu rừng bao la. 5142. Khi ấy, tám mươi bốn ngàn người đệ tử đã phục vụ tôi. Được sanh ra theo nghiệp của mình, các vị sống ở trong khu rừng bao la. 5143. Sau khi rời khỏi khu ẩn cư, tôi đã tạo nên ngôi bảo tháp bằng cát. Tôi đã gom góp các bông hoa các loại và đã cúng dường ngôi bảo tháp ấy. 5144. ở tại nơi ấy, sau khi làm cho tâm được tinh tính, tôi đi vào khu ẩn cư. Tất cả các người đệ tử đã tụ hội lại và đã hỏi tôi về sự việc này:

6 Candanamãliya nghĩa là t4vị liên quan đến trầm hương (candano) và tràng hoa (mãlã)y 7 Dhātupūjaka nghĩa là uvị cúng dường (pūjakd) Xá-lợi (Dhātu)'

5145. "Chúng tôi cũng muốn biết ngài sẽ lễ bái vị thiên thần nào ở ngôi bảo tháp đã được xây dựng bằng cát. Được hỏi, xin ngài hãy giải thích cho chúng toi.,, r 5146. "Các đang Hữu Nhãn có danh vọng lớn lao đã được xác định rõ ở trong câu chú thuật của chúng ta. Đương nhiên, ta lễ bái các vị Phật tối thượng có danh vọng lớn lao ấy." 5147. "Các bậc Đại Hùng, các đấng Toàn Tri, các vi Lãnh Đạo Thế Gian ấy là như thế nào? Màu da thế nào? Giới hạnh thế nào? Các vi có danh vọng lớn lao ấy là như thế no?" 5148. "Chư Phật có ba mươi hai tướng mạo và còn có bốn mươi cái răng. Với lông mi dài như của bò cái tơ, các con mắt của các vị ấy trông giống như trái cam thảo rừng. 5149. Và trong khi bước đi, chư Phật ây chỉ nhìn với khoảng cách của cán cày. Đầu gối của các vị ấy không phát tiếng, âm thanh của các khớp không nghe được. 5150. Và trong khi bước di, các đấng Thiện Thệ bước đi đều nhấc lên bàn chân phải trước tiên; điều này là trạng thái tự nhiên của chư Phật. 5151. Và chư Phật ấy không bị hãi sợ tương tợ như con sư tử, vua của loài thú. Các vi chẳng bao giờ ca tụng bản thân và không khinh miệt các hạng chúng sanh. 5152. Được thoát khỏi sự kiêu ngạo và chê bai, là bình đẳng đối với tất cả sanh linh, chư Phật là những vị không ca tụng chính mình; điều này là trạng thái tự nhiên của chư Phật. 5153. Và trong khi được sanh ra, chư Phật Toàn Giác ấy thị hiện ánh sáng và làm toàn thể trái đất này rung chuyển theo sáu cách. 5154. Và chư vị này nhìn thây địa ngục, khi ây, địa ngục được tiêu diệt, có đám mây lớn đổ mưa; điều này là trạng thái tự nhiên của chư Phật. 5155. Các bậc Long Tượng ấy là như thế, và có danh vọng lớn lao không thể sánh bằng, không bị vượt trội về thể hình,

các đấng Như Lai là vô lirợng.” 5156. Tất cả các người đệ tử đã tùy hỷ những lời nói của tôi với sự kính trọng. Và họ đã thực hành theo đúng như thế, tùy theo sức mạnh, tùy theo năng lực. 5157. Trong khi tin tưởng lời nói của tôi, những đệ tử có sự mong mỏi về nghiệp của mình tôn vinh [ngôi bảo tháp] cát với tâm ý hướng về bản thể đức Phật. 5158. Vào lúc bây giờ, vị thiên tử có danh vọng lớn lao, sau khi mệnh chung ở cõi trời Đẩu-suất đã sanh vào bụng mẹ, mười ngàn thế giới đã rung động. 5159. Tôi đã đứng ở đường kinh hành không xa khu ẩn cư. Tất cả các đệ tử đã tụ tập lại và đã đi đến ở bên tôi [hỏi rằng]:

5160. "Trùi đất gầm thét như loài bò mộng, rống lên như loài sư tử, khuấy động như loài cá sấu, sẽ có hậu quả gì dây?" 5161. “Bâng Toàn Giác mà ta tán dương lúc ở gân ngôi bảo tháp băng cát, giờ đây đức Thế Tôn, bậc Đạo Sư ấy đã nhập vào bụng m§." 5162. Sau khi thực hiện việc giảng pháp cho họ và tán dương bậc Đại Hiền Trí, tôi đã giải tán các đệ tử của mình rồi đã xếp vào thế kiết-già. 5163. Và sức lực của tôi quả nhiên đã cạn kiệt, tôi đã bi bệnh một cách trầm trọng. Tôi đã tưởng nhớ đên đức Phật tôi thượng và đã mệnh chung ở tại nơi ây. 5164. Khi ấy, tất cả các người đệ tử đã tụ hội lại và đã thực hiện giàn hỏa thiêu. Và sau khi cầm lấy thi thể của tôi, họ đã đặt lên giàn hỏa thiêu. 5165. Các vị ấy đã tụ hội lại, vây quanh giàn hỏa thiêu và đã chắp tay lên ở đầu. Bị ưu phiền bởi mũi tên sầu muộn, các vị ấy đã khóc rong lên. 5166. Trong khi các vị ấy đang than vãn, tôi đã đi đến gần giàn hỏa thiêu [nói răng]: uNày các bậc trí tuệ, ta là thây của các ngươi, các ngươi chở có sâu muộn. 5167. Các ngươi hãy nên nỗ lực cho lợi ích của minh, đêm ngày không biếng nhác. Các ngươi chớ trở nên xao lãng, thời khắc của các ngươi đã được xếp âặty 5168. Sau khi chỉ dạy các đệ tử của mình, tôi đã trở lại thế giới chư thiên. Và tôi đã sướng vui ở thế giới chư thiên mười tám kiếp. 5169. Và toi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần, và đã cai quản thiên quốc hàng trăm lần. 5170. Trong những kiếp còn lại, tôi đã luân hồi xen lẫn [ở cõi trời và cõi người], tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường cát. 5171. Giống như vào tháng Komudĩ, có nhiều giống cây trổ hoa. Tương tợ y như thế, nhờ bậc Đại Ẩn Si, tôi cũng được trổ hoa vào thời điểm. 5172. Chính sự tinh tấn là có khả năng tiến hành các phận sự, ỉa điều kiện đưa đến sự an ổn khỏi các điều ràng buộc. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5173. [Ke từ khi] tôi đã tán dương đức Phật trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc tán dương. 5174. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5175. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5176. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Pulinuppâdaka8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Puỉinuppãdaka" là phần thứ bảy.

488. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO TARANIYA (Taraniyattherāpadānam) 5177. Đức Thế Tôn Atthadassĩ, bậc Tự Chủ, đấng Lãnh Đạo Thế Gian, đức Như Lai đã đi đen gan bờ của con sông Vinakâ. 5178. Là loài rùa di chuyển ở trong nước, có ý định đưa đức Phật vượt qua, tôi đã đi ra khỏi nước và đã đi đến gần đấng Lãnh Đạo Thế Gian. 5179. "Xin đức Phật Atthadassĩ, bậc Đại Hiền Trí hãy bước lên người con, con sẽ đưa Ngài vượt qua. Ngài là bậc Đoạn Tận Khổ Bau." 5180. Sau khi biết được ý định của tôi, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Atthadassĩ có danh vọng lớn lao đã bước lên và đứng ở trên lưng của tôi. 5181. Từ khi tôi nhớ lại bản thân, tò khi tôi đạt được hiểu biết, tôi chưa từng có sự sung sướng dường thế ấy, giống như khi được lòng bàn chân [Ngài] chạm đến. 5182. Sau khi vượt qua, đấng Toàn Giác Atthadassĩ có danh vọng lớn lao đã đứng ở bờ sông và đã nói lên những lời kệ này: 5183. “Ngay khi tâm vừa nghĩ rằng: 'Ta [sẽ] vượt qua dòng nước chảy của con sông\ và con rùa chúa có trí tuệ này đã đưa Ta vượt qua. 5184. Do sự vượt qua này của đức Phật và do sự hành trì tâm từ ái, [đối tượng này] sẽ sướng vui ở thê giới chư thiên trong một ngàn tám trăm kiêp. 5185. Sau khi từ thế giới chư thiên đi đến nơi đây, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, [đối tượng này] ngồi ở ngay chỗ ngồi ấy, sẽ vượt qua dòng chảy nghi hc" 5186. Cũng giống như chỉ một ít hạt giống được gieo xuống cánh đồng tốt đẹp, khi có mưa rào thích hợp đổ xuống, kết quả làm hài lòng người nông phu. 5187. Tương tợ y như thế, thửa ruộng đức Phật này đã được thuyết giảng bởi đấng Chánh Đẳng Giác, khi có mưa rào thích hợp đổ xuống, kết quả sẽ làm tôi hài lòng. 5188. Có tính khẳng quyết về sự nỗ lực, tôi được an tịnh, không còn mầm mống tái sanh. Sau khi biêt toàn diện vê tát cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 5189. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây một ngàn tám trăm kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc vượt qua. 5190. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

8 Pulinuppãdaka nghĩa là 4tvị tạo nên (ụppãdakà) ngôi bảo tháp bằng cát (pulỉnà)y

5191. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5192. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Taraniya910 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Taraniya^ là phần thứ tám.

489. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO DHAMMARUCI Ụữhammarucittherũpadãnanỉ) 5193. Vào lúc đức Phật, đấng Chiến Thắng Dīpañkara đã chú nguyện cho [vị ân sĩ] Sumedha răng: “V6 lượng kiêp vê sau, vị này sẽ trở thành đức Phật. 5194. Người mẹ sanh ra vị này sẽ có tên là Māyā. Người cha tên là Suddhodana. Vị này sẽ là Gotama. 5195. Sau khi đã ra sức nỗ lực và thực hiện hành động khó thực hành được, vị này sẽ được giác ngộ ở gốc cội câyAssattha, trở thành bậc Toàn Giác có danh vọng lớn lao. 5196. upatissa và Kolita

sẽ là [hai vị] Thinh văn hàng đầu. Vị thị giả tên là Ānanda sẽ phục vụ đấng Chiến Thắng này. 5197. Khemā và uppalavannā sẽ là [hai vị] nữ Thinh văn hàng đầu. Citta và luôn cả ÂỊavaka sẽ là hai nam cư sĩ hàng đầu. 5198. Khiyjuttarā và Nandamātā sẽ là hai nữ cư sĩ hàng đầu. Cội Bồ-đề của đấng Chiến Thang này được gọi tên là 'Assattha'."i° 5199. Sau khi nghe được lời nói này của bậc Đại Ẩn Sĩ không ai sánh bằng, chư thiên và nhân loại được hoan hỷ, chắp tay lên lễ bái. 5200. Khi ấy, tôi đã là người trai trẻ khéo được học tập tên Meghā. Tôi đã nghe được lời chú nguyện thù thắng của bậc Đại Hiền Trí đến vị Sumedha. 5201. Có được niềm tin với vị Sumedha đầy lòng bi mẫn, trong khi vi anh hùng ấy đang hành hạnh xuất gia, tôi đã cùng xuất gia [với vị ấy]. 5202. Tôi đã thu thúc trong Giới bổn (Pãtimokkha) và ở năm giác quan, có sự nuôi mạng trong sạch, có niệm, là vị anh hùng, là người thực hành lời dạy của đấng Chiến Thắng. 5203. Trong khi đang an trú như thế, do một người bạn xấu xa nào đó, tôi bị xúi giục vào hành vi sai trái và đã đánh mất đạo lộ tốt đẹp. 5204. Là người bị tác động bởi sự suy tầm, tôi đã xa lìa lời giáo huấn. Sau đó? vì người bạn tôi ây, tôi đã phạm vào việc giêt chét người mẹ.

9 Taraniya nghĩa là uvị liên quan đến việc vượt qua (taraụà)y 10 Xem lời chú nguyện đầy đủ ở tập Buddhavamsa (Phật sử), trang...

5205. Tôi đã thực hiện nghiệp vô gián, với tâm ý xấu xa, tôi đã giết chết [người mẹ]. Từ nơi ây chét đi, tôi đã đi đên đại địa ngục Avīci vô cùng khiêp đảm. 5206. Trong khi đang ở chốn đọa dày, bị khổ sở, tôi đã chiu đựng dài lâu. Tôi đã không nhìn thấy vị Anh Hùng Sumedha, bậc Cao Quý Của Loài Ngườd nữa. 5207. Trong kiếp này, tôi đã là loài cá khổng lồ ở biển cả. Sau khi nhìn thấy con thuyền ở biển khơi, tôi đã đến gần mục tiêu của việc kiếm mồi. 5208. Sau khi nhìn thấy tôi, các người thương buôn kinh sợ đã tưởng nhớ đến đức Phật tối thượng. Tôi đã nghe tiếng kêu lớn "Gotama" đã được thốt lên p.

bởi những người ây. 5209. Sau khi nhớ lại sự hiêu biêt trước đây, từ nơi ây, tôi đã mệnh chung. Tôi đã được sanh ra trong gia đình sung túc, dòng dõi Bà-la-môn ở thành Sāvatthi. 5210. Có tên là Dhammaruci, tôi đã là người ghê tởm tất cả các điều ác. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã nhìn thấy bậc Quang Đăng Của Thế Gian. 5211. Tôi đã đi đến tu viện Jetavana to lớn và đã xuất gia, vào đời sống không gia đình. Tôi đã đi đến [nương nhờ] đức Phật ba lần vào ban đêm và ban ngày. 5212. Khi ấy, bậc Hiền Trí đã nhìn thấy và đã nói với tôi rằng: uNày Dhammaruci, lâu that?9 Do đó, tôi đã nói với đức Phật về sự việc quá khứ đã xảy ra: 5213. "Thật là lâu lắm, hôm nay con quả nhiên được nhìn thấy hình dáng xinh đẹp của Ngài, thân thể không gì sánh bằng, có một trăm phước tướng, là vật làm duyên đưa đến Niết-bàn trước đây. 5214. Bạch đấng Đại Hiền Trí, bóng tối đã được Ngài tiêu diệt lâu lắm rồi. Dòng sông [ái dục] đã được làm cho khô cạn nhờ vào sự hộ trì tốt đẹp. Sự ô nhiễm đã được làm trong sạch lâu lắm rồi. Con mắt đã có được cấu tạo bằng trí tuệ. 5215. Bạch đức Gotama, con được gân gũi với Ngài trong thời gian dài, con đã không bị tiêu hoại lần nữa trong khoảng thời gian dài. Hôm nay, con được hội tụ với Ngài lần nữa bởi vì những việc đã làm không bị hoại diet."

5216. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5217. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5218. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Dhammaruci đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão DhammarucP là phần thứ chín.

490. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SĀLAMANDAPIYA (Sālamandapiyattherāpadānam) 5219. Vào lúc ấy, tôi đã đi sâu vào rừng cây sãla. Khu ẩn cư của tôi được xây dựng khéo léo, được phủ lên bởi những bông hoa sãla9 tôi cư ngụ ở khu rừng. 5220. Và đức Thế Tôn Piyadassī, đấng Tự Chủ, là nhân vật cao cả. Có ước muốn độc cu, bậc Toàn Giác đã đi đến khu rừng cây sâla. 5221. Khi ấy, tôi đã rời khỏi khu ẩn cư và đã đi đến khu rừng. Trong khi tìm kiếm rễ và trái cây, tôi đi lang thang ở trong rừng bao la. 5222. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy đấng Toàn Giác Piyadassĩ, bậc Có Danh Vọng Lớn Lao, ngồi vững chãi, thể nhập [định], đang chói sáng ở trong khu rừng lớn. 5223. Tôi đã dựng bốn cây gậy và đã tạo nên mái che, được làm khéo léo ở phía bên trên của đức Phật, rồi đã phủ lên bằng các bông hoa sâla. 5224. Tôi đã cầm giữ mái che được phủ lên bằng bông hoa sâla trong bảy ngày. Tại đó, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, tôi đã đảnh lễ đức Phật tối thượng. 5225. Vào thời điểm ấy, đức Thế Tôn đã xuất khỏi đinh. Trong khi nhìn với khoảng cách của cán cày, bậc Tôi Thượng Nhân đã ngôi xuống. 5226. Vị: Thinh văn của bậc , tên là Varuna cùng với một : MĐạo Sư Piyadassĩ M trăm ngàn vi có năng lực đã đi đên gặp đang Hướng Đạo. 5227. Và đức Thế Tôn Piyadassĩ, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, bậc Chiến Thắng sau khi ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khiru đã để lộ nụ cười. 5228. Anuruddha, vị thị giả của bậc Đạo Sư Piyadassĩ đã khoác y một bên vai roi đã hỏi bậc Đại Hiên Tri răng: 5229. "Bạch đức Thế Tôn, bậc Đạo Sư để lộ nụ cười trong khi biết được lý do, vậy nguyên nhân của việc thể hiện nụ cười của bậc Đạo Sư là gi?” 5230. "Ta đã nhớ lại việc làm của người trai trẻ đã cầm giữ mái che bằng bông hoa cho Ta trong bảy ngày, nên Ta đã để lộ nụ cười. 5231. Ta không nhìn thấy khoảng không gian nào dung chứa được phước báu, và không khoảng không gian nào được như ý dầu ở thế giới chư thiên hay nhân loại. 5232. Đối với người có được nghiệp phước thiện đang sinh sống ở thế giới chu thiên, cho đến hội chúng của người ấy sẽ được phủ lên bởi bông hoa sâla. 5233. Tại đó9 trong khi nghiệp phước thiện đã được hội tụ, người ấy sẽ luôn luôn vui sướng với các điệu vũ, các lời ca và các khúc tấu nhạc của thiên đình. 5234. Cho đến hội chúng của người ấy sẽ có được hương thơm hạng nhất. Và sẽ có cơn mưa bông hoa sâla rơi xuống liền khi ấy.

5235. Mệnh chung từ nơi ấy, người nam này sẽ đi đến cõi nhân loại. Thậm chí ở nơi đây cũng có mái che bằng bông hoa Sâla, được duy trì trong mọi thời điểm. 5236. ở nơi đây, điệu vũ và lời ca được kết hợp với [âm thanh của] chũm chọe, sẽ thường xuyên vây quanh người này; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5237. Và khi mặt

trời đang mọc lên, sẽ có cơn mưa bông hoa sãla rơi xuống. Được gắn liền với nghiệp phước thiện, [bông hoa Sāla] đổ mưa vào mọi thời điểm. 5238. Vào một ngàn tám trăm kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thê gian. 5239. Là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, [người này] sẽ biết toàn diện ve tất cả các lậu hoặc và sẽ Niết- bàn không còn lậu hoặc. 5240. Sẽ có mái che bông hoa sâla cho người này khi đang chứng ngộ giáo pháp. Trong khi người này đang được thiêu đốt ở giàn hỏa thiêu, sẽ có mái che ở tại nơi ấy.” 5241. Sau khi tán dương quả thành tựu, trong khi làm hài lòng hội chúng với cơn mưa giáo pháp, bậc Đại Hiền Trí Piyadassĩ đã thuyết giảng giáo pháp. 5242. Tôi đã cai quản thiên quốc của chư thiên trong ba mươi kiếp. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương sáu mươi bảy lần. 5243. Sau khi từ thế giới chư thiên đi đến nơi đây, tôi nhận được sự an lạc lớn lao. Thậm chí ở nơi đây cũng sẽ có mái che bông hoa sâla trong mọi thời điểm. 5244. Sau khi đã làm hài lòng bậc Đại Hiền Trí Gotama, đấng Cao Quý dòng Sakyā, sau khi từ bỏ sự hơn thua, tôi đã đạt được vị thế bất động. 5245. Ke từ khi toi đã cúng dường đức Phật trước đây một ngàn tám trăm kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5246. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5247. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5248. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sālamandapiya đã nói lên những lời kệ này như thế. ĔÍKý sự về Trưởng lão Sālamandapiya^ là phần thứ mười.

438 KINH TIỂU Bộ

Phần tóm lược Tấm y may từ vải bị quăng bỏ? vi tưởng nhớ đến đức Phật, vi dâng cúng củ sen, vị tán dương trí tuệ, vị có trầm hương, vị cúng dường Xá-lợi9 vị tái sanh do cát, vị vượt qua, vi Dhammaruci, vị có mái che bông hoa sâla là tương tợ. Có hai trăm câu kệ và thêm vào mười chín câu nữa. Phẩm Saipsukũla là phẩm thứ năm mươi mốt

THÁNH NHÂN KÝ sự 439

L. PHẨM T ÌNỈÑKANIPUPPHIYA (TIKINKANIPUPPHIY4K4GGƠ)

491. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO TIKIÑKANIPUPPHIYA (Tikiñkanipupphiyattherāpadānam) 5249. Tôi đã nhìn thấy đức Phật Vipassī, vị không còn ô nhiễm, đấng Lãnh Đạo Thê Gian ngôi ở trong vùng đôi núi, chói sáng tợ như là cây kanikāra. 5250. Tôi đã lấy ra ba bông hoa kiñkani và đã dâng lên [Ngài]. Sau khi đã cúng dường đấng Toàn Giác, tôi đi [nhiễu quanh Ngài], mặt hướng phía phải. 5251. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5252. [Ke từ khi] tôi đã cung dường đức Phật trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5253. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi

trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5254. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật toi thượng. 5255. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Tikiñkanipupphiya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Tikiñkanipupphiya^ là phần thứ nhất.

492. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PAMSUKŪLAPŪJAKA (Pamsukūlapūjakattherāpadānam) 5256. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Udañgana. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy tấm y may từ vải bi quăng bỏ được treo ở ngọn cây. 5257. Khi ấy, sau khi hái xuống ba bông hoa kiñkani, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ, tôi đã cúng dường [ba bông hoa] đến tấm y may từ vải bi quăng bỏ.*

Tikiñkanipupphiya nghĩa là t4vị liên quan đến ba (tĩ) bông hoa (puppha) kiñkani.^,

5258. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5259. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh sau khi đã cúng dường đến biểu tượng của bậc A-la-hán [tam y]. 5260. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5261. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5262. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pamsukūlapūj aka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ÍẾKý sự về Trưởng lão Pamsukūlapūjaka" là phần thứ nhì.

493. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KORANDAPUPPHIYA (Korandapupphiyattherāpadānam) 5263. Trước đây, tôi đã là người thợ rừng cùng với cha và ông. Tôi sinh sống nhờ vào việc giết thú rừng. Điều tốt lành của tôi là không có. 5264. Do lòng thương tưởng, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Tissa, bậc Hữu Nhãn đã lưu lại ba [dấu] bàn chân ở xung quanh chỗ cư ngụ của tôi. 5265. Và sau khi nhìn thấy ba [dấu] bàn chân đã đi qua của bậc Đạo Sư tên Tissa, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ, tôi đã làm cho tâm được tinh tín ở [dấu] bàn chân. 5266. Sau khi nhìn thấy cây koranda mọc ở trên đất đã được trổ hoa, tôi đã hái một nhúm [bông hoa] và đã cúng dường ở [dấu] bàn chân tối thượng. 5267. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý9 sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đa đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5268. Nơi chốn nào tôi sanh lên, là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi có làn da [màu bông hoa] koranda, tôi có được vẻ ngời sáng. 5269. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường [dấu] bàn chân [đức Phật]. 5270. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

2 Pamsukūlapūjaka nghĩa là cúng dường (pūjaka) tấm y may từ vải bị quăng bỏ ịpamsukũlă)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 441

5271. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5272. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Korandapupphiya3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* 66Ký sự về Trưởng lão Korandapupphiya 55 là phần thứ ba.

494. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KIMSUKAPUPPHIYA (Kimsukapupphiyattherāpadānam) 5273. Sau khi nhìn thấy cây kimsuka được trổ hoa, tôi đã chắp tay lên. Sau khi tưởng nhớ đến đức Phật tối thượng, tôi đã cúng dường ở không trung. 5274. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đên cõi trời Đạo-lợi. 5275. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5276. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5277. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5278. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kiĩnsukapupphiya4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Kiipsukapupphiya” là phần thứ tư.

495. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO UPADDHADUSSADĀYAKA (Upaddhadussadāyakattherapadānam) 5279. Lúc bấy giờ, vi Thinh văn tên Sujātā của đức ế Tôn Padumuttara, trong lúc tìm kiếm vải bị quăng bỏ, đã đi quanh quẩn ở đống rác. 5280. Là người làm thuê cho những người khác ở trong thành phô Hainsavatī, toi đã dang cung mọt nưa so vải va đa đe đau đanh le [vi ay]. 5281. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5282. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quôc ba mươi ba lân. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương bảy mươi bảy lần.

3 Korandapupphiya nghĩa là có liên quan đến bông hoa (puppha) koraQda." 4 Kimsukapupphiya nghĩa là có liên quan đến bông hoa (puppha) kimsuka.^,

442 KINH TIỂU Bộ

5283. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Do việc dâng cúng một nửa số vải, tôi được vui vẻ, sự sợ hãi không có. 5284. Và hôm nay, trong khi mong muốn tôi có thể che phủ [hết thảy] núi non và rừng rậm bang các tam vải sợi lanh; điều này là quả báo của một nửa số vải. 5285. Ke từ khi tôi đã dâng vật thí trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của một nửa sô vải. 5286. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5287. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam

minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5288. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão upaddhadussadāyaka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Upaddhadussadāyaka" là phần thứ năm.

496. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO GHATAMANDADĀYAKA (Ghatamandadāyakattherāpadānam) 5289. Đã suy nghĩ tận tường, đức Thế Tôn, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu đã đi vào khu rừng lớn và đã bị hành hạ bởi bệnh gió. Sau khi nhìn thấy, tôi đã làm cho tâm được tinh tín và đã đem lại bơ lỏng nguyên chất. 5290. Do bản thân đã được thực hanh, do bản thân đã được tích lũy [thiện nghiệp], dòng sông Bhāgīrathī này và bốn đại dương tự cung cấp bơ lỏng cho tôi. 5291. Và quả đất kinh khủng, không thể đo luờng, không thể ước lượng này, hiêu biêt được ước muôn của tôi, trở thành tinh thê mật ngọt [cho tôi]. 5292. Từ bốn châu lục, các giống cây này là loài thảo mộc, mọc ở trên đất, hiểu biết được ước muốn của tôi, chúng trở thành những cây như ý [cho tôi]. 5293. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quôc năm mươi lân. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm mươi mót lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 5294. Ke từ khi toi đã dâng cúng vật thí trước đây chùi mươi sáu kiếp, toi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của phần bơ lỏng nguyên chất. 5295. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5 Upaddhadussadāyaka nghĩa là "vj dâng cúng (dāyako) một nửa (ụpaddhă) số vải.„

5296. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5297. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ghatamandadāyaka6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* “Ky sự về Trưởng lão Ghatamandadāyaka" là phần thứ sáu.

497. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO UDAKADẢYAKA (Udakadāyakattherāpadānam) 5298. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cúng dường bình nước uống đến hội chúng Tỳ-khưu vô thượng của đức Phật Padumuttara. 5299. Dầu ở trên đỉnh núi hoặc ở ngọn cây, ở trên không trung hoặc ở trên đất liền, khi nào tôi muốn nước uống, [nước uống] hiện ra cho tôi ngay tức khắc. 5300. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng nước. 5301. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5302. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5303. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Udakadâyaka7 đã nói lên những lời kệ này như

thế ấy. ÍẾKý sự về Trưởng lão Udakadâyaka” là phần thứ bảy.

498. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PULINATHŨPIYA (Pulinathūpiyattherāpadānam) 5304. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Yamaka, có khu ẩn cư của tôi đã khéo được xây dựng, có gian nhà rộng bằng lá đã khéo được tạo lập. 5305. [Tôi] là vị đạo sĩ tóc bện tên Nârada có sự khổ hạnh cao tột. Mười bốn ngàn người đệ tử sống quanh tôi. 5306. Lúc bấy giờ, trong khi đang thiền tịnh tôi đã suy nghĩ như vầy: "Tất cả mọi người tôn vinh ta. Ta không tôn vinh bất cứ ai. 5307. Ta không có vị giáo giới, không biết đến bất cứ vị diễn giả nào. Ta đi đến cư ngụ ở trong rừng, không có thầy giáo thọ và thầy tế độ.

6 Ghatamandadāyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) bơ lỏng (ghata) nguyên chất (jnandà)y 7 Udakadâyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) nước (ụdakă)y

5308. Đối với ta, không có thầy giáo thọ để ta phục vụ với tâm cung kính, trong lúc kề cận thì sự cư ngụ ở rừng là không có ý nghĩa. 5309. Như thế, ta sẽ tự tìm kiếm vi thầy đáng kính, đáng thọ nhận sự cúng dường của ta. Ta sẽ sống có sự hỗ trợ, không người nào sẽ trách m6c." 5310. Không xa khu ẩn cư của tôi, có con sông nhỏ với bờ nước lúp xúp, có bãi nước cạn khéo được thiết lập? được trải lớp cát vô cùng trong sạch, làm thích ý. 5311. Khi ấy, tôi đã đi đến con sông tên là Amarikâ. Tôi đã gom cát lại và đã thực hiện ngôi bảo tháp bằng cát. 5312. "Những vi nào đã là các bậc Toàn Giác, là những vi Hiền Trí có sự đoạn tận việc tái sanh, ngôi bảo tháp như thế này là dành cho các vi ấy"; tôi đã làm điều ấy trở thành ấn chứng. 5313. Sau khi thực hiện ngôi bảo thá[) cát, tôi đã biến hóa thành vàng. Tôi đã cúng dường ba ngàn bông hoa kiñka bằng vàng. 5314. Tràn đầy niềm phấn khởi, tôi chắp tay lên lễ bái sáng chiều. Tôi đã đảnh lễ ngôi bảo tháp cát như là đảnh lễ bậc Tọàn Giác ở trước mặt. 5315. Môi khi các điêu ô nhiêm là các suy tâm vê đời sông tại gia sanh khởi, tôi tưởng nhớ đến đấng Thiện Thệ, đến ngôi bảo tháp, lập tức tôi quán xét lại rằng: 5316. "Thua 6ng, trong khi sống nương vào đấng Hướng Đạo, bậc Xa Phu, sao ông có thể sống chung với các điều ô nhiễm, thật không thích hợp cho ông!55 5317. Lúc bấy giờ, mỗi khi suy tưởng đến ngôi bảo tháp, sự cung kính đã có đến tôi. Tôi đã xua đuổi các suy tầm xấu xa như là con voi bị khổ sở vì cây lao nhọn. 5318. Trong khi đang an trú như thế, vị vua Thần chết đã chế ngự tôi. Mệnh chung ở tại nơi ấy, tôi đã đi đến thế giới Phạm thiên. 5319. Sau khi sống đến hết tuổi thọ, tôi đã sanh ra ở cõi Tam Thập (Đạo- lợi). Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc tám mươi lần. 5320. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 5321. Tôi thọ hưởng quả thành tựu của những bông hoa kiñkani ấy. Trong đời sống, có một trăm ngàn người bảo mẫu ở quanh tôi. 5322. Do bản chất của sự việc đã được thực hành ở ngôi bảo tháp, bụi bặm và cáu đất không làm nhơ nhuốc, các mồ hôi không tiết ra ở cơ thể, tôi có được vẻ ngời sáng. 5323. Ôi, ngôi bảo tháp đã khéo được xây dựng bởi tôi, con sông Amarikâ đã khéo được nhìn thấy bởi tôi! Sau khi thực hiện ngôi bảo tháp bằng cát, tôi đạt được vi thế bất động.

5324. Với người có ước muốn làm việc lành có sự nắm được điều cốt yếu, dầu có thửa ruộng hoặc không có thửa ruộng, việc thực hành đều có kết quả tốt đẹp. 5325. Cũng giống như người nam có sức mạnh nỗ lực để vượt qua biển cả, sau khi cam lay khúc gỗ nhỏ nhoi, có the lao mình vào đại dương [nghĩ rằng]: 5326. "Nương tựa vào khúc gỗ này, ta sẽ vượt qua biển lớn." Với sự nỗ lực và tinh tấn, người nam [ấy] có thể vượt qua biển cả. 5327. Tương tợ y như thế, việc làm đã được thực hiện bởi tôi dầu nhỏ nhoi và bé bỏng, sau khi nương tựa vào việc làm ấy, tôi đã tự mình vượt khỏi luân hồi. 5328. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã được sanh ra trong nhà đại bá hộ vô cùng sang trọng ở thành pho Sāvatthi. 5329. Có niềm tin, mẹ và cha của tôi đã đi đến nương nhờ vào đức Phật. Có sự đạt được [Pháp] nhãn, cả hai người này hành xử thuận theo giáo pháp. 5330. Sau khi nhặt lấy vỏ khô của cội cây Bồ-đề9 họ đã cho xây dựng ngôi bảo tháp bằng vàng. Sáng chiều họ trực tiếp lễ bái người con trai của dòng họ Sakyā. 5331. Vào ngày lê Uposatha, họ đã dời đi ngôi bảo tháp băng vàng. Trong khi tán dương công hạnh của đức Phật, họ đã trải qua ba canh [của đêm]. 5332. Sau khi nhìn thấy ngôi bảo tháp [vàng], tôi đã nhơ lại ngôi bảo tháp bằng cát. Tôi đã ngồi ở ngay chỗ ngồi ấy và đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Dứt tụng phẩm thứ hai mươi hai.

5333. Trong khi tìm kiếm đấng Chiến Thắng ấy, tôi đã nhìn thấy vị Tướng quân Chánh pháp. Sau khi lìa khỏi gia đình, tôi đã xuất gia trong sự chứng minh cua vi áy. 5334. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm VỊ A-la-hán. Sau khi nhận biết đức hạnh [của tôi], đức Phật, bậc Hữu Nhãn đã cho tu lên bậc trên. 5336.8 [rong khi chỉ là đứa bé trai, tôi đã hoàn thành được công việc. Giờ dây, việc cần phải làm trong giáo pháp của người con trai dòng họ Sakyā đã được tôi thực hiện. 5337. [Tôi trở thành] vị ẩn sĩ đã vượt qua mọi sự hận thù và hãi sợ, đã vượt lên mọi điều trói buộc. "Bạch đấng Đại Hùng, con là Thinh văn của Ngài; điều này là quả báo của bông hoa bằng vàng.^, 5338. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

8 Nguyên bản PãỊi đánh số nhầm, lẽ ra ở đây là số 5335. Nội dung kinh vẫn đầy đủ (BBT).

446 * KINH TIỂU BỒ

5339. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5340. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pulinathũpiya9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Pulinathũpiya" là phần thứ tám.

499. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO NALAKUTIDĀYAKA (NaỊakuỊidữyakattherãpíidânam) 5341. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Hârita. Vào lúc bấy giờ, có bậc Tự Chủ tên Nârada đã cư ngụ ở tại gốc cây. 5342. Tôi đã làm gian nhà bằng cây sậy và đã lợp mái bằng cỏ. Tôi đã làm sạch sẽ đường kinh hành và đã dâng cúng đến bậc Tự Chủ. 5343. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ

bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 5344. Tại nơi ấy, có cung điện được kiến tạo khéo léo dành cho tôi, có chiều dài sáu mươi do-tuần5 chiều rộng ba mươi do-tuần, đã được hóa hiện ra từ căn chòi bằng cây sậy. 5345. Tôi đã sướng vui ở thế giới chư thiên mười bốn kiếp. Và tôi đã cai quản thiên quốc bảy mươi mốt lần. 5346. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba mươi bốn lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 5347. Sau khi bước lên tòa lâu đài giáo pháp tương đương với mọi biểu hiện cao quý, tôi an trú trong giáo pháp của người con trai dòng họ Sakyā theo như ý thích. 5348. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của căn chòi bằng cây sậy. 5349. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5350. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn5 đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5351. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nalakutidāyaka10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Nalakutidāyaka55 là phần thứ chín. 9 Pulinathữpiya nghĩa là t4vị liên quan đến ngôi bảo tháp (thūpā) bàng cát (pulinà)y 10 Nalakutidāyaka nghĩa là dâng cúng (dãyaka) căn chòi (kỉựi) bằng cây sậy (naịă)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 447

500. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO PIYÃLAPHALADÃYAKA (Piyālaphaladāyakattherāpadānam) 5352. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng. Khi ấy, trong khi đi lang thang ở khu rừng, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Thông Sướt về Tát Cả Các Pháp. 5353. Được tịnh tín, tôi đã cầm lấy trái cây piyāla và đã tự tay mình dâng cúng đến đức Phật tối thượng, là phước điền, là đấng Anh Hùng. 5354. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5355. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5356. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật toi thượng. 5357. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hanh lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Piyālaphaladāyaka11 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* 66Ký sự vê Trưởng lão Piyālaphaladāyaka^ là phân thử mười. Phẩm Tikiñkanipupphiya là phẩm thứ năm mươi.

Phần tóm lược Vị có bông hoa kiñkani, y may từ vải bi quăng bỏ, bông hoa koranda, rồi bông hoa kimsuka, vị có một nửa số vải, vị dâng cúng bơ lỏng, vị [dâng cúng] nước, vị thực hiện ngôi bảo tháp, vị có gian nhà bằng cây sậy là thứ chín và vị dâng cúng trái cây piyâla. Có một tràm câu kệ ngôn và chín câu thêm vào đó.

Giờ là phần tóm lược của các phẩm: Phẩm Metteyya, phẩm Bhaddâli, luôn cả phẩm Sakimsammajj aka, phẩm Ekavihārī, phẩm Vibhītakī, phẩm Jagati, phẩm Sālapupphiya, phẩm Nalāgāra, phẩm Pamsukūla và phẩm Tikiñkanipupphiya là tương

tợ. Có một ngàn bốn trăm tám mươi hai câu kệ. Nhóm “Miròi” tù* phẩm Metteyya. Nhóm wMột trm" thứ năm được đầy đủ.11

11 Pỉyãlaphaladãyaka nghĩa ỉà dâng cúng (dãyako) trái cây (phalà) piyâla."

LL PHẨM KANIKĀRA (KANIKĀRAVAGGO)

501. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO TIKANIKĀRAPUPPHIYA (Tikanikārapupphiyattherāpadānam) 5358. Đấng Toàn Giác tên Sumedha có ba mươi hai hảo tướng. Có ước muốn độc cu, đức Thế Tôn đã đi đến núi Hy-mã-lạp. 5359. Sau khi đã đi sâu vào núi Hy-mã-lạp, đấng Bi Man Cao Cả5 bậc Hiền Trí, đấng Tối Thượng Nhân đã xếp chân thế kiết-già rồi ngồi xuống. 5360. Khi ấy, tôi đã là người nắm giữ pháp thuật, là vị du hành ở không trung. Sau khi cầm lấy cây chĩa ba được thực hiện khéo léo, tôi đi ở trên không trung. 5361. Đức Phật chói sáng ở trong khu rừng giống như ngọn lửa ở trên đỉnh núi, tợ như mặt trăng ngày rằm, tợ như cây sãla chúa đã được trổ hoa. 5362. Hào quang của đức Phật vượt ra khỏi chóp đỉnh của khu rừng và tỏa rộng giống như là màu sắc ngọn lửa của cây sậy, sau khi nhìn thấy tôi đã làm cho tâm được tịnh tín. 5363. Trong khi chọn lựa, tôi đã nhìn thấy bông hoa kanikāra có hương thơm của cõi trời. Sau khi cầm lấy ba bông hoa, tôi đã cúng dường đến đức Phật tối thượng. 5364. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, ba bông hoa của tôi [xoay ngược lại] có các cuống hoa ở bên trên và các cánh hoa ở bên dưới, tạo thành bóng râm che cho đức Phật. 5365. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thán nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5366. Tại nơi ấy, có cung điện được kiến tạo khéo léo dành cho tôi được biết [với tên] là "Kanikārr9, có chiều dài sáu mươi do-tuần, chiều rộng ba mươi do-tuần. 5367. [Cung điện] có một ngàn cột trụ chống có màu lục, một trăm mái tròn được trang hoàng với những ngọn cờ. Có một trăm ngàn tháp nhọn đã hiện diện ở cung điện của tôi. 5368. Có những chiếc ghế bành làm bằng vàng, làm bằng ngọc ma-ni và cũng làm bằng hồng ngọc nữa, luôn cả ngọc pha lê [hiện ra] ở bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào theo ước muốn.

5369. Và có chiếc giường vô cùng giá trị được trải loại nệm bông gòn có một phần lông rái cá và được gắn liền với chiếc gối. 5370. Khi nào tôi ước muốn việc ra di, thì sau khi rời khỏi nơi cư ngụ và trong lúc thực hiện cuộc du hành cùng với chư thiên, tôi dẫn đầu hội chúng chư thiên. 5371. Tôi đứng, ở phía bên dưới là bông hoa, ở phía bên trên của tôi xung quanh một trăm do-tuần có mái che được phủ bằng các bông hoa kanika. 5372. Có sáu mươi ngàn nhạc công đã phục vụ sáng chiều. Họ thường xuyên vây quanh tôi đêm ngày không biếng nhác. 5373. ở tại nơi ấy, tôi sướng vui với các điệu vũ, các lời ca, các tiếng chũm chọe và các khúc tấu nhạc, với niềm sướng vui của việc giải trí. Tôi vui thích theo sự mong muốn này, mong muốn khác. 5374. Lúc bấy giỏr, ở tại nơi ấy, tôi đã ăn, tôi đã uống, tôi vui thích ở cõi trời Tam Thập. Được gân gũi với các đám nữ nhân, tôi vui thích ở lâu đài tuyệt hảo. 5375. Và tôi đã cai quản thiên quốc năm trăm lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là

bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 5376. Trong khi luân hồi ở cõi này, cõi khác, tôi nhận lãnh của cải lớn lao, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 5377. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sanh khác; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 5378. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và luôn cả Bà-la-môn, tôi không biết đến gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 5379. về phương tiện di chuyển bằng voi, phương tiện di chuyển bằng ngựa, kiệu khiêng và cỗ xe kéo, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5380. về đám tôi trai, bầy tớ gái và các nữ nhân đã được trang điểm, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5381. về y phục làm bằng tơ lụa, bằng sợi len, bằng chỉ lanh và bằng bông vải, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5382. về vải vóc mới, trái cây tươi, thức ăn mới lạ có phẩm vi cao sang, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả bảo của việc cúng dường đức Phật. 5383. "Ngài hãy nhai món này, ngài hãy ăn món này, ngài hãy nằm ở chiếc giường nAy", tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5384. Tôi được tôn vinh ở tất cả các nơi, danh vọng của tôi được thăng tiến, tôi luôn luôn có phe cánh đông đảo, luôn luôn có hội chúng không bị chia rẽ, tôi là hạng nhát trong sô các quyên thuộc; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5385. Tôi không biết đến sự lạnh [và] sự nóng, sự bực bội không được biết đến. Sự khổ sở thuộc về tâm ở trái tim của tôi không được biết đến. 5386. Sau khi có được làn da màu vàng ròng, tôi luân hồi ở cõi này, cõi khác, tôi không biêt đên việc tàn tạ sác thân; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức PhỊt. 5387. Sau khi mệnh chung ở thế giới chư thiên, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã được sanh ra trong nhà đại bá hộ vô cùng sang trọng ở thành phố Sāvatthi. 5388. Sau khi từ bỏ năm phần dục lạc, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5389. Sau khi nhận biết đức hạnh [của tôi], đức Phật, bậc Hữu Nhãn đã cho tu lên bậc trên, tôi là vi trẻ tuôi xứng đáng được cúng dường; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5390. Thiên nhãn của tôi được thanh tịnh, tôi là thiện xảo về định, đã đạt đến sự toàn hảo về các thắng trí; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5391. Tôi đã thành tựu các pháp phân tích, là vi rành rẽ về các nền tảng của thân thông, đã đạt đên sự toàn hảo vê các pháp; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5392. [Ke từ khi] tôi đã cúng dường đức Phật trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5393. Các phiền não của tôi đã được thiêu(tét, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5394. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5395. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Tikanikārapupphiya1 đã nói lên những lời kệ này

như thế ấy. í4Ký sự về Trưởng lão Tikanikārapupphiya" là phần thứ nhất.

1 Tikanikārapupphiya nghĩa là uvị liên quan đến ba (tĩ) bông hoa kanikāra.,^

THÁNH NHÂN KÝ sự 451

502. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO EKAPATTADÃYAKA (Ekapattadāyakattherāpadānam) 5396. Tôi đã là người thợ làm đồ gốm ở thành phố Hamsavatī. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, đấng đã vượt qua dòng nước lũ, không còn lậu hoặc. 5397. Tôi đã dâng cúng đến đức Phật tối thượng bình bát bằng đất sét đã được làm khéo léo. Tôi đã dâng cúng bình bát đến đức Thế Tôn là vị có bản thể chính trực như thế ấy. 5398. Trong khi tôi được sanh ra ở cuộc đời, tôi đạt được các chiếc đĩa vàng và các chiếc chiếu nhỏ bằng bạc, bằng vàng và bằng ngọc ma-ni. 5399. Tôi thọ dụng những cái đĩa, điêu này là quả báo của nghiệp phước thiện. Và tôi có bản chất của bình bát [chứa đựng] các loại danh vọng và các loại tài sản. 5400. Cũng giông như chỉ một ít hạt giông được gieo xuống cánh đông màu mỡ, khi có mưa rào thích hợp đô xuống, kết quả làm hài lòng người nông phu. 5401. Tương tợ y như thế, việc dâng cúng bình bát này được gieo xuống thửa ruộng đức Phật, khi trận mưa rào phỉ lạc đô mưa, két quả sẽ làm tôi hài lòng. 5402. So sánh với các thửa ruộng được biêt đên, ngay cả các hội chúng [Ty-khiru] và luôn cả các tập thể, không có gì sánh bằng thửa ruộng đức Phật là nguồn cung cấp an lạc cho chúng sanh. 5403. "Bạch đấng Siêu Nhân, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Tối Thượng Nhân, con kính lễ Ngài! Sau khi dâng cúng một cái bình bát, con đạt được vị thế bát động?5 5404. Ke từ khi tôi đã dâng cung bình bát trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng bình bát. 5405. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5406. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5407. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ekapattadâyaka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ekapattadâyaka" là phần thứ nhì.

503. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KẢSUMÃRIPHALADÃYAKA (Kāsumāriphaladāyakattherāpadānam) 5408. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Trưởng Thượng Của 2 Ekapattadãyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) một (ekā) bình bát (pattă)y

Thế Gian, đấng Nhân Ngưu ngồi ở trong vùng đồi núi, chói sáng như là cây kanikāra. 5409. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã chắp tay lên ở đầu. Sau khi cầm lấy trái cây kāsumārika, tôi đã dâng Cling đến đức Phật tối thượng. 5410. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng Cling trái cây. 5411. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5412. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã

thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5413. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kāsumāriphaladāyaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Kāsumāriphaladāyaka" là phần thứ ba.

504. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO AVATAPHALIYA (Avataphaliyattherāpadānam) 5414. Đức Thế Tôn có ngàn ánh hào quang, đấng Tự Chủ, vị Không Bi Đánh Bại đã xuat ra khỏi sự độc cư và đã ra đi vê việc khát thực. 5415. Có được một nắm trái cây, tôi đã nhìn thấy và đã đi đến gặp đấng Nhân Ngmi. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng Cling trái cây avata. 5416. Ke từ khi toi đã dâng Cling trái cây trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng Cling trái cây. 5417. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5418. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5419. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Avataphaliya4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Avataphaliya" là phần thứ tư.

3 Kāsumāriphaladāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) trái cây (phalà) kāsumâri.,^

4 Avataphaliya nghĩa là €Cvi liên quan đến trái cây (phaliyà) avaḶa."

THÁNH NHÂN KÝ sự 453

505. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VĀRAPHALIYA (Vāraphaliyattherāpadānam) 5420. Trong lúc đấng Toàn Giác, bậc Có Màu Da Vàng Chói, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái cây vâra. 5421. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5422. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5423. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiên của đức Phật tôi thượng. 5424. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vâraphaliya5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Vãraphaliya55 là phần thứ năm.

506. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO MĀTULUÑGAPHALADĀYAKA (Mātuluñgaphaladāyakattherāpadānam) 5425. Tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian tợ như cây kanikāra được đốt cháy, tợ như mặt trăng ngày rằm, tợ như cây đèn đang cháy sáng. 5426. Được tinh tín, tôi đã câm lây trái cây chanh và đã tự tay mình dâng cúng đến bậc Đạo Sư, đấng Trí Tuệ xứng đáng cúng dường. 5427. Ke từ khi toi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5428. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã

được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5429. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5430. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mātuluñgaphaladāyaka6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. J 64Ký sự về Trưởng lão Mātuluñgaphaladāyaka?, là phần thứ sáu.

5 Vâraphaliya nghĩa là t4vị liên quan đến trái cây (phaliyà) vāra.,, 6 Mātuluñgaphaladāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) trái cây (phaỉà) chanh (mãtulungà)y

507. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO AJELIPHALADAYAKA (Ajeliphaladāyakattherāpadānam) 5431. Vào lúc bấy giờ, bậc Toàn Giác, đấng Hiền Trí tên Ajjuna, vị hội đủ về hạnh kiểm và thiện xảo về định đã cư ngụ tại núi Hy-mã-lạp. 5432. Sau khi cầm lấy ước chừng một chậu trái cây ạjeli? trái cayjīvajīvaka và trái cây chattapanna, tôi đã dâng cúng đến bậc Đạo Sư. 5433. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. 5434. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5435. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5436. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ajeliphaladāyaka7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 46Ký sự về Trưởng lão Ajeliphaladāyaka" là phần thứ bảy.

508. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO AMODAPHALIYA (Amodaphaliyattherāpadānam) 5437. Trong lúc đấng Toàn Giác, bậc Có Màu sắc Vàng Chói, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái cây amoda. 5438. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5439. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5440. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5441. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Amodaphaliya8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 64Ký sự về Trưởng lão Amodaphaliya" là phần thứ tám.

7 Ajeliphaladāyaka nghĩa là "vj dâng cúng (dāyako) trái cây (phala) ạjeli.,, 8 Amodaphaliya nghĩa là "vj dâng cúng (dāyaka) ừái cây (phala) amoda.,,

509. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO TẢLAPHALADÃYAKA (Tālaphaladāyakattherāpadānam) 5442. Đức Thế Tôn tên Sataranisī, đấng Tự Chủ, vị Không Bị Đánh Bại đã xuất ra khỏi

sự độc cư và đã ra đi về việc khất thực. 5443. Có được một nắm trái cây, tôi đã nhìn thấy và đã đi đến gặp đấng Nhân Ngưu. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng cúng trái cây thốt nốt. 5444. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5445. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5446. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5447. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Tālaphaladāyaka9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Tãỉaphaladâẏaka" là phần thứ chín.

510. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO NĀLIKERADĀYAKA (Nālikeradāyakattherāpadānam) 5448. Vào lúc bấy giờ, là người phụ việc tu viện ở thành phố Bandhumatī, tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm đang di chuyển ở trên không trung. 5449. Tôi đã cầm lấy trái dừa và đã dâng cúng đến đức Phật tối thượng. Bậc Có Danh Vọng Lớn Lao đã thọ lãnh trong khi đứng ở trên hư không. 5450. Trái cây đã được tôi dâng cúng đến đức Phật với tâm ý trong sạch, đối với tôi là nguôn sanh lên niêm hạnh phúc, đưa đên sự an lạc trong thời hiện tại. 5451. Khi ây, tôi đã đạt đên niêm phỉ lạc lớn lao và sự an lạc cùng tột. Khi tôi được sanh ra ở nơi này nơi nọ, châu báu còn hiện lên cho tôi. 5452. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5453. Thiên nhãn của tôi được thanh tinh, tôi thiện xảo về định, đã đạt đến sự toàn hảo về các thắng trí; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5454. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

9 Tālaphaladāyaka nghĩa là "vị dâng cúng (dāyako) trái cây ịphala) thốt nốt (tãlà)y

5455. Quả vậy? tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5456. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nālikeradāyaka10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão NāUkeradāyaka" là phần thứ mười.

Phần tóm lược Bông hoa kanikāra, một bình bát, vi có trái cây kāsumāri, trái cây avata là tương tợ, và trái cây vâra, trái chanh, trái cây ạjeli? luôn cả trái cây amoda, trái cây thốt nốt, và trái dừa là tương tợ. Các câu kệ đã được tính đếm ở đây là một trăm câu ke, không có hơn kém. Phẩm Kaọỉkãra là phẩm thứ năm mươi mốt

10 NãỊikeradãyaka nghĩa là dâng cúng (dãyako) trói cây (phaỉà) dừa (nâỊikerà)y

Ln. PHẨM PHALADẢYAKA (PHALADAY4KAVAGGO)

511. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KURAÑJIYAPHALADĀYAKA (Kurañjiyaphaladāyakattherāpadānam) 5457. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng. Trong lúc đi lang thang ở trong khu rừng, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp. ” 5458. Được tịnh tín, tôi đã cầm lấy trái cây kurañjiya và đã tự tay mình dâng cúng đến đức Phật tối thượng là phước điền, là đấng Anh Hùng. 5459. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5460. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5461. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5462. Bôn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thăng trí đã được [tôi] đác chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kurafij iyaphaladāyaka1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ĔÍKý sự về Trưởng lão Kurañjiyaphaladāyaka" là phần thứ nhất

512. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KAPITTHAPHALADÃYAKA (Kapitthaphaladāyakattherāpadānam) 5463. Trong lúc đấng Toàn Giác, bậc Có Màu Da Vàng Chói, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái táo rừng. 5464. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5465. Các phiên não của tôi đã được thiêu đôt9 tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sông không còn lậu hoặc.1

1 Kurañjiyaphaladāyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) trái cây (phala) kurañjiya.^^

5466. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5467. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kapitthaphaladâyaka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* uKý sự về Trưởng lão Kapitthaphaladâyaka" là phần thứ nhì.

513. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KOSUMBHAPHALADÃYAKA (Kosumbhaphaladāyakattherāpadānam) 5468. Trong lúc vị Trời Của Chư Thiên, đấng Nhân Ngưu, tợ như cây kakudhā đang chói sáng, đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái cây kosumbha. 5469. Ke tò Idii tôi đã dâng cung trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5470. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5471. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5472. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kosumbhaphaladâyaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Kosumbhaphaladãyaka" là phần thứ ba.

514. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KETAKAPUPPHIYA (Ketakapupphiyattherāpadānam) 5473. Đấng Tối Thượng Nhân đã cư ngụ ở bờ của con sông Vinatâ. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, có sự chăm chú, vô cùng định tĩnh. 5474. Khi ấy, với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cúng dường đến đức Phật tôi thượng với bông hoa của cây ketaka có mùi thơm ngọt ngào. 5475. [Ke từ khi] toi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5476. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

2 Kapitthaphaladâyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) trái cây (phalà) táo rừng.^, 3 Kosumbhaphaladãyaka nghĩa là dâng cúng {dāyako) trái (phalà) kosumbha."

5477. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5478. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ketakapupphiya4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ketakapupphiya" là phần thứ tư.

515. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO NÃGAPUPPHIYA (Nữgapupphiyattherãpadãnam) 5479. Trong lúc đấng Toàn Giác, bậc Có Màu Da Vàng Chói, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng bông hoa nāgā. 5480. [Ke từ khi] tôi đã cung dườïiệ bông hoa trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5481. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5482. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5483. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nâgapupphiya5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Nãgapupphiyaw là phần thứ năm.

516. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO AJJUNAPUPPHIYA (Ajjunapupphiyattherāpadānam) 5484. Vào lúc bấy giờ, tôi đã là loài Kim Si điểu ở bên bờ sông Candabhāgā. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, đấng Tự Chủ, bậc Không Bị Đánh Bại. 5485. Với tâm tinh tín, với ý vui mừng, tràn đầy niềm phấn khởi. có tay chăp lên, tôi đã câm lây bông hoa ajjuna và đã cúng dường đên đang Tự Chủ. 5486. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân Kim Si điểu, tôi đã đi đến cối trời Đạo-lợi. 5487. Và tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc ba mươi sáu lần. Tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương cai quản vương quốc rộng lớn mười làn. 5488. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằnệ phương diện tính đếm. ôi, hạt giống của tôi đã được gieo xuống thửa ruộng tót là đấng Tự Chủ! •

4 Ketakapupphiya nghĩa là t4vị liên quan đến bông hoa (puppha) ketaka." 5 Nãgapupphiya nghĩa là 4tvị liên quan đến bông hoa (puppha) nāgā.”

5489. Tôi tìm thấy điều tốt lành, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Giờ đây, tôi là vị xứng đáng sự cúng dường trong giáo pháp của người con trai dòng Sakyā. 5490. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5491. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5492. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ajjunapupphiya6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Ajjunapupphiya” là phần thứ sáu.

517. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KUTAJAPUPPHIYA (Kutajapupphiyattherūpadānam) 5493. ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Cãvala. Đức Phật tên Sudassana cư ngụ ở trong vùng đồi núi. 5494. Tôi đã cầm lấy bông hoa ở các ngọn núi Hy-mã-lạp rồi đã đi trên không trung. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy đấng Toàn Giác, bậc đã vượt qua dòng nước lũ, không còn lậu hoặc. 5495. Sau khi cầm lấy bông hoa kutaja5 toi đã chắp tay lên ở dầu, và tôi đã dâng lên đức Phật, đấng Tự Chủ, bậc Đại Hiền Trí. 5496. [Ke từ khi] toi đã cúng dường bông hoa trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. 5497. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5498. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5499. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kutajapupphiya7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Kutajapupphiya59 là phần thứ bảy.

6 Ajjunapupphiya nghĩa là uvị liên quan đến bông hoa ịpuppha) ạjjuna." 7 Kutạiapupphiya nghĩa là 44vị liên quan đến bông hoa (pupphă) kutạja."

518. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO GHOSASAÑÑAKA (Ghosasaññakattherāpadānam) 5500-01. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng ở khu rừng hoang rậm. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, đứng đầu hội chúng chư thiên đang công bố về bốn sự thật, đang thuyết giảng về vi thế bất tử. Tôi đã lắng nghe giáo pháp ngọt ngào của đức Sikhī là đấng Quyến Thuộc Của Thế Gian. 5502. Tôi đã làm cho tâm được tịnh tín ở âm vang [của đức Phật], ở nhân vật không người sánh bằng. Tại nơi ấy, sau khi làm cho tâm được tinh tín, tôi đã vượt qua cảnh giới khó có thể vượt qua. 5503. Ke từ khi tôi đã đạt được sự nhận biết trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc nhận biết âm vang. 5504. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là

con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5505. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5504. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hanh lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ghosasaflñaka8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão Ghosasaññaka" là phần thứ tám.

519. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SABBAPHALADÃYAKA (Sabbaphaladũyakattherãpadãnam) 5505. Lúc bấy giờ, tôi là vi Bà-la-môn tên Varuna thông suốt về chú thuật. Tôi đã lìa bỏ mười người con trai và đã đi sâu vào khu rừng. 5506. Tôi đã tạo lập khu ân cư khéo được xây dựng, khéo được phân chia, làm thích ý. Sau khi làm nên gian nhà rộng bang lá, tôi song ở trong khu rừng. 5507. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, có ý định tiếp độ tôi, Ngài đã đi đến khu ẩn cư của tôi. 5508. Ánh sáng đã trở thành bao la đến tận lùm cây rậm của khu rừng. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, khu rưng được phát sáng. 5509. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu ấy của đức Phật tối thượng như thế ấy, tôi đã cầm lấy túi đựng bình bát và đã chứa đầy với trái cây. 5510. Tôi đã đi đến gặp bậc Toàn Giác và đã dâng cúng túi trái cây. Vì lòng thương tưởng đến tôi, đức Phật đã nói lời nói này: 5511. "Ngươi hãy cầm lấy túi nặng [trái cây] và đi đến ở phía sau Ta. Và khi hội chúng đã thọ dụng, phước báu sẽ thành tựu cho nguôi."

8 Ghosasaññaka nghĩa là <Ếvị nhận biết (saññakci) âm vang (ghosa)y

5512. Tôi đã cầm lấy cái túi ấy và đã dâng cúng đến hội chúng Tỳ-khưu. ở tại nơi ấy, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, tôi đã sanh lên cõi trời Đẩu-suất. 5513. Được liên kết với nghiệp phước thiện, ở tại nơi ấy, tôi luôn luôn thọ hưởng sự sung sướng với các điệu vũ, các lời ca và các khúc tấu nhạc của cõi trời. 5514. Nơi chốn nào tôi sanh lên, dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi không có sự thiêu hụt vê của cải; điêu này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5515. Sau khi dâng cúng trái cây đến đức Phật, tôi đã được thiết lập làm vị chúa tể cho đến tận bốn châu lục, luôn cả các đại dương và các ngọn núi nữa. 5516. Và đối với tôi, ngay cả các bầy chim bay lên ở không trung, chung cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5517. Và cho đến các loài chúng sanh như các dạ-xoa, các loài quỷ sứ? các vi thiên nhân kumbhanda, và các loài nhân điểu ở lùm cây rậm của khu rừng cũng đi đến phục vụ cho tôi. 5518. Loài rùa, loài chó, loài ong và cả hai loài mòng muỗi, chúng cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5519. Các loài chim gọi là thần điểu, thuộc loài có cánh, có sức mạnh lớn lao, chúng cũng đi đến nương nhờ ở tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5520. Ngay cả các loài rồng có tuổi thọ dài lâu, có thần lực, có danh vọng lớn lao, chúng cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5521. Loài sư tử, loài cọp, loài báo, cùng các loài gấu, chó sói và linh cẩu, chúng cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5522. Các vị sống bằng cỏ thần dược và các vị sống ở trên không trung, tất cả đi đen nương nhờ ở tôi; điều này

là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5523. Sau khi chạm đến đối tượng [Niết-bàn] khó được nhìn thấy, vô cùng hoàn hảo, thâm sâu, khéo được chói sáng, tôi an trú; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5524. Sau khi chạm đến tám giải thoát, tôi sống không còn lậu hoặc. Và tôi là người có sự nhiệt tâm, cân trọng; điêu này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5525. Những vị nào là con trai của đức Phật đã trú vào Thánh quả, có sân hận đã được cạn kiệt, có danh vọng lớn lao, tôi đã là một vị nữa trong số những vị ấy; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5526. Được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, sau khi đi đến sự toàn hảo về

các thắng trí, sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 5527. Những vị nào là con trai của đức Phật có được tam minh, đã đạt đến thần thông, có danh vọng lớn lao, đã chứng đạt thiên nhĩ, tôi đã là một vị nữa trong số những vị ấy. 5528. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 5529. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cát đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sông không còn lậu hoặc. 5530. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5531. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sabbaphaladãyaka9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Sabbaphaladãyaka" là phần thứ chín.

520. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PADUMADHẢRAKA (Padumadhārakattherāpadānam) 5532. ở không xa núi Hy-mã-lạp có ngọn núi tên là Romasa. Khi ấy, cũng có đức Phật tên là Sambhavaṃ đã sống ở ngoài trời. 5533. Sau khi rời khỏi nơi cư ngụ, tôi đã năm giữ đóa hoa sen. Sau khi năm giữ [đóa hoa sen] trong một ngày, tôi đã quay trở vê nơi cư ngụ. 5534. [Ke từ khi] toi đã tôn vinh đức Phật trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc tôn vinh đức Phật. 5535. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5536. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5537. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Padumadhâraka10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Padumadhãraka" là phần thứ mười.

9 Sabbaphaladâyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) tất cả (sabbā) trái cây (phalà)y 10 Padumadhãraka nghĩa là nắm giữ (dhãraka) đóa hoa sen (padumà)y

Phần tóm lược Trái cây kurañjiya, trái táo rừng, trái cây kosumbha, và bông hoa của cây ketaka, bông hoa nāgā, bông hoa ajjuna, luôn cả vị có bông hoa kutaja, vi nhận biết âm vang, và vi trưởng lão là người dâng cúng tất cả trái cây, vị nắm giữ đóa hoa sen là

tương tợ. Và ở đây, có tám mươi câu kệ và có ba câu kệ được thêm vào đó. Phẩm Phaladãyaka là phẩm thứ năm mươi hai.

THÁNH NHÂN KÝ sự 465

Lm. PHẨM TINADĀYAKA {JINADĀYAKAVAGGO)

521. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO TINAMUTTHIDĀYAKA (Tinamutthidāyakattherāpadānam) 5538. ở không xa núi Hy-mã-lạp có ngọn núi tên là Lambaka. ở tại nơi ấy, đấng Toàn Giác Upatissa đã đi kinh hành ở ngoài trời. 5539. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng ở khu rừng hoang rậm. Sau khi nhìn thấy vi Trời Của Chư Thiên ấy, tôi đã dâng cúng nắm cỏ. 5540. Sau khi dâng cúng vật để lót ngồi đến đức Phật, tôi đã làm cho tâm được tịnh tín. Sau khi đảnh lễ bậc Toàn Giác, tôi đã ra di, mặt hướng về phía Bắc. 5541. Khi đã ra đi không bao lâu, vua của loài thú đã sát hại tôi. Trong khi ngã xuống vì con sư tử, tôi đã lìa đời ở tại nơi ấy. 5542. [Do] nghiệp đã được tôi thực hiện đến đức Phật tối thượng, bậc Không Còn Lậu Hoặc vừa mới đây, tôi đã đi đến thế giới của chư thiên tợ như tốc độ của mũi tên đã khéo được ban ra. 5543. ở tại nơi ấy, có tòa lâu đài xinh đẹp đã được hiện ra do nghiệp phước thiện. [Tòa lâu đài] có một ngàn cột trụ chông màu lục, có một trăm mái tròn được trang hoàng với những ngọn cờ. 5544. Ánh sáng của tòa lâu đài tỏa ra tợ như mặt trời đã mọc lên. Được quây quần với các nàng tiên nữ, tôi vui thích theo sự mong muốn này, mong muôn khác. 5545. Sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã đi đến bản thể nhân loại và đạt được sự đoạn tận các lậu hoặc. 5546. [Ke từ khi] tôi đã dâng cúng vật lót ngồi trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của nắm cỏ. 5547. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5548. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5549. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

466 KINH TIỂU BÔ

Đại đức Trưởng lão Tinamutthidāyaka1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Tinamutthidayaka99 là phần thứ nhất

522. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO MAÑCADĀYAKA (Mañcadāyakattherāpadānam) 5550. Được tịnh tín, tôi đã tự tay mình dâng cúng một cái giường đến đức Thế Tôn Vipassī, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy. 5551. Tôi đã đạt được phương tiện di chuyển bằng voi, phương tiện di chuyển bằng ngựa, phương tiện di chuyển của cõi trời. Do nhờ sự dâng cúng cái giường ây, tôi đã đạt đến sự đoạn tận các lậu hoặc. 5552. [Kê từ khi] tôi đã dâng cúng cái giường trước đây chín mươi môt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng cái giường. 5553. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5554. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật

trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5555. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mañcadāyaka12 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Mañcadāyaka55 là phần thứ nhì.

523. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SARANAGAMANIYA (Saranagamaniyattherāpadānam) 5556. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khưu và tôi là đạo sĩ lõa thể đã bước lên chiếc thuyền. Trong khi chiếc thuyền đang bị vỡ tan, vị Tỳ-khưu đã ban cho tôi sự nương nhờ [quy y].3 5557. £ [Ke từ khi] vị ấy ' đãr ban cho tôi sự nương nhờ trước đây ba mươi 9 r môt kiêp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; [đây] là quả báo trong việc đi đen nương nhờ. 5558. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

1 Tinamutthidāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) nắm (mutthi) cỏ (tina)y 2 Mañcadāyaka nghĩa là "vj dâng cúng (dāyako) cái giường (mañca)y 3 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Saranagamaniya, số 359, trang 279.

5559. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5560. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Saranagamaniya4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Saranagamaniya" là phần thứ ba.

524. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO ABBHAÑJANADĀYAKA (A bbhañjanadāyakattherāpadānam) 5561. Vào lúc bấy giờ, tôi cư ngụ ở vườn hoa của đức vua ở trong thành phố Bandhumatī. Tôi đã là vi mặc y phục da thú có mang túi đựng nước. 5562. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, đấng Tự Chủ ấy, bậc Không Bi Đánh Bại, có tính khẳng quyết về sự nỗ lực, có thiền chứng, thỏa thích về thiền, có năng lực. 5563. Ngài được thành tựu về mọi dục lạc, đã vượt qua dòng lũ, không còn lậu hoặc. Sau khi nhìn thấy, được tịnh tín, tôi đã dâng cúng dầu thoa với ý vui mừng. 5564. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của dầu thoa. 5565. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi song không còn lậu hoặc. 5566. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5567. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Abbhañj anadāyaka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy “Ký sự về Trưởng lão Abbhañjanadāyaka" là phần thứ tư.

525. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SUPATADÃYAKA (Supatadāyakattherāpadānam) 5568. Lúc đấng Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī đang đi ra sau việc nghỉ ngơi giữa ngày, tôi đã dâng cúng tấm vải đẹp và nhẹ. Tôi đã vui thích ở cõi trời một kiêp. 5569. [Ke từ khi] tôi

đã dâng cúng tấm vải đẹp trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của tấm vải đẹp.

4 Saranagamaniya nghĩa là uvị liên quan đến việc đi đến (gamanà) nương nhờ (sarana)y 5 A bbhañjanadāyaka nghĩa là "vj dâng cúng (dāyako) dầu thoa (abbhaĩyanà)y

5570. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5571. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5572. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Supatadāyaka6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Supatadãyaka" là phần thứ năm.

526. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO DANDADĀYAKA (Dandadāyakattherāpadānam) 5573. Vào lúc bấy giờ, tôi đã đi vào khu rừng rậm và đã đốn cây tre. Sau khi thực hiện cây gậy chống, tôi đã dâng cúng đến hội chúng. 5574. Do sự tịnh tín ấy ở trong tâm, tôi đã đảnh lễ các vị có sự hành trì tốt đẹp. Sau khi dâng cúng cây gậy chống, tôi đã ra đi mặt hướng về phía Bắc. 5575. Ke tò i tôi đã dâng cung cây gậy trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng cây gậy. 5576. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5577. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5578. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Dandadāyaka7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trường lão Daọdadãyaka" là phần thứ sáu. (Dứt tụng phẩm thứ hai mươĩ ba).

527. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO GIRINELAPŪJAKA (Girinelapūjakattherāpadānam) 5579. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng. Trong khi lang thang ở trong khu rừng, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp. " J 5580. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cúng dường bông hoa nelā ở đấng Đại Bi ấy, là bậc vui thích về các sự lợi ích cho tất cả chúng sanh.

6 Supatadāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) tấm vải đẹp (supată)y 7 Dandadāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) cây gậy (dandd)y

5581. [Ke từ khi] tôi đã cúng dường bông hoa trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc Cling dường đức Phật. 5582. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5583. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật

trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5584. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Girinelapūjaka8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Girinelapũjakaw là phần thứ bảy.

528. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BODHISAMMAJJAKA (BodhisammạịịakattherãpadãnaìỊi) 5585. Trong thời quá khứ, tôi đã hốt lá cây Bồ-đề bị rơi rụng ở sân của ngôi bảo tháp và đã đem đi đổ. Tôi đã thọ lãnh hai mươi phần công đức: 5586. Trong khi luân hồi ở cõi này cõi khác, do nhờ oai lực của nghiệp ấy, tôi luân hồi ở hai cõi, ở bản thể thiên nhân và luôn cả ở loài người nữa. 5587. Sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, tôi đã đi đến cõi nhân loại. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và luôn cả Bà-la-môn nữa. 5588. Tôi có sắc đẹp, sạch sẽ, được đầy đủ các bộ phận cơ thể chính và phụ, thân hình được phát triển, có cơ thể toàn vẹn, không khiếm khuyết. 5589. Dâu được sanh ra ở thê giới chư thiên hay nhân loại, hoặc ở bát cứ nơi dâu, tôi đều có màu da vàng chói tương tợ như vàng kim loại được đốt nóng. 5590. Khi lá cây Bồ-đề được đổ bỏ tốt đẹp, tôi luôn luôn có được làn da mềm mại, mịn màng, láng lẩy, tinh tế và thanh nhã. 5591. Khi thân thể đã được sanh lên ở bất cứ nơi nào trong số các cõi, bụi bặm và cáu đất không làm dơ bẩn [thân thể], là quả thành tựu do việc đổ bỏ lá. 5592. Hơn nữa, lúc nóng bức, có gió nóng, hoặc do sức nóng của ngọn lửa, các mồ hôi không tiết ra ở cơ thể của tôi, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá. 5593. Bệnh cùi, bệnh mụt nhọt, bệnh chàm, tàn nhang, và tương tợ là mụn trứng cá và bệnh ngứa không có ở cơ thể, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá. 5594. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, các tật bệnh không có ở cơ thể, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá. 5595. Toi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, sự bị ức chế không sanh lên ở tâm, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá.

8 Girinelapūjaka nghĩa là 4ívị cúng dường (pūjaka) bông hoa nelā ở núi (giZ)."

5596. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, không có các kẻ thù, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá. 5597. Tôi đay còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, có sự không thiếu hụt ve của cải, là quả thành tựu cho việc đo bỏ lá. 5598. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, không có sự sợ hãi đối với lửa, đối với các vị vua, đối với các kẻ cướp và khi ở trong nước. 5599. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, các tôi trai tớ gái là những người hầu cận, xử sự thuận theo tâm ý [tôi]. 5600. Khi sanh lên ở cõi nhân loại, tuổi thọ không bị giảm thiểu so với khoảng thời gian của đời người, tôi ton tại đen hết tuổi thọ. 5601. Những người ở bên trong, những người ở bên ngoài, các thi dân và những cư dân của xứ sở, những người ước ao sự tiến hóa, những người mong mỏi sự an lạc, tất cả đều gắn bó [với tôi]. 5602. Tôi có của cải, có danh vọng, có sự vinh quang, có phe nhóm quyến thuộc. Tôi có sự hãi sợ và run rẩy được xa lìa, tôi có được tất cả. 5603. Chư thiên, loài người, các hạng a-tu-la9 các càn-thát-bà9 các dạ-xoa và quỷ sứ, tất cả các hạng ấy luôn luôn hộ trì tôi trong khi tôi luân hồi ở các cõi. 5604. Sau khi thọ hưởng các danh vọng cả hai nơi, ở thế giới chư thiên và nhân loại, cuối

cùng tôi được đạt đến Niết-bàn vinh quang vô thượng. 5605. Người nam nào tích lũy phước báu có liên quan đến bậc Toàn Giác hoặc cội Bồ-đề của bậc Đạo Sư ấy, đối với người ấy, có điều gì gọi là khó đạt được. 5606. Sau khi vượt trội những người khác vê đạo, vê quả, vê sự truyên thừa, về các đức hạnh của thiền và các thắng trí, tôi Niết-bàn không còn lậu hoặc. 5607. Trước đây, sau khi đổ bỏ lá của cội cây Bồ-đề với tâm ý vui mừng, tôi luôn luôn được sở hữu với hai mươi yếu to này. 5608. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi song không còn lậu hoặc. 5609. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5610. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Bodhisammajjaka9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. aKý sự về Trưởng lão Bodhisammajjaka" là phần thứ tám.

9 Bodhisammajjaka nghĩa là quét dọn (sammcyjaka) ở cội cây Bồ-đề (bodhi)'

529. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ĀMANDAPHALADĀYAKA (Āmandaphaladāyakattherāpadānam) 5611. Sau khi xuất khỏi định, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp, vi Lãnh Đạo Thế Gian đã đi kinh hành. 5612. Khi ấy, tôi đã cầm lấy túi nặng trái cây và trong lúc mang đi, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Đại Hiên Trí đang đi kinh hành. 5613. Với tâm tinh tín, với ý vui mừng, tôi đã chắp tay lên ở đầu. Sau khi đảnh lễ bậc Toàn Giác, tôi đã dâng cúng trái cây āmanda. 5614. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của [việc dâng cúng] trái cây āmanda. 5615. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5616. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5617. Bôn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thăng trí đã được [tôi] đác chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Āmandaphaladāyaka10 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Āmandaphaladāyaka" là phần thứ chín.

530. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SUGANDHA (Sugandhattherãpadãnam) 5618. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đang cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dối có danh tiêng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 5619. Ngài có đầy đủ các tướng phụ, ba mươi hai hảo tướng, được bao quanh bởi quầng ánh sáng, được hội tụ lại với mạng lưới hào quang. 5620. Là người làm cho thoải mái giông như mặt trăng, là nguôn tạo ra ánh sáng tợ như mặt trời, là người dập tắt [lửa phiền não] giống như cơn mưa, là biểu hiện của đức hạnh tợ như biển cả. 5621. Với giới tợ như trái đất, với định như là núi Hy-mã-lạp5 với tuệ ví như bầu trời, không bị dính mắc giống như làn gió. 5622. Có lần nọ? bậc Đại Anh Hùng ấy, vị có sự tự tin ở nơi các hội chúng, trong khi đang tiếp độ đám đông dân chúng, Ngài đã

công bố về các sự thật. 5623. Chính vào lúc ấy, tôi đã là con trai nhà triệu phú ở tại thành Bārānasī có danh vọng lớn lao. Khi ấy, tôi có được dồi dào về tài sản và lúa gạo.

10 Āmandaphaladāyaka nghĩa là 4tvị dâng cúng (dāyako) trái cây (phaỉa) āmanda.,,

5624. Trong Idii lang thang đi bách bộ, tôi đã đến gần Vườn Nai (Lộc Uyển) và tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm đang thuyết giảng về VỊ thế bát tử. 5625. Với giọng nói thân mật, vui vẻ, có âm điệu sánh bằng chim Karavīkā, có âm vang như tiếng kêu của loài thiên nga, Ngài đang làm cho đám đông dân chúng hiểu rõ. 5626. Tôi đã nhìn thấy vị Trời Của Chư Thiên và đã lắng nghe giọng nói n^ọt ngào. Sau khi dứt bỏ các của cải không phải là ít, tôi đã xuất gia vào đời sông không gia đình. 5627. Được xuất gia như vậy? tôi đã được nghe nhiều, và không bao lâu, tôi đã trở thành vị Pháp sư, có tài biện giải về nhiều mặt. 5628. Có sự tự tin về màu sắc, với tâm vui mừng, tôi đã tán dương lặp đi lặp lại về màu sắc của màu da vàng chói ở giữa đại chúng: 5629. "Dức Phật này có lậu hoặc đã được cạn kiệt, không còn phiền muộn, hoài nghi đã được chặt đứt, đã đạt đến sự đoạn tận tất cả các nghiệp, đã được giải thoát về sự đoạn tận các mầm mống tái sanh. 5630. Vị này đây là đức Thế Tôn, là đức Phật, là loài sư tử không gì vượt trội, là bậc chuyển vận bánh xe Phạm hạnh của thế gian luôn cả chư thiên. 5631. Đã được rèn luyện, Ngài là vị giúp cho đại chúng rèn luyện. Là bậc an tịnh và là vị ẩn sĩ đã Niết-bàn, Ngài hướng dẫn đại chúng Niết-bàn. Đã được tự tại, Ngài giúp cho đại chúng được tự tại. 5632. Đấng Chiến Thắng ấy là bậc anh hùng, là người dũng cảm, là vi khôn ngoan, là bậc trí tuệ, là vi có lòng bi mẫn, là bậc có năng lực, là người thắng trận, không thô tháo, không còn quyến luyến. 5633. Đấng Hiền Trí là không có dục vọng, không dao động, khôn ngoan, không mê mờ? không thể sánh bằng, có thể gánh vác trọng trách, là loài bò mộng, là loài voi, là loài sư tử, và còn là vi có khả năng trong số các bậc thầy nữa. 5634. Là vị Trời Phạm thiên, là vi anh hùnệ vê thuyêt giảng, vị không còn tham ái, không còn ô nhiễm, dứt bỏ sự ham muốn, không nhẫn tâm, lìa sau kho, không ai sánh bằng, thu thúc và trong sạch. 5635. Là người Bà-la-môn, là vi Sa-môn9 là người bảo hộ? là người thầy thuốc, là người phẫu thuật, là người chiến sĩ, là bậc đã giác ngộ, là nẹười con trai đã lang nghe, là người không dao động, là người được trào dâng niềm hoan hỷ. 5636. Là người thiết lập, là người duy trì, là người phá hủy, là người thực hiện, là người hướng dẫn, là người giảnệ giải, là người làm cho hoan hỷ, là người đập vỡ, là người cắt đứt, là người lăng nghe, là người khen ngợi. 5637. Ngài là vị không nhẫn tâm, lìa sầu khổ, không còn phiền muộn, không có hoài nghi, không dục vọng, không vướng bụi trần, là người kham nhẫn, là người ra đi, là vi diễn giả, là người giảng giải. 5638. Là người giúp cho vượt qua, là người làm cho tiến bộ, là người bảo

làm, là người mở tung ra, là người dẫn đi, là người chiu đựng, là người tiêu diệt, là người phá hủy, là vị khổ hạnh có sự nhiệt tâm. 5639. Có tâm bình lặng, hoàn toàn an tịnh, không bạn đồng hành, đầy lòng trắc ân, là chúng sanh kỳ diệu, không lừa đảo, là người đã hoàn tất, là vi ẩn sĩ thứ bảy. 5640. Là đang Chiên Thăng đã vượt qua sự hoài

nghi, không còn ngã mạn, không thể đo lường, không thể so sánh, đã vượt trên mọi phương thức khen chê, người đã đi đến tận cùng về các sự thật và các điều cần hiểu biết. 5641. Niềm tịnh tín ở con người có phẩm chất cao quý ấy đưa đến bất tử. Vì thế, niềm tin ở đức Phật, ở giáo pháp và ở hội chúng là có sự thành tựu lớn lao." 5642. Trong khi tán dương bậc nương nhờ tối thượng của tam giới với những đức hạnh, v.v... như thế, tôi đã thực hiện việc thuyết giảng giáo pháp ở giữa các hội chúng. 5643. Từ nơi ấy chết đi, tôi đã thọ hưởng sự an lạc lớn lao ở cõi trời Đẩu- suất. Mệnh chung từ nơi ấy, được sanh lên ở giữa loài người, tôi là người có hương thơm ngạt ngào. 5644. Tôi có hơi thở và hương thơm ở miệng, có hương thơm ở cơ thể tương tợ y như thế, và có hương thơm của mồ hôi một cách liên tục. Các hương thơm này vượt trội mọi thứ hương thơm. 5645. Hương thơm ở miệng của tôi luôn luôn có mùi thơm của hoa sen, hoa súng và hoa campaka. Và trong lúc đang thuyết trình, cơ thể của tôi luôn luôn tỏa ra mùi thơm tương tợ như ứiế ấy. 5646. Và tát cả quả báo ây của việc ngợi ca vê đức hạnh là kỳ diệu bậc nhát. Xin tát cả các vị hãy lăng nghe tôi với tâm ý chăm chú, tôi sẽ giảng giải toàn bộ. 5647. Sau khi nói về hạnh lành của đức Phật, vì lợi ích cho các sự gắn bó của loài người, tôi được sung sướng ở khắp mọi nơi, được sở hữu hai loại tài sản có tính chát luân chuyên. 5648. Tôi có danh vọng, được sung sướng, dễ mến, thông minh, có vẻ nhìn đáng yêu, là vị diễn giả không bi chê bai, không khuyết điểm và có trí tuệ như thế. 5649. Khi tuổi thọ được can kiệt, Niết-bàn là điều dễ dàng đạt được đối với những người có sự tận tụy đối với đức Phật. Tôi sẽ trình bày về nguyên nhân của họ, xin các vị hãy lắng nghe điều ấy đúng theo thực thể. 5650. Trong lúc tôi đang đảnh lễ sự an tinh va oai lực của đức Thế Tôn đúng theo phương pháp; do việc đó, cho dù sanh lên ở bất cứ dâu, tôi đều có danh vọng. 5651. Trong lúc tán dương đức Phật là bậc Đoạn Tận Khổ Bau, giáo pháp là an tịnh không tạo tác, tôi đã là người ban phát sự an lạc đến chúng sanh; do đó tôi được an lạc 5652. Trong lúc nói vê hạnh lành của đức Phật, tôi có được niêm phỉ lạc đôi với đức Phật, tôi đã làm sanh khởi sự yêu mến đối với bản thân và sự yêu mến đoi với người khác; do điều ấy, tôi là người dễ mến.

5653. Tôi đã khuất phục các ngoại đạo xấu xa ở đoàn người dẫy đầy các hàng ngoại đạo. Trong lúc nói về hạnh lành [của Ngài], tôi đã làm rạng rỡ đấng Lãnh Đạo; do đó tôi có sự rạng rỡ. 5654. Trong lúc nói về hạnh lành của bậc Toàn Giác, Tôi cũng là người tạo ra sự yêu mến ở dân chúng, tợ như mặt trăng vào mùa thu; đo điều ấy, tôi đã có vẻ nhìn đáng yêu. 5655. Tôi đã ngợi ca đang Thiện Thệ băng mọi ngôn từ [sác bén] tương tợ như tính năng của lưỡi dao găm; do điều ấy, tôi là người hùng biện có tài biện luận về nhiều mặt. 5656. Bị thiếu trí, những kẻ ngu dốt chê bai bậc Đại Hiền Trí. Tôi đã quở trách bọn họ bằng Chánh pháp; do điều ấy, tôi là người không bị quở trách. 5657. Do nhờ việc tán dương đức Phật đến chúng sanh, tôi đã xua đi các điều ô nhiễm, tôi có tâm ý không còn ô nhiễm do nhờ tác động của nghiệp ấy. 5658. Là người thuyết giảng về sự niệm tưởng về đức Phật, tôi đã làm sanh khởi tánh giác ngộ cho những người nghe; do điều ấy, tôi đã là người có trí tuệ, nhìn thấy rõ mục đích một cách khôn khéo. 5659. Có kẻ thù là tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, có biển cả luân hồi đã được vượt qua, tôi sẽ thành tựu sự tịch diệt tợ như ngọn lửa không còn nhiên liệu [sẽ lụi tàn]. 5660. Việc

tôi đã ngợi ca đang Chiên Thăng là ngay trong chính kiếp này, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc ca ngợi đức Phật. 5661. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5662. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5663. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sugandha11 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Sugandhaṃ là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vi dâng cúng cỏ, vi dâng cúng chiếc giường, luôn cả vi nương nhờ, vị dâng dầu thoa, [vi dâng cúng] tấm vải đẹp, vị dâng cúng cây gậy, tương tợ y như thể là vị cúng dường bông hoa nelā, vị quét cội Bồ-đề, vị dâng cúng trái cây āmanda, vị Bà-la-môn có hương thơm là thứ mười. Và ở dây, được tính đếm toàn bộ là một trăm với hai mươi ba câu kệ. Phẩm Tinadãyaka là phẩm thứ năm mươi ba. 11 Sugandha nghĩa là uvị có hương thơm (gandhā) ngạt ngào

LIV PHẨM KACCÃNA (KACCẨNAVAGGƠ)

531. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO MAHÃKACCÃNA (Mahākaccānattherāpadānam) 5664. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Lãnh Đạo không có dục vọng, có sự chiến thắng không bị chế ngự, đã hiện khởi. 5665. Đấng Anh Hùng có con mắt hình lá sen, có khuôn mặt không vết bẩn, như là mặt trăng, tương tợ ngọn núi vàng, có hào quang sánh bằng ánh sáng mặt trời. 5666. Là vi có sự thu hút ánh mắt và tâm trí của chúng sanh, được tô điểm với các hảo tướng, đã vượt trên mọi phương thức phê phán, được kính trọng bởi loài người và các hạng [thiên thần] bất tử. 5667. Trong khi giác ngộ chúng sanh, bậc Toàn Giác là người hùng biện, có âm điệu ngọt ngào, có sự liên tục gắn bó với lòng bi mẫn và tự tin ở nơi các hội chúng. 5668. Ngài thuyết giảng giáo pháp ngọt ngào bao gồm bốn sự thật. Ngài tiếp độ những sanh mạng bi chìm đắm trong vũng lầy mê muội. 5669. Khi ấy, tôi đã là một vị đạo sĩ độc hành có chỗ ngụ ở núi Hy-mã-lạp. Trong khi đi đến thế giới loài người bằng đường không trung, tôi đã nhìn thay đấng Chiến Thắng. 5670. Tôi đã đi đên gân và đã lăng nghe sự thuyêt giảng giáo pháp của đang Anh Hùng trong lúc Ngài đang tán dương đức hạnh lớn lao của vị Thinh văn: 5671. "Giống như vị Kaccāyana này, trong khi giảng giải một cách chi tiết điều đã được Ta nói một cách tóm tắt, khiến cho hội chúng và Ta hài lòng. 5672. Ta không nhìn thấy bất cứ vị Thinh văn nào khác tương tợ như thế. Vì thê, ở vi thê tôi thăng, vị này là đứng đâu. Này các Tỳ-khưu, các ngươi hãy ghi nhận như vậy?5 5673. ỈQii ấy, tôi đã trở nên sửng sốt sau khi lắng nghe lời nói làm thích ý. Tôi đã đi đến núi Hy-mã-lạp và đã mang lại bó bông hoa. 5674. Sau Idii cúng dường đến đấng Nương Nhờ Của Thế Gian, tôi đã phát nguyện vị thế ấy. Khi ấy, biết được thiên hướng của tôi, bậc dứt bỏ sự ham muốn đã chú nguyện rằng:

5675. "Các ngươi hãy nhìn, vi ẩn sĩ cao quý này có làn da màu của vàng đã được tinh luyện, có lông tóc dựng đứng, có bả vai đầy đặn, đứng chắp tay bất động. 5676. Có ánh mắt tràn ngập niềm vui, có thiên hướng về việc tán dương đức Phật, có thân hình cao quý tợ như giáo pháp, như là đã được tưới lên sự bất tử. 5677. Sau khi lắng nghe về đức hạnh của vị Kaccãna, [n^ười này] đang đứng phát nguyện vi thế ấy vào thời vi lai xa vời của bậc Đại Hiền Trí Gotama. 5678. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kaccâna. 5679. Người này sẽ là người nghe nhiều học rộng, có đại trí tuệ, hiểu biết ý định của bậc Hiền Trí, và sẽ thành tựu vị thế ấy như đã được Ta chú nguyện.^ 5680. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. 5681. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sanh khác; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 5682. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và Bà-la-môn, tôi không bị sanh vào gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5683. Chính ở kiếp sông cuôi cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra ở thành phố Ujjenī, [con trai] của vị Bà-la-môn là viên quan tế tự của Vua Candapajjota. 5684. Tôi là Kaccâna, con trai của Tiritavaccha, người mẹ tên là Candimā. Tôi là người khôn khéo, thông suốt các bộ Vệ-đà, có làn da cao quý. 5685. Được phái đi bởi vị quân vương nhằm mục đích tìm hiểu về đức Phật, tôi đã được nhìn thấy đấng Lãnh Đạo là cổng thành của sự giải thoát, là sự tích lũy về đức hạnh. 5686. Và tôi đã được nghe lời nói không bợn nhơ, có sự làm khô ráo bùn lầy của con đường, tôi đã thành tựu sự bất tử, thanh tịnh cùng với bảy người còn lại. 5687. Tôi đã trở thành vị hiểu biết về ý định của đấng Thiện Thệ, bậc Đại Hiền Trí. Va tôi đã được thiết lập vào vị thế tối thắng, có ước nguyện đã được thành tựu tốt đẹp. 5688. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5689. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5690. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hanh lời dạy của đức Phật.

THÁNH NHÂN KÝ sự 477

Đại đức Trưởng lão Mahākaccāna đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Mahâkaccãna" là phần thứ nhất

532. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VAKKALI (Vakkalittherāpadānam) 5691. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đã hiện khởi đấng Lãnh Đạo tên Padumuttara, là bậc có danh xưng cao thượng, là bậc không thể đo lường. 5692. Ngài có khuôn mặt với hình dáng của đóa hoa sen, có làn da min, không vết nhơ của đóa hoa sen, không bị nhơ nhuốc bởi the gian tương tợ đóa hoa sen không bị lấm lem bởi nước. 5693. Đấng Anh Hùng có con mắt hình lá sen, dễ mến tương tợ đóa hoa sen và có hương thơm nổi bật của đóa hoa sen, do đó Ngài là Padumuttara. 5694. Và bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian không còn ngã mạn, tợ như con mắt cho những kẻ mù, có bản thể an tịnh, là nơi tồn trữ các đức hạnh, là biển cả về lòng bi mẫn và sự hiểu biết. 5695. Có lần nọ, đấng Đại Hùng, vị được đấng

Phạm thiên cùng các hàng a-tu-la và chư thiên nể vì, được loài người có cả chư thiên vây quanh, là tối thượng ở giữa dân chúng. 5696. Với khuôn mặt có hương thơm ngát và với âm thanh ngọt ngào, trong lúc làm hài lòng tất cả hội chúng, Ngài đã tán dương vị Thinh văn của mình rằng: A , A., • r # 1 • A

5697. "Không có vi nào khác có khuynh hướng vê đức tin, có sự hiêu biêt tót đẹp, có sự găn bó với việc chiêm ngưỡng Ta như là vị này, giông như vị Tỳ- khưu Vakkali này vậy?5 5698. Khi ấy, tôi đã là con trai của người Bà-la-môn ở trong thành phố Hamsavatī. Tôi đã được nghe lời nói ấy và đã thh thú vị thế ấy. 5699. Khi ấy, tôi đã thỉnh mời đức Như Lai, bậc Vô Nhiễm ấy cùng với các vi Thinh văn. Sau khi cung cấp vật thực bảy ngày, tôi đã khoác lên [các vị] với những xấp vải đôi. 5700. Được đắm chìm trong biển cả ân đức vô hạn lượng ấy, được tràn đầy phỉ lạc, tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở Ngài và đã nói lời nói này: 5701. "Bạch đấng Hiền Trí, mong sao con sẽ trở thành vị Tỳ-khưu đứng đầu trong số những vi có đức tin như vị ấy, là vị đã được Ngài tán dương vào bảy ngày trước dây." 5702. Được nói như vậy, đấng Đại Hùng, bậc Đại Hiền Trí, vi có tầm nhìn không bi chướng ngại đã phát biểu ở giữa hội chúng lời nói này: 5703. "Các ngươi hãy nhìn người thanh niên này, mặc vải vàng bóng láng, thân hình được mang sợi dây quàng vai vàng chói, có sự thu hút ánh mắt của mọi người.

5704. Trong thời vị lai xa xăm, người này đây sẽ là vị Thinh văn đứng đầu trong số những vi có khuynh hướng đức tin của bậc Đại Ẩn Sĩ Gotama. 5705. [Người này] sẽ luân hồi, dầu trở thành vi thiên nhân hay là loài người, đều được tránh khỏi mọi sự bực bội, được tựu hội trọn vẹn mọi thứ của cải, được sung sướng. 5706. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên là Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuat hiện ở thế gian. 5707. [Người này] sẽ trở thành Thiiỷì văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là akki."

5708. Do tính chát đặc biệt của nghiệp ây và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tòi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5709. Sau khi được sung sướng ở tất cả các nơi trong khi luân hồi ở cõi này cõi khác, tôi đã được sanh ra ở thành Sāvatthi trong một gia đình nọ. 5710-11. [Là đứa bé] mảnh mai như bơ tươi, yếu ớt như mầm non mới mọc, lờ đờ, nằm ngửa ra, [cha mẹ tôi] bi đe dọa vì nỗi hãi sợ từ loài quỷ sứ5 với tâm ý khốn khổ, đã đặt tôi nằm xuống ở cạnh bàn chân của bậc Đại An Sĩ [nói rằng]: "Bạch đấng Bảo Hộ? chúng con dâng Ngài đứa bé này. Bạch đấng Lãnh Đạo, xin Ngài hãy là nơi nương nhờ [cho n6]." 5712. Khi ấy, bậc Hiền Trí ấy, nơi nương nhờ của những ai bị kinh sợ, đã nhận lãnh tôi bằng bàn tay mềm mại dịu dàng, có màng lưới [ở các ngón tay], có dấu hiệu hình vỏ ốc [ở lòng bàn tay]. 5713. Từ đó trở đi, nhờ vào Ngài, tôi được bảo vệ với sự không phải phòng vệ. Mọi sự thù nghịch được tiêu tan, tôi lớn lên trong an lạc. 5714. Không được ở cạnh đấng Thiện The, dầu chỉ trong chốc lát là tôi bất mãn. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 5715. Không được thỏa mãn, tôi ước ao sắc thân được phân bố với mọi nét xinh đẹp, đã được tạo nên do [mười] pháp toàn hảo, là nơi tích tụ quý cao của những điều may man. 5716. Khi ấy, biết được tôi hứng thú với sắc thân của đức Phật, đấng Chiến Thắng đã

giáo giới tôi rằng: aNày Vakkali, thôi đi. Sao ngươi lại hứng thú ở sắc thân, là vật được vui thích bởi những kẻ ngu? 5717. Chỉ người nào nhìn thấy Chánh pháp, người trí tuệ ấy nhìn thấy Ta. Trong khi không nhìn thấy Chánh pháp, dầu đang nhìn Ta cũng vẫn không thấy được. 5718. Xác thân có sự tai hại không giới hạn, tương tợ loại cây có độc dược, là chỗ tru ẩn của tất cả các loại bệnh tật, là toàn bộ khối đống khổ đau. 5719. Do đó, ngươi hãy nhàm chán sắc thân, hãy nhìn xem sự sanh và diệt của các uẩn, ngươi sẽ đi đến sự tận cùng của tất cả các nhiễm ô một cách an lạc."

THÁNH NHÂN KÝ sự 479

5720. Đấng Lãnh Đạo ấy, vị tầm cầu sự lợi ích, đã giáo huấn tôi như thế. Tôi đã leo lên núi Gijjhakūta và tham thiền ở cái hang nơi triền núi. 5721. Đứng ở chân ngọn núi, bậc Đại Hiền Trí ấy đã nói với tôi rằng: "Này Vakkali". Nghe được lời nói ấy của đấng Chiến Thắng, tôi đã hoan hỷ. 5722. Tôi đã lao mình xuống vực núi sâu hànạ trăm thân người. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, tôi đã đến được mặt đất hoàn toàn bình yên. 5723. Ngài cũn^ đã thuyết giảng giáo pháp lần nữa về sự sanh và diệt của các uẩn. Sau khi hiếu được pháp ấy, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5724. Khi ấy, ở giữa hội chúng vô cùng đông đảo, đấng Đại Trí, bậc đã đi đến tận cùng của sự chết, đã tuyên bố tôi là vi đứng đàu trong số các vị có khuynh hướng đức tin. 5725. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. 5726. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5727. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5728. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vàkkali đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Vakkali" là phần thứ nhì.

533. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO MAHẢKAPPINA (Mahākappinattherāpadānam) 5729. Đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt về Tất Cả Các Pháp đã nổi bật ở trái đất và bầu trời, tương tợ như mặt trời vào mùa thu. 5730. Ngài đánh thức những đóa hoa sen xứng đáng được dẫn dắt bằng ánh sáng của ngôn từ. Đấng Lãnh Đạo làm khô ráo bùn lầy ô nhiễm nhờ vào những tia hào quang của sự hiểu biết. 5731. Ngài tiêu diệt danh vọng của những người ngoại đạo, tương tợ như mặt trời tiêu diệt ánh sáng của loài đom đóm. Ngài soi rõ ánh sáng về ý nghĩa của các sự thật, tợ như mặt trời làm cho châu báu được rạng rỡ. 5732. Ngài là nơi quy tụ của các đức hạnh, tợ như biển cả là nơi chứa đựng các báu vật. Như là đám mây, Ngài trút xuống các loài hữu tình cơn mưa giáo pháp. 5733. Vào lúc bấy giờ, tôi đã là vi quan phân xử ở thành phố tên Hamsā. Tôi đã đi đen và đã lang nghe giáo pháp của bậc có tên là Padumuttara.

480 KINH TIỂU Bộ

5734. Trong khi Ngài đang công bố đức hạnh của vi Thinh văn có kinh nghiệm của vị giáo giới cho các Tỳ-khưu, khiến tâm ý của tôi được vui thích. 5735. Nghe xong, được hài lòng, với tâm ý vui mừng tôi đã thỉnh mời đức Như Lai cùng với các đệ tử. Sau khi

chăm lo bữa ăn? tôi đã phát nguyện vị thế ấy. 5736. Khi ấy, bậc Đại Phước với giọng nói êm dịu của chim thiên nga và của tiếng trống đã nói rằng: uCác ngươi hãy nhìn vị quan đại thần này là người có sự tự tin trong việc xác đinh. 5737. [Người này] quỳ xuống ở cạnh bàn chân của Ta, có lông tóc dựng đứng, có màu da rạng rỡ? có bả vai đầy đặn, có ánh mắt và khuôn mặt được tinh tín. 5738. Con người có danh vọng lớn lao ấy đang làm cho đám tùy tùng đông đảo được hài lòng. Có thiên hướng hoan hỷ9 người này phát nguyện vị thế của vị [Thinh văn] có kinh nghiệm. 5739. Do phần vật thực này và do các nguyện lực của tác ý, người này [sẽ] không đi đến khổ cảnh trong một trăm ngàn kiếp. 5740. Có được sự lộng lẫy của vị Trời trong số chư thiên, có bản chất vĩ đại ở giữa loài người, sau khi đã thọ hưởng phần còn lại, [người này] sẽ thành tựu Niet-bàn. 5741. Vào một trăm ngàn kiếp vê sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 5742. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kappina?5 5743. Từ đó, toi đã thực hành sự tôn kính khéo được thể hiện trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đẩu-suất. 5744. Sau khi chỉ bảo cho chư thiên, nhân loại và các vi quốc vương theo lẽ phải, tôi đã sanh ra trong đòng dõi làm nghề dệt ở kế cận thành Bārānasī. 5745. Cùng với vợ và nhóm tùy tùng một ngàn người, tôi đã hộ độ năm trăm vi Phật Đọc Giác. 5746. Sau khi đã cung cáp vật thực ba tháng, kê đó, chúng tôi đã dâng cúng ba y. Từ nơi ấy chết di, tát ca chùng tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 5747. Mệnh chung từ nơi ấy, tất cả chúng tôi đã đi đến bản thể loài người lần nữa. Chúng tôi đã được sanh ra ở trong thành Kukkuta, cạnh sườn núi Hy-mã-lạp. 5748. Tôi đã là vị hoàng tử có đanh vọng lớn lao tên là Kappina. Những người còn lại, được sanh ra ở gia đình các quan cận thần, đã tháp tùng bản than tôi. 5749. Tôi đã đạt được sự sung sướng về vương quốc lớn lao, có đầy đủ tất

cả các loại dục lạc. Tôi đã nghe về sự xuất hiện của đức Phật được thuật lại bởi những người thương buôn rang: 5750. "Bức Phạt đã hiện khởi ở thế gian là nhân vật độc nhất không ai sánh bằng. Ngài công bố Chánh pháp về bất tử là sự an lạc tối thượng. 5751. Các đệ tử của Ngài là những vi vô cùng chín chắn, khéo được giải thoát và không còn lậu ho/c." Sau khi nghe được lời nói tốt đẹp của những người ấy, tôi đã tôn trọng những người thương buôn. 5752. Sau khi từ bỏ vương quyên, tôi cùng với đám cận thân đã ra đi, hướng tâm về đức Phật. Tôi đã nhìn thay con sông Mahācandā được tràn đầy, ngập đến bờ. 5753. [Con sông] có dòng nước chảy xiết, không có bến tàu, không có cầu treo, khó vượt qua. Tôi đã vượt qua một cách an toàn sau khi tưởng nhớ đến hạnh lành của đức Phật [răng]: 5754. "Nếu dức Phật là bậc đã vượt qua dòng nước hiện hữu, là vị đã đi đến tận cùng của thế giới, là bậc sáng suốt. Do lời nói chân thật này, xin cho việc ra đi của tôi được thành tựu. 5755. Nêu đạo lộ đi đên an tịnh là sự giải thoát và là sự an lạc tuyệt đôi. Do lời nói chân thật này, xin cho việc ra đi của tôi được thành tựu. 5756. Nếu hội chúng là đã vượt qua khu rừng rậm, là phước điền vô thượng. Do lời nói chân thật này, xin cho việc ra đi của tôi được thành tựu.” 5757. Liền với khi sự chân thật cao quý đã được thực hiện, nước đã được lìa khỏi con đường. Do đó, tôi đã vượt qua bờ sông

đáng yêu một cách thoải mái. 5758-59. Khi ấy, tôi đã nhìn thấy đức Phật đang ngồi phía trước các vi Thinh văn tợ như mặt trời đang mọc lên, tợ như ngọn núi vàng đang chói sáng, tợ như cây đèn đã được thắp sáng, tợ như mặt trăng được tháp tùng bởi các vì sao, trông như là vị Chúa trời đang đổ xuống đám mưa những lời thuyết giảng. 5760. Tôi đã cùng với các vị cận thần đảnh lễ rồi đã tiến vào ở một bên. Sau đó, biết được thiên hướng của chúng tôi, đức Phật đã thuyết giảng giáo pháp. 5761. Sau khi lắng nghe giáo pháp không bợn nhơ, chúng tôi đã nói với đấng Chiến Thắng rằng: “Bạch đang Đại Hùng, xin Ngài hãy xuất gia cho chúng con. Chúng con nhàm chán về sự hiện hữu." 5762. Bậc Hiền Trí thứ bảy đã nói như vầy: 6íNày các Tỳ-khưu, giáo pháp đã khéo được thuyết giảng đưa đến sự đoạn tận kho đau cho các ngươi. Các ngươi hãy thực hành Phạm hạnh." 5763. Cùng với lời nói, tất cả chúng tôi cũng đã trở thành những vị mang y phục Tỳ-khiru? đã được tu lên bậc trên và là những vi Nhập lưu trong giáo pháp. 5764. Sau đó, đang Hướng Đạo đã đi đên Jetavana và đã chỉ dạy. Được chỉ dạy bởi đấng Chiến Thắng, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5765. Sau đó, tôi đã chỉ dạy một ngàn vị Tỳ-khưu ấy. Lúc bấy giờ, do việc chỉ dạy của tôi, các vị ấy cũng đã trở thành các bậc không còn lậu hoặc.

5766. Được hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắnẹ ở đám đông dân chúng đã thiêt lập tôi vào vị thế tôi thăng: "Kappina đứng đâu các vị giáo giới lykìíưu.“ 5767. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được ban ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não của tôi. 5768. Các phiên não của tôi đã được thiêu đôt9 tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5769. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5770. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mahâkappina đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Mahãkappina" là phần thứ ba.

534. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO DABBA (Dabbattherāpadānam) 5771. Tnrớc đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc hiểu biết về toàn bộ thế gian, đấng Hiền Trí, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi. 5772. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vi giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5773. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, vị tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến. 5774. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vi ngoại đạo. 5775. Bậc Đại Hiên Trí ây cao năm mươi tám ratana (mười bôn mét rưỡi) tợ như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng. 5776. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5777. Khi ấy, là con trai nhà triệu phú có danh vọng lớn lao ở tại Hamsavatī, tôi đã đi đến gặp đấng Quang Đăng Của Thế Gian và đã lắng nghe việc thuyết giảng giáo pháp. 5778. Sau khi lắng

nghe lời nói của Ngài đang tán dương vị Thinh văn, đang phân bố chỗ trú ngụ cho các vị Tỳ-khưu, tôi đã được hoan hỷ. 5779. Sau khi thực hiện hành động hướng thượng đến bậc Đại Ẩn Sĩ ấy cùng với hội chúng, tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở bàn chân [Ngài] và đã phát nguyện vị thế ấy. 5780. Khi ấy, trong lúc tán dương việc làm của tôi, đấng Đại Hùng đã nói

rằng: "Người đã chăm lo vật thực đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng trong bảy ngày... 5781. ... là người v r này ' đây có mắt hình lá sen, có bả vai sư tử, có làn. da vàng chói, đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân của Ta trong lúc phát nguyện vị thê tối thượng. 5782. Vào một trăm njgan kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuât hiện ơ thế gian. 5783. Khi ấy, người này sẽ là Thinh văn của vi Phật ấy, được nổi tiếng với tên là Dabba, va sẽ là vị phan bố chỗ tru ngụ hàng đầủy r r 5784. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý9 sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đên cõi trời Đạo-lợi. 5785. Và tôi đã cai quản thiên quốc ba trăm lần, và đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần. 5786. Lãnh thô vương quôc là bao la, không thê đo lường băng phương diện tính đếm. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã được sung sướng ở tát cả các nơi. 5787. Trước đây chín mươi mốt kiếp, bậc Lãnh Đạo tên Vipassī là vị có ánh mắt thu hút, vị thấy rõ tất cả các pháp đã hiện khởi. 5788. Có tâm xấu xa, tôi đã chửi mắng vi Thinh văn đã đoạn tận tất cả các lậu hoặc của đức Phật như thế ấy, dầu đã biết rõ là "Vị trong sạch.” 5789. Tôi đã lấy ra tấm thẻ của chính bậc vĩ nhan ấy ya tôi đã dâng cúng cơm sữa đến các vị Thinh văn đại ân sĩ [không có phần vi ấy]. 5790. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vi đang thuyết giảng đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 5791. Ngài đã làm chói sáng giáo pháp, đã khuất phục các hànệ ngoại đạo xấu xa, đã huấn luyện những người đáng được huấn luyện và đã Niết-bàn cùng các Thinh văn. 5792. Khi đấng Bảo Hộ cùng các vị đệ tử đã Niết-bàn và giáo pháp đang đi đên tiêu hoại, chư thiên bi chân động, có tóc xô ra, mặt đây nước mat, đã than vãn rằng: 5793. "Sụ* nhìn thấy giáo pháp sẽ bị lụi tàn, chúng ta sẽ không nhìn thấy các vi có sự hành trì tốt đẹp, chúng ta sẽ không được nghe Chánh pháp. ôi, chúng ta thật kém phước 5794. Khi ấy, toàn bộ quả đất này, vốn bất động, đã có sự chuyển động qua lại. Và biển cả như là có sự sầu muộn đã gào lên âm giọng thê thảm. 5795. Những cái trống không người [sử dụng] đã vang lên từ khắp bốn phương, và các tiếng sấm đem lại sự kinh hãi đã nô ra khắp nơi. 5796. Những đôm lửa đã rơi xuông từ không trung và cột khói được nhìn thấy. Tất cả cây cối, chúng sanh và các loài thú đã kêu gào thảm thiết.

5797. Sau khi nhìn thấy sự bạo tàn xuất hiện, báo hiệu sự tiêu hoại của giáo pháp, bị chấn động bảy vị Tỳ-khưu, chúng tôi khi ấy đã suy nghĩ rằng: 5798 "Kh6ng có giáo pháp, đối với chúng ta là đã đủ với cuộc sống rồi. Chúng ta hãy đi vào khu rừng lớn và gắn bó với lời dạy của đấng Chiến Thng." 5799. Khi ấy, chúng tôi đã nhìn thấy ngọn núi cao chót vót ở trong khu rừng. Chúng tôi đã leo lên ngọn núi ấy bằng chiếc thang

và đã làm chiếc thang rơi xuống. 5800. Khi ấy, vị trưởng lão của chúng tôi đã giáo huấn rằng: “Sịt xuất hiện của đức Phật là điều hy hữu, đức tin là điều khó đạt thì [chúng ta] đã đạt được, và giáo pháp còn sót lại là ít ỏi. 5801. Các cơ hội đã qua đi và rơi vào biên cả khô đau vô tận. Do đó, việc thực hành nên được thực hiện trong khi lời dạy của bậc Hiền Trí vẫn còn tồn tại.” 5802. Vị trưởng lão ấy đã trở thành bậc A-la-hán, vị kế tiếp khi ấy là bậc Bất lai, những vị khác được gắn bó với thiện giới đã đi đến thế giới của chư thiên. 5803. Vi vượt qua luân hồi đã Niết-bàn, và chỉ một vi ở cõi Tịnh Cư thiên. Còn tôi, Pukkusâti, Sabhiya, Bãhiya là tương tợ như nhau. 5804. Và luôn cả Kumârakassapa nữa, chúng tôi đã tái sanh ở nơi này nơi khác. Được thương tưởng bởi đấng Gotama, chúng tôi đã được giải thoát khỏi sự trói buộc của luân hồi. 5805. Tôi đã được sanh ra ở thành Kusinārā, giữa những người Mallā. Ngay khi tôi còn ở trong bào thai, mẹ của tôi bị chết và đã được đưa lên giàn hỏa thiêu. Từ nơi ấy, tôi đã được rơi xuống. 5806. Được rơi xuống ở nơi đống củi, do đó tôi được nổi danh là Dabba.1 Với năng lực của việc hành trì Phạm hạnh, vào lúc bảy tuổi tôi đã được giải thoát. 5807. Do quả báo của cơm sữa, tôi đã đạt được năm yếu tố. Do sự chửi mắng vị có lậu hoặc đã được đoạn tận, tôi đã bị vu cáo nhiều lần bởi những kẻ xấu.1 2 5808. Giờ dây, tôi đã vượt qua cả hai điều thiện và ác. Sau khi đạt được sự an tịnh tuyệt đối, tôi sống không còn lậu hoặc. 5809. Tôi đã phân bố chỗ trú ngụ và đã làm cho các vị có sự hành trì tốt đẹp được vui vẻ. Được hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắng đã thiết lập tôi vào vi thế tối thắng. 5810. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5811. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

1 Nghĩa của từ đabba là củi, gỗ. 2 CÓ hai câu chuyện được ghi lại ở phần câu chuyện dẫn nhập của 2 điều Sañghādisesa 8 và 9 ở tạng Luật.

THÁNH NHÂN KÝ sự 485

5812. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Dabba Mallaputtā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Dabba Mallaputtaṃ là phần thứ tư.

535. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KUMẢRAKASSAPA (Kumārakassapattherāpadānam) 5813. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Lãnh Bạo, bậc Anh Hùng tên Padumuttara, vi hữu ích của tất cả the gian đã hiện khởi. 5814. Lúc bấy giờ, toi đã là vị Bà-la-môn được nổi tiếng, thông suốt các bộ Vệ-đà. Tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian đang tiên hành việc nghỉ ngơi giữa ngày. 5815. Ngài đang công bô vê bôn sự thật, đang giác ngộ chúng sanh luôn cả chư thiên, đang tán dương vi đứng đầu trong số các vị thuyết giảng hay ở nơi đám đông dân chúng. 5816-17. Khi ấy? có tâm hoan hỷ, tôi đã thỉnh mời đức Như Lai và đã trang hoàng mái che bằng những tấm vải có nhiều màu sắc khác nhau, được sáng chói bởi nhiều loại châu báu. Tại nơi ấy, tôi đã chăm lo bữa ăn đến Ngài cùng với hội chúng. Tôi đã cung cấp bữa ăn có hương vị tối thắng đa dạng trong bảy ngày. 5818. Sau khi cúng dường Ngài cùng các vị Thinh văn băng những bông hoa có nhiều màu sắc khác nhau, tôi đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân [Ngài] và đã phát nguyện

vi thế ấy. 5819. Khi ây, đàng Hiên Trí cao quý với thiên hướng thực hành hạnh bi mân đã nói rằng: “Các ngươi hãy nhìn xem người Bà-la-môn cao quý này, có khuôn mặt và con mắt của những đóa hoa sen. 5820. [Người này] tràn ngập niềm phỉ lạc và himg phấn, có lông tóc dựng đứng, có mắt mở to tỏ lộ nụ cười, có lòng khao khát giáo pháp của Ta. 5821. [Người này] đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân của Ta với thiện ý hướng đến một điều: Vị ấy phát nguyện về vị thế ấy là bản thể của vi thuyết giảng hay. 5822. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 5823. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kumârakassapa. 5824. Do nhờ tác động của các loại bông hoa cùng vải vóc đã được trang hoàng và của các loại châu báu, người ấy sẽ thành tựu tư cách đứng đầu trong số các vị thuyết giảng hay."

5825. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5826. Giống như vũ công ở giữa sân khấu, trong khi quay cuồng ở không gian của các cõi, tôi đã hạ sanh vào bụng của con nai cái và đã trở thành nai [đực], con của con nai tên Sâkha. 5827. Lúc bấy giờ, khi tôi nhập thai là thời điểm trừng phạt xảy đến. Mẹ tôi đã bị con nai Sâkha ruồng bỏ và đã đi đến nương tựa vào [nai chúa] Nigrodha. 5828. Lúc bây giờ, nhờ vào con nai chúa ây, mẹ tôi đã được thoát khỏi sự chết. Sau khi đã được ban cho mạng sống, mẹ tôi đã giáo huấn tôi như vầy: 5829. "Con nên phục vụ chỉ riêng Nigrodha, chớ có sống thân cận với Sâkha. Thà bi chết ở nơi Nigrodha còn tốt hơn nếu phải sống cùng sakhā.” 5830. Được chỉ dạy bởi con nai đầu đàn ấy, tôi cùng mẹ và những con nai khác cũng như vậy, đã đi đến trú ngụ ở cõi trời Đẩu-suất đáng yêu, rồi đã đi đến nơi cư trú khác cũng có chỗ ở tương tợ như thế. 5831. Lần khác nữa, trong khi giáo pháp của đấng Anh Hùng Kassapa đang đi đến hoại diệt, [bảy vị chúng tôi] đã leo lên đỉnh ngọn núi và đã gắn bó vào lời dạy của đấng Chiến Thắng? 5832. Giờ đây, tôi đã được sanh vào gia tộc triệu phú ở thành Rājagaha. Mẹ của tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình khi đã mang thai. 5833. Biết được mẹ tôi có thai, các vị đã đưa mẹ tôi đến gặp Devadatta. Vị ấy đã nói rằng: "Các người hãy trục xuất Tỳ-khưu-ni xấu xa này." 5834. Giờ đây, [mẹ tôi] cũng đã được đấng Chiến Thắng, bậc Hiền Trí Vương thương xót. Được an toàn, mẹ đã sanh ra tôi tại tu viện của các Tỳ- khưu-ni. 5835. Biết được điều ấy, đức vua xứ Kosala đã nuôi dưỡng tôi. Và do việc có phẩm hạnh từ lúc nhỏ, tôi có tên là Kassapa. 5836. So sánh với vị Mahâkassapa (Kassapa lớn), tôi là Kumârakassapa (Kassapa thiêu niên). Tôi đã lăng nghe điêu đã được đức Phật thuyêt giảng răng xác thân là tương tợ tô môi. 5837. Do đó, tâm của tôi đã được giải thoát không còn chấp thủ mọi thứ. Tôi đã cảm hóa được đức Vua Pāyāsi và đã đạt được vị thê tôi thăng. 5838. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5839. Quả vậy? tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5840. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

THÁNH NHÂN KÝ sự 487

Đại đức Trưởng lão Kumārakassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Kumārakassapaṃ là phần thứ năm. (Dứt tụng phẩm thứ hai mươi bốn).

536. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO BÃHIYA (Bãhiyattherãpadãnam) 5841. Trước đây một trăm ngàn kiếp đã hiện khởi đấng Lãnh Đạo tên Padumuttara, là vị có hào quang chói lọi, đứng đầu tam giới. 5842. Tôi đã lắng nghe đấng Hiền Trí đang tán dương đức hạnh của vị Tỳ- khưu có thắng trí nhạy bén. Với tâm phấn chấn, tôi đã thể hiện sự tôn kính đến bậc Đại Ẩn Si. 5843. Lúc bấy giờ, sau khi dâng cúng vật thí đến bậc Hiền Trí cùng các đệ tử trong bảy ngày, tôi đã đảnh lễ bậc Toàn Giác và đã phát nguyện vị thế ấy. 5844. Do đó, đức Phật đã chú nguyện cho tôi rằng: "Các ngươi hãy nhìn xem, người Bà-la-môn này đã quỳ xuống cạnh bàn chân của Ta với ánh mắt và khuôn mặt được tinh tín. 5845. Có làn da mỏng manh màu trắng, có thân hình được mang sợi dây quàng vai vàng chói, có môi đỏ như là trái bimba được treo lơ lửng, có răng màu trắng sắc bén. 5846. [Người này] có dồi dào năng lực về đức hạnh, có thân hình vươn cao, là nguồn nước về các hạnh lành, có khuôn mặt nở rộ niềm phỉ lạc. 5847. Người này phát nguyện vị thê của vị Tỳ-khưu có thăng trí nhạy bén. Trong ngày vị lai sẽ có bậc Đại Hùng tên là Gotama. 5848. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Bāhiya." 5849. Khi ấy, vô cùng hớn hở tôi đã đứng dậy. Tôi đã thể hiện sự tôn kính đến bậc Đại Hiền Trí đến hết cuộc đời. Mệnh chung, tôi đã đi đến cõi trời như là [đi đen] nhà của chính mình. 5850. Dầu trở thành vi thiên nhân hay là nhân loại, do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi được sung sướng. Tôi đã luân hồi và đã thọ hưởng sự thành đạt. 5851. Lần khác nữa, trong khi giáo pháp của đấng Anh Hùng Kassapa đang đi đến hoại diệt, [bảy vi chúng tôi] đã leo lên đỉnh ngọn núi và đã gắn bó vào lời dạy của đấng Chiến Thắng. 5852. Là những người thực hành lời dạy của đấng Chiến Thắng, có giới trong sạch, có trí tuệ, mệnh chung từ nơi ấy, năm người chúng tôi đã đi đến thế giới của chư thiên. 5853. Sau đó, Bâhiya tôi đã được sanh ra ở kinh thành Bhãrukaccha. Từ nơi ấy, tôi dùng thuyền lao vào khu vực biển cả ít có sự an toàn.

488 KINH TIẾU BÔ

5854. Do đó, sau khi ra đi một vài ngày, chiêc thuyên đã bị vỡ tan. Khi ây? tôi đã rơi vào khu vực có cá dữ, khủng khiếp, gây ra sự kinh hoàng. 5855. Khi ấy, tôi đã ra sức và đã tự vượt qua được đại dương. Tôi đã đến được bến tàu Suppâra quý báu, lờ đờ, run lẩy bẩy. 5856. Toi đã khoác lên y phục vỏ cây và đã đi vào làng để khất thực. Khi ấy, dân chúng ấy đã hớn hở nói ràng: A-la-hán này đã ngự đên nơi đây. 5857. Sau khi hậu đãi người này với cơm ăn, nước uống, vải vóc, giường nằm và thuốc men chữa bệnh, chúng ta sẽ được an lạc." 5858. Khi ấy, được họ tôn kính và cúng dường, tôi đã có được lợi lộc về các vật dụng cần thiết. Tôi đã khiến họ có sự suy nghĩ một cách không đúng đắn r3ng: “i là vi A-la-hán/5 5859. Vì thế, sau khi biết được tâm của toi, vi thiên nhân [trong số bảy vị] trước đây đã quở trách rằng: "Nguôi không biết phương pháp và đường lối, làm sao ngươi có thể trở thành bậc A-la-hán?^ 5860. Bị quở trách bởi vi ấy, bị chấn động, khi ấy tôi đã hỏi rằng: "Các bậc tối thượng nhân A-la-hán ở trên đời là

những ai? Các vị này ở dâu?" 5861. UỞ tại Sāvatthi là cung điện của xứ Kosala, có đấng Chiến Thắng là bậc có trí tuệ dồi dào, có sự sáng suốt bao la cao quý. Là người con trai dòng Sakyā, là bậc A-la-hán, không còn lậu hoặc, Ngài thuyết giảng giáo pháp đưa đến sự thành tựu phẩm vị A-la-hán." 5862. Lúc bấy giờ, sau khi lắng nghe lời nói của vị này, tôi vô cùng sung sướng và sửng sốt tợ như người ăn xin đã đạt được của chôn giấu. Tôi đã có tâm phấn chấn để được yết kiến bậc A-la-hán tối thượng, có hình dáng tốt đẹp, có hành xứ không giới hạn. 5863. Lúc bấy giờ, tôi đã rời khỏi nơi ấy, [nghĩ rằng:] uKhi nào tôi [sẽ] nhìn thấy đấng Chiến Thắng, con người cao quý, bậc có khuôn mặt không vết bẩn?” Tôi đã đi đến khu rừng đáng yêu

khất thực, nhằm mục đích tế độ chúng sanh, không phải là lúc thuyết pháp cho ngươi. 5869. Khi ấy, khát khao về giáo pháp, tôi đã liên tục cầu xin đức Phật. Ngài đã thuyết giảng cho tôi giáo pháp thâm sâu về đường lối của Không tánh. 5870. Sau khi lắng nghe giáo pháp của Ngài, tôi đã thành tựu sự đoạn tận các lậu hoặc. Tôi là người có tuổi thọ đã tận cùng, ôi, bậc Đạo Sư quả là đấng có lòng thương xót! 5871. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5872. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5873. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. 5874. Vi Trưởng lão Bāhiya Dārucīriya đã giải thích như thế. Vị ấy đã bị té ngã vao đong rác bởi con bo cai đã bi quy nhạp vao. 5875. Bậc đại trí đã thuật lại cuộc sống trước đây của bản thân. Vị anh hùng ấy đã viên tịch Niết-bàn tại kinh thành Sāvatthi. 5876. Bậc Ẩn Sĩ tối thượng, trong khi đi ra khỏi thành phố, đã nhìn thấy vi Bâhiya trí tuệ ấy mặc y phục vỏ cây có sự tái sanh đã xa lìa. 5877. Tợ như ngọn cờ của đức vua đã bị đổ xuống, bậc đã được rèn luyện bị ngã ở trên đất, có tuổi thọ đã hết, có phiền não đã lia, đã là vi thực hành lời dạy của đấng Chiến Thắng. 5878. Do đó? bậc Đạo Sư đã bảo các vị Thinh văn nhiệt tình với giáo pháp rằng: uCác người hãy khiêng lên, đưa di, rồi hỏa thiêu thi thể của bậc Phạm hạnh. 5879. Các người hãy xây dựng ngoi bảo tháp. Vi đại trí ấy đã Niết-bàn. Vị này là vị Thinh văn đứng đâu trong sô các vị có thắng trí nhạy bén, là người thực hành theo lời dạy của Ta. 5880. Nếu một ngàn câu kệ chỉ chứa đựng những từ vô ý nghĩa, một [phần tư] câu kệ vẫn là tốt hơn [nếu] người đã nghe điều ấy được an tịnh.3 5881. Nơi nào nước, đất, lửa và gió không trụ vững, nơi ấy đạo đức không chiếu sáng, mặt trời không rực sáng, nơi ấy không có mặt trăng tỏa sáng, nơi ấy bóng tối không được biết đến. 5882. Và khi nào vị Bà-la-môn hiền trí đã tự thân biết được với sự sáng suốt, thì được giải thoát khỏi sắc, khỏi vô sắc, khỏi lạc và khỏi khổ9\ đấng Bảo Hộ, bậc Hiến Trí, đấng Nương Nhờ Của Tam Giới đà nói như thế. Đại đức Trưởng lão Bâhiya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Bãhiya^ là phần thứ sáu. 3 Dh. v. 101.

537. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KOTTHITA (Kotthitattherāpadānam) 5883. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi. 5884. Là bậc giáo giới, là vi làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5885. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, vi tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đen. 5886. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vi ngoại đạo. 5887. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi) tợ như cây cột trụ bang vàng, có ba mươi hai hảo tướng. 5888. Cho đên khi ây, tuổi thọ được biêt là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5889. Khi ấy, tôi là người Bà-la-môn ở tại Hamsavatī, th6ng suốt các bộ Vệ-đà. Tôi đã đi đến bậc Ưu Tú Cao Cả Của Chúng Sanh và đã lẵng nghe việc thuyết giảng giáo pháp. 5890-91. Khi ấy, đấng Anh Hung ấy đã thiết lập vào vị thế tối thắng đối với vị Thinh văn có hành xứ về sự hiểu biết đã được rạch ròi, và là vị rành rẽ về ý nghĩa, vê pháp, vê ngôn từ và vê phép biện giải. Nghe được điêu ây, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, tôi đã cung cấp vật thực đến đấng Chiến Thắng Cao Quý cùng các vi Thinh văn trong bảy ngày. 5892. Sau khi khoác lên bậc Đại Dương Của Giác Ngộ cùng với các đệ tử bằng các tấm vải, tôi đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân [Ngài] và đã phát nguyện vị the ấy. 5893. Do đó, bậc Cao Cả Của Thế Gian đã nói rằng: uCác ngươi hãy nhìn xem vị Bà-la-môn cao thượng này, vị có ánh sáng từ lòng đóa hoa sen phát ra, đã cúi mình ở bàn chân của la. 5894. Với đức tin ấy, với sự dứt bỏ và với sự lắng nghe giáo pháp, người này phát nguyện vị thế của vị Tỳ-khưu hàng đầu của đức Phật. 5895. Sau khi đã được sung sướng ở mọi nơi và sau khi đã luân hồi ở cõi này cõi khác, trong thời vi lai xa xăm, người này sẽ đạt được điều ước nguyện ấy. 5896. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ơ thế gian. 5897. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là ko ta.” 5898. Nghe được điều ấy, toi đã trở nên hoan hỷ9 có niệm, có tuệ, định tĩnh. Với tâm từ ải, tôi đã phục vụ đấng Chiến Thắng từ đó cho đến hết cuộc đời.

THÁNH NHÂN KÝ sự 491

5899. Do quả thành tựu của nghiệp ấy và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 5900. Và tôi đã cai quản thiên quốc ba trăm lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần. 5901. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã được sung sướng ở tất cả các nơi. 5902. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới Ương bản thể thiên nhân và loài người, tôi không đi đến cõi tái sanh khác; điều này là quả báo của việc khéo hành trì. 5903. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và Bà-la-môn, tôi không biêt đên gia tộc hạ tiện; điêu này là quả báo của việc khéo hành trì. 5904. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. Tôi đã được tái sanh trong gia tộc Bà-la-môn có tài sản lớn lao ở thành phố Sāvatthi. 5905. Người mẹ tên là Candavatī, người cha của tôi

tên là Assalâyana. Và đức Phật đã hướng dẫn cha tôi về sự thanh tinh toàn diện. 5906. Khi ấy, được tinh tín tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình ở đấng Thiện Thệ. Thầy chỉ dạy là vi Moggallâna, thầy tế độ là vị xuất thân từ bà Sāri.4 5907. Khi các sợi tóc đang được cạo, tà kiến đã được chặt đứt tận gốc. Và trong khi đang quấn y casa, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5908. Và sự hiểu biết của tôi về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ và về phép biện giải là đã được phân giải; vì thế, đấng Cao Cả Của Thế Gian đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng. 5909. Được vị Upatissa5 hỏi? tôi đã giải thích không bị lầm lẫn. Vì thế, tôi đã là vi đứng đầu về các pháp phân tích trong giáo pháp của đấng Toàn Giác. 5910. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5911. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5912. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mahākotthita đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Mahākotthita" là phần thứ bảy. 4 Vị xuất thân từ bà Sārī, ám chỉ Ngài Sāriputta, con trai (puttā) của bà Sân. 5 Upatissa là tên gọi của Ngài Sāriputta lúc còn tại gia. (ND)

538. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO URUVELAKASSAPA (ưruveỉakassapattherãpadãnam) 5913. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi. 5914. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5915. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, vị tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến. 5916. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vị ngoại đạo. 5917. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi) tợ như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng. 5918. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5919. Khi ấy, là người Bà-la-môn được công nhận là tốt lành ở tại Harnsavatĩ, tôi đã đi đến gặp đấng Quang Đăng Của Thế Gian và đã lắng nghe việc thuyết giảng giáo pháp. 5920. Khi ấy, Ngai đang thiết lập vị Thinh văn, là bậc đại nhân, có hội chúng lớn vào vị thế tối thắng. Tôi đã lắng nghe và đã trở nên hoan hỷ. 5921. Tôi đã thỉnh mời đấng Chiến Thắng vĩ đại cùng với đoàn tùy tùng đông đảo. Cùng với một ngàn vị Bà-la-môn, tôi đã dâng cúng vật thí. 5922. Sau khi dâng cúng cuộc đại thí, tôi đã đảnh lễ đấng Lãnh Đạo rồi đã đứng ở một bên. Được mừng rỡ, tôi đã nói lời nói này: 5923. "Bạch đấng Anh Hùng, với đức tin của con ở Ngài và với công đức của việc làm hướng thượng, mong sao con luôn có được hội chúng đông đảo khi sanh ra ở nơi này, nơi khác.” 5924. Khi ấy, với âm điệu ngọt ngào được rống lên bởi loài voi, được hót lên bởi loài chim Karavīkā, bậc Đạo Sư đã nói với hội chúng rằng: "Các ngươi hãy nhìn xem người Bà-la-môn này. 5925. [Người này] có màu da vàng chói, có cánh tay lực lưỡng, có khuôn mặt và ánh mắt như đóa hoa sen, có lông dựng đứng sanh lên ở cơ thể, được mừng rỡ? có niềm tin vào đức

hạnh của Ta. 5926. Người này phát nguyện vị thế của vị Tỳ-khưu có âm thanh của loài sư tử. Trong thời vị lai xa xăm, người này sẽ đạt được điều ước nguyện ây. 5927. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 5928. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự

giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kassapa." 5929. Trước đây chín mươi hai kiếp, đã có đấng Đạo Sư, bậc Vô Thượng, đang Lãnh Đạo Thê Gian Phussa, không có vị tương tợ, không có ai sánh băng. 5930. Và sau, khi đã tiêu diệt tất cả sự tăm tối, đã tháo gỡ mối rối rắm lớn lao, trong lúc làm hài lòng the gian luôn cả chư thiên, Ngài đã đổ cơn mưa bất tử. 5931. Chính vào lúc ấy, chúng tôi đã là hàng hậu duệ của đức vua ở thành Bārānasī. Tất cả ba anh em chúng tôi đều được thân cận đối với đức vua. 5932. Chúng tôi có cơ thể và dáng vóc của vị anh hùng, có sức mạnh, không bị đánh bại ở chiến trường. Khi ấy, vùng biên địa bị dấy loạn, vi lãnh chúa đã nói với chúng tôi rang: 5933. "Này các con, hãy đi đên vùng biên địa, hãy càn quét lực lượng lục lâm, hãy làm cho vương quốc của ta được thanh bình, rồi hãy quay trở về và trình bák" 5934. Do đó, chúng tôi đã nói rằng: "Nếu bệ hạ có thể ban đấng Lãnh Đạo cho chúng con về việc hộ độ? do việc đó, chúng con sẽ làm tốt nhiệm vụ cho bệ hạ." 5935. Do đó, chúng tôi đã đạt được điều ân huệ. Được phái đi bởi vị quân vương, chúng tôi đã làm cho vùng biên địa buông khí giới và đã đi đến gặp đức vua lần nữa. 5936. Chúng tôi đã thỉnh cầu đức vua về việc hộ độ bậc Đạo Sư, đấng Lãnh Đạo Thế Gian, bậc Hiền Trí Anh Hung; và sau khi đã đạt được [thỉnh cầu], chúng tôi đã cung phụng Ngài cho đến hết cuộc đời. 5937. [Chúng tôi đã dâng cúng] các tấm vải vô cùng giá trị, các vị nếm thượng hạng, các chỗ nằm ngồi đáng yêu và các dược phẩm có lợi ích. 5938. Sau khi dâng cúng đến bậc Hiền Trí cùng với hội chúng các phẩm vật được phát sanh đúng pháp của chúng tôi, chúng tôi là những người có giới, có lòng bi mẫn, có tâm gắn bó với sự tu tập. 5939. Chúng tôi đã luôn luôn phục vụ đấng Lãnh Đạo với tâm từ ái. Khi bậc Cao Cả Của Thế Gian ấy Niết-bàn, chúng tôi đã cúng dường tùy theo năng lực. 5940. Mệnh chung từ nơi ấy, tất cả chúng tôi đã đi đến cõi trời Đẩu-suất, đã thọ hưởng sự an lạc lớn lao ở tại nơi ây; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 5941. Giống như người làm trò ảo thuật ở sân khấu biểu diễn nhiều hình thức, tương tợ như thế, trong khi xoay vần ở hiện hữu, tôi đã là vị chúa tể xứ Videha. 5942-43. Có thiên hướng tà kiến theo lời nói của đạo sĩ lõa thể tên Guna,

tôi đã bước lên đạo lộ đi địa ngục. Tôi đã không chấp nhận lời khuyên nhủ của người con gái của tôi là Riyâ. Trong khi được chỉ dạy theo nhiều cách thức bởi đấng Phạm thiên Nârada, tôi đã từ bỏ tà kiến ác xấu. 5944. Sau khi đã làm tròn đủ mười đường lối về nghiệp [thiện] một cách đặc biệt, tôi đã từ bỏ xác thân và đã đi đến cõi trời như là [đi đến] nhà của chính mình. 5945. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. Tôi đã được sanh ra trong đại gia tộc Bà-la- môn ở thành pho Bārānasī thịnh vượng. 5946. Bị hãi sợ vê sự chét, sự bệnh và sự

già, tôi đã từ bỏ tài sản lớn lao, trong lúc tâm câu đạo lộ Niêt-bàn? tôi đã xuât gia ở những đạo sĩ tóc bện. 5947. Khi ấy, hai người em trai của tôi đã xuất gia cùng với tôi. Tôi đã tạo dựng khu ẩn cư ở tại Uruvelâ và đã cư ngụ [ở đó]. 5948. Kassapa là tên theo gia tộc và là người cư trú ở Uruvelâ, do đó, đã có sự định đặt tên cho tôi là Uruvelakassapa. 5949. Người em trai của tôi ở lân cận khu vực Nadī có tên là Nādīkassapa, và [người em trai] ở lân cận khu vực Gayã có tên là Gayâkassapa. 5950. Người [em trai] nhỏ nhất có hai trăm, người em trai giữa có ba trăm, tôi có năm trăm đệ tử không thiêu sót, tát cả đêu đi theo [sự hướng dân của] tôi. 5951. Khi ấy, đức Phật đã đi đến gặp tôi và đã thực hiện đối với tôi những phép kỳ diệu nhiều loại khác nhau. Đấng Cao Cả Của Thế Gian, bậc Điều Phục Nhan đã hướng dẫn cho tôi. 5952. Cùng nhóm tùy tùng một ngàn người, tôi đã trở thành vị Tỳ-khưu theo lối "được gọi dến" Cùng với tất cả các vị ấy, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 5953-54. Các vị ấy và luôn cả nhiều người đệ tử khác đã tháp tùng theo toi. Và tôi có khả năng để chỉ dạy. Do đó, trong sự hiện diện của đại chúng, bậc Ẩn Sĩ tối thượng đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng, ôi, việc tôn kính đã được thực hiện ở đức Phật đã có quả báo sanh lên cho tôi! 5955. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5956. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 5957. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Uruvelakassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Uruvelakassapa59 là phần thứ tám.

THÁNH NHÂN KÝ sự 495

539. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO RÃDHA (Rãdhattherãpadãnam) 5958. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi. 5959. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5960. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, vị tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến. 5961. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thê gian] đã không bị roi loạn và trông văng các vị ngoại đạo. 5962. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi) tợ như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng. 5963. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5964. Khi ấy, là người Bà-la-môn thông suốt về chú thuật ở tại Hamsavatī, tôi đã đi đến gặp bậc Quý Nhân ấy và đã lắng nghe việc thuyết giảng giáo pháp. 5965. Được tự tin ở nơi các hội chúng, đấng Đại Hùng, bậc Hướng Đạo đang tuyên bô vi Tỳ-khiru có tài biện giải ở vào vi thê tôi thăng. 5966. Khi ấy, sau khi thể hiện sự tôn kính đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng, tôi đã quỳ xuống đê đầu ở chân [Ngài] và đã phát nguyện vị thế ấy. 5967. Do đó, đức Thế Tôn, vị có ánh sáng tợ như khối vàng đã nói với tôi bằng giọng nói thu hút, [có khả năng] mang đi các phiền não và ô nhiễm rằng: 5968. “Mong sao ngươi có sự an vui, sống thọ. Mong sao ước nguyện được thành tựu cho ngươi. Sự tôn kính đã

được ngươi thê hiện đên Ta cùng hội chúng thật vô cùng rộng lớn. 5969. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 5970. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư5 là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ây, là chánh thông, được tạo ra từ giáo pháp, có tên gọi là Râdha. 5971. Được hoan hỷ về chủng tử đức hạnh của ngươi, người con trai dòng Sakyā, bậc Nhân Ngưu, đang Lãnh Đạo ây sẽ tuyên bô [ngươi là] vi đứng đâu trong số các vị có tài biện giải." 5972. Nghe được điều ấy, toi đã trở nên hoan hỷ5 có niệm, có tuệ, định tĩnh. Với tâm tư ái, tôi đã phục vụ đấng Chiến Thắng từ đó cho đến hết cuộc đời. 5973. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5974. Và tôi đã cai quản thiên quốc ba trăm lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần. 5975. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã được sung sướng ở tất cả các nơi. 5976. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã được sanh ra tại kinh thành Giribbajja,6 trong gia tộc Bà-la-môn không được sung túc, bị thiếu thốn về y phục và thức ăn. 5977. Tôi đã dang lên một muỗng thức ăn đến vị Sāriputta như thế ấy. Đen khi già nua và lớn tuôi, khi ấy tôi đã đi đên tu viện. 5978. Là người già cả yếu đuối không có thể lực, các vị không ai cho tôi xuất gia. Vì thế, khi ấy tôi đã trở nên thê thảm, cơ thể bị xuống sắc, có sự sầu muộn. 5979. Sau khi nhìn thấy, đấng Đại Bi, bậc Đại Hiền Trí ấy đã nói với tôi rằng: "Này con trai, lý do gì khiến ngươi lại bi khổ đau vì sầu muộn. Hãy trình bày nỗi khổ đau đã sanh lên ở tâm của nguôi." 5980. "Bạch đấng Anh Hùng, con không đạt được sự xuất gia trong giáo pháp khéo được thuyết giảng của Ngài. Vì thế, con trở nên thê thảm vì sầu muộn. Bạch đấng Lãnh Đạo, xin Ngài hãy là nơi nương nhờ [của con]." 5981. Khi ấy, bậc Hiền Trí tối thượng đã triệu tập các vi Tỳ-khưu lại và đã hỏi rằng: "Những vi nào nhớ được hành động hướng thượng của người này, những vi ấy hãy nói lên.,, 5982. Khi ấy, vị Sāriputta đã nói rằng: "Con nhớ được hành động của người này. Trong khi con đang đi khát thực, ông đã bảo dâng cúng một muỗng thức ăn đen con.” 5983. "Lành thay! Lành thay! Này Sāriputta, ngươi quả là người biết ơn. Ngươi hãy cho người Bà-la-môn lớn tuổi này xuất gia. Người này sẽ là chủng tử t8t." 5984. Do đó, tôi đã đạt được sự xuất gia và sự tu lên bậc trên với lời tuyên ngôn hành sự. Trong thời gian không bao lâu, tôi đã thành tựu sự đoạn tận các lậu hoặc. 5985. Vì tôi lắng nghe lời nói của bậc Hiền Trí một cách nghiêm chỉnh, do đỏ, đấng Chiến Thắng đã thiết lập tôi là vi đứng đầu trong số các vị có tài biên giải. 5986. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 5987. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6 Một tên gọi khác của thành Rājagaha. (ND)

5988. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Râdha đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão Rãdha59 là phần thứ chín.

540. KÝ SựVÈ TRƯỞNG LÃO MOGĩlARẴJA(Mogharãịattherâpadãnam) 5989. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhãn đã hiện khởi.7 5990. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5991. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Man, vị tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến. 5992. Như thế, được tô điểm với các vi A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vi ngoại đạo. 5993. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám ratana (mười bốn mét rưỡi) tợ như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng. 5994. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua. 5995. Lúc bấy giờ, tôi đã ở trong một gia đình nọ tại thành Hamsavatī. Bị vướng bận trong sự quán xuyến công việc của người khác, tài sản riêng của tôi là không có gì. 5996. Trong khi cư ngụ tại gian nhà nghỉ chân có nền đất đã được sửa soạn, tôi đã đốt lên ngọn lửa ở tại nơi ấy [khiến] nền đất ấy đã trở nên đen và cứng. 5997. Khi ấy, đấng Bảo Hộ, bậc giảng giải về bốn sự thật, đã tán dương vị Thinh văn là vi mặc y thô xấu ơ hồi chúng. 5998. Hoan hỷ về đức hạnh đó của vị ấy, toi đã quỳ xuống ở đức Như Lai và đã phát nguyện vị the tối thượng là vi đứng đầu trong so các vị mặc y thô xấu. 5999. Do đó, đức Thế Tôn Padumuttara đã nói với các vi Thinh văn rằng: "Các ngươi hãy nhìn xem người nam có y phục thô xấu và thân hình gầy ốm này. 6000. [Người này] với khuôn mặt tịnh tín và có sự phỉ lạc, được sở hữu tài sản về đức tin, có lông dựng đứng sanh lên ở cơ thể, được mừng rỡ, không cử động, có nhúm bông Sãla. 6001. Người này phát nguyện vị thế ấy của vị Tỳ-khưu có được đạo binh về sự chân thật và có thiên hưởng về hình tướng của vị mặc y thô xấu ấy." 6002. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ và đã quỳ xuống đê đầu ở đấnệ Chiến Thắng. Tôi đã thực hiện việc làm tốt đẹp trong giáo pháp của đấng Chiên Thắng cho đến hết cuọc đời.

7 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Mogharājā, số 35, trang 81.

e r 9 6003. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý5 sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 6004. Do hành động đốt nền đất ở gian nhà nghỉ chân, tôi đã bị thiêu đốt, bị kho đau ve cảm thọ ở địa ngục một ngàn năm. 6005. Do phần dư sót của nghiệp ấy, trong năm trăm kiếp sống, dầu đã được may mắn sanh ra làm người, tôi đã bi đóng dấu từ lúc mới sanh. 6006. Tôi đã bi nhiễm bệnh phong cùi luôn cả năm trăm kiếp sống. Do tác động của nghiệp ấy, tôi đã trải qua kho đau lớn lao. 6007. ở vào kiếp Bhaddã này, với tâm ý tịnh tín, tôi đã làm hài lòng vi có danh vọng tối cao bang món thức ăn. 6008. Do tính chất đặc biệt của nghiệp ấy và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tồi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6009. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã được sanh ra trong gia tộc Sát-đế-ly.

Khi cha tôi băng hà, tôi đã được kế thừa vương quốc rộng lớn. 6010. Bị bệnh phong cùi chê ngự, tôi không đạt được sự vui sướng và sự an lạc. Vì sự sung sướng vê vương quốc là rỗng không, cho nên tôi là Mogharājā.8 6011. Sau khi nhìn thây sự xâu xa của thân thê, tôi đã xuât gia vào đời sông không gia đình. Tôi đã đi đến làm học trò của vị Bà-la-môn cao cả tên Bāvarī. 6012. Cùng với đoàn tùy tùng đôn^ đảo, tôi đã đi đến gặp đấng Lãnh Đạo nhân loại. Tôi đã hỏi đấng Anh Hùng ây là vị [có khả năng] khuât phục người đối đáp một câu hỏi khôn khéo. 6013. Thế ệiới này, thế giới khác, thế giới Phạm thiên, luôn cả thế giới chư thiên không biêt rõ quan điểm của Ngài, của vi Gotama có danh vọng. 6014. “Bằng cách nào Thần chết không nhìn thấy người đang suy xét về thân ny?" Là người có mục dích, tôi đã đi đến với người có sự thấy biết vượt trội như vậy bằng câu chất vấn. 6015. "Này Mogharāja, hãy luôn luôn có niệm. Ngươi hãy suy xét thân này là không. Sau khi dẹp bỏ tà kiến về tự ngã,9 như vậy ngươi có thể vượt trội Than chết. 6016. Thần chết khônẹ nhìn thấy người đang suy xét về thân này là như thế." Đức Phật, người thầy thuôc chữa tất cả các loại bệnh đã giảng cho tôi như vậy. 6017. Với sự chấm dứt của câu kệ, tôi có râu tóc đã được cạo bỏ, có sự mặc lên tấm vải ca-sa, tôi đã trở thành vị Tỳ-khưu A-la-hán như thể. 6018. Bị hành hạ bởi căn bệnh, tôi đã không cư ngụ trong các trú xá thuộc về hội chúng, [nghĩ rằng:] "Chớ để trú xá bi dơ bẩn”, tôi đã bị hành hạ bởi các cơn bệnh về gió.

8 Mogharājā nghĩa là vua (rājā) rỗng không (mogho), rcỳja là vương quốc, vương quyền." 9 Xem phần nói về Tùy ngã kiến, Patisambhidāmagga I (Phân tích đạo I), TTPV, tập 37, trang 266-281.

6019. Sau khi đã đem về từ đống rác9 từ bãi tha ma và từ các đường lộ, từ đó tôi đã làm nên y hai lớp và tôi đã mặc y thô xấu. 6020. Hoan hỷ về đức hạnh ấy của tôi, bậc Thầy Thuốc Vĩ Đại, đấng Hướng Đạo đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng trong số các vị mặc y thô xấu. 6021. Có sự đoạn tận thiện và ác, đã được dứt bỏ mọi cơn bệnh, tợ như ngọn lửa không còn nhiên liệu, tôi đã Niết-bàn không còn lậu hoặc. 6022. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6023. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6024. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mogharāja đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Mogharājaw là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vi Kaccâna, vi Trưởng lão Vàkkali, vi có tên là Mahâkappina, vị Dabba, vị có tên là Kumāra, vị Bâhiya, vị Kotthita có năng lực, vi Uruvelakassapa, vị Râdha và bậc trí tuệ Mogharājā. ở đây có ba trăm và luôn cả sáu mươi hai câu kệ đã được gộp chung lại. Phẩm Kaccãna là phẩm thứ năm mươi bốn.

LV PHẨM BHADDIYA (BHADDIY4VĂGGƠ)

541. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO LAKUNTAKABHADDIYA (Lakuntakabhaddiyattherāpadānam) 6025. Trước đây một trăm n^àn kiếp, vi Lãnh Dạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi. 6026. Vào lúc bấy giờ, tôi là con trai nhà triệu phú có đại tài sản ở tại Hamsavatī. Trong khi đi bộ lang thang, tôi đã đi đên tu viện của hội chúng. 6027. Khi ấy, bậc Quang Đăng Của Thế Gian, đấng Lãnh Đạo ấy đang thuyết giảng giáo pháp. Ngài đã tán dương vị Thinh văn ưu tú trong số các vi có giọng nói ngọt ngào. 6028. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ và đã thể hiện sự tôn kính đến bậc Đại Án Sĩ. Tôi đã đảnh lễ ở bàn chân của bậc Đạo Sư và đã phát nguyện vị thế ấy. 6029. Khi ấy, đức Phật, đấng Hướng Đạo đã chú nguyện ở giữa hội chúng rằng: "Trong thời vị lai xa xăm, người này sẽ đạt được điêu ước nguyện ấy. 6030. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên là Gotama, xuất thân gia tộc Okkắka sẽ xuat hiện ơ thế gian. 6031. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy? là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Bhaddiya?5 e r r 6032. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý? sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6033. Trước đây chín mươi hai kiếp, bậc Lãnh Đạo Phussa, vị khó tiếp cận, khó chinh phục, đấng Chiến Thắng Tối Thượng của tất cả thế gian đã hiện khởi. 6034. Là vị hội đủ tánh hạnh, cao thượng, ngay thẳng, có sự huy hoàng, là người tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, Ngài đã giải thoát cho nhiều người khỏi sự trói buộc. 6035. Tôi đã là con chim cu cu cườm ở khu rừng Nandārāma. Tôi sống ở cành cây xoài gần hương thất của Ngài. 6036. Khi ấy, sau khi nhìn thấy đấng Chiến Thắng Tối Thượng, bậc Xứng Đáng Cúng Dường đang đi khất thực, tôi đã làm cho tâm được tinh tín và đã hót lên với tiếng hót ngọt ngào.

THÁNH NHÂN KÝ su 501

. M /\ . M n , r r . 6037. Khi ây? tôi đã đi đên khu vườn của đức vua và đã gáp lây chùm xoài chín muồi có màu da vàng chói rồi đã dâng đến bậc Toàn Giác. 6038. Khi ấy, biết được tâm của tôi, bậc Đại Bi Man, đấng Chiến Thắng, bậc Lãnh Đạo đa nhận lấy bình bát từ tay cùa vị thị giả. 6039-40. Với tâm hớn hở, tôi đã dâng cúng chùm xoài đến bậc Đại Hiền Trí. Sau khi đặt vào bình bát, tôi đã chắp hai cánh lại, đồng thời hót lên với tiếng hót ngọt ngào, quyến rũ, êm tai, vui vẻ nhằm mục đích cúng dường đức Phật. Rồi toi đã bay ve tổ và nằm xuống. 6041. Khi ấy, tôi đã co tâm hoan hỷ, có thiên hướng yêu mến đức Phật. Có con chim ưng với tâm ý xấu xa đã đi đến và đã giết chết tôi. 6042. Từ nơi ấy chết di, tôi đã thọ hưởng sự sung sướng lớn lao ở cõi trời Đẩu-suất. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã đi đến nhập vào thai của loài người. 6043. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vi đang thuyết giảng, đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dõi, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 6044.A Ngài đã làm chói sáng 9 giáo pháp, đã khuất phục các ngoại đạo xấu -r -r

xa, đã huân luyện những người đáng được huân luyện, và đã Niêt-bàn cùng các vị Thinh văn. 6045. Khi đấng Cao Cả ấy của thế gian đã Niết-bàn, được tinh tín, nhiều người tạo nên ngôi bảo tháp nhăm mục đích cúng dường đên đức Phật, đên bậc Đạo

Sư. 6046. Họ bàn thảo như vây: "Chúng ta sẽ tạo nên ngôi bảo tháp bảy do-tuân được trang hoàng bằng bảy loại châu báu dành cho bậc Đại Ẩn Sĩ?5 6047. Khi ấy, tôi đã là vị thống lãnh quân đội của đức vua của xứ Kâsi [tên] là Kiki. Tôi đã nói đến việc giảm thiểu kích thước ở ngôi bảo tháp. 6048. Khi ấy, do lời nói của tôi, họ đã xây dựng ngôi bảo tháp một do-tuần được trang hoàng bằng bảy loại châu báu dành cho bậc Anh Hùng của nhân loại. 6049. Do nghiệp ây đã được thực hiện hoàn tát và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6050. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình triệu phú sung túc, thịnh vượng, có tài sản lớn lao ở tại kinh thành Sāvatthi. 6051. Sau khi nhìn thấy đấng Thiện Thệ ở lối đi vào thành phố, tôi đã có tâm ý sửng sốt. Sau khi xuất gia không lâu, tôi đã thành tựu phẩm vi A-la-hán. 6052. Do hành động tôi đã làm về kích thước của ngôi bảo tháp, tôi đã được sanh ra có thân hình thấp bé, đáng bị khinh thường. 6053. Sau khi cúng dường bậc Ẩn Sĩ tối thượng với giọng hát ngọt ngào, tôi đã thành tựu bản thể hàng đầu trong số các vi Tỳ-khmi có giọng nói ngọt ngào.

502 KINH TIỂU Bộ

6054. Do việc dâng Cling trái cây và sự tưởng nhớ đến đức hạnh của đức Phật, tôi được thành tựu quả vị Sa-mon, tôi sống không còn lậu hoặc. 6055. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6056. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6057. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Lakuntakabhaddiya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* uKý sự về Trưởng lão Lakuntakabhaddiya" là phần thứ nhất

542. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KAÑKHĀREVATA (Kañkhārevatattherāpadānam) 6058. Trước đây một trăm nậàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi. 6059. Ngài có hàm sư tử, có giọng nói của Phạm thiên, có âm điệu của loài chim thiên nga và tiếng trống, có sự bước đi hùng dũng của loài rồng, có ánh sáng vượt trội mặt trăng và mặt trời. 6060. Bậc Đại Trí, đang Đại Hùng là có thiên chứng lớn lao, có sức mạnh lớn lao. Bậc Đại Bi, đấng Bảo Hộ là có sự xua đi màn tăm tối lớn lao. 6061. Có lần nọ, đấng Cao Cả của tam giới ấy, bậc Toàn Giác, đấng Hiền Trí, vị hiểu biết về thiên hướng của chúng sanh, trong lúc đang huấn luyện cho nhiều người đáng được huấn luyện, Ngài đã thuyết giảng giáo pháp. 6062. Trong lúc tán dương ở hội chúng vê vị anh hùng có thiên chứng, thỏa thích về thiền, an tịnh, không bị chộn rộn, đấng Chiến Thắng đã làm cho dân chúng được hoan hỷ. 6063. Khi ấy, tôi đã là vị Bà-la-môn thông suốt các bộ Vệ-đà ở thanh Hamsavatī. Sau khi lắng nghe giáo pháp, được hoan hỷ tôi đã phát nguyện vị thế ấy. 6064. Lúc bấy giờ, đấng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo đã chú nguyện ở giữa hội chúng răng: uNày Bà-la-môn, ngươi hãy hoan hỷ, ngươi sẽ đạt được điều ước nguyện ấy. 6065. Vào một trăm nệàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên là Gotama, xuất thân gia tộc Okkẩka sẽ xuat hiện ơ thể gian. 6066. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo

pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Revata?5

1 Lakuntakabhaddiya nghĩa là tên Bhaddiya thấp lùn (lakuntakā)y

6067. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6068. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra ở thành Koliya, được thành tựu gia tộc Sát-đê-lỵ sung túc, thịnh vượng, có tài sản lớn lao. 6069. Vào lúc đức Phật đã thuyết giảng giáo pháp ở Kapilavatthu, khi ấy, được tịnh tín ở đấng Thiện Thệ, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 6070. Tôi đã có nhiều sự hoài nghi về điều được phép và không được phép, ở việc này việc nọ. Sau khi thuyết giảng vê giáo pháp tôi thượng, đức Phật đã hướng dẫn tất cả các điều ấy. 6071. Do đó, tôi đã vượt qua luân hồi và tôi sống luôn luôn được thỏa thích trong sự an lạc của thiền. Khi ấy, đức Phật, sau khi nhìn thấy tôi, Ngài đã nói điều này: 6072. “Bất cứ điều hoài nghi nào ở nơi đây hoặc ở cõi khác, do sự hiểu biết của chính mình hoặc do sự hiểu biết của người khác, những vị nào có thiền chứng, có sự tinh cần, đang thực hành Phạm hạnh, dứt bỏ tất cả những hoài nghi áy." 6073. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được ban ra, tôi đã thiêu đót các phiền não của tôi. 6074. Do đó9 sau khi nhìn thấy tôi được thỏa thích trong thiền, đức Phật, vị đã đi đến tận cung của thế giới, bậc Hiền Trí, đấng Đại Trí đã tuyên bố tôi là đứng đầu trong số các vị Tỳ-khưu có thiền chứng. 6075. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6076. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6077. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kañkhārevata2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Kañkhārevata95 là phần thứ nhì.

543. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SĪVALĪ (Sīvalittherāpadānam) 6078. Trước đây một trăm nậàn kiếp, vị Lãnh Bạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi. 6079. Giới của vị ây là kh6ng thê đo lường, định được sánh với kim cương, trí tuệ cao quý là không thê ước lượng, và sự giải thoát là không có tương đương.

2 Kañkhārevata nghĩa là Revata có sự hoài nghi (kañkha)y

6080. ở cuộc hội họp của loài người, chư thiên, các loài rồng và các đấng Phạm thiên, được đông đảo các vị Sa-môn và Bà-la-môn, bậc Lãnh Đạo đã thuyết giảng giáo pháp. 608L Được tự tin ở nơi các hội chúng, Ngài đã thiết lập vị Thinh văn có lợi lộc nhiều, có phước báu rạng ngời vào vi the toi thắng. 6082. Khi ấy, tôi đã là vị Sát-đế-lỵ ở thành phố tên là Hamsã. Tôi đã nghe được lời nói ấy của đấng Chiến Thắng [nói] về nhiều đức hạnh của vị Thinh văn. 6083. Tôi đã thỉnh mời và đã cung cấp vật thực đến Ngài cùng

với các VỊ Thinh văn trong bảy ngày. Sau khi cúng dường cuộc đại thí, tôi đã phát nguyện vị thế ấy. 6084. Khi ấy, sau khi nhìn thấy tôi khom mình ở bàn chân, bậc Nhân Ngưu, đấng Đại Hùng với âm điệu dịu dàng đã nói lời nói này. 6085. Do đó, có ước muôn được nghe lời nói của đang Chiên Thăng, đám đông người gồm có chư thiên, a-tu-la, càn-thát-bà và các đấng Phạm thiên có đại thần lực. 6086. Luôn cả các vị Sa-môn và Bà-la-môn đã chắp tay lên lễ bái rằng: “Bạch đấng Siêu Nhân, xin kính lễ Ngài. Bạch đấng Tối Thượng Nhân, xin kính lễ Ngai. 6087. Bạch đấng Đại Hiền Trí, cuộc đại thí đã được vị Sát-đế-lỵ dâng cúng đến Ngài trọn bảy ngày, xin Ngài hãy chú nguyện quả báo cho vị ấy, [chúng tôi] có ước muốn được nghe." 6088-89. Khi ấy, dức Thế Tôn đã nói rằnjg: "Các ngươi hãy lắng nghe lời nói của Ta. Sự cúng dường đã khéo được thiêt lập ở đức Phật vô lượng, ở hội chúng, ai là người thông báo rằng chính việc cúng dường ấy là có quả báo vô lượng? Và luôn cả người có của cải dồi dào này cũng phát nguyện vi thế tối thượng rằng: 6090. 'Giống như vị Tỳ-khiru Sudassana là có lợi lộc tronjg số các vi có lợi lộc dồi dào, mong rằiig ta cũng có thê được tương tợ y như thê\ [người này] sẽ đạt được điều ấy trong ngày vị lai. 6091. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuât hiện ở thế gian. 6092. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên laSivali/9 J 6093. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6094. Trước đây chín mươi mốt kiếp, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī là vị có ánh mắt thu hút, vi thấy rõ tất cả các pháp đã hiện khởi. 6095. Lúc bấy giờ, tôi đã bi bận rộn với việc buôn bán, là người được cảm tình và còn được mong mỏi nữa của một gia đình nọ ở tại thành Bandhumatī.

6096. Khi ấy, có hội đoàn nọ đã thực hiện bữa ăn lớn lao vô cùng nổi tiếng đến bậc Đại Ẩn Sĩ Vipassī. J 6097. Và khi cuộc đại thí được hoàn tất, họ đã dâng cúng món bánh tổng hợp. Trong lúc tìm kiếm, người ta vẫn không nhìn thấy sữa đông tươi và luôn cả mật ong nữa. 6098. Khi ấy, tôi đã cầm lấy sữa đông tươi ấy luôn cả mật ong rồi đã đi đến nhà của người chủ công việc. Trong lúc tìm kiếm vật ấy, họ đã nhìn thấy tôi. 6099. Dầu họ đã xuất ra đến một ngàn nhưng vẫn không nhận được hai món ấy. Do đó, tôi đã suy nghĩ như vầy: "Việc này sẽ không là chuyện nhỏ. 6100. Giống như tất cả những người này tôn trọng đức Như Lai, thì ta cũng sẽ thể hiện sự tôn kính ở nơi đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng.55 6101. Khi ây, sau khi suy nghĩ như thê, tôi đã nghiên nát sữa đông và mật ong chung lại rồi đã dâng cúng đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng. 6102. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6103. Lần khác nữa, tôi đã trở thành vị vua có danh vọng lớn lao ở thành Bārānasī. Khi ấy, bị bực mình đối với quân thù, tôi đã cho thực hiện sự ngăn chặn ở cổng thành. 6104. Khi ây, mọi người cùng với các quân lính đã bị ngăn cản và đã bị canh giữ bảy ngày. Sau đó, do kết quả của việc ấy, tôi đã thường xuyên bị rơi vào địa ngục. 6105. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra ở thành Koliya. Và mẹ của tôi là Suppavãsâ, cha là Mahāli người xứ Licchavī. 6106. Do nghiệp phước thiện khi là vị Sát-đế-lỵ và do tác động của

việc ngăn chặn công thành, tôi đã sông bảy năm trong bụng mẹ, chịu khô đau. 6107. Trong bảy ngày, tôi đã bị mê man ở cửa [sanh ra], gánh chịu sự khổ đau lớn lao. Mẹ của tôi đã bị vô cùng đớn đau như thế do việc bày tỏ sự đồng tình [về quyết đinh ngăn chặn cửa thành trong bảy ngày]. 6108. Được đức Phật thương tưởng, tôi đã được sanh ra an toàn. Ngay vào ngày được hạ sanh, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 6109. Thầy tế độ của tôi là vi Sāriputta và vị Moggallâna có đại thần lực. Trong khi đang xuống tóc, bậc Đại trí đã chỉ dạy cho tôi. 6110. Khi các sợi tóc đang được cạo, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Chư thiên, các loài rồng và nhân loại đem lại cho tôi các vật dụng. 6111. Việc tôi đã hoan hỷ cúng dường đến đấng Bảo Hộ Padumuttara và đấng Hướng Đạo Vipassī với các vật dụng một cách đặc biệt. 6112. Do đó? với tính chất đặc biệt của các nghiệp ấy, tôi đạt được lọd lộc dồi dào và thượng hạng ở mọi nơi, ở rừng rú, ở làng mạc, ở sông nước, ở đất liền.

6113. Vào lúc đang Hướng Đạo ra đi nhăm mục đích thăm viêng vi Revata, đấng Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian đã ra đi cùng với ba mươi ngàn vị Tỳ-khưu. 6114. Khi ấy, bậc Đại Trí, đấng Đại Hùng, vi Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng đã có các vật dụng được chư thiên đem lại vì sự lợi ích cho tôi. 6115. Được tôi phục vụ, đức Phật đã đi đến và thăm viếng Revata. Sau đó, Ngài đã đi đến Jetavana và đã thiết lập tôi vào vi thế tối thắng. 6116. Bậc Đạo Sư, nguồn lợi ích của tất cả thế gian, đã tán dương tôi ở các hội chúng rằng: "Này các Tỳ-khưu, trong các đệ tử của Ta, Sivalĩ là vị đứng đàu trong số các vi có được lợi lộc/5 6117. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6118. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6119. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sĩvalĩ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Sīvalf9 ỉa phần thứ ba.

544. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VAÑGĪSA (Vañgīsattherāpadānam) 6120. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vi Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tát cả các pháp đã hiển khởi. 6121. Cũng giống như sóng ở biển cả, tợ như các vì sao ở bầu trời, tương tợ như thế, lời giảng dạy của Ngài được tô điểm bằng các vi A-la-hán. 6122. Ngài đứng đâu chư thiên, các hàng atu-la, các loài rông và nhân loại. Ngài là bậc tối thượng ở giữa dân chúng có đông đảo các vị Sa-môn và Bà-la- môn. 6123. Đấng Chiến Thắng, vị đã đi đến tận cùng của thế giới, đang chiếu sáng thế gian bằng các tia sáng. Ngài đang đánh thức những đóa hoa sen xứng đáng được dẫn dắt bằng ngôn từ. 6124. Bậc Tối Thượng Nhân được hội đủ bốn pháp tự tín, có sự sợ hãi và quyến luyến đã được dứt bỏ, đã đạt đến sự bình an, có lòng tự tín. 6125. Đang Cao Cả Của Thê Gian chứng tỏ vi thê hùng tráng cao quý và toàn bộ nên tảng của bậc đã được giác ngộ, không có tự trách cứ vê bát cứ điêu gì. 6126. Trong khi Ngài là bậc như thê ây đang rông lên tiêng rông không chút hãi sợ của loài sư tử, không có người nào phản bác lại, dầu là thiên nhân, hoặc loài người, hay là đấng Phạm thiên. 6127. Trong khi thuyết

giảng giáo pháp cao quý, trong khi giúp cho [nhân loại],

THÁNH NHÂN KÝ sự 507

luôn cả chư thiên vượt qua, bậc tự tín ở nơi các hội chúng [đã] chuyển vận bánh xe Chánh pháp. 6128. Sau khi tán dương vị Thinh văn đứng đầu trong số các vị có tài biện giải được công nhận là tót lành vê nhiêu đức hạnh, Ngài đã thiêt lập vị ây vào vi thế tôi thắng. 6129. Khi ấy, tôi đã được sanh ra ở thành Hamsavatī, là người Bà-la-môn được công nhận là tốt lành, là người hiểu biết về tất cả các bộ Vệ-đà, là vị chúa tể của việc tranh cãi, là bậc có sự tiêu diệt người đối đáp. 6130. Tôi đã đi đến gặp đấng Đại Hùng ấy và đã lắng nghe về sự thuyết giảng giáo pháp ấy. Được thỏa thích với đức hạnh của vị Thinh văn, tôi đã đạt được niềm phỉ lạc cao quý. 6131. Tôi đã thỉnh mời đấng Thiện Thệ là niềm vui thích của thế gian cùng với hội chúng. Sau khi cung cap vật thực trong bảy ngày, khi ấy tôi đã khoác lên [các vi] với những tấm vải. 6132. Tôi đã quỳ xuống đê đầu ở bàn chân [Ngài]. Được sự cho phép, toi đã chắp tay lại, đứng ở một bên, mừng rỡ, tôi đã ngợi ca đấng Chiến Thắng Tối Thượng rằng: 6133. "Bạch đấng tranh luận [dũng mãnh] tợ loài beo, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Tối Thượng Nhân, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Cao Cả của tất cả thế gian, con kính lễ Ngài! Bạch đấng làm cho không còn hãi sợ, con kính lễ Ngài! 6134. Bạch đấng khuấy động Ma vương, con kính lễ Ngài! Bạch đấng có sự tiêu diệt tà kiến, con kính lễ Ngài! Bạch đang ban cho sự thanh tinh và an lạc, con kính lễ Ngài! Bạch đấng tạo sự nương nhờ, con kính lễ Ngài! 6135. Ngài đang là đấng Bảo Hộ cho những ai không người bảo hộ, là người ban phát sự không sợ hãi cho những ai bi hãi sợ, là vùng đất nghỉ ngơi của chúng sanh, là nơi nương nhờ cho những ai tầm cầu sự nương tựa." 6136. Sau khi ngợi ca đấng Toàn Giác có đức hạnh lớn lao như thế, v.v... Tôi đã nói rằng: “Con sẽ đạt đến số phận của vị Tỳ-khtru tranh luận dũng cm." 6137-38. Khi ấy, đức Thế Tôn, bậc có tài biện giải không giới hạn đã nói rằng:
"Được tịnh tín, người này đã tự tay mình chăm lo bữa ăn đến đức Phật cùng với [các] Thinh văn trong bảy ngày và đã ngợi ca đức hạnh của Ta. Người này ước nguyện vị thế của vị Tỳ-khưu là người tranh luận dũng cảm. 6139. Trong thời vị lai xa xăm, ngườd này sẽ đạt được điều ước nguyện ấy sau khi đã thọ hưởng sự thành tựu ở cõi trời và cõi người không phải là ít. 6140. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkãka sẽ xuất hiện ơ thế gian. 6141. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Vañgisa.^

508 KINH TIỂU Bộ

6142. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, với tâm từ ái, tôi đã chăm sóc đấng Chiến Thắng, đức Như Lai bằng các vật dụng cho đến hết cuộc đời. 6143. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đẩu-suất. 6144. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được tái sanh vào gia đình du sĩ ngoại đạo. Và đến lúc tôi đã được bảy tuổi tính từ lúc sanh. 6145. Toi đã trở thành người hiểu biết tất cả các bộ Vệ-đà, được tự tin trong nghệ thuật về tranh luận, là vị chúa tể của các nhà tranh luận, có sự thuyết giảng hay, đánh bại các nhà tranh luận khác. 6146. Vañgīsa nghĩa là "Được sanh ra ở xứ Vàhga"

hoặc là uVị chúa tể về lời nói?9 Được đồng tình bởi thế gian, tên của tôi đã là Vañgīsa. 6147. Vào lúc tôi đạt đến sự hiểu biết, tôi đã đứng đầu trong lớp trẻ. Khi ấy tôi đã nhìn thấy vị Sāriputta ở thành Rājagaha đáng yêu. (Dứt tụng phẩm thứ hai mươi lăm).

6148. Trong lúc đi đó đây để khất thực, vi ấy tay ôm bình bát, khéo thu thúc, mắt không láo liên, có lời nói cân nhắc, có tầm nhìn xuống một cán cày. 6149. Sau khi nhìn thấy vi ấy, tôi đã trở nên sửng sốt và đã tức thời nói lên câu kệ văn vẻ, thuận theo tâm ý được sáng tác tại chỗ. 6150. Vị ấy đã nói với tôi về đấng Đạo Sư, bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Của Thế Gian. Khi ấy, bậc anh hùng ấy đã nói cho tôi câu trả 1 6151. Vi ấy đã nói về lời giảng dạy có sự xa lìa tham ái, khó hiểu thấu, cao thượng. Với các sự hiểu biết rõ ràng, tôi đã trở nên hoan hỷ với vị như thế ấy. Tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở bàn chân [vị Sāriputta] và đã nói rằng: “Xin Ngài hãy cho toi xuất gia?9 6152. Do đó, bậc Đại Trí tuệ ấy đã đưa tôi đến gặp đức Phật tối thượng. Tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở bàn chân [Ngài], rồi đã ngồi xuống gần bên bậc Đạo Sư. 6153. Bậc Tối Thượng trong số những người tranh luận đã nói với tôi rằng: uNày Vañgīsa, ngươi biết được điều gì, có tài nghệ gi?" Và tôi đã nói với Ngài rằng: "Con có biết.” 6154. "Với tài nghệ đặc biệt của ngươi, nếu ngươi có khả năng thì hãy cho biết về cái sọ người đã chết bị quăng bỏ ở trong rừng cũng đã mười hai năm.,^ 6155. vâng.” Khi tôi đồng ý, Ngài đã chỉ cho thấy ba cái sọ người. Tôi đã cho biết rằng đã đạt đến địa ngục, loài người và cối trời. 6156. Khi ấy, đấng Lãnh Đạo đã chỉ cho thấy cái sọ của đức Phật Độc Giác. Do d6, tôi đã bị thất bại và tôi đã cầu xin sự xuất gia. 6157. Sau khi xuất gia, tôi ngợi ca đức Thiện Thệ ở nơi này nơi khác. Do đó? các vị Tỳ-khiru ở đây than phiền về tôi là "Nhà sáng tác thơ ca."

THÁNH NHÂN KÝ sự 509

6158. Do đó, nhăm mục đích tìm hiêu, đức Phật, bậc Hướng Đạo đã nói với tôi rằng: "Những câu kệ này đã được suy nghĩ [trước đây] hay là [vừa mới] nảy sanh theo sự viec?” 6159. “Bạch đàng Đại Hùng, con không phải là nhà sáng tác thơ ca, chúng [vừa mới] nảy sanh theo sự việc?5 "Này Vañgīsa, như thế thì ngươi hãy ngợi ca về Ta theo sự việc?9 6160. Khi ấy, tôi đã ngợi ca đấng Anh Hùng, bậc Ẩn Sĩ tối thượng với những câu kệ theo sự việc. Khi ấy, được hoan hỷ về tôi, đấng Chiến Thắng đã thiết lập tôi vào vị thế đưng đầu. 6161. Do tâm sáng láng, tôi đã vượt trội các vị tốt lành khác. Do điều ấy, tôi đã bị tác động, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 6162. "Không tìm thấy bất cứ Vị nào khác là vị đứng đầu trong số các vị có tài biện giải như là vị Tỳ-khưu Vañgīsa này. Này các Tỳ-khưu, các ngươi hãy ghi nhận như thế.” 6163. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được bắn ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não [của tôi]. 6164. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6165. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6166. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vañgīsa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Vahgisa” là phần thứ tư.

545. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO NANDAKA (Nandakattherãpadânam) 6167. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi. 6168. Đang Siêu Nhân, bậc cao quý trong sô các vị đang thuyêt giảng đã ngự đến [thế gian], có cả chư thiên vì sự tấn hóa, vì sự lợi ích, vì sự an lạc của tất cả chúng sanh. 6169. Đang Chiên Thăng đạt được danh vọng cao cả, có sự vinh quang, được mang lại sự ca ngợi về tiếng thơm, được cúng dường, được nổi tiếng ở khắp mọi phương của toàn thể thế gian. 6170. Ngài đã vượt lên trên sự nghi hoặc, đã vượt qua hẳn sự lưỡng lự, đã được tròn đủ vê tâm ý và sự suy tư, đã đạt đên quả vi Toàn giác tôi thượng.

6171. Bậc Vĩ Nhân là người đã làm sanh lên con đường chưa được hiện khởi, đã công bố điều chưa được công bố và đã biết điều chưa được biết. 6172. Là người biết về đạo lộ, hiểu rõ về đạo lộ, bậc Nhân Ngưu ấy đã nói về đạo lộ. Được thiện xảo về đạo lộ5 bậc Đạo Sư là đấng cao quý tối thượng trong số những người điều khiển xe. 6173. Khi ấy, đấng Đại Bi, bậc Lãnh Đạo thuyết giảng giáo pháp. Ngài tiếp độ những sanh mạng bị chìm đắm trong vũng lầy mê muội. 6174. Trong lúc tán dương vi Thinh văn được công nhận là dứng đầu trong việc giáo giới các Tỳ-khưu-ni, bậc Đại Hiền Trí đã tuyên bố về vị the tối thắng. 6175. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Tôi đã thỉnh mời đức Như Lai cùng với hội chúng, và sau khi đã chăm lo bữa ăn, tôi đã phát nguyện vị thế tối thượng ấy. 6176. Khi ấy, được hoan hỷ, đấng Bảo Hộ, bậc Đại Ấn Sĩ đã nói với tôi rằng: “Mong rằng ngươi được an lạc và trường thọ, ngươi sẽ đạt được điều ước nguyện ấy. 6177. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 6178. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Nandaka?9 e r e r 6179. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6180. Và trong kiêp sông cuôi cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình triệu phú sung túc, thịnh vượng, có tài sản lớn lao ở trong kinh thành Sāvatthi. 6181. Sau khi nhìn thấy đấng Thiện Thệ ở lối đi vào thành phố? tôi đã có tâm ý sửng sốt. Vào lúc tiếp nhận tu viện Jeta, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 6182. Trong thời gian không bao lâu, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Sau đó? có sự luân hồi đã được vượt qua, tôi đã được chỉ dạy bởi đấng Toàn Tri. 6183-84. Theo sự yêu câu, tôi đã thực hiện việc thuyêt giảng giáo pháp cho các Tỳ-khưu-ni. Được chỉ dạy bởi tôi, tất cả năm trăm vị Ni ấy không thiếu người nào đã trở thành các bậc Vô lậu. Khi ấy, được hoan hỷ? bậc có sự lợi ích lớn lao đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng trong số các vị giáo giới các Tỳ-khưu-ni. 6185. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được băn ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não [của tôi]. 6186. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cat đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6187. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6188. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nandaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. "Ky sự về Trưởng lão Nandaka" là phần thứ năm.

546. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KẢLUDÃYI (Kāludāyittherāpadānam) 6189. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vi Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi. 6190. Bậc Đạo Sư là đấng cao quý trong số các đấng Lãnh Đạo, là bậc hiểu biết về thiện hạnh và ác hạnh, là đấng Chiến Thắng, là bậc ghi nhớ an nghĩa, là bậc biết được hậu quả, Ngài giúp cho các sanh mạng gắn bó vào niềm tin. 6191. Có thiên hướng về lòng trắc ẩn, Ngài phân định bằng trí tuệ biết được tát cả. Có sự tích lũy vê đức độ vô biên, Ngài thuyêt giảng vê giáo pháp cao quý. 6192. Có lân nọ, bậc Đại Anh Hùng ây thuyêt giảng giáo pháp ngọt ngào bao gồm bốn sự thật ở cuộc hội họp gồm dân chúng vô số kể. 6193. Sau khi lắng nghe giáo pháp cao quý có sự tốt đẹp ở phần đầu phần giữa và phần cuối ấy, đã có sự lãnh hội giáo pháp của hàng trăm ngàn sanh mạng. 6194. Khi ấy, trái đất đã gây rạ tiếng động và các đám mây mưa đã gào thét. Chư thiên, Phạm thiên, nhân loại và các a-tu-la đã thể hiện hành động tán thán: 6195. ^01, đấng Bi Mẫn, bậc Đạo Sư! ôi, sự thuyết giảng giáo pháp! ôi, đấng Chiến Thắng đã tiếp độ những kẻ bị chìm đắm trong đại dương của hiện hữu!" 6196. Trong khi nhân loại, chư thiên và Phạm thiên sanh lên nỗi niềm bày tỏ như thế, đấng Chiến Thắng đã tán dương vị Thinh văn đứng đầu trong số các vị tạo niềm tịnh tín cho các gia đình. 6197. Khi ấy, được sanh ra trong gia đình vị quan cận thần ở tại Hamsavatī, tôi đã là người đáng mến, đáng nhìn, có dồi dào về tài sản và lúa gạo. 6198. Tôi đã đi đến tu viện Hamsa và đã đảnh lễ đức Như Lai ấy. Tôi đã lắng nghe giáo pháp ngọt ngào và đã thể hiện hành động tôn kính đến vi như thế ấy. 6199. Tôi đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân [Ngài] và đã nói lời nói này: "Bạch đấng Hiền Trí, vị đứng đầu trong số các vi tạo niềm tinh tín cho các gia đình đã được Ngài ngợi khen. 6200. Bạch đang Anh Hùng, con sẽ là vi như thê ây trong giáo pháp của đức Phật tối thượng.^ Khi ấy, đấng Đại Bi đang rưới lên tôi bằng [dòng nước] bất tử. 6201. Ngài đã nói với tôi rằng: "Này con trai, hãy đứng dậy, ngươi sẽ đạt

được điêu ước nguyện áy. Sao lại không có két quả sau khi đã thê hiện hành động tôn kính đến đấng Chiến Thắng? 6202. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuat hiện ơ thế gian. 6203. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Su, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên laUdayi/9 6204. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, với tâm từ ai, toi đã chăm sóc đấng Chiến Thang, bậc Hướng Đạo bằng các vật dụng cho đến hết cuộc đời. 6205. Do kết quả của nghiệp ấy và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6206. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra trong gia đình vị quan đại thần của vi lãnh chúa Suddhodana ở tại thành Kapilavatthu đáng yêu. 6207. Vào lúc

đấng Nhân Ngưu Siddhartha đã được sanh ra ở tại khu rừng Lumbinī đáng yêu vì lợi ích và vì sự an lạc của tất cả thế gian. 6208. Tôi đã được sanh ra đúng vào ngày hôm ấy. Cùng với Ngài ấy, tôi đã lớn lên, trở thành người bạn yêu dấu, được cảm tình, có học thức, rành rẽ ve le loi. 6209. Đen khi hai mươi chín tuổi, trong lúc ra đi, Ngài đã xuất gia. Sau khi trải qua sáu năm, Ngài đã trở thành đức Phật, đấng Hướng Đạo. 6210. Sau khi đã chiến thắng Ma Vương cùng với đạo quân binh, sau khi đã làm cho các lậu hoặc bị quăng bỏ, sau khi đã vượt qua đại dương của hiện hữu, Ngài đã trở thành đức Phật [ở thế gian], luôn cả chư thiên. 6211. Ngài đã đi đến nơi có tên là Isi [Patana] và đã hướng dẫn nhóm năm vị. Sau đó, đức Thế Tôn đã đi đến nơi này, đã đi đến nơi khác và đã hướng dẫn. 6212. Khi ấy, trong lúc đang huấn luyện những njgười đáng được huấn luyện, trong lúc tiếp cận [thế gian] cùng với chư thiên, đấng Chiến Thắng ấy đã đi đến ngọn núi Māgadha và đã cư ngụ ở tại nơi ấy. 6213. Khi ấy, được phai đi bởi vị lãnh chúa Suddhodana, tôi đã đi đến, đã gặp đấng Thập Lực, đã xuất gia và đã trở thành vị A-la-hán. 6214. Khi ấy, tôi đã cầu xin bậc Đại Ẩn Sĩ và đã thuyết phục Ngài đi đến Kapila. Sau đó, tôi đã trở lại thành phố và đã tạo được niềm tịnh tín cho đại gia tộc. 6215. Được hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo ấy ở hội chúng đông đảo đã tuyên bố tôi là vị đứng đầu trong số các vị tạo niềm tịnh tín cho các gia đình. 6216. Các phiên não của tôi đã được thiêu đót, tát cả các hữu đã được xóa

sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6217. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6218. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão KâỊudãyi đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão KâỊudãyP là phần thứ sáu.

547. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ABHAYA (Abhayattherāpadanam) 6219. Trước đây một trăm nậàn kiếp, vị Lãnh Bạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tát cả các pháp đã hiến khởi. 6220. Đức Như Lai giúp cho người an trủ vào việc đi đến nương nhờ, giúp cho người an trú vào giới, vào mười đường lối tối thượng về [thiện] nghiệp. 6221. Đấng Đại Hùng ấy ban cho người quả vị Sa-môn tối thượng. Tương tợ y như thế, Ngài ban phát tám sự thể nhập [thiền] và ba minh. 6222. Bậc Tối Thượng Nhân giúp cho chúng sanh gắn bó vào sáu thắng trí. Bậc Bảo Hộ ấy ban cho người bốn pháp phân tích. 6223. Sau khi nhìn thấy người có khả năng giác ngộ, dầu [ở xa] vô số do- tuần, đấng Điều Phục Nhân trong phút chốc vẫn đi đến gặp và hướng dẫn. 6224. Lúc bấy ệiờ. tôi đã là con trai của vị Bà-la-môn ở thành Harpsavatĩ, là người thông suốt tát cả các bộ Vệ-đà, được công nhận về [khả năng] giảng giải. 6225. Được thiện xảo vê ngôn từ và tự tin vê từ đông nghĩa, là người rõ vê cú pháp, hiểu biết về nghi lễ, rành rẽ về việc kết hợp âm điệu thi ca. 6226. Trong khi đi bộ lang thang, tôi đã đi đến tu viện Hamsa. Tôi đã nhìn thấy bậc hàng đầu trong số các vị đang thuyết giảng, được đám đông dân chúng ái mộ. 6227. Trong khi Ngài đang thuyết ệiảng giáo pháp không bi ô nhiễm, [dầu] có sự hiểu biết trái nghịch, tôi đã đi đên và đã lăng nghe những lời nói

không bị bợn nhơ của Ngài. 6228. Toi đã không nhìn thấy lời đã được nói ra của bậc Hiền Trí ấy là bi lặp lại, lạc đề, hoặc không có ý nghĩa; do đó tôi đã xuất gia. 6229. Trong thời gian không bao lâu, được tự tin về tất cả các học thuật, tôi đã được công nhận bởi tập thể là vị thông thạo về lời dạy của đức Phật. 6230. Khi ấy, tôi đã sáng tác bốn câu kệ có sự diễn tả khéo léo. Tôi đã ngợi ca bậc Cao Cả của tam giới và tôi đã diễn giảng ngày này qua ngày khác: 6231. "Bạch đấng Đại Hùng, Ngài không bị ái luyến trong khi sống trong luân hồi [đầy] sự kinh hãi. Vì lòng bi mẫn, Ngài đã không Niết-bàn; do đó, bậc Hiền Trí là đang Bi Man.

6232. Người nào dầu còn là phàm nhân mà đã không bị sự chi phối của phiền não, có sự nhận biết minh, được gắn liền với niệm; do đỏ, người này ỉa không thể nghĩ bàn. 6233. Đối với người nào các phiền não ở trạng thái ngủ ngầm đã trở nên yếu ớt, đã bị thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ mà không bị cạn kiệt, điều ấy là kỳ diệu. 6234. Vi nào là thầy của tất cả thế gian và thế gian tôn kính như thế đối với vị nào, cũng tương tợ như vậy, vị nào là thầy dạy của thế gian, thế gian là xu hướng theo vị ấy.” 6235. Trong khi tán dương đấnệ Toàn Giác như thế, v.v... Sau khi thực hiện việc thuyết giảng giáo pháp đến hét cuộc đời, từ nơi ấy chết đi, tôi đã đi đến cõi trời. 6236. Ke từ khi tôi đã tán dương đức Phật cho đến một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc tán dương. 6237. ở thế giới chư thiên, tôi đã cai quản vương quốc rộng lớn và vùng địa phận. Là đấng Chuyển Luân Vương, tôi đã thường xuyên thọ hưởng vương quốc rộng lớn. 6238. Tôi [đã] được sanh ra ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sanh khác; điều này là quả báo của việc tán dương. 6239. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và Bà-la-môn, tôi không biết đến gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc tán dương. 6240. Và trong kiêp sông cuôi cùng hiện nay, tôi là con trai của đức Vua Bimbisâra ở tại kinh thành Giribbajja và có tên là Ābhāya. 6241. Sau khi rợi vào sự ảnh hưởng của bạn xấu, tôi đã bị mê muội vì n^oại đạo. Được phái đi bởi [Giáo chủ] Nâtaputta, tôi đã đi đến gặp đức Phật toi thượng. 6242. Tôi đã hỏi câu hỏi khôn khéo và đã lắng nghe lời giảng giải xuất chúng. Tôi đã xuất gia, chẳng bao lâu tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 6243. Sau khi tán dương đang Chiên Thăng Cao Quý, tôi được ca ngợi vào mọi lúc. Với thân hình và khuôn mặt có hương thơm ngát, tôi đã đạt được sự an lạc. 6244. Tôi có được tuệ sác bén? tuệ vi tiêu, tuệ nhẹ nhàng và tuệ vĩ đại. Tương tợ y như thế/ và tôi có tài biện giải đa dạng, nhờ vào tác động của nghiệp ấy. 6245. Với tâm tinh tín, sau khi ngợi ca danh xưng [của đức Phật] Padumuttara, đấng Tự Chủ, không người sánh bằng, tôi [đã] không đi đến khổ cảnh trong một trăm ngàn kiếp nhờ vào quả báo của nghiệp ấy. 6246. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa 3 Xem phần nói về Giảng về tuệ, Patisambhidãmagga II {Phân tích đạo II), TTPV, tập 38, trang 187-191. “

sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6247. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6248. Bốn [tuệ]

phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ābhāya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Abhayaṃ là phần thứ bảy.

548. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO LOMASAKAÑGIYA (Lomasakañgiyattherāpadānam) 6249. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đang cao quý tên Kassapa, có danh tiêng vĩ dại, là thân quyên của đàng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 6250. Lúc bấy giờ, tôi và luôn cả Candana đã xuất gia trong giáo pháp và đã làm tròn đầy bổn phận trong giáo pháp cho đến phút cuối của cuộc đời. 6251-52. Từ nơi ấy chết đi, cả hai chúng tôi đã đạt đến cõi trời Đẩu-suất. Tại nơi ấy, chúng tôi đã vượt trội những vị còn lại về mười chi phần là sắc, v.v... về các điệu vũ, các lời ca và các khúc tấu nhạc. Chúng tôi đã sống cho đến hết tuổi thọ và đã trải qua sự an lạc lớn lao. 6253. Sau khi mệnh chung từ nơi ấy, Candana đã đi đến cõi trời Đạo-lợi, tôi đã trở thành người con trai dòng Sakyā ở thành Kapilavatthu. 6254. Vào lúc được thỉnh cầu bởi Trưởng lão Udāyi, vì lòng thương tưởng đối với các vị dòng Sakyā, đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã ngự đến thành Kapila. 6255. Khi ấy, các vi dòng Sakyā vô cùng tự cao, không biết về hạnh lành của đức Phật, chấp nhất về sanh chủng, không tôn trọng, nên không cúi chào đấng Toàn Giác. 6256. Biết được ý đinh của họ, đấng Chiến Thắng đã đi kinh hành ở trên không trung, đã đô mưa xuồng tương tợ Thân mưa, đã phát cháy như là ngọn lửa. 6257. Ngài đã làm cho nhìn thấy sắc thân vô song rồi lại biến mất, chỉ là một biến thành nhiều, rồi đã biến thành mỗi một mình trở lại. 6258. Ngài đã thị hiện bóng tối và ánh sáng theo nhiều cách. Sau khi đã tạo ra điều kỳ diệu, bậc Hiền Trí đã hướng dẫn các quyến thuộc. 6259. Liền khi ấy, có đám mây lớn khắp bốn châu lục đã đổ mưa. Chính vào khi ấy, đức Phật đã thuyết giảng chuyện Bổn sanh "Vèssantara." 6260. Khi ấy, tất cả các vi Sát-đế-lỵ ấy đã tiêu diệt sự tự hào khởi lên do sanh chủng. Họ đã đi đến nương nhờ đức Phật. Khi ấy, [đức Vua] Suddhodana đã nói rằng:

6261. "Bạch đấng có tuệ bao la, bạch đấng Toàn Nhẫn, đây là lần thứ ba cha đảnh lễ các bàn chân của Ngài, vào lúc đản sanh Ngài đã làm rung động trái đất, và vào lúc bóng cây Jambu đã không rời bỏ Ngài." 6262. Khi ây, sau khi nhìn thây năng lực ây của đức Phật, với tâm ý sửng sốt, tôi đã xuất gia ở ngay tại nơi ấy và đã sống là người phụng dưỡng mẹ. 6263. Khi ấy, vị Thiên tử Candana đã đi đến gặp tôi và đã hỏi về cách thức tóm tắt và giải rộng của bài Kinh Bhaddekaratta^ 6264. Khi ấ* bị thúc đẩy bởi vi ấy, tôi đã đi đến gặp đấng Lãnh Đạo loài người. Sau khi lắng nghe bài Kinh Bhaddekaratta. tôi đã chấn động và đã trở thành người nhiệt tình với khu rừng. 6265. Khi ấy, tôi đã hỏi mẹ về việc tôi sẽ sống mỗi một mình ở trong rừng. Mẹ của tôi đã ngăn cản rằng: "Con là mảnh mai.” Khi ấy, tôi đã nói với mẹ rằng: 6266. "Băng ngực, con sẽ đây lùi cỏ dabba, cỏ kusa, cỏ potakila, cỏ usĩra, cỏ muñja và cỏ babbaja trong khi thực hành hạnh độc CU.”5 6267. Khi ấy, tôi đã đi vào trong rừng. Tôi đã nhớ lại lời dạy của đấng Chiến Thắng, về sự giáo giới bài Kinh Bhaddekaratta và tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 6268. Hiển nhiên, e người ta có r thể tưởng nhớ quá khứ 9 nhưng không e thể mong r mỏi tương lai, vì việc quá khứ ây đã được từ bỏ và việc tương lai là chưa đên. 6269. Và

người nào nhìn thấy rõ pháp hiện tại ở nơi này, ở nơi kia, sau khi biết được điều ấy là không dời đổi, không lay chuyển, người ấy có thể tiến bộ. 6270. Người nào đang nhiệt tâm với phận sự trong chính ngày hôm nay, có thê biêt được Tử thân vào ngày mai. Nêu không, [sẽ] không có sự chạm trán với Tử thần cùng với đạo quân binh đông đảo. 6271. Quả vậy, bậc Hiền Trí nói về vị đang sống có sự nhiệt tâm như thế, đêm ngày không biếng nhác, là vị được an tịnh, là "Người hiền một đêm.^, 6272. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6273. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6274. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Lomasakañgiya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6'Ky sự về Trưởng lão Lomasakañgiya55 là phần thứ tám.

4 M. III. 187, Kinh Nhất dạ Hiền gia (Bhaddekarattasuttarrì), số 131. 5 Câu kệ này được thấy trong Thag. v. 27.

THÁNH NHÂN KÝ sự 517

549. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VANAVACCHA (Vanavacchattherāpadānam) 6275. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vi đang thuyết giảng, đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 6276. Lúc bấy giờ, toi đã xuất gia trong giáo pháp của đức Phật ấy. Tôi đã thực hành Phạm hạnh đến hết cuộc đời và đã chết đi từ nơi ấy. 6277. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6278. Mệnh chung từ nơi ấy, tôi đã trở thành con chim bồ câu ở trong khu rừng. Tại nơi ấy, có vị Tỳ-khưu đầy đủ đức hạnh cư ngụ, luôn luôn thỏa thích với thiên. 6279. Vi anh hùng vĩ đại luôn luôn có tâm từ ái, có lòng bi mẫn, có vẻ mặt hoan hỷ, là vị có hành xả, rành rẽ về các tâm vô lượng. 6280. [Vị áy] có sự suy tâm không bi chướng ngại, có thiên hướng vê sự lợi ích cho tất cả chúng sanh. Không bao lâu sau, tôi đã có được niềm tin ở vị • _ _ W À___ ___ ĩ9__ -XẠ _ FTT|_ Thinh văn ay cua đang Thiện Thệ. 6281. Khi ấy, tôi đây đã đi đến ở cạnh bàn chân của vị ấy đang ngồi. Có lần nọ, vị ây cho thức ăn, và có một lân thuyêt giảng giáo pháp. 6282. Khi ấy, tôi đã phục vụ người con trai của đấng Chiến Thắng với lòng yêu thương bao la. Từ nơi đó chết đi, tôi đã đi đến cõi trời như là đã đi về nhà của chính mình sau cuộc hành trình ở xứ lạ. 6283. Mệnh chung từ cõi trời, tôi đã hạ sanh vào loài người nhờ vào nghiệp phước thiện. Tôi đã từ bỏ gia đình và đã xuất gia một cách mau chóng. 6284. Tương tợ y như thế, sau khi trở thành vị Sa-môn, đạo sĩ khổ hạnh, Bà-la-môn, du sĩ ngoại đạo, tôi đã sông ở trong rừng hàng trăm [kiêp sông]. 6285. Và trong kiêp sông cuôi cùng hiện nay, ở thành Kapilavatthu đáng yêu có người Bà-la-môn Vacchagotta. Tôi đã nhập thai ở người vợ của ông ta. 6286. Khi tôi đã nhập thai, mẹ của tôi [là sản phụ] đã có niềm khao khát và đã có quyết định về việc cư ngụ ở rừng vào lúc gần được lâm bồn. 6287. Do đó, mẹ đã sanh ra tôi ở bên trong khu rừng đáng yêu. Khi tôi đang ra khỏi bào thai, mọi người đã đỡ lấy tôi bằng tấm y ca-sa. 6288. Sau đó, Vương tử Siddhattha, biểu tượng của gia tộc

Sakyā đã được sanh ra. Tôi đã trở thành người bạn yêu quý của vị ấy, được tin tưởng, vô cùng tự hào. 6289. Khi con người ưu tú của chúng sanh đang ra đi sau khi đã từ bỏ danh vọng vĩ đại, tôi cũng đã xuất gia và đã đi đến núi Hy-mã-lạp. 6290. Tôi đã nhìn thấy vi [Mahā] Kassapa là người thuyết giảng về pháp

giũ bỏ? CÓ Sự cư ngụ ở rừng, vị đáng được tôn kính. Tôi đã được nghe về sự hiện khởi của đấng Chiến Thắng và tôi đã đi đến gặp đấng Điều Phục Nhân. 6291. Trong lúc giảng giải về mọi ý nghĩa, Ngài đã thuyết giảng giáo pháp cho tôi. Sau đó, tôi đã xuất gia và cũng đã quay về lại khu rừng. 6292. Tại nơi ấy, trong khi sống không xao lãng, tôi đã chạm đến sáu thắng trí. Ôi, điều lợri h đã được đạt thành tốt đẹp cho tôi, tôi đã được người bạn tốt thương tưởng! 6293. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6294. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6295. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vànavaccha6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Vanavaccha^ là phần thứ chín.

550. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO CŪLASUGANDHA (CữỊasugandhattherâpadãnam) 6296. ở vào kiếp Bhaddā này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. 6297. Ngài đầy đủ các tướng phụ, có ba mươi hai hảo tướng, được bao quanh bởi quầng ánh sáng, được bao trùm bởi mạng lưới hào quang. 6298. Là người làm cho thoải mái tương tợ mặt trăng, là nguồn tạo ra ánh sáng tợ như mặt trời, là người dập tắt [lửa phiền não] như là cơn mưa, là kho chứa của đức hạnh ví như biển cả. 6299. Với giới như là trái đất, với định như là núi Hy-mã-lạp, với tuệ tợ như bầu trời, không bị dính mắc giống như làn gió. 6300. Vào lúc bấy giờ, tôi được sanh ra tại thành Bārānasī trong đại gia tộc có tài sản và lúa gạo dồi dào, có sự tích lũy nhiều loại châu báu khác nhau. 6301. Vào lúc đấng Lãnh Đạo Thế Gian đang ngồi cùng đoàn tùy tùng đông đảo, tôi đã đi đến gần và đã lắng nghe giáo pháp tợ như cao lương mỹ vị có sự thu hút tâm ý. 6302. Ngài có ba mươi hai hảo tướng, như là mặt trăng có chòm tinh tú, được đầy đủ các tướng phụ tợ như cây sãla chúa đã được ươm hoa.

6 Vanavaccha nghĩa là uvị có sự cư ngụ (yaccha) ở rừng (yana)y

6303. Ngài phát ra xung quanh mạng lưới hào quang tợ như ngọn núi vàng cháy rực, được bao quanh bởi quầng ánh sáng tợ như mặt trời có các tia sáng. 6304. Đấng Chiến Thắng Cao Quỵ có khuôn mặt vàng chói tợ như tảng đá có viên ngọc ma-ni, có trái tim tràn đay lòng bi mẫn cùng với đức hạnh như là biển cả. 6305. Và đấng Anh Hùng, bậc Hiền Trí có danh tiếng lẫy lừng ở thế gian tợ như ngọn núi tối thượng Sineru, đã được lan rộng với sự vinh quang tương tợ bầu trời. 6306. Đấng Lãnh Đạo có tâm không bị ràn^ buộc với tất cả các nơi như là làn gió. Bậc Hiền Trí thứ bảy là sự nâng đỡ đoi với

tất cả chúng sanh tợ như trái đất. 6307. Ngài không bị vấy bẩn bởi the gian, giống như hoa sen không bị lấm lem bởi nước. Ngài chiếu sáng như là khối lửa có sự đốt cháy những lùm cây ngoại giáo. 6308. Ngài là người tiêu diệt chất độc phiền não ở tất cả các nơi như là phương thuốc chữa bệnh. Ngài được trang sức bằng hương thơm của đức hạnh, tợ như viên đá nghiền nát hương liệu. 6309. Đấng Chiến Thắng là kho chứa của các đức hạnh tợ như biển cả [là nơi chứa đựng] đối với các loại châu báu, là người mang đi các phiền não và ô nhiễm tợ như con sông Sindhu đối với những dãy rừng. 6310. Với sự tiêu diệt đạo binh của Ma vương, Ngài như là người chiến sĩ lực lưỡng có sự chiến thắng. Ngài là vi chúa te của các loại châu báu, là các chi phần đưa đến giác ngộ, tợ như đấng Chuyển Luân Vương. 6311. Ngài là người thây thuốc vê cơn bệnh sân hận tương tợ vị y sĩ vĩ đại. Ngài là người mổ xẻ mụt nhọt tà kiến giống như phẫu thuật viên hạng nhất. 6312. Khi ấy, được loài người và chư thiên kính trọng, bậc Quang Đăng Của Thế Gian, Ánh Mặt Trời Của Nhân Loại, đấng Chiến Thắng ấy thuyết giảng giáo pháp ở các hội chúng. 6313. Ngài đã chỉ dạy như vầy: “Sau khi dâng cúng vật thí thì trở nên có tài sản lớn lao, nhờ vào giới đi đến nhàn cảnh, và do sự tham thiền đạt đến Niết-bàn/5 6314. Toàn thể các hội chúng lắng nghe sự thuyết giảng có phẩm vi cao cả ấy, có sự tốt đẹp ở phần đầu, phần giữa và phần cuối, như là cao lương mỹ vi, có chát bô dưỡng lớn lao. 6315. Sau khi lắng nghe giáo pháp có vị ngọt tuyệt vời, tôi được tịnh tín với giáo pháp của đấng Chiên Thắng. Tôi đã đi đến nương nhờ đức Thiện Thệ và đã tôn kính Ngài đến hết cuộc đời. 6316. Khi ấy, tôi đã lau chùi nền đất ở hương thất của bậc Hiền Trí bằng chất thơm được sanh lên từ bon loại [bông hoa] vào tám ngày trong một tháng.

520 KINH TIÊU BÔ

6317. Tôi đã ước nguyện về trạng thái có hương thơm ở thân thể bị mùi khó chiu. Khi ấy, đấng Chiến Thắng đã chú nguyện về việc đạt được cơ thể có hương thơm rang: 6318. "Người nào lau chùi nền đất của hương thất bằng chất thơm một lần, do kết quả của nghiệp ấy, được sanh lên ở nơi này nơi khác. 6319. ở tất cả các nơi, người nam này sẽ có được thân hình có hương thơm ngạt ngào. Sau khi được gắn liền với hương thơm của đức hạnh, [người này] sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc.95 6320. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6321. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình Bà-la-môn. Khi tôi đang trú ở trong bào thai, mẹ của tôi đã trở thành người có hương thơm ở cơ thể. 6322. Và vào lúc tôi rời khỏi lòng mẹ, khi ấy, thành Sāvatthi đã tỏa ra như là được tẩm bằng tất cả các loại hương thơm. 6323. Và có cơn mưa bông hoa thơm ngát làm thích ý, với các hương thơm của cõi trời và có các hương tram có giá trị cao đã thoi đen liền khi ấy. 6324. Và ở ngôi nhà tôi đã được sanh ra, chư thiên đã tẩm hương thơm ngôi nhà ấy bằng mọi thứ hương thơm, bằng hương trầm và các bông hoa. 6325. Và vào lúc tôi còn trẻ, hiền thiện, đang ở vào giai đoạn đầu của tuổi thanh niên, khi ây, đang Điêu Phục Nhân đã hướng dân Sela cùng nhóm tùy tùng. 6326. Cùng với tất cả những người ấy, Ngài đã ngự đến thành Sāvatthi. Sau khi nhìn thấy năng lực ấy của đức Phật, tôi đã xuất gia. 6327. Sau khi làm cho phát triên bôn pháp: Giới, định, tuệ và sự giải thoát vô thượng, tôi đã thành tựu sự đoạn tận các lậu hoặc.

6328. Và vào lúc tôi đã được xuất gia, vào lúc tôi trở thành vi A-la-hán, và vào lúc tôi sẽ Niết-bàn, khi ấy sẽ có cơn mưa hương thơm. 6329. Hương thơm ở cơ thể của tôi luôn luôn vượt trội các loại hương trầm, hương campaka và hương sen vô cùng giá tri, tương tợ như the ấy, khi tôi đi nơi này nơi khác, tôi tỏa ra hương thơm át hẳn tất cả các loại hương thơm khác về mọi phương diện. 6330. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6331. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn? đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6332. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

THÁNH NHÂN KÝ sự 521

Đại đức Trưởng lão CũỊasugandha đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão CũỊasugandha55 là phần thứ mười. Phẩm Bhaddiya là phẩm thứ năm mươi lăm.

Phần tóm lược Vi Bhaddiya, vi Trưởng lão Revata, và vị Sĩvalĩ có lợi lộc lớn lao, vị Vañgīsa, vị Nandaka, và luôn cả vi Kāludāyi, và tương tợ là vị Ābhāya, vị Lomasa, vi Vanavaccha, và vị Sugandha đã được thực hiện là thứ mười, ở dây, có ba trăm câu kệ và mười sáu câu thêm vào đó nữa.

Giờ là phần tóm lược của các phẩm Phẩm tên Kanikāra, phẩm về vi dâng cúng trái cây, phẩm về vi dâng cúng Cỏ, phàm Kaccāna và phàm Bhaddiya. Và các câu kệ này đã được tính đêm ở đây là chín trăm và tám mươi bốn. Có năm trăm năm mươi ký sự đã được giảng giải. Cùng với các câu kệ tóm lược, đây là sáu ngàn hai trăm câu kệ và mười tám câu thêm vào đó nữa.

522 KINH TIÊU Bộ

LVI.PHẢMYASA (YASAVAGGO)

551. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO YASA (īasattherāpadānam) 6333. Chỗ cư ngụ của tôi đã được hóa hiện ra ở gần biển cả, có hồ nước đã khéo được hóa hiện ra, được líu lo bởi loài ngỗng đỏ.1 6334. [Hồ nước] được che phủ bởi các cây mạn-đà-la? bởi các đóa sen xanh và sen đỏ. Và con sông chảy qua nơi ây có bên nước cạn xinh xăn làm thích ý. 6335. [Dòng sông] chứa đầy dẫy những cá và rùa, đông đúc với nhiều loại chim khác nhau, náo nhiệt bởi các chim công và chim cò cùng với những loài dơi và loài chim sáo, v.v... 6336. Và ở đây có các loài sống ở sông như là các con chim bồ câu, các loài ngỗng trời, các con ngỗng đỏ, các chim le le, các con chim cu, các loài pampaka và các con jīvamjīvaka. 6337. [Dòng sông] có các chim thiên nga, chim cò làm âm i, có nhiêu chim cú và loài piñgala, được đầy đủ bảy loại châu báu, với bãi cát có ngọc ma-ni và ngọc trai. 6338. Tất cả các cây đều làm bằng vàng được tỏa ra với nhiều hương thơm khác loại. Chúng thắp sáng chỗ trú ngụ ngày và đêm vào mọi thời điểm. 6339. Sáu mươi ngàn loại nhạc cụ được phát ra âm thanh sáng chiều. Mười sáu ngàn người nữ luôn luôn quây quần bên tôi. 6340. Tôi đã rời khỏi nơi cư ngụ [đi đến gặp] đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã đảnh lễ bậc Có Danh Vọng

Lớn Lao ấy. 6341. Sau khi đảnh lễ bậc Toàn Giác, tôi đã thỉnh mời Ngài cùng hội chúng. Đấng Lãnh Đạo Thế Gian śumedha trí tuệ ấy đã chấp nhận. 6342. Sau khi thực hiện việc thuyết giảng giáo pháp cho tôi, bậc Đại Hiên Trí đã giải tán. Tôi đã đảnh lễ bậc Toàn Giác và đã đi ve chỗ cư ngụ của tôi. 6343. Tôi đã thông báo với nhóm tùy tùng rằng: uVào buổi sáng, đức Phật sẽ đi đến chỗ ngụ [này].,, Khi ấy, tất cả đã tụ hội lại [đáp rằng]: 6344. "Điều lợi ích cho chúng tôi đã được chúng tôi thành đạt khéo léo là chúng tôi sống thân cận với ngài. Chúng tôi cũng sẽ cúng dường đến bậc Đạo Sư là đức Phật tối thượng.,,

1 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Sabbadãyaka, số 399, trang 330.

6345. Sau khi sap đặt thức ăn và nước uông, tôi đã thông báo vê thời gian. Đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã ngự đến cùng với một trăm ngàn vị có năng lực. 6346. Tôi đã thực hiện việc tiếp đón với các loại nhạc cụ có đủ năm yếu tố. Bậc Tối Thượng Nhân đã ngồi xuống chiếc ghế làm toàn bằng vàng. 6347. Khi ấy, ở phía trên đã có chiếc lọng làm toàn bằng vàng. Có những cái quạt quạt gió đến hội chúng Tỳ-khưu vô thượng. 6348. Tôi đã làm thỏa mãn hội chúng Tỳ-khiru với cơm ăn nước uống dồi dào. Tôi đã dâng cúng đến hội chúng Tỳ-khưu mỗi vị một xấp vải đôi. 6349. Sau khi ngồi xuống ở nơi hội chúng Tỳ-khưu, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng mà mọi người gọi là "Sumedha" đã nói lên lời kệ này: 6350. "Người nào đã làm thỏa mãn Ta và tát cả các vị này với cơm ăn nước uông, Ta sẽ tán dương người ây. Các người hãy lăng nghe Ta nói. 6351. Người này sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên một ngàn tám trăm kiếp và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương một ngàn lần. 6352. Người này sanh lên chốn nào, là bản thể thiên nhân hay nhân loại, có chiếc lọng làm toàn bằng vàng sẽ che cho người ấy. 6353. Vào ba mươi ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 6354. Là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, [người này] sẽ biêt toàn diện vê tát cả các lậu hoặc và sẽ Niêt- bàn không còn lậu hoặc. 6355. [Người này] sẽ ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và sẽ rống lên tiếng rông của loài sư tử. Nhiêu người câm chiêc lọng ở giàn hỏa thiêu, và [người này] bị thiêu ở bên dưới chiếc long?9 6356. Trạng thái Sa-môn đã được tôi đạt đến, các phiền não đã được tôi thiêu đốt. Dầu ở mái che hoặc ở gốc cây, sự run sợ không được biết đến ở tôi. 6357. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo sự dâng cúng mọi thứ. 6358. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6359. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6360. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Yasa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Yasaw là phần thứ nhất

552. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO NADĪKASSAPA
(Nadīkassapattherapadānam)

.

6361. Nhân
dịp đức Thế Tôn Padumuttara, bậc Trưởng Thượng Của Thế s \ r M I* .
Gian như thê ây đang hành hạnh khát thực, tôi đã câm lây trái cây đâu mùa danh tiếng hạng nhất và đã dâng cúng đến bậc Đạo Sư. 6362. Do nghiệp ây, tôi trở thành vị chúa của chư thiên, bậc trưởng thượng của thế gian, là vi ưu tú của nhân loại, tôi đã từ bỏ hơn thua và đã đạt đến vị thế bất động. 6363. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây đầu mùa. 6364. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6365. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6366. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nadĩkassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Nadĩkassapa^ là phần thứ nhì.

553. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO GAYÃKASSAPA (Gayākassapattherāpadānam) 6367. Vào lúc bấy giờ, tôi mặc y da dê, mang túi vật dụng. Tôi đã cầm lấy gói trái táo và đã mang vê khu ân cư. 6368. Vào thời điểm ấy, đức Thế Tôn, đấng Chiến Thắng là đơn độc không người thứ hai. Trong khi đang làm cho sáng tỏ vào mọi thời điểm, Ngài đã đi r M 9 .
đên khu ân cư của tôi. 6369. Sau khi làm cho tâm của mình được tịnh tín, tôi đã đảnh lễ vị có sự hành trì tốt đẹp. Bằng cả hai bàn tay, tôi đã nâng lên trái táo và đã dâng cúng đến đức Phật. 6370. Ke từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái táo. 6371. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6372. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

THÁNH NHÂN KÝ sự 525

6373. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Gayâkassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 4íKý sự về Trưởng lão Gaykassapa” ỉa phần thứ ba.

554. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KIMBILA (Kimbilattherāpadānam) 6374. Khi đấng Bà-la-môn toàn hảo Kakusandha Niết-bàn, tôi đã cầm lấy tràng hoa salala và đã cho thực hiện mái che. 6375. Trong khi đi đến cõi trời Đạo-lợi, tôi đã đạt được tòa lâu đài hạng nhất. Tôi rực rỡ hơn chư thiên khác; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 6376. Và vào ban ngày hoặc vào ban đêm, trong khi đi kinh hành và trong khi đứng, tôi được bao phủ bởi các bông hoa salala; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 6377. Việc tôi đã cúng dường đức Phật là ngay trong kiếp này, tôi không còn biết đến

khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6378. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6379. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6380. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kimbila đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í4Ký sự về Trưởng lão Kimbila" là phần thứ tư.

555. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO VAJJIPUTTA (Vajjiputtattherāpadānam) 6381. Đức Thế Tôn có ngàn ánh hào quang, đấng Tự Chủ, vị không bị đánh bại sau khi xuất ra khỏi sự độc cư đã ra đi về việc khất thực. 6382. Có được nắm tay trái cây, tôi đã nhìn thấy đấng Nhân Ngưu và đã đi đến gần Ngài. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng cúng trái cây savanta. 6383. Kể từ Idii tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 6384. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6385. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6386. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vajjiputta đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Vajjiputta" là phần thứ năm.

556. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO UTTARA (Uttarattherāpadānam) 6387. Đấng Toàn Giác tên Sumedha có ba mươi hai hảo tướng. Có ước muốn độc cư, đức Thế Tôn đã đi đến núi Hy-mã-lạp.2 6388. Sau khi đã đi sâu vào núi Hy-mã-lạp, đấng Bi Man Cao Cả, bậc Hiền Trí, đấng Tối Thượng Nhân đã xếp chân thế kiết-già rồi đã ngồi xuống. 6389. Khi ấy, tôi đã là người nắm giữ pháp thuật, là vị du hành ở không trung. Sau khi cầm lấy cây chĩa ba được thực hiện khéo léo, tôi đi ở trên không trung. 6390. Đức Phật chói sáng ở trong khu rừng giông như ngọn lửa ở trên đỉnh núi, tợ như mặt trăng ngày rằm, như là cây sâla chúa được trổ hoa. 6391. Hào quang của đức Phật vượt ra khỏi chóp đỉnh của khu rừng và tỏa rộng giống như là màu sắc ngọn lửa của cây sậy, sau khi nhìn thấy tôi đã làm cho tâm được tịnh tín. 6392. Trong khi chọn lựa, tôi đã nhìn thấy bông hoa kanikāra có hương thơm của cối trời. Sau khi cầm lấy ba bông hoa, tôi đã cúng dường đến đức Phật tối thượng. 6393. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, ba bông hoa của tôi [xoay ngược lại] có các cuống hoa ở bên trên và các cánh hoa ở bên dưới, tạo thành bóng râm che cho đức Phật. 6394. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 6395. Tại nơi ấy, có cung điện được kiến tạo khéo léo dành cho tôi được biết [với tên] là "kapikarī", có chiều dài sáu mươi do-tuần, chiều rộng ba mươi do-tuần. 6396. [Cung điện] có một ngàn cột trụ chống có màu lục, với một trăm mái tròn được trang hoàng với những ngọn cờ. Có một trăm ngàn tháp nhọn đã hiện diện ở cung điện của tôi.

6397. Có những chiếc ghế bành làm bằng vàng, làm bằng ngọc ma-ni và cũng làm bằng hồng ngọc nữa, luôn cả ngọc pha lê [hiện ra] ở bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào theo ước muốn. 6398. Và có chiếc giường vô cùng giá trị được trải loại nệm bông gòn có một phần lông rái cá và được gắn liền với chiếc gối.

2 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Tikanikārapupphiya, số 501, trang 448.

6399. Khi nào tôi ước muốn việc ra đi, thì sau khi rời khỏi nơi cư ngụ và trong lúc thực hiện cuộc du hành cùng với chư thiên, tôi dẫn đầu hội chúng chư thiên. 6400. Tôi đứng ở phía bên dưới là bông hoa, ở phía bên trên của tôi xung quanh một trăm do-tuân có mái che được phủ bằng các bông hoa kanika. 6401. Có sáu mươi ngàn nhạc công đã phục vụ sáng chiều. Họ thường xuyên vây quanh tôi ngày đêm không biếng nhác. 6402. ở tại nơi ấy, tôi sướng vui với các điệu vũ, các lời ca, các tiếng chũm chọe và các khúc tấu nhạc, với niềm sướng vui của việc giải trí. Tôi vui thh . M. , theo sự mong muôn này mong muôn khác. 6403. Lúc bấy ệiờ, ở tại nơi ấy, tôi đã ăn, tôi đã uống, tôi vui thích ở cõi trời Tam Thập. Được gan gũi với các đám nữ nhân, tôi vui thích ở lâu đài tuyệt hảo. 6404. Và tôi đã cai quản thiên quốc năm trăm lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 6405. Trong khi luân hồi ở cối này cõi khác, tôi nhận lãnh của cải lớn lao, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6406. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sanh khác; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6407. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-lỵ và luôn cả Bà-la-môn, tôi không biết đến gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật 6408. về phương tiện di chuyển bằng voi, phương tiện di chuyển bằng ngựa, kiệu khiêng và cỗ xe kéo, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6409. về đám tôi trai, bầy tớ gái và các nữ nhân đã được trang điểm, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6410. về y phục làm bằng tơ lụa, bằng sợi len, bằng chỉ lanh và bằng bông vải, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 641L về vải vóc mới, trái cây tươi, thức ăn mới lạ có phẩm vị cao sang, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6412. uNgài hãy nhai món này, ngài hãy ăn món này, ngài hãy nằm ở chiếc giường này", tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6413. Tôi được tôn vinh ở tất cả các nơi, danh vọng của tôi được thăng tiến, tôi luôn luôn có phe cánh đông đảo, luôn luôn có hội chúng không bi chia rẽ.

6414. Tôi không biết đến sự lạnh [và] sự nóng, sự bực bội không được biết đến. Sự khổ sở thuộc về tâm ở trái tim của tôi không được biết đến. 6415. Sau khi có được làn da màu vàng ròng, tôi luân hồi ở cõi này cõi khác, tôi không biết đến việc tàn tạ sắc thân; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Ph. 6416. Sau khi mệnh chung ở thế giới

chư thiên, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã được sanh ra trong nhà đại bá hộ vô cùng sang trọng ở thành phố Sāvatthi. 6417. Sau khi từ bỏ năm phần dục lạc, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 6418. Sau khi nhận biết đức hạnh [của tôi], đức Phật, bậc Hữu Nhãn đã cho tu lên bậc trên, tôi là vị trẻ tuổi xứng đáng được cúng dường; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6419. Thiên nhãn của tôi được thanh tịnh, tôi là thiện xảo về định, đã đạt đến Sự toàn hảo vê các thăng trí; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6420. Tôi đã thành tựu các pháp phân tích, là vi rành rẽ về các nền tảng của thần thông, đã đạt đến sự toàn hảo về các pháp; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6421. Việc tôi đã cúng dưòĩig đức Phật trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 6422. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6423. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6424. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Uttara đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão uttara" là phần thứ sáu.

557. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO UTTARA KHÁC (Apara-uttarattherāpadānam) 6425. Khi bậc Bảo Hộ Thế Gian, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Siddhattha Niết- bàn5 tôi đã tập hợp quyến thuộc của tôi lại và tôi đã cúng dường Xá-lợi. 6426. [Ke từ khi] toi đã cúng dường Xá-lợi trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường Xá-lợi. 6427. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

THÁNH NHÂN KÝ sự 529

6428. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6429. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Uttara khác đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 4íKý sự về Trưởng lão uttara khác55 là phần thứ bảy.

558. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BHADDAJI (Bhaddajittherūpadānam) 6430. Lúc bấy giờ, tôi đã lội xuống hồ nước đã bị nhiều con voi sử dụng, và vì lý do đói [bụng], tôi [đã] nhổ lên củ sen ở tại nơi ấy.3 6431. Vào thời điểm ấy, đức Thế Tôn danh hiệu Padumuttara là vi Phật mặc y màu đỏ [đang] di chuyển ở trên không trung. r r 6432. Khi ây, trong khi Ngài đang phát phơ các lá y may từ vải bị quăng bỏ, tôi đã nghe được tiếng động. Trong khi chú ý ở phía bên trên, tôi đã nhìn thấy đaii LMih Đạo The GiZ :: y

6433. Trong khi đứng ngay tại nơi ấy, tôi đã thỉnh cầu đấng Lãnh Đạo Thế Gian rằng: "Xin đức Phật, bậc Hữu Nhãn, vì lòng thương tưởng hãy thọ lãnh mật ong cùng với các củ sen, sữa, bơ lỏng và rễ sen của con?5 6434. Do đó, đấng Bi Man, bậc Đạo Sư có danh

vọng lớn lao đã ngự xuống. Bậc Hữu Nhãn vì lòng thương tưởng đã thọ nhận vật thực của tôi. Sau khi thọ nhận, bậc Toàn Giác đã thực hiện lời tùy hỷ đến tôi rằng: 6435. "Nấy người có đại phước, mong rằng ngươi được an lạc. Mong rằng cảnh giới tái sanh được thành tựu cho ngươi. Do việc dâng cúng củ sen này, ngươi sẽ đạt được sự an lạc lớn lao." 6436. Sau khi nói lên điều ấy, đấng Toàn Giác tên Padumuttara, bậc Toàn Giác, đang Chiên Thăng đã câm lây thức ăn roi đã ra đi băng đường không trung. 6437. Sau đó5 tôi đã cầm lấy củ sen và đã đi về lại khu ẩn cư của mình. Sau khi đã treo củ sen ở trên cây, tôi đã tưởng nhớ lại việc dâng cúng của mình. 6438. Khi ấy, có cơn gió lớn đã nổi lên và đã làm lay chuyển khu rừng. Bầu trời đã gào thét và sấm sét đã nổ ra. 6439. Sau đó, tia sét đánh xuống đã giáng vào đầu của tôi. Khi ấy, trong khi bi khuyụ xuống tôi đây đã lìa đời ở tại nơi ấy. 6440. Được gắn liền với nghiệp phước thiện, tôi đã đi đến cõi trời Đẩu-suất. [Khi] thân thể của tôi bị ngã xuống, tôi sướng vui ở thế giới chư thiên. 6441. Có tám mươi sáu ngàn nữ nhân đã được trang điểm hầu cận sáng tối; điều này là quả báo của việc dâng cúng củ sen.3

3 Ký sự này tương tợ Ký sự về Trưởng lão Bhisadâyaka, số 483, trang 425.

6442. Sau khi đi đến sự sanh ra ở loài người, tôi luôn luôn được sung . v.Y ỵ A •

sướng, tôi không có sự thiêu hụt vê của cải; điêu này là quả báo của việc dâng cúng củ sen. 6443. Là người được thương tưởng bởi vị Trời Của Chư Thiên như thế ấy, [tôi có] tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, giờ đây không còn tái sanh nữa. 6444. Ke từ khi tôi đã dâng cúng rễ sen trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng củ sen. 6445. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6446. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. 6447. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Bhaddaji đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Bhaddaji" là phần thứ tám.

559. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SĪVAKA (Sīvakattherāpadānam) 6448. Khi bậc Đại Ẩn Sĩ Vipassī đang đi về việc tìm kiếm [vật thực]. Tôi đã nhìn thấy bình bát trong trơn va tôi đã đe đầy sữa kem. 6449. Ke tò khi tôi đã dâng cung vật thực trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của sữa kem. 6450. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 6451. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiên của đức Phật tôi thượng. 6452. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sĩvaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. íaKý sự về Trưởng lão Sivaka" là phần thử chín.

Tóm lược của phẩm này
Vị Yasa, vị Nadīkassapa, vị Gaykassapa, vị Kimbila, vị Vajjiputta, hai vị Uttara, vi Bhaddaji và luôn cả vị Sīvaka tối thượng.
Phẩm Yasa là phẩm thứ năm mươi sáu.
TRƯỞNG LÃO KÝ sự ĐƯỢC ĐÀY ĐỦ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.